

đò dọc

bình nguyên lộc



mw
PRESS
2015

đồ đọc

(Tên truyện trước khi in sách: "Gái chợ về làng")

Kính tặng J. J. BERNARD, người sáng-tạo "kịch-thuyết ít lời", mà vở kịch danh-tiếng "CON ĐƯỜNG QUỐC-GIA SỐ 6" đã gọi hứng cho tôi.

B.N.L.

Đồ Dọc ◦ Bình Nguyên Lộc ◦ Layouted &
Published by Midway Press ◦ 2015

bình nguyên lộc

đồ đạc

MIN
PRESS
2015

MỘT

CẢ NHÀ BỔNG GIỰT MÌNH THỨC DẬY GIỮA LOẠT súng đầu. Ông Nam Thành nói: “Rồi, rồi!” rồi nhào đại xuống đất và hét thêm: “Xuống bà, mau mau! Bây ơi, xuống đất mau mau!”

Bà Nam Thành mập tù-lu, ột-ệt ngồi dậy, bới đầu, bộ chậm-rãi như không việc gì, khiến ông sốt ruột nạt:

- Biểu xuống, còn ngồi đó, chết bây giờ!

- Làm gì mà chết!

Ầm...!

Cả dãy phố như rừng mình lên một cái, đất cát đầu trên ngói rớt xuống trần kêu lộp độp, trần xi-măng lại đổ xuống gạch kêu lạch-cạch như ma ném đá.

Bà Nam Thành ngã lăn trên nệm rồi la bài-hải:

- Chết rồi ông ơi!

- Ừ, nói không chết mà! Thây kệ cứ ở trên mà la, rồi đạn nó ăn, đừng than.

Bà Nam Thành cứ vừa la, vừa kéo mền trùm lại kín mít, làm như trùm mền là chắc ăn lắm.

Nơi buổi trong nghe chào-rào chộn-rộn nghe lại-



đội dữ lắm, rồi có tiếng cười, lại có tiếng khóc, cười và khóc đều do con gái cả.

Ông Nam Thành lại kêu:

- Con ơi, xuống đất nghen con!

- Dạ!

- Dạ!

- Dạ!

Có đến bốn tiếng dạ, mà toàn là giọng con gái.

Nhà có ba buồng. Buồng ngoài là một cái thảo-bạt, cất thêm mái hiên và cửa, vách, dùng tiếp khách. Ông bà Nam Thành ngủ ở buồng chánh, bây giờ biến thành buồng giữa, bốn cô con gái ngủ ở phòng trong cùng.

Bóng chong ba nến ở thảo-bạt đục và nhỏ như y cái trứng gà, đang soi mờ cái cảnh dị-kỳ đó, một ông cụ nằm co dưới đất, một bà cụ nằm trùm mền trên giường và bên trong bốn cô con gái ôm nhau cười và khóc.

Liên thanh vẫn nổ không dứt, từng chập điểm những tiếng nổ ầm của tạc đạn, của bách-kích đạn, giống như pháo tràng ngày Tết điểm pháo đại giữa dòng.

Quả đạn bách kích nổ to hồi nấy, gần nhà, là một quả đạn lẻ loi, còn thì nổ tương đối hơi xa cả.

Ông Nam Thành bò lẹ vào buồng trong, nhìn một đồng người lù-bù tay chơn và đầu rối hỏi:

- Có đứa nào làm sao không?

- Dạ không!

- Dạ có, ba à, con Quá nó khóc ba à!

Có tiếng cười rúc-rích của hai ba cô gì đó, rồi nghe một cái đội.

- Ui cha! Con dịch! Ba ơi, nó đập con té cái bịch đây nè.

- Đừng có giỡn mà các con! Tao rầu chín ruột mà tụi bây còn giỡn được!

Cái cô gái nói tiếng NÈ với chữ r ngoài sau, hỏi to:

- Má sao mà la dữ vậy, ba?

- Thì cái tật của má mấy, không biết hay sao mà còn hỏi. Nó nằm đó mà la, chớ không làm gì hết, có thèm hạ thổ như mình đâu! Thôi, rán chịu, đừng có lên giường nghe các con!

Rồi ông bò trở ra. Bây giờ tiếng súng hơi lơ, bà Nam Thành hé mền, thấy không có gì ghê sợ cả, nên đánh bạo tung hết mền rồi lết xuống gạch.

Ông Nam Thành bò tới nơi, hỏi đùa:

- Sao không nằm luôn ở trên?

- Mấy đứa nhỏ có sao không ông? Bà không đáp mà hỏi lại như vậy.

- Chúng nó đánh lộn trong đó, chớ không sao cả!

- Chồng ngồng cái đầu mà sao như là con nít é! Ông à, gì đó vậy ông?

- Họ đánh giặc chớ gì!

- Ai đánh với ai? À, mà hồi này, ông nói gì mà “Rồi, rồi!”?

- Bà quên rằng hôm nay nó căng thẳng như dây đàn hay sao. Người ta nín hơi lo cho dây đứt. Nay nó đứt là “rồi” chớ gì.

Bỗng liên thanh lại nổ hồi dữ-dội, đạn bách kích pháo lại nổ âm âm, hai ba quả nổ rất gần và trăn lại



đổ.

- Đâu như là bên bót Hoàng Hùng! Bà Nam Thành nói.

- Không, độ ra thì là đằng trường Đức Trí.

- Ai đánh với ai vậy ông? Liệu ta đánh Tây hay không?

- Ai biết! Mà bà hỏi điều đó làm chi?

- Vì đó là việc chết sống của mình. Ông giỏi quá mà sao không thấy?

- Tôi thật không thấy, bà nói nghe thử.

- Này nhé! Nếu ta đánh Tây thì cái thành Ô-Ma trước nhà mình sẽ hóa ra bãi chiến trường, và xóm này sẽ nát cả.

- Ồ, Trời ơi!

Ông nam Thành kêu lên thế, rồi tái mặt đi. Vừa lúc ấy có tiếng đông người chạy rần rần ngoài đường cái, tiếng la khóc om trời.

- Trời ơi! Ta xung-kích thành Ô-Ma! Ông Nam Thành kêu lên và điếng cả người.

- Xí, vậy mà làm bộ giỏi, làm bộ gan! Lính gì mà xung-kích người ta lại khóc. Cho bằng đó là họ đi coi hát về khuya, bị trận đánh bất chợt giữa đường. Không nghe giọng đàn bà la đó à?

Ầm...!

*

* *

Đến thật khuya, súng mới thôi nổ. Vài căn nhà gan dạ, mở cửa ra gọi nhau, hỏi chuyện nhau. Phần đông

nín khe. Nhà ông Nam Thành cũng im thin-thít. Nhưng họ thức mà bàn tán chớ không ngủ.

- Con đố ba, họ đánh ở đâu?

- Nghe ở hướng trong, hình như ở đâu trong ngã tư Năng-Xi.

- Khổ quá! Bà Nam Thành than. Thật là chạy ô-mô mắc ô-mả. Ngõ lên đây bình yên được, nào dè...

- Chớ mười năm nay lại không bình yên à? Phải ta còn ở dưới thì liệu còn đầy đủ cả nhà như vậy hay không?

- Lâu ngày không nghe tiếng súng, quên nó mất, nay nghe lại thì sợ y hồi 45, má hớ, cô Hương nói.

- Em nhớ lại cái đêm họ đánh nhau ngoài vàm, em ghê quá, cô Quá nói và bị một cái tấ-tức muộn ngất đôi câu nói của cô.

- Nói dóc, cô Hoa mắng em. Hồi đó mấy có mười một tuổi, biết gì?

- Chớ chị lại lớn hơn ai. Chị mười ba tuổi, chớ bao nhiêu.

- Mà tao có dóc, có nói nhớ cái gì đâu.

- Tôi đố ông ai ăn ai chua?

- Chưa có ăn, thua gì đâu. Lực lượng của đôi bên, lẽ nào chỉ đánh vài giờ mà tiêu hết một bên được. Họ ngưng đó chớ.

- Vậy còn đánh nữa? Ghê quá!

- Ghê cũng phải chịu, chớ biết sao. Mà mình đại quá, sợ hãi vô-ích. Vách tường mấy mươi lớp chung quanh, đạn làm sao tới mình cho được.



- Sợ mọt-chê ấy chớ.
- Có trần thì đỡ lo.
- Trái phá thứ lớn, nổ bể nhà hay không ba?
- Sao lại không. Nhưng nhà mình là nhà dân, chớ có phải là pháo đài đâu mà họ dùng trái phá thứ lớn để bắn sập nhà mình.

Cả nhà mòn-mỏi rồi ngủ quên luôn cho đến trưa trời trưa trệt mới dậy.

*

* *

Nhà ông Nam Thành ở trong ngõ hẻm ba mươi căn đường Võ Tánh, ngang hông thành Ô-Ma. Ông ở căn bìa hết và chuyên bán rương và va-ly da cho quân-nhân Pháp.

Trước kia ông là thầy giáo Hải, giáo làng, ở một xó hẻo-lánh trong tỉnh Bắc-Liêu. Hai vợ chồng trôi-giạt lên Sài-gòn với bốn đứa con gái, một gói áo quần cũ và hai bàn tay không.

Gia đình ở đậu nhà người bà con, tại căn nhà bây giờ. Nhờ cần-cù và may-mắn, nhứt là may mắn, hai vợ chồng dành-dụm được chút ít, trong khi người bà con nướng sạch cả cửa-cải trong Kim Chung.

Thành ra không bao lâu, người bà con ấy nhường đứt luôn căn nhà lại cho ông giáo Hải.

Người trong xóm phần đông là me Tây, thứ me hơi sang-sang, nên mới được các đức phu-quân muốn phở gạch cho mà ở.

Ông giáo Hải quan sát nhận ra điều nầy, là những cô

me Tây ấy thường đổi chủ tùy theo sự thuyên-chuyển của các đức phu-quân.

Họ được giao tận tay cho người thừa kế, bên đi và bên lại, rủa nhau rất thân mật, gởi gắm cô nàng rất ân-cần.

Vì vậy ông giáo nẩy ra sáng-kiến bán ruộng da. Ông đếm ruộng của xưởng thợ người miền Bắc, rồi bán lẻ tại đây mà ăn lời.

Môi-giới là những cô me Tây ấy; họ ăn chia với nhau và đồng lòng cùng nhau mà đập các quân-nhân dễ tính trong công việc mua sắm kia.

Những ngày khói lửa sau cái hôm hãi-hùng ấy trải qua như một cơn ác-mộng. Rồi câu tục ngữ Pháp “Sau mưa thì nắng” sao mà nghe đúng ngay bon.

Quả thế, trong mấy tháng sau đó, vợ chồng ông Nam Thành phát tài lạ. Tây nó mua ruộng nhiều gấp ba mọi khi, mà không cần trả giá cho lắm.

Ông Nam Thành nhận thấy điều này nữa là bà me Tây nào tiền chồng là trở về với chân đơn gối chiếc chứ không có người hứng hoa rơi như trước nữa.

Ông không quen nghĩ xa, nên cứ làm ăn được ngày nào là mừng ngày nấy thôi.

Vào tháng thứ ba, ông bán thôi không hờ tay. Ông không ngạc-nhiên, vì có tin chánh thức là quân đội Pháp sẽ rút toàn diện.

Tuy chỉ tham gia kháng-chiến có một năm thôi, ông Nam Thành vẫn ao-ước độc lập và mong đợi sự triệt thoái ấy từ hơn mười năm nay.



Bây giờ mộng ông đã thành sự thật thì còn gì thích bằng. Thích hơn nữa là Tây ra mà tiền lại vô. Vô rất nhiều. Vui lắm! Những trò xảy ra chung quanh ông cũng rất khôi-hài để tàng thơ thời nơi lòng ông. Các cô me Tây làm mối ăn tiền đầu, mà mỗi lần đưa tay lấy tiền là khóc bù-lu bù-loa. Nào là “Thằng chả đi luôn thì tụi em đây khổ bỏ mẹ”. Nào là “Tiền nầy là tiền vớt, tiền vớt, nuốt thì nó ghen thì thương ai, mà không nuốt thì sẽ không có mà nuốt nữa”.

Một cô nói: “Mình đi chung một xuống, ông Nam Thành hớ. Hể tụi em mà chìm, thì ông cũng chìm tuốt theo”.

Nghe câu nầy ông Nam Thành giựt mình. Nhưng cái nguy xa lẩn sao được cái đặc thẳng gần. Và qua cái tháng làm ăn rận-rộ đó, ông mới thấy lời ấy là đúng.

Me Tây lần lượt kêu người sang phố, bán cả đồ đặc để trôi dạt về đâu không rõ.

Hai vợ chồng ông Nam Thành ở lại ăn lần tiền lời kiếm được một cách vội-vàng kia.

Một năm qua ...

*

* *

- Võ nợ rồi!

- Ai võ nợ?

- Ông Đỗ-Mạnh-Tánh chớ ai.

- Tánh nào?

- Bán thực phẩm cho nhà binh Pháp, đường Yersin đó mà.

- À, nhớ rồi, có bà vợ còn trẻ ấy à?

- Ừ.

- Trời, sao mà mới có một năm...

- Thì ăn xài to, lại đổi nghề trong khi chưa sành trong ngành hoạt động mới.

- Chỉ có mình là khôn. Ở không, nghĩ lăm-răm mà hay.

- Hay gì. Thì cũng chết như nhau. Người ta loi-nhoi thì phải lặn đùng ra mà chết. Còn mình nằm yên không cục-cựa thì sẽ chết lẩn, chết mòn, chẳng nào cũng chết cả.

- Lạ quá, ngày xưa, không có quân đội Pháp, sao không ai chết. Bây giờ có, mà hễ nó đi là áp nhau mà la làng.

- Có gì lạ đâu. Là tại mình ăn bám nó. Đứa nào không ăn bám nó, vẫn sống nhăn. Hội Đồng Thời bên Rạch Giá, bây giờ chạy xe đò Sài Gòn Bình Dương đó, có chết đâu, tuy cũng mệt chút ít thôi.

- Không chết mà cũng mệt. Tại sao lạ vậy?

- Là tại đời bây giờ cái gì cũng dính liền với nhau không thể tách riêng được. Này nhé: Tây nó đi, thì các quán rượu đóng cửa. Nhân-viên các quán rượu ấy không có tiền ăn phở nữa. Anh hàng phở, vì thế hết xu để đi xe. Các me Tây không may áo, không bỏ giặt ủi nữa thì hiệu may, hiệu giặt ngưng hoạt động, thợ may, thợ giặt không đi coi cái lương, cái lương sụt rờ-sết, đào kếp bớt mua báo, báo ế vân... vân...

Thảm lắm! Mấy năm trước hễ mình đón tắc-xi là y



như bên cạnh mình cũng có người đang đón. Xe ngừng khi mình đứng dang nắng muốn rút giò là mình và họ tranh nhau mà lên xe, cãi lộn om trời. Ngày nay thì khác xa: bà đưa tay ngoắt một cái là ba bốn chiếc tắc-xi xề lại, bác tài nào cũng quá-quyết là mình kêu họ trước. Thật là:

Thân nầy nếu xe làm tư được.

- Sao hồi đó ông cứ vái cho nó đi. Phải nó không đi có phải là...

- Bà đừng nói bậy. Nó phải đi thì dân ta mới ngóc đầu lên nổi. Còn tụi ăn bám như mình, muốn khỏi chết thì đổi nghề, chớ có gì đâu. Khi một số đông không ăn bám vào một chỗ nào được nữa, thì cố nhiên có rối loạn. Trật tự cũ bị xáo trộn cả. Những phần tử bị hất ra đó, vì bản-năng tự-tồn sẽ cố tìm nẻo mà chui rồi lần lần trở về lối sống cũ trước ngày ăn bám, và tình trạng sẽ ổn định lại như xưa. Có điều là phải bỏ-ngõ khổ sở, khó khăn lúc mới bị xô ra, nhưng phải cần răng, mà chịu chớ kêu-ca với ai, ai biểu mình ý lại làm chi.

- Ông nói nghe dễ ợt. Sao không giỏi đổi nghề thử coi!

- Thì đổi. Bà tưởng trong một năm nay, tôi yên phận nằm ý ở đây sao. Tôi tính nát trí mà chưa ra đó chớ.

- Một năm mà vẫn không ra, thì ba năm nữa, chắc cũng chẳng ra!

- Bà đừng có vội. Người ta nói bôn ba không qua thời vận. Bà thấy không, tụi tư Minh, sáu Chấn, chạy theo Tây ra Cấp bây giờ cũng triệt-thối về Sài Gòn, mà

còn méo mặt nữa chứ.

- À, nói Cấp, tôi mới nhớ ra. Anh phán Tân ảnh rù mình đi Cấp, đi hết nội nhà, đi xe của ảnh.

- Ở ngoài mấy bữa?

- Thì đi chiều thứ bảy, chiều chúa nhựt trở về. Anh phải đi làm sáng thứ hai.

- Thôi đi ông. Cái đó là đi đang nắng chói có phải đi nghỉ mát đâu. Tối thứ bảy đi ra tới ngoài rồi chịu cái nhức đầu đi nắng suốt đêm đó. Sáng ra vừa hết là phải chịu cơn nhức đầu bần về nữa. Mẹ con tôi ở nhà còn sướng hơn.

- Nhưng tôi đã hứa lỗ rồi.

- Thì ông đi một mình.

Ba ngày sau, ông Nam Thành cộ xe đi Vũng Tàu, đến mười giờ đêm sau mới về tới nhà. Sáng ông ngủ dậy rất trưa rồi loay hoay một hơi là tới bữa ăn.

Chiếc bàn tròn xếp, kiểu cắc chú, được mở ra và đặt ngay giữa nhà bếp, cạnh cái lò. Khói nấu cơm, vì thiếu lối thoát, còn un nghẹt nơi đó.

Cả nhà đều ngồi quanh bàn, trừ cô Hương, con gái lớn của ông bà, còn bận chiên cá bông lăn bột, món ấy cô làm sau hết cho được nóng hổi lúc ăn.

Mặt đỏ ửng, nước mắt sống chảy ròng-ròng vì cay khói, cô Hương vừa vén tóc trán bằng cánh tay, vừa cười nói với mấy cô em:

- Bữa nay tao mới hiểu tại sao bánh xèo mà người Huế gọi là bánh khói.

- Vậy hà, cô Quá ngạc nhiên hỏi, họ kêu là bánh



khói à?

- Chớ sao.

- Tại sao vậy chị? Cô Hoa hỏi.

- Tại bánh xèo phải ăn ngay lúc mới lấy ra khỏi chảo mới ngon. Mà muốn ăn ngay, phải ngồi gần chảo, tức là phải ngồi gần khói. Ăn bánh khói, tức là ăn bánh trong đám khói.

Ông Nam Thành cười ha hả:

- Con Hương nó bói ra ma. Tao thì nghĩ khác. Tao tưởng khói là tiếng khoái, nói ngọng theo lối miền Trung. Bánh khói là bánh khoái, ăn khoái miệng lắm.

- Thôi, con rồi thì đem lại ăn luôn con!

Bà Nam Thành sốt ruột con gái lớn của bà bao giờ cũng thiệt thòi, nên thúc giục như vậy.

Cô Hương xúc cá bằng vá dầy rồi vội-vàng đem lại đặt trên nệm xà-lách-xon trong đĩa.

- Chế nước sốt vô, Hồng! Cô bảo em gái kể như vậy rồi đi rửa tay dính mỡ để ngồi vào bàn ăn.

Người miền Nam ta có nhiều lối đặt tên con rất ngộ nghĩnh. Có lối đặt liền với tên cha, hễ cha tên Sang thì con phải tên Trọng, cha tên Phú thì con phải tên Quý, cha tên Sâm thì con phải tên Nhung.

Có lối đặt liền với nhau. Thí dụ bốn đứa thì đặt: Nết, Na, Đằm, Thắm, năm đứa thì đặt: Cửu, Hạng, Phụng, Cam, Võ.

Ông Nam Thành đặt tên con một cách đặc-biệt hơn ai cả, ông dựa theo năm chữ nhạc đầu trong điệu Bình bán vẫn mà quyết định giọng của chữ tên của con ông.

Hương, Hồng, Hoa, Quá, Thơm.

Ý ông muốn nói: cái hương của hoa Hồng thơm quá!
Mà nói bằng điệu câu Bình bán vẫn câu đầu.

Cứ theo ý chí đó thì ông mà có đặt như vậy cũng
vẫn ổn.

Con, Cò, Ma, Ốm, Thay!

Hoặc:

Tao, Mây, Đi, Tắm, Chơi!

Vì bất kể như vậy, hay nói cho đúng ra, vì chỉ kể có
giọng bằng, trắc thôi, nên đưa nào xui nấy chịu. Đưa
đó là cô con gái thứ năm, cô Quá.

Con gái mà tên Quá, trong khi con nhà khác tên là
Lệ Chi, Bích Vân thì có tức hay không? Cái cô Quá nầy
khóc mãi vì cái tên kỳ-cục của cô.

Được cái là em cô, con Thơm, chết ngay hồi ba tuổi,
cô Quá thành con gái út, được cưng dữ lắm nên cô tự
an-ủi phần nào.

Là con gái lớn, quán xuyến cả việc nhà, nên Hương
ngồi gần bếp để bới cơm và rội thức ăn.

Con cả trong gia đình nào cũng thế, không đẹp
lắm, lại hơi thật thà, nếu không đần, tương đối với
mấy đứa sau.

Cô Hương năm nay hăm tám, trông hiền hậu quá
sức, lù đù như gái quê, và an phận như bất kỳ cô gái
luống tuổi nào.

Gương mặt cô chỉ dễ thương thôi. Còn thân hình cô
thì hơi đầy đà. Người ta nói con gái lỡ thời hay phát
phì thành linh hoặc đột ngột gầy khô đét khi qua khỏi



mức tuổi nào đó. Họ cất nghĩa sự dư, thiếu thịt ấy như vậy: trong cơ thể, sự mất thăng bằng do nội-hạch (nhứt là hạch sanh-dục) bạo động hoặc quá lười. Có lẽ đúng chăng?

Kế Hương là cô Hồng, hăm sáu tuổi. Hồng đẹp nhứt nhà, nhứt xóm, và có lẽ có hạng giữa gái Sài Gòn.

Người con gái hăm bốn là cô Hoa đã bước gần tới lần mút cuối cùng của sự trở mã. Cô này cũng đẹp, nhưng không quyến rũ bằng cô Hồng kia. Cô Hồng đã nở toàn diện trong sự bùng dậy của nhan sắc một thiếu phụ. Phải, đàn bà còn trẻ khi nào cũng đẹp hơn con gái đương thì. Có ai mê con gái mà tan nhà nát cửa kkkhông? Không, chỉ có đàn bà mới làm hại đàn ông được.

Hồng, Hoa rồi đến Quá. Nơi cô Quá, sắc đẹp còn ngập ngừng, những đường cong còn dò dẫm chưa quyết dừng lại nơi đâu cả.

Có thể là cô sẽ đẹp, mà cũng có thể không đẹp bao nhiêu. Sự trở mã của cô chưa nói lên cái tiếng cuối cùng của nó. Tuy đã hăm hai, cô còn trẻ con cả tính lẫn thể chất.

Ba chị em kia đều là gái tân, còn cô Hồng đã viễn du một chuyến trong cuộc phiêu-lưu mạo-hiểm trên đường tình.

Một sự so-le nổi bật lên giữa vợ chồng ông Nam Thành. Bà thì cao trộm, và phục-phịch như bao gạo chỉ xanh. Ông lại len-lén thấp, và ốm như người nghiêng á-phiện. Phải chăng sự lấn-luot của bà vợ là nguyên-nhơn của việc đề toàn con gái?

- Sớm mai, con đi trên đường Tự-Do, thấy buồn quá, cô Quá bấn phát súng đầu tiên như thường lệ. Nội nhà chỉ có cô là nói nhiều hơn cả.

- Đường đó là đường Tây buôn bán. Tây nó cuốn gói hết thì tự nhiên là đường phải buồn. Tiếng vang đầu tiên phát ra từ miệng cô Hoa, một cái miệng ba hoa thứ nhì trong gia-đình.

- Mà ba ná à, con thấy anh Viết đứng chụp hình dạo trên đó, trước nhà hát Tây¹.

- Thiệt vậy hả? Bà Nam Thành ngạc nhiên hỏi. Trời ơi, sao xuống lệ dữ vậy? Mà ai lại đường-đường một anh thầu khoán mà...

- Bà lắm, cuộc đời giống hệt như đi xe ô-tô-buýt. Đi ô-tô-buýt mà đeo được bàn đạp để đến nơi là chúa lắm rồi. Còn biết bao nhiêu người đeo không được phải ở lại vỉa hè, dưới trận mưa! Kiếm được một ghế, đầu nhỏ mọn, để mà sống, là giỏi lắm đó, đừng có chê.

Cô Hoa cười dòn mà rằng:

- Nhà mình mấy năm trước đi xe ô-tô-buýt đời, ngồi ghế có nệm. Bây giờ đứng bàn đạp, mà chỉ đứng một chơn thôi.

- Ba so sánh hay lắm, cô Quá khen. Cuộc sống giống hệt đi ô-tô-buýt về mọi mặt. Lên tại bến thì lấn nhau không còn biết xấu hổ gì cả, miễn tìm được ghế! Phần đông đi tới đích, mà có người cũng xuống dọc đường, đó là những kẻ suy sụp hay bị tử thần rước sớm.

Trên xe cũng có những may mắn, hên xui. Có lần con đứng gần một bà cụ. Chỉ đứng bậy vậy thôi, không



mong mọi gì. Thế mà qua hai trạm thì bà cụ xuống xe, con được ghế, thích quá, thích như ông ba Công nhờ có người trước chết mà được bầu thủ-quĩ hội ái hữu Bắc-Liêu, mặc sức lấy tiền quỹ mà chơi hụi.

Cô Hồng này giờ làm tỉnh, xen vào một nhận xét:

- Nhưng có khác là xe ô-tô-buýt, có đồn ông nịnh đầm, còn trên cuộc tranh sống thì không.

- Nịnh gì? Bây giờ có ai thềm nịnh đầm nữa đâu. Họ nói mình đòi nữ-quyền tức là tự xét bằng họ rồi, nên họ không thềm nịnh mình nữa.

Cả bốn cô gái đều cười xòa.

Trận cười chấm dứt chuyện đời, nên ông Nam Thành khởi đầu câu chuyện khác.

- Hôm qua tôi đi trên đường Biên-Hòa tôi thấy chuyện nầy đáng chú ý lắm là ở làng Xuân-Trường, dựa hai bên đường, nhà mới, cất lên rất nhiều, trông vui hết sức.

- Yên giặc rồi dân trở về xứ cũ à?

- Không, chỗ đó ngày xưa, hồi tiền chiến, không có nhà. Hỏi ra thì mới hay dân mới là những kẻ suy-sụp như mình, lủi về vườn để thủ.

- Sao họ không về làng họ, lại chọn chỗ đó?

- Chắc làng họ đang bị nạn cướp bóc như làng mình. Còn tại sao họ chọn làng đó mà không chọn làng khác thì tôi thật bí. Có lẽ ở các làng khác cũng có, mà mình ít đi đâu nên không thấy. Nhưng luôn luôn, họ chọn gần đường cho được an ninh. Trông ngộ quá. Một nếp nhà con con, xinh xắn, vén khéo, giữa một miếng vườn

mới lập, cây còn non như cuộc đời chớm nở. Nó trẻ và mạnh làm sao!

- Nhưng chủ nhà lại vào buổi xế chiều. Cô Hoa nói.

- Ừ đúng! Luôn luôn như vậy. Chỉ có mấy ông già bà cả mới trồng cây; thanh niên, thiếu nữ nóng tánh lắm, hưởng thì thích mà trồng thì không đủ chí bền.

- Chưa chắc thích hưởng đâu ba. Quá cãi. Con tưởng tượng về vườn chắc buồn lắm.

- Nên thơ lắm chớ buồn gì, cô Hồng đa cảm và hay mơ mộng cãi như vậy.

- Nên thơ đối với bọn về chơi vài bữa. Còn về ở luôn để cuốc đất thì nên... thơ là đúng hơn. Cô Hoa thông minh một cách thực tế, thấy rất đúng, và ranh mãnh nói câu đó.

- Chết chưa, ông Nam Thành than, tao định lui về vườn mà tụi bây nghĩ như vậy cả thì làm sao.

Bây giờ cô gái lớn mới xen vô:

- Đâu có nghĩ như vậy cả, ba! Con với con Hồng thì tán thành. Cộng thêm vào ba, má là mình được đa số rồi. Cho con Hoa và con Quá hồng giò!

- Ồ, tán thành! Nữa rồi chị đào nương ghen! Tụi em chỉ làm thơ thôi.

- Thôi không cà-rồn nữa. Bác Phán Tâm, lúc đi xe qua vùng đó, có mách ba một cuộc đất hai mẫu, cách Thủ Đức bốn cây số ngàn...

Bà Nam Thành chận hỏi:

- Tính đi từ Sài Gòn lên thì khỏi Thủ Đức hay chưa tới Thủ Đức?



- Khởi.

- Cũng được. Nếu chưa tới thì khổ, vì đất phía dưới ngập nước, mà lại nước mặn nữa chớ, y như dưới xứ của mình.

- Nghe đâu họ bán có bảy chục ngàn.

- Đất không mà mắc dữ vậy sao?

- Đất bây giờ có giá. Và lại đó là đất tốt.

- Tôi không hiểu sao ông chẳng tính chuyện về xứ.

- Dưới mình còn cướp bóc nhiều lắm.

- Còn ở đó cũng là chỗ khi ho cò gáy chớ hơn gì.

- Không, miền Đông khác dưới ta nhiều. Ở miền Đông, không có xó kẹt nào mà xe đồ không vô tới. Việc tiếp-tế dễ-dàng hơn, dân ít quê hơn, và nhứt là tương đối an-ninh hơn.

- Và lại ta sẽ ở dựa con đường thiên-lý, con đường quan trọng nhứt Việt-Nam thì bà biết ta sẽ được yên-ổn đến bực nào.

Cô Quá gõ đũa vào chén, đánh nhịp mà hát:

Ai đi lên trên con đường thiên-lý sương sa mờ²

- Im cái mồm! Bà Nam Thành mắng con bằng giọng và lối nói miền Bắc. Gần đi lấy chồng rồi mà còn trẻ con!

- Gần đâu mà gần, má. Chị Hai hăm tám rồi mà còn chưa lấy chồng, con mới có hăm hai hè!

Gia-đình ông Nam Thành rất cởi mở về việc chồng con của con cái. Bà mẹ ưa nói đùa về vụ đó nên mấy cô con gái quen tai không mắc cỡ nữa và lấy đó làm đầu đề câu chuyện nhiều khi.

Hương bị cô em gái nói mĩa mà không mịch lòng, vì

cô thấy nó không ác-ý. Cô cũng rập nhau mà cười với mấy em cô.

Cô điểm mặt Quá mà nói:

- Về trên, bắt mấy nhện xi-nê cho mấy ngáp chơi.

Cô Quá chụp cô Hoa mà trả thù:

- Chị Hoa mới là ngáp chớ, em có ghiền ngồi tiệm kem như chi đâu.

Ông Nam Thành làm thỉnh mà ăn, để cho con pha trò giây lâu mới hỏi vợ:

- Bà nghĩ làm sao?

- Thì quyền ở ông.

- Nhưng bà thích theo tôi hay không chớ?

- Ở đâu quen đó. Thích thì tôi không thích mà theo thì tôi theo. Xóm đó đông hay không?

- Nhà lân cận ở cách đất ấy cỡ hú một tiếng dài mới nghe.

- Uy trời! Vậy thì sợ chết!

- Có tôi mà còn sợ cái gì. Tôi chỉ e bà nhớ tay xệp ở đây mà buồn mà thôi.

- Ông nói như tôi là tay cờ bạc. Buồn, đánh chơi chút ít, chớ hồi ở dưới Bạc-Liêu tôi lại không chán vệt, không làm-lụng sao?

- Tôi tính như vậy. Mình sang căn nhà nầy, ít lắm cũng được bốn mươi ngàn. Lại hốt mấy đầu hụi chót. Mua đất xong, còn tiền đủ ăn trong năm đầu.

Năm đó ta trồng cây. Nhưng lại trồng xen hàng-bông và nuôi gà để kiếm tiền xáp-thời đặng ăn năm sau.

- Không cất nhà sao?



- Cất chớ! Tôi quên nói rõ: Mua đất và cất nhà, cất nhà chỉ tốn độ hai mươi ngàn là nhà rộng chán.

- Sao rẻ dữ vậy?

- Ở nhà quê vật-liệu và nhơn-công nói hơn ở đây. Và lại mình biết thu xếp.

- Té ra ba nói thật à? cô Hoa nói.

- Chớ nầy giờ con ngõ ba, má nói cà-rớn hay sao? Sách có chữ: Tọa thực sơn băng...

Cô Quá cười khúc khích, liếc các chị cô mà phê nhỏ:

- Ổng xố nhỏ rồi đó!

Cô Hương nổi lời cha bằng một vế chữ nôm:

- ... ngồi ăn núi cũng lở.

Rồi cả nhà cùng cười. Được trớn, cô tiếp:

- Vì vậy ba mới đem mình về gần núi Châu Thới cho nó mau lở thêm chơi.

- Gần núi thật hả ba?

- Cũng còn xa. Mà đi bộ tới đó chưa mỗi chơn lắm.

- Sướng a, tụi mình sẽ đi suốt Lổ-Ổ mỗi ngày.

- Cô nào cũng có phận sự cả. Ông Nam Thành chặn phần khởi của con lại. Chúa nhứt mới đi chơi.

- Về nhà quê rồi mà còn theo thời-dụng-biểu phiền phức như ở đây sao ba?

- Tại sao lại bỏ, nếu thời-dụng-biểu là cần?

¹ Lúc xảy ra câu chuyện chưa có Quốc-Hội

² Điệu hát thanh hành hồi tiền chiến.

HỐT CHÓT BA ĐẦU HỤI LỚN XONG LÀ ÔNG NAM Thành đi vắng nhà luôn. Ban đầu thỉnh thoảng bỏ cơm, sau rồi hai ba hôm ông mới về: ông lo cất nhà để đưa gia quyến lên.

Trong khi đó thì bà Nam Thành tìm người sang nhà, dứt khoát những dính-líu tiền bạc nho nhỏ và bán bớt những vật dụng mà ở nhà quê không dùng.

Cả nhà gom y phục trắng và màu để nhuộm đen. Bà Nam Thành nói:

- Làm lụng thì phải ăn mặc đồ đen cho nó đỡ tốn sà bông. Với lại mình phải làm cho giống người chung quanh. Nếu không, khó mà giao thiệp, mà trộm cướp nó thấy mình sang trọng thì nguy.

- Minh mà sang trọng với ai?

- Ấy, ở đây mình chỉ xoàng thôi. Nhưng về quê thì các cô sẽ thấy. Các cô nổi rõ lên như công chúa ấy.

Phe phụ nữ không ai háo-hức lui về vườn cả, nhưng ai cũng chuẩn-bị ráo riết, nhẩn-nại chịu số-phận và cố làm cho tròn phận sự. Cảm động thay người đàn bà!



Thình thoảng ông Nam Thành về qua nhà, thấy vợ con buồn-buồn, ông an ủi:

- Người ta nói: “Tấn về nội, thối về ngoại”. Đồng quê là quê ngoại đó. Đó là nơi ẩn-náu tuyệt-diệu khi ta thất vận. Có làm là có ăn, không sợ đói bao giờ.

- Chớ ở đây mình làm cũng được vậy ba, cô Quá cãi.

- Mình làm cái gì? Không lẽ ba đi làm phu cho các xưởng xây cất, hay làm lon-ton. Về trên thì ba cuốc đất đó, mà coi nó còn được hơn: sĩ, nông, công, thương, nông đứng đến hàng thứ nhì.

Còn các con, đi bán thuốc điều không được, bán chè đậu cũng không. Thì về nuôi heo là phải. Trong nhà, làm cực nhọc lem luốc gì cũng chẳng ai biết.

Tình-thế bốn chị em quả khó xoay-xở. Cả bốn đều có học nửa chừng trung học và đã sống theo lối khá giả từ thuở giờ. Bây giờ dễ gì mà dám đẩy một chiếc xe nước mía! Đi làm vẫn được đó, nhưng ông Nam Thành nhắm sức học của con mình, cỡ đi làm thì lương chỉ đủ tiền son phấn và áo dài thôi, nên nhứt-quyết không cho bốn cô tìm việc.

Ông ít băn khoăn về gánh nặng bốn cái thùng gạo này vì ông tưởng rồi chồng nó sẽ rước con ông đi. Nhưng mãi không thấy ai găm ghé gì cả, cho đến bây giờ thì vợ chồng con cái phải lo cho bốn thân về sau vậy.

Quá cứ chui đầu vào các rạp chiếu bóng. Xem cho ngấy ra để nhịn thêm về sau. Còn Hoa thì lẽ cố nhiên, ăn kem hết hiệu này đến hiệu khác. Cô Hồng chỉ ngồi đó mà buồn, hay đi thơ thẩn ở các ngã đường vắng.

Người chị cả tự nhiên như không tình cảm, lo thu xếp không ngớt tay.

Nhưng cả bốn chị em đều thích Bằng đến chơi. Bằng là người anh họ của bốn chị em nhà nầy. Hấn nhỏ hơn Hương một tuổi, nhưng trông già dặn, đáng mặt người anh lắm.

Gia đình nào chỉ có toàn con gái không mà thôi, thì rất cần một đứa cháu trai như vậy. Nó sẽ đưa em nó đi chỗ nầy chỗ nọ, những nơi tuổi trẻ giải trí mà người lớn không hạp, không muốn bước chơn tới, cha mẹ, vì thế không đưa con mình đi được.

Hồi mấy chị em mới lên Sài Gòn, còn nhà quê đặc, đã nhờ anh Bằng nầy rửa sạch mùi ruộng bùn lầy cho. Cho mãi đến ngày nay họ cũng còn nhờ cậy Bằng đưa vào những nơi họ không dám đến. Nói họ là nói Hương với Hồng ấy, chớ còn Hoa và Quà thì nơi đâu hai cô cũng dám lặn vào. Hai cô đã tổ chức đánh lộn với con trai tại vườn Tao-Đàn, hồi còn đi học, đã dám vác ve chai chọi lính Lê-Dương thì có gì mà hai cô không dám. Còn điều nầy nữa, tuy cả nhà không ai nói ra, là họ hy vọng nơi một cuộc mai mối của người cháu, người anh họ ấy.

Bằng có rất nhiều bạn trai, thỉnh thoảng có rủ vài đứa đến chơi nhà. Thì một khi kia, lẽ nào lại không có một đứa si-tình một trong bốn cô.

Bằng cũng thích đưa bốn cô em họ đi dạo. Bốn cô nầy cũng khá đông bạn gái. Bằng thích gặp bạn của các cô. Cả đôi bên đều có lợi.

Nay lui về quê, họ càng hy vọng nơi người anh ấy,



rất sợ gãy mất cây cầu liên lạc, nên càng niềm-nở với Bằng lúc anh nẩy đến chơi, khẩn khoản nài-nỉ anh ít ra mỗi tuần cũng lên trên ấy một chuyến.

Hôm Bằng hay tin họ sắp dọn nhà, chàng chưng hửng, rồi buồn buồn hỏi:

- Các cô đi đàn à?

- Không đàn cũng phải đàn. Anh tính coi còn biết làm sao! Nè chúa nhứt nào anh cũng lên ghen! Tụi em cho ăn trái cây thì phải biết.

- Nói dóc. Cây chưa trồng, lấy đâu mà ăn.

Cả bọn cười xòa.

*

* *

Bạn hữu của Hương và Hồng phần đông đã có chồng. Một vài cô đã góa chồng. Đôi cô lại thay chồng hai bận rồi. Cô nào cũng tay bồng tay dắt cả. Thế nên hai cô chỉ đi từ giã những bạn còn độc thân thôi. Những người nầy, tuy không nói ra, vẫn ái ngại cho hai cô lắm.

Còn Hoa và Quá thì trao đổi ảnh không ngớt tay. Có bao nhiêu tiền đi chụp ảnh cả, rồi để tặng bạn, rồi xin ảnh bạn dán vào tập. Họ làm thơ nữa, trong đó có lá thu, lá vàng rụng rất nhiều, mưa rơi cũng lắm, còn nói gì nước mắt cũng đầm-đĩa.

Hôm ấy ông Nam Thành về lần chót rồi tuyên bố:

- Xong cả rồi, mốt ta đi!

- VẬY HẢ! Ba cô con gái sau, mặc dầu dư biết sẽ có ngày ấy, vẫn rụng rời khi nghe tin dọn nhà. Ba cô cứ mong ông cụ chuẩn bị chậm thật chậm, càng chậm

càng hay. Họ lại mơ hão một chuyện bất ngờ xảy ra để ông cụ đổi ý.

Giây lâu Quá hỏi:

- Nhà đẹp không ba?

- Đẹp... nghĩa là đẹp theo sắn dã ấy. Hể qua khỏi Thủ Đức, tụi bây thấy nếp nhà nào xinh xắn muốn vào đó mà ở thì đó là nhà của mình.

Ông cụ tuy vừa nói vừa cười, nhưng vẫn nghiêm trang chớ không cà rồn. Cái cười đó là cười thích ý về công trình của mình.

- Thì xe ngừng ở đâu, là nhà ở đó, như vậy còn đoán trước sao được? Bà Nam Thành nói.

- Không, tôi sẽ cho xe chạy lối một đoạn đường, để mẹ con đoán chơi. Đoán được thì là tôi thành công, bằng không thì cũng mặc. Rồi tôi sẽ cho xe lui lại ngay nhà.

Ông Nam Thành đi mượn xe cam-nhông. Bà thì cho người sang nhà hay tin để mốt họ lại nhận nhà.

Ngày hôm đó, và hôm sau, không ai đi đâu nữa cả. Họ muốn, trong hai ngày cuối cùng, khắng khít với căn nhà mà họ chiếm trong mười năm, căn nhà đã thấy bốn cô gái lớn lên, căn nhà mà trên vách còn những ngón đo bẻ cao hằng năm của ba cô gái sau.

Chơn trời chung quanh thật không có gì quyến rũ, tuy nhiên nó quen mắt quá nên họ cũng nao-nao buồn phải rời cảnh quen thuộc đó: trước mặt là một dãy phố tồi tàn. Ngõ hẻm ở giữa hai dãy nhà thì lổm-chổm đá và loang-lổ những ổ gà nước đọng, một hàng trụ, mấy nghĩa địa, nhà thờ Cầu Kho. Đầu ngoài là phố Võ-Tánh



và bên kia phố là hàng rào song sắt của thành Ô Ma.

Cô Hương lớn lên ở nhà quê, và như cha mẹ, xem chỗ ấy là nơi tạm trú. Lui về quê cô chỉ thấy thích.

Ba cô sau đã quen mất nông thôn, xem ngõ hẻm là quê hương của họ, nhứt là cô Quá là kẻ lên đây lúc còn thơ ấu lắm. Quá và cả Hoa nữa, tuy nói tía-lia vẫn héo-hon lòng.

Sàigòn là nơi cô để lại mối tình đầu, nên chỉ cô Hồng ngậm-ngùi hơn ai cả. Mặc dầu mối tình đã tan vỡ mà người cô yêu vẫn còn ở đô-thành, thì đô-thành đối với cô là một chỗ thiêng-liêng.

*

* *

Để cho đỡ tốn, hôm ấy nội nhà theo cam-nhông chó không mượn xe riêng.

Người Sàigòn dọn nhà đi giữa sự thờ-ơ của hàng xóm. Ở với nhau không bao lâu, tới lui nhau rất ít, thì đi đâu nào ai thiết-tha đến mình!

Nhờ thế, họ lên xe mà khỏi bận bịu người. Cảnh thì cứ ngậm-câm, không ghen lời giã bạn được, nên họ chia tay với cảnh dễ-dàng.

Qua khỏi chợ Thủ-Đức, ông Nam Thành nói:

- Coi chừng, mẹ con rán mà dòm để đoán nhà.

- Bên trái hay bên mặt, ông?

- Biết đâu, cứ xem cả hai bên.

- Hứ, làm bộ bí-mật hoài. Nhà tranh chó bộ lâu-đài gì sao mà trịnh-trọng dữ vậy.

Họ chia ra hai phe để nhìn hai bên lộ.

- Đây nè, Hoa reo lên.

Người ta xem lại thì đó chỉ là một ngôi nhà gạch cũ, Quá véo chi một cái đầu điển.

Bà Nam Thành than:

- Mọi cổ lắm ông ơi, ông báo hại mẹ con tôi làm chi vậy nè.

Anh tài xế và hai anh phu khiêng đều cười ngất mà thấy ông chủ nhà có ý dẫu kỳ-dị như vậy.

- Đây nè!

- Lần này, chính cô Hương ít nói kia la lên.

Họ day qua phía tả thì thấy một nếp nhà tranh có gác, kiến trúc rất kỳ lạ. Nhưng quá thật xinh lắm. Chung quanh nhà trồng được vài cây bông huỳnh, vài bụi cỏ huệ. Vì cuộc đất hơi to nên chỉ mới làm hàng rào ở mặt tiền thôi, mà đó là một hàng rào tượng trưng, dài độ bốn mươi thước, cố ý làm trước, để trở cửa ngõ.

Rồi mấy mẹ con lại nhìn người gia-trưởng thì thấy ông nẩy cười chúm chím. Lúc bấy giờ xe đã chạy qua khỏi đó mấy trăm thước rồi.

Ông Nam Thành biểu xe ngừng và de lại.

Nếu vợ con ông mà biết được những dự bị của ông Nam Thành thì họ sẽ cảm động biết bao nhiêu!

Ông Nam Thành tản cư lên Sài Gòn với hai bàn tay không như ta đã thấy. Nhưng ông lại ôm theo một chồng báo P.H. cũ. Báo ấy có dành riêng cho hội Ánh Sáng là hội bài trừ nhà hang chuột ở Hà Nội hồi tiền chiến, mỗi tuần một trang. Trong trang đó, mỗi tuần kiến trúc sư V.Đ.D đều có vẽ một kiểu nhà tre lợp tranh,



rất tiện và khá đẹp.

Ông Nam Thành yêu báo, hay yêu kiểu nhà? Có lẽ cả hai. Và có lẽ ông đã nung niu cái mộng về quê cất nhà Ánh Sáng từ mười mấy năm nay.

Thấy rõ là ông đã làm công việc tạo tập nấy với cả tấm lòng ông.

Ông Nam Thành đã tự ý sửa đổi rất nhiều, và nếu nhà kiến trúc sư vẽ họa đồ trông thấy cái nhà lai căn nấy, chắc ông bất bình lắm. Nhưng phần chánh vẫn còn được kính nể và ông Nam Thành có nhiều lý-do để xúc-phạm kiểu mẫu như vậy.

Trước hết là cái nóc. Ông không lợp móng như người mình thường làm hay như họa đồ chỉ vẽ, mà lợp thật dày theo lối Nhật-Bốn, dày đến bốn tấc. Bạc ngàn tiền tranh nằm trên đó. Như thế mười lăm năm sau, nóc ấy dễ cũng chưa hề hấn gì.

Ban đầu ông Nam Thành định làm vách đất tô xi-măng rồi quét nước vôi để trông cho sáng sủa. Nhưng nghĩ lại vách đất hầm quá, phải tốn rất nhiều cửa sổ. Nên rốt cuộc ông làm vách trỉ long mốt, gần với kiểu mẫu hơn (họa đồ vẽ phen tre).

Nhà gỗ có gác, hai căn, một căn sâu tám thước, còn một căn chỉ sâu bốn thước thôi, thành ra nhà mang hình thước nách, cái phần hùng vô của cây thước nách ấy ngó về hướng đông. Vào buổi xế, chỗ ấy rợp bóng mát.

Theo hình thể đó thì nhà ngăn ra được sáu buồng, ba buồng dưới và ba buồng trên.

Ông bà Nam Thành chiếm buồng trên bên hướng tây, ông bà hy sinh, nhường hai buồng hướng đông cho bốn cô con gái; ba buồng dưới thì dùng một làm phòng tiếp khách, một làm phòng ăn, còn một để trống phòng lúc có bạn hữu ở lại nhiều ngày.

Nhà bếp và nhà bắc cầu đều cất cột tre, lợp tôn ngừa hỏa-hoạn. Ông Nam Thành có làm một việc châu đáo nầy mà ở nhà quê ta, không mấy ai để tâm đến là sau nhà bếp, ông thêm hai cái chòi con, một để tắm rửa, và một xa hơn, là cầu xí.

Phu khiêng bàn ghế vào nhà chỉ tốn có nửa giờ thôi. Nhưng gia-đình phải mất trọn ngày để sắp-đặt mọi thứ lật vật.

Không lần nào mà sáu người ấy đồng ý với nhau về vị-trí một bức tranh hay một chiếc bàn con. Họ cãi nhau về mặt thẩm mỹ, mặt tiện lợi, mặt tình cảm, nhiều cuộc tranh luận sôi nổi quá, muốn chấm dứt phải mượn đến lối bỏ thăm đưa tay lên. Ngặt nhà có sáu người, số chẵn, khó lòng mà lấy được đa số khi ý kiến chia hai đều.

Ông Nam Thành không ưa xử-dụng quyền gia-trưởng trong các việc lật-vật, thành ra nền dân-chủ trong gia đình ông gây rối loạn liên-miên.

Người ta cãi nhau, người ta giận hờn, nhưng vui lắm vì sự dao-động vô tội ấy giúp đỡ chán cái mặt nước phẳng của nhà quê.

Trong buổi dọn nhà nầy gia-đình mới hiểu công dụng của những tấm bố nhà binh Pháp loại ra mà ông



Nam Thành đã mua dưới chợ Dân-Sanh hôm nọ.

Vách trĩ long mốt luôn luôn bị gió lò. Vào thu và bắc, mấy tấm bố nầy buông xuống sát vách bên trong, sẽ giúp cho nhà thêm ấm.

Và giò cần xé chai không kia là khí giới tối-tân mà ông chủ nhà kỳ dị nầy đã nghĩ ra.

- Ở đây không khỏi có cướp, ông Nam Thành nói. Nhứt là bọn họ đồn mình ở chợ về thì cướp nó càng thêm hơn nữa. Mình nghèo mình biết, nhưng chúng nó ngỡ dân Sài Gòn nào cũng nứt đổ đổ vách. Chai nầy ta sẽ đổ đầy nước vào rồi đem lên gác. Cướp nó đến, mỗi người nắm bảy chai, chọi cho bể đầu chúng nó ta mới thôi.

- Ghê quá, cô Hồng nói, nó giận nó bắn chết còn gì ba?

- Nếu chúng lẹ tay, chỉ bắn chết một mạng trong nhà ta thôi. Rồi chúng sẽ bể đầu mà rút lui.

- Thành ra mình phải hy sinh một mạng?

- Chớ sao! Ở chỗ dữ tợn phải như thế mới sống còn chớ.

- Thôi, ai chọi cướp trước thì chọi, con đợi chúng nó rút lui mới chọi với theo. Quá cười và tỏ thái độ ấy. Nhưng chắc cô ta sẽ làm thật như vậy, khi có cướp đến.

Suốt ngày hôm đó họ ăn bánh mì thịt quay mua ở dưới Sài Gòn vì họ đã tiên-liệu sẽ bận, không làm bếp được. Mà quả như vậy.

Đến xế chiều, ông Nam Thành mới chịu dùng quyền chi-huy để phân công cho mọi người:

- Công việc nhà, tôi sắp đặt một lần nầy thôi, rồi bà phải kiểm soát việc thi hành mỗi ngày, để tôi rảnh tay, rảnh trí mà lo vườn tược. Con Ba, con Tư, con Năm, ba đứa biết đi xe máy thì thay phiên nhau mà đi chợ. Đừng đi mỗi ngày mất công. Mình ăn khô, ăn mắm thì cứ hai ba bữa đi một lần.

Những thứ lật-vật như tiêu, muối, hành, tỏi thì trữ cho kha khá, để muốn dùng lúc nào sẵn có trong nhà lúc nấy. Thí dụ nửa đêm thèm cháo gà, trưa trưa họ có bán ếch mập thì ta đủ mọi thứ cần dùng.

- Ông thì lo món nhậu của ông trước.

- Ở nhà què phải vậy. Có nhậu mới có tới lui với xóm giềng được. À, thay phiên nhau đi chợ, rồi về thay phiên nhau mà giặt-gia...

- Bàn ủi điện má bán rồi, còn đâu mà...

- Má mấy bán là phải, ở đây lấy đâu ra điện. Mà không cần mặc đồ ủi nữa. Có muốn làm dáng thì ủi điện lấy...

- Ủi điện?

- Phải, ủi điện, mà là điện trời, nghĩa là vuốt cho thẳng, xếp tử-tế rồi để dưới gối nằm đè lên đó, thì nó sẽ láng như là...

Cả nhà cười ngả-nghiêng ngả-ngửa.

Ông Nam Thành lại tiếp:

- Thay phiên nhau giặt-gia rồi áp nhau mà làm vườn...

- Đi chợ rồi nghỉ, giặt-gia rồi nghỉ, làm vườn rồi nghỉ, rửa chén rồi nghỉ, cho heo ăn rồi nghỉ, phải không ba?



Cô Hoa ranh-mãnh hỏi cha như vậy.

- Đúng!

- Ừ hự!

- Còn chị hai, ba?

- Con hai làm bếp. Nên nói rõ chi-tiết. Làm vườn gồm có những việc sau đây: nhổ cỏ, kéo nước tưới cây, bắt sâu, cho heo, cho gà ăn... v...v...

- Ba trộn lộn chăn nuôi và trồng trọt. Đó là hai khoa khác nhau. Con học ở trường họ dạy như vậy.

- Hay là con ba biệt phái chăn nuôi. Hai đứa kia làm vườn, ông Nam Thành đề nghị sau lời cãi lý của Hoa.

- Không đâu, con muốn chăn nuôi hè!

- Con cũng vậy!

- Nữa nè, thôi thì bỏ thăm.

- Ừ, oản-tù-tì, đứa nào thắng là được chăn nuôi.

- Thôi đừng cà rồn nữa. Phận sự của bốn đứa bây đã rõ rồi đó.

- Còn bà, bà kiểm soát, nhắc nhở chúng nó, và xuất phát tiền bạc.

- Còn ông?

- Tôi ấy à? Tôi thì tôi làm tất cả các công việc còn lại chưa ai nhận lãnh.

- Đâu còn công việc gì ba, Hoa cãi.

- Ba ăn gian quá! Quá phàn nàn.

- Sao lại không còn? Tiếp khách nè, đi thăm xóm giềng nè...

- Nhậu nè, bà Nam Thành vừa xia thuốc sống, vừa tiếp lời chống, và bốn cô con gái đều cười rộ lên.

- Nói chơi vậy chứ ba sẽ làm tất cả công việc nặng mà mẹ con bây làm không nổi. Nội hai việc sau đây, thử hỏi đứa nào dám đảm đương không? Đó là việc canh ăn trộm và coi chừng ma cho bây ngủ.

Cô Quá ý ạ một tiếng rồi nháy vô ngồi giữa gia-quyển mắt liếc ra vách. Qua trĩ long mốt, hoàng hôn xuống ngập đồng vắng. Đây là buổi chiều đầu tiên mà bốn cô con gái sống ở thôn quê. Lòng họ bỗng nghe buồn minh-mông quá, khiến họ kinh ngạc cho số phận họ, mới hồi sáng còn ở chốn phồn-hoa đô-hội, rồi chớp mắt một cái thì bây giờ đã ngồi giữa cảnh đìu-hiu, cô-quạnh nầy, và không biết về sau sẽ ra sao.

Ông Nam Thành có sắm một cây đèn măng-sông, mua xăng, mua rượu đủ cả. Nhưng ông nói thấp đèn sáng quá sợ người ta để ý ngõ gia-đình giàu-có dư-dả lắm, rồi trộm cướp nó mò tới. Nên chi họ thấp đèn dầu hôi.

Cô Hương đã có ở nhà quê, nên không thấy mình lạc-hướng bao nhiêu trong cảnh quạnh-quẽ nầy. Nhưng ba cô khác vì rời thôn xóm lúc còn bé quá, nên nghe bỏ ngõ lạ kỳ.

Cây đèn vận ngọn lên cao thì un khói, còn hạ thấp ngọn ánh sáng vàng vàng cũng phủ lên buồn khách một màu dơ-dáy, ủ rũ và bệnh hoạn.

Những con sâu con trùng gì không biết, ở đâu ngoài cỏ nội bay ủa vào đám đầu vô ống khói rồi chết thiêu rơi rơi xuống đầy mặt bàn. Có một mớ lại rơi ngay trong ống khói đèn và lớp xác sâu cứ càng lúc càng dày lên.



Ông Nam Thành lượm lên một xác sâu xanh rồi nói:

- Thứ nầy tên là con phù-du...

- Vậy hả ba? Té ra con phù-du có thật à?

- Sao lại không thật.

Rồi ông ngâm:

Đời người như kiếp phù-du,

Sớm còn tối mất công phu lỡ làng.

- Chà, ba thi sĩ quá!

Thêm hứng, ông Nam Thành hạ ngọn đèn xuống đoạn lại ngâm:

Canh khuya thấp chút dầu dư,

Tìm loan cháy lụn, sầu tư một mình.

Cô Quá vỗ tay khen:

- Hay quá! Ba dạy con câu hát nhà quê đi ba.

- Tụi bây ở chợ, không nghe ai hát ru con nên dốt về câu hát lắm. Về đây rán mà banh lỗ tai ra để nghe mà học.

- Học làm gì, bà Nam Thành cà rồn, mấy đứa nầy nữa chúng nó ru con bằng âm nhạc hò lơ, lúa vàng, và hò dô ta ấy mà!

Cô Hồng cứ ngó ngoáy ra sau lưng mà nói:

- Vách hờ như vậy, ghê quá!

- Cho nên ở nhà quê, ngủ phải tắt đèn, nếu chong đèn ăn trộm nó thấy rõ bên trong hết.

- Nhưng không chong đèn thì tối hù, lại còn ghê hơn nữa, bà Nam Thành bàn rộng sau lo sợ của Hồng.

- Kín cổng cao vách như vậy mà còn sợ thì ở đây sao được, ông Nam Thành nói.

- Ăn trộm nó dòm vô, nó thấy cái gì ba?

- Thì nó thấy mình nằm đâu, ngủ hay thức, tù áo để chỗ nào, tù tiền kê xó nào ấy mà. Ngày xưa nghe bà nội bây nói lại, trộm còn giỏi hơn nữa. Nó gắn một cây đèn cầy cháy lên lưng một con cua, rồi nó thả con cua vào nhà, qua hạ cửa. Con cua bò qua lại trong nhà, soi sáng cả mọi vật. Lắm khi không cần đèn, chúng vẫn thấy rõ trong bóng tối như giữa ban ngày. Đi đứng thì chúng dùng một que tre thật nhỏ và thật dài mà quơ trước mặt. Que đụng phải cột, báo chúng biết để tránh mà không khua động gì hết, cho chủ nhà đừng giật mình thức dậy.

Chúng lại hốt gạo cất sẵn trong túi mà ném tứ tung ra. Gạo chạm phải đồ đồng, đồ thau, kêu leng keng nho nhỏ, dẫn dắt chúng lại chỗ cất đồ quý đó. Ấy ngày xưa, trong nhà dân, chỉ có đồ đồng, đồ thau, là quý giá thôi.

Ánh đèn dầu phóng đại lên vách trí sáu bóng người. Quá đưa cánh tay lên huơ thử và lấy làm thích mà thấy bóng cánh tay nàng giống đầu một con vịt quây mỏ lại để rìa lông.

- Đừng giỡn với bóng, khuya ngủ, nó dỗi chết bây giờ. Bà Nam Thành mắng con gái út.

- Bà khéo dị đoan hoài. Bóng sao lại dỗi người?

Cô Hồng đứng lên đi lại đi-văng lấy chiếc gối dài, ôm gối vào mình như ấm con, rồi ngấm thử bóng mình trên vách.

Như hội ý, cô Hoa hát:

"Ai đời còn nhớ chăng?"



Xóm Nam Xương có một nàng.

*Lòng son muôn đời muôn kiếp mang xuống tuyến
đài.*

Câm uất ôi buồn ôi đến bao người.

Ông cụ cũng cảm xúc về chuyện cổ tích mà lũ con ông vừa gọi lên, nên ngâm bài thơ Lê thánh Tông:

"Nghị ngút đầu gành tỏa khói hương,

Miếu ai như miếu vợ chàng Trương"

Câu chuyện đã đến lúc nặng nề khó thở. Mà không khí cũng khó thở thật. Bầu trời giống như một nỗi xúp-de bị nung nhiều giờ, áp lực mạnh vô cùng mà không ai xả xúc-báp cho xì bớt hơi.

Lúc ấy vào cuối tháng tư, tạo-hóa chuyển mình một cách đau đớn để bước sang mùa khác, nhưng bước còn do-dự ngập-ngừng nên vạn vật dưới đây bị đè bẹp dí xuống.

Không bảo nhau, cả nhà đồng đứng lên, đi ra ngoài.

Mặc dầu nực, trời không mây. Sân sáng sao, trông mờ mờ như hừng đông. Vài con đom-đóm nở trước mùa, xẹt qua lại trên không trung thành những lần nhỏ dài như những mũi kim vàng. Đèn nhà ai le-lói đằng xa và xa nữa rừng mờ đen trên chân trời trong hơn một tí.

Trên vòm trời, sao đầy-đặc như dễ cơm cháy. Đó là muôn ngàn đầu cây đinh bằng vàng đóng trên một tấm trần đen.

Thình thoảng một cây đinh long ra, rơi đi đâu không biết.

- Sao băng! Bà Nam Thành nắm tay chồng, hồi hộp

nói bằng giọng run run.

- Không có gì đâu mà sợ. Mỗi đêm hằng trăm ngôi sao xẹt đi như vậy là thường.

Trong khi đó thì bốn cô con gái đều ngó về hướng nam. Một vầng ánh sáng bùng lên ở chơn trời hướng đó, như mặt nhựt sắp lú lên vào buổi bình minh.

Đó là ánh sáng đô thành mà mới hôm qua đây họ còn sống lộn trong đó. Mới hôm qua nầy? Ừ! Nhưng sao mà nghe như lâu quá rồi, nghe như xa lắm rồi. Nỗi nhớ xú, nhớ nhà minh-mông như là họ đã lìa khỏi quê cha đất tổ.

Quận-quẹo là khúc đường từ nhà đổ xuống chợ Thủ-Đức và quận-quẹo là lòng của bốn ả nhớ nhà. Lòng quận-quẹo và ruột quận đau niếm ly-biệt cái nơi mà họ xem như nơi chôn nhao của họ.

Cô Quá không sao xóa được nơi trí cô hình-ảnh các rạp chiếu bóng hực-hỡ đèn màu. Nóng bức lại nhắc-nhở cô Hoa các tiệm kem mà nơi đó, giờ nầy, bạn hữu cô đang ngồi chấm chút thử tuyết ngọt kia.

Riêng cô Hồng thì ngậm-ngùi hơn ai cả. Cô không chỉ để lại Saigon một căn nhà không cá-tánh, một lũ bạn ít tình cảm hay một cuộc sống quay cuồng, mà là một mối tình đầu, hơn thế, một mối tình đau thương không nguôi.

Như hiểu ý con, ông Nam Thành nói cho khuây dạ chúng nó:

- Các con biết! Ngày xưa không ai nhớ Saigon cả, vì lúc đó không có dân Saigon.



- Không có dân Sài Gòn, thưa ba? Cô Hương ngạc nhiên hỏi.

- Nghĩa là có, nhưng không phải dân Sài Gòn chánh hiệu. Sài Gòn ngày xưa chỉ gồm có hai thứ dân: thương gia và công chức. Công chức toàn là người các tỉnh lên. Họ về tỉnh cưới vợ, khi muốn lập gia-đình. Đẻ con ra, họ cho về tỉnh ở quê ngoại, quê nội. Cả Sài Gòn đều đổ xô nhau mà nhớ tỉnh. Hễ Tết một cái là Sài Gòn trống trơn. Về ông về bà hết kia mà!

Và Sài Gòn lúc đó cũng chưa có đặc tính gì để họ lưu luyến, cho đến đổi ca dao về Sài Gòn cũng rất hiếm hoi, đếm được trên đầu mười ngón tay.

Số phận của các thành phố mới là như thế. Không có dân chánh gốc để làm cốt trụ, không có nhân cách riêng để quyến rũ người ta.

- Ba chưa nói đến hạng thứ hai là thương gia.

- Ờ thương-dân ấy à? Bọn nầy là ngoại-nhân cả. Cũng có vài thương-nhân Việt Nam, nhưng họ là hạng người ít tình cảm, đâu cũng là quê, là nhà được tuốt.

Phải qua nhiều thế hệ người, một thành phố mới trở thành được một quê cũ có người nhớ, có người thương. Có lẽ Sài Gòn ngày nay đã đến tuổi già-dạn của một chốn định cư lâu đời rồi.

Bây giờ đèn pha xe hơi từ Sài Gòn lên và từ Biên Hòa xuống soi thùng bóng đêm trên đường. Tia đèn bắt chéo nhau như những lưới gươm dài mà mấy tay hiệp-sĩ dă-khách khổng lồ nào đang so kiếm giữa đêm trường.

Xa xa, tiếng chó sủa dài. Lần nầy ông Nam Thành

giật nẩy mình, dáo-dác nghe-ngóng, rồi tần-ngần rất lâu ông nói:

- Nghe chó sủa sao mà nhớ nhà quá!

- Tôi cũng vậy. Bà Nam Thành đồng tâm với chồng.

Nhưng hai ông bà lại nhớ một làng xa dưới Bắc-Liên chứ không phải nhớ Sài Gòn.

Suốt đêm ấy cả nhà không ai ngủ được hết.

Con chó con mà bà Nam Thành xin dưới Ô Ma, kêu cằng-cằng từ đầu hôm tới sáng. Nó nhớ ổ, nhớ mẹ nó. Thình thoảng từ trên gác, bà Nam Thành hét xuống:

- Chó nà! Nín đi hôn?

Nó im giây lát, rồi kêu cằng cằng trở lại như cũ.

Ông Nam Thành bỗng phát minh ra một điều này, nói to lên rồi cả nhà áp nhau trò chuyện từ giường của mỗi người.

Ông Nam Thành nói:

- Thấy rõ là nuôi chó ở nhà quê rất cần. Không có nó, lúc nào mình ngủ quên thì nguy. Và vì thế thấy rõ việc nuôi chó ở các thành-phố là xa-xí. Món xa-xí ấy lại có hại. Nó cắn người đi đường, báo hại người ta phải đi tiêm thuốc mất ngày giờ không biết bao nhiêu. Đó là nói trường hợp bất được chủ nó đến bồi tổn-phí. Mà khó bắt biết bao! Ai làm chứng cho mình là chó ông A chó ông B cắn mình.

Tôi mà có quyền trong chánh-phủ, tôi đánh thuế chó ở các thành-phố cho thật nặng, nặng hơn cả hột xoàn và rượu huyết-ky, tôi cho kiểm tra chó kỹ-lưỡng, mỗi năm nội Sài Gòn, thâu không dưới trăm triệu bạc.



Cô Hồng vốn đa cảm, bỗng nhớ lại bấy chó bẹc-dê trong xóm mà các me Tây khi lui về vườn, bỏ rơi lại. Lũ chó nầy thành chó đói cả, và rất sung sướng được ăn cơm người ta bố thí cho.

- Hồi trước thịt bò mà nó chê, bây giờ bữa nào mà có chút nước cá kho, lũ nó thích quá xá.

- Có một con, sáng nào cũng đi tiệm cà phê cả. Ở đó nó ăn vỏ bánh bao no nê. Mà họ cũng kỳ, tiền đâu mà vứt xuống đất cho mấy con chó vô ích đó ăn cho uống?

Cô Quá sợ trộm, lại sợ ma, chạy qua giường cô Hoa mà nằm. Bực bội quá, Hoa thét lên, rồi Quá gây lại, không ai chợp mắt được cả.

NGƯỜI ĐI ĐƯỜNG VÀ NHỮNG NHÀ LÂN-CẬN RẤT ngạc nhiên mà thấy người “nhà lâu mới”, tên họ dùng để gọi nhà ông Nam Thành, mãi đến lúc mặt trời mọc hai sào rồi mà chưa thức dậy.

Thói quen ở chợ họ chưa bỏ được và đêm thức sáng trắng vừa qua đã chìm họ vào một cuộc môn-thiếp đi, vào lúc hùng đông.

Ông Nam Thành là người dậy đầu tiên. Ông lấy củi gõ vào cột tre nhà bếp ba hồi ba dùi theo lối đánh trống ở nhà quê.

Bà Nam Thành và các cô con gái đang mơ màng, nghe tiếng mõ tre ngạc nhiên hết sức. Tỉnh dậy họ vẫn còn ngơ ngác mà thấy mình nằm giữa một cái buồng mà nằng chui vào tứ phía. Giây lát sau họ mới tỉnh hẳn và buồn cười lắm. Họ nghe ông gia trưởng đứng dưới sân kêu với lên:

- Đàn bà hư, con gái hư, thức dậy mà làm ăn chó nằm hoài đó sao?

Bà Nam Thành vừa bới đầu vừa ra chiếc thang bắc



tại góc hùnh thước nách nhà, trong khi bốn cô con gái còn chần chờ ở lại: cô Hương lo xếp mền mùng cho cha mẹ và cho mình, cô Hồng cô Hoa thì tập thể thao còn cô Quá thì vật vạ và rên hi-hì những tiếng rên sung sướng.

Thang gác bắc đứng sững, các bậc thang lại nhỏ xíu khiến bà Nam Thành sợ hãi, đứng đó mà ngó xuống không biết làm sao.

Ông Nam Thành vào tới nơi, dòm lên rồi la:

- Bà xuống thang kiểu đó thì té gãy cổ. Phải quay mặt vô trong, đưa lưng ra ngoài y như hồi leo lên, vén ống quần cao một chút kéo nó vướng. Như vậy, nhưng bước lui chứ không phải bước tới đâu! Coi chừng!

Bà Nam Thành làm y theo như lời chồng dặn, bà mập quá khiến chiếc thang mỏng manh kêu lên răng rắc.

Mỗi lần thang kêu như vậy, bà kinh hãi dừng bước mà la.

Xuống tới đất, bà nói:

- Thôi đi ông, tối nay tôi ngủ dưới nấy.
- Rồi nó quen đi chớ.
- Sao ông làm thang gì mà quá là thang của đài mô-tô bay vậy?

Ông Nam Thành cười ha hả, nhớ lại lần đưa vợ đi xem mô-tô bay năm ngoái. Bà Nam Thành leo lên đài được nửa thang thì không dám tiến nữa, cũng chẳng dám lùi. Kịp chuyển xe phát chạy. Cả đài rung chuyển như con tàu say sóng làm bà hoảng vía la mã-tà om trời.

Bốn cô con gái cũng lục tục leo xuống tới nơi.

Ông Nam Thành ra lệnh:

- Rửa mặt đi rồi một đứa đi chợ, một đứa cho heo cho gà ăn, một đứa kéo nước còn một đứa ra cửa ngõ treo tấm bảng này.

Tay ông Nam Thành cầm một cái quai dây kẽm, treo một tấm tôn hình chữ nhật.

Cô Quá chạy lại giục bằng trên tay cha, lật ngửa ra cho mọi người xem. Bảng nền đen, trên viết nét trắng ba chữ sau đây: THÁI-HUYÊN TRANG.

- Huyền Trang? Bộ ông là Huyền Trang đi thỉnh kinh ở Tây Trúc đó à? Bà Nam Thành hỏi.

- Huyền Trang chứ không phải Huyền Trang.

- Mà sao ông lại họ Thái?

- Dốt ời là dốt. Trang là cái trang trại trong đó có nếp nhà tranh. Trang ấy tên là trang Thái-Huyền, hiểu chưa?

- Chưa, cô Hoa đáp hốt mẹ. Thái-Huyền là gì ba?

- Thái là hái. Còn Huyền là một thứ thảo mộc tượng trưng cho sự thanh nhàn, không lo nghĩ. Thái Huyền trang là cái trại mà nơi đó ta hái được, hưởng được sự thanh nhàn.

- Ông già chữ nho quá sá ta! Cô Quá khen mĩa. Nhưng cây Huyền nói nôm na là cây gì ba?

- Là cây kim-châm. Mẹ con bày xào lăn thịt gà mỗi bữa bằng bún tàu, nắm mè, kim-châm, quên rồi sao?

- Ba bày sắp thành đồ gàn rồi đó, bà Nam Thành pha trò. Thấy không ai cười, cô Hoa nhắc đến công việc nhà:



- Tụi mình oản-tù-tì theo lời giao kết, đặng đi cho heo ăn chớ!

Nhưng Quá chưa chịu thôi về vụ tấm bảng kia. Cô chế nhạo cha:

- Ba làm như nhà mình là biệt thự ở Sài Gòn, có để nào là biệt thự Tố Nga, biệt thự Quỳnh Hoa, villa Eldo-rado... Sao ba không treo bảng: attention chien méchant¹?

- Chó mình còn nhỏ xíu ai sợ, và lại ở nhà quê chẳng ai thèm sợ chó. Chó mà rượt họ là họ đá cho mà gãy mõm.

Cô Hương ít nói, lại đề nghị một câu khiến cả nhà cười lăn ciêng.

- Họ không sợ chó thì mình đề: attention trich méchant

Quả thế, bà Nam Thành đã xin con chó con, lại còn mua thêm một con trich. Chó giữ ăn trộm còn trich thì hăm dọa trẻ con cùng heo gà hàng xóm. Chim trich dữ lắm, thấy chó, heo, gà và con nít lạ là nó mổ chạy tét.

- Hè! Oản-tù-tì hè! Cô Hoa lại nhắc.

- Nhỏ em dữ hôn!

Bà Nam Thành mắng yêu con và cười hiền lành.

- Ra cái gì, ra cái này!

Cô Quá thắng nên được chăn nuôi.

Chỉ mới đem về có một con heo hai tháng thôi mà từ sớm đến giờ nó đã hét nghe điếc cả tai. Ba con gà mái vừa mặc áo lá còn nhốt trong giỏ được lôi ra buộc ở cột tre nhà bếp.

Quá vừa vãi gạo cho gà vừa nói:

- Trưa nay em chọi nó gãy giò, làm thịt để bớt công nuôi.

Trong khi cô Hồng đem xe đạp ra để đi chợ bữa đầu thì cô Hoa gánh thùng đi lại giếng, Hương lót lót theo em vì chưa có công việc gì làm cả.

Bà Nam Thành đón bắp nấu trên đường mua đặt ăn sáng cho đỡ tốn tiền chứ không nấu nướng gì.

Cuộc đất này nguyên trước kia có người ở nên có đào giếng. Quanh miệng giếng, thành gạch đã đóng rêu xanh lơ. Ông Nam Thành lúc cất nhà có trồng trụ hai bên miệng giếng: một cây ví ngang bằng gỗ căm xe, lẫn mình trên đầu trụ bằng hai cái bạc đạn xe hơi cũ, mani-quen cũng bằng sắt cũ, ông lượm đầu đó rồi muốn thợ rèn đập lại.

Bà Nam Thành mua bắp xong trở vào đó dòm xuống giếng rồi kinh hãi kêu lên:

- Trời ơi, nó sâu bắt ngán. Con coi chừng, rùi ro thì khốn!

Hai cô con gái cũng dòm theo. Cô Hoa tuy sợ nhưng ngỗ giếng là phải sâu như vậy, vì cô chưa thấy giếng lần nào. Cô Hồng có ở nhà quê Hậu Giang, quen thấy giếng cạn nên nay cũng hoảng lắm.

Hoa lấy cái thùng trên miệng giếng rồi quăng đại xuống. Sợi dây dừa tháo ra mau lẹ vì sức trì của cái thùng, mani-quen thì quay lia lịa.

Giây lâu thùng xuống đụng mặt nước, kêu lên một cái ùng. Bà Nam Thành nói:



- Mấy cầm dây mà thòng xuống lần lần, chớ làm như vậy, nội một ngày là thùng bể nát.

Vừa lúc ấy ông Nam Thành đến. Bà Nam Thành hát điệu ru con:

Lấy chồng về miệt Tân-Ninh

Kéo dây giếng ba mươi sải, thất kinh ông bà

Hai cô gái nghe câu hát kỳ lạ cười ngất lên.

- Tân-Ninh là ở đâu, ông biết không ông? Bà hát xong hỏi chồng như vậy.

- Cách đây không xa lắm. Hôm cất nhà, người trong xóm có rủ tôi đi Tân-Ninh ăn thịt nhím một bữa. Đó là một làng rừng, ở tại biên giới mấy tỉnh Biên Hoà, Gia Định, Bình Dương. Đất ở đó cao và khô ráo, các giếng nước đều sâu thăm thẳm thiệt đó.

- Gả con Quá về đó cho nó khóc thất kinh ông bà chơi.

Câu nói đùa không đầu của Hương bỗng không hiểu sao, làm cho bà Nam Thành buồn vô hạn. Bà nhìn lại hai đứa con gái đang có mặt rồi lòng thương con của bà như lộ ra hết nơi hai mắt của bà bấy giờ như muốn ứa lệ.

*

* *

Cô Hồng đạp xe máy về đến cửa ngõ, bóp chuông kêu om lên. Con chó mới nuôi mà đã biết chủ, chạy ra ngoắt đuôi một cách vụng dại, rồi nhảy bổ lên cào quần áo cô gái đi chợ về.

Cô Hồng cầm tờ nhật báo *Tinh-Sương* phất phất lên

rồi nói lớn:

- Xe hơi đưng trước nhà mình ở Ô-Ma!

Thấy báo, cả nhà mừng như gặp lại Sài Gòn. Hôm qua đến nay họ như bị cách biệt với thế giới bằng một bức tường khoảng không. Họ đói tin tức mọi nơi, nhứt là tin Sài Gòn nhưng lại quên mất báo. Sáng kiến của Hồng đem tươi sáng và hy vọng trở lại lòng họ.

Ông Nam Thành giựt lấy tờ báo trên tay con, rồi banh ra đọc ngay giữa sân, trong nắng sớm.

Kháng chiến An-giê-ri tăng gia hoạt động vô cùng mãnh liệt. Hội nghị Cô-lôm-bô sắp khai mạc.

- Thôi mà ông, xem có ai giựt hụi hay không mà!

Bà Nam Thành van nài vì chán tin thế giới.

Quá thì chạy ra trước mặt cha để đọc trang tư, đọc các quảng cáo của rạp chiếu bóng.

Cô Hồng nói:

- Hôm nay khởi đăng "Dưới Bóng Trăng Thu" tiểu thuyết tình cảm của Bích Sơn, mùi tuyệt diệu.

Nhưng ông Nam Thành nhứt định chiếm độc quyền số *Tinh Sương* ấy, đọc mê tin thế giới ở trang đầu, vừa đọc thắm vừa gật đầu như hài lòng lắm.

Chán nản, bà Nam Thành với lấy giỏ đồ ăn rồi bốn mẹ con cùng ra sau nhà bếp, cô Hồng dắt xe đạp đi sau hết.

Ông Nam Thành khi dọn cây tạp để dọn đất đã soạn được một đồng cùi to để ngoài sân sau. Cùi đã chẻ nhỏ rồi, mấy mẹ con dùng rất tiện và thắm cám ơn ông gia trưởng chu đáo hết sức.



Bà Nam Thành phê bình giò thực phẩm:

- Đồ ăn ở đây nới hơn ở Sài Gòn nhiều lắm. Mà con ba cũng khéo mua, chỉ phiền có một việc là chợ xa quá, qua mùa mưa sẽ khổ.

- Còn cái khác nữa chớ má: khúc đường gần chợ thì quanh co như ruột vịt. Mình đương đi bỗng đâu một chiếc xe cam-nhông lù lù hiện ra thấy hết hồn. À, có hồ tắm tụi bây ơi, mặc sức mà lội vì không có ma nào tắm hết.

- Xí! đừng có mong tắm. Ba mấy có cho đâu. Về nhà quê, con gái mà đưa đùi đưa ngực ra họ cười cho mà thú cái đầu.

Cô Quá trẻ môi, ọo cổ, nhõng nhẽo như lúc bé mẹ cấm ăn quà.

- Vậy chớ họ xây hồ tắm làm gì?

- Làm gì mặc họ. Họ xây cho đồn ông con trai chúng nó tắm, chớ có xây cho bây đâu.

Cái gì lần đầu và lần chót người ta cũng làm cho trịnh trọng ra cả. Mà nghĩ cũng phải: công việc làm ra trong hai lần đó mang tính cách kỷ niệm và vĩnh biệt.

Bữa ăn hôm nay là bữa ăn đầu tiên tại Thái Huyền Trang. Hôm nay họ chỉ ăn bánh mì thịt quay thôi.

Ông Nam Thành nói:

- Coi thì không có gì lạ nhưng mười năm sau, hai mươi năm sau trong một lúc buồn vui nào đó, các con bỗng nhớ lại bữa cơm đầu tiên nầy với tất cả mùi vị, màu sắc của các thức ăn, nhớ cả giọng nói của người thân yêu quanh bàn thì các con sẽ bùi ngùi không biết

bao nhiêu. Lầu đài kỷ ức là một lầu đài kiên cố nhứt, không thời gian hay mưa nắng nào tàn phá nổi. Mà nó lại xinh đẹp làm sao, càng cũ càng đẹp ra, qua lớp bụi thời gian, cái gì cũng sẽ hiện lên với muôn màu rực rỡ.

Chỉ có Hương và Hồng là chú ý đến bài diễn văn văn hoa của ông gia trưởng.

Cô Hoa cần nhần:

- Má bán làm gì cái radio. Phải đem lên đây thì giờ nầy mình nghe ca có phải là thú không?

- Trên nầy làm gì có điện mà mầy trách tao bán máy.

- Không cần điện, sửa lại chạy pin cũng được. Ông Nam Thành cất nghĩa.

- Vậy hà, ai mà biết đâu.

- Từ sớm đến giờ, bà có đếm thử cây tôi trồng chưa?

- Có nhưng mà trồng mỗi thứ vài cây thì thất sách lắm.

- Sao vậy?

- Bạn hàng họ lên, không lẽ họ chỉ mua có vài thùng sa-cô-chê rồi về. Bạn hàng sa-cô-chê nào có mua bưởi, mua xoài đâu. Bưởi cũng có vài cây, xoài cũng vậy mà bạn hàng của những thứ sau nầy lại không mua sa-cô-chê.

- Nhưng trồng độc một thứ lại sợ tiêu-thụ không kịp. Tôi chỉ tính bán tại chợ Thủ-Đức thôi, không cần bạn hàng xa. Còn về phần hàng-bông, rau cải để sống xấp-thời bây giờ thì giao cho bà đó.

- Ba à, sao dưới mỗi gốc cây ba đào lỗ làm chi sâu dữ vậy?



- Bây quét nhà, quét sân có rác cứ đổ xuống đó. Đã tốt cây lại chắc gốc, trồng như vậy trúng cách lắm đó.

Hương nói:

- Thích quá, có sẵn một cây mít thật sai, một cây me cũng sai và một cây chanh rất mỏng vỏ.

- Cây mít có lợi nhiều thứ, rồi ba sẽ nuôi dê bằng lá mít. Dê đẻ nhiều lại cho sữa tươi rất bổ.

- Ông tính rào miếng đất này lại hay không?

- Không rào sao được. Nhưng rào bằng gạch thì ta không đủ tiền. Rào bằng gỗ cũng mất đi hai vạn bạc. Để rồi tôi trồng xương rồng, rẻ nhứt mà lại chắc nhứt, không con gì vô lọt hết. Phía trước mặt tiền không sợ trâu bò tuồn phá, mình sẽ trồng bông bụp coi cho đẹp.

Phần con Hương thì phải vẽ họa đồ vườn hoa nhỏ. Nó có óc thẩm mỹ lắm, rồi ngoài việc làm bếp, nó trồng bông hoa chưng dọn nhà cửa.

*

* *

Trưa quê đã buồn mà trưa ở đây lại buồn gấp mấy lần ở xóm làng. Nhà hàng xóm ở xa quá, tiếng gà gáy trưa, tiếng cối đá xay bột vắng đưa lại, mơ mơ màng màng như là từ dĩ vãng xa xưa đưa tới.

Heo gà, chó nhà cũng chưa đông đúc cho dân số Thái Huyền trang được sầm uất hầu đỡ tẻ lạnh.

Cây cối còn lùn bần, mặc sức cho nắng đổ xuống vườn, cái thứ nắng hè buồn một nỗi buồn tẻ và chết như nỗi buồn nơi sa mạc.

Cho đến cả xe cộ ngoài đường cũng a tùng để tăng

thêm cái buồn trưa nắng. Bao nhiêu xe nhà, xe du lịch rộ rịp trên đường Thiên Lý khi sáng bây giờ đã rút lui đi đâu mất hết. Chỉ còn những chiếc cam-nhông tiền sử hỏn hển kéo những rờ-mọt gỗ, khúc gỗ nào cũng như một thân người vừa bị lột da và những bành cao-su sống phết vôi trắng chói lòa lên dưới nắng hè.

Con đường nhựa không đen nữa mà tím sẫm xuống như một băng lụa vắt ngang vòng hoa tang bằng cườm trong các đám phúng điếu.

Người trong trang Thái Huyền nghe là lạ trong người là mặc dầu trời nắng gay gắt và nóng hằm, họ vẫn không thấy buồn ngủ.

Giấc ngủ trưa của họ trong mười năm nay không sai chạy bữa nào, sau bữa ăn đúng Ngọ nhưng hôm qua bận dọn nhà quên buồn ngủ thì không nói gì, còn hôm nay đã rảnh rang rồi sao mà...

Không ai buồn lên gác cả. Gia đình tụ họp nơi buồng tiếp khách, ngồi lặng thinh nhìn cam-nhông mui lá dài nhằng, uể oải bò như con trâu già mệt nhọc kéo xe rơm khô, tuy chở nhẹ vẫn không muốn bước.

- Rồi phải bày ra công việc gì để làm vào giờ trưa mới được, ông Nam Thành nói: ngồi không như vậy mà nhời những nỗi buồn xa ở đâu đâu ấy, hại lắm.

- Chừng cây lớn có trái, chắc làm không hờ tay đâu ba.

- Hay là các con làm mứt? Bà Nam Thành thử đề nghị: me, chanh, không thiếu gì. Làm mứt để dành ăn tráng miệng mỗi bữa, với lại để đãi khách. Vườn nhà



chưa có món gì ăn được, có khách xa đến lấy gì làm vui miệng người ta.

- Phải rồi, mình hứa đãi anh Bằng trái cây, không lẽ lại cho anh ăn me chua.

Tên Bằng bỗng làm cho cả nhà phấn khởi lên. Bằng sẽ đem hương vị Sài Gòn đến, mà mứt là sẽ đưa bạn hữu anh ta tới chơi. Bằng mà cả nhà đều đặt hết hy-vọng vào, Bằng ấy phải được săn-sóc.

Không rù nhau, cả bốn đều chạy túa ra vườn để thọc me và hái chanh.

Con chim mạnh mẽ

Nó đậu cành chanh

Tôi vác miếng sành

Tôi chọi chết giãy

Tôi làm bảy mâm

Tôi dùng ông ăn

Ông hỏi chim gì

Tôi nói mạnh mẽ

Nó đậu cành chanh

Tôi vác...

Ông Nam Thành bày ra tục ăn cơm tối thật sớm để tránh cho các con ông cái khổ rửa chén dưới ánh đèn lu mà ngọn đèn cứ xao xuyến trước gió, chực tắt lúc nào không biết chừng.

Sàn nước rửa chén đặt giữa trời, qua mùa mưa những trận đầu hôm sẽ làm cho khổ dịch rửa chén càng khổ thêm.

Tục này có lợi trông thấy là chiều chiều như chiều

nay chẳng hạn, cả nhà được rảnh rang ra ngồi hóng mát ngoài sân.

Cô Hương nhớ cảnh hái me, hái chanh rất vui hồi trưa nên hát lên bài hát nhà quê trên đây.

Hát dứt bài, cô đổ các cô em gái:

- Tao đổ tụi bây hát được hát được một bài hát khác mà có tánh cách như vậy?

- Là tánh cách làm sao?

- Là câu chót nối trở lại câu đầu, liên hồi bất tận, hát được hoài không bao giờ dứt cả.

- À, đó là cái vòng lẩn quẩn.

- Em hát được, Quá nói mà mắt ranh mãnh nhìn chị.

- Thì hát đi.

- Nè:

Bậu lơ thời như ớt chín cây

Ớt chín cây người ta còn hái

Bậu lơ thời như nhái lột da

Nhái lột da người ta còn bắt

Bậu lơ thời như giặc Hà Tiên

Giặc Hà Tiên người ta còn đánh

Bậu lơ thời như bánh trôi sông

Bánh trôi sông người ta còn vớt

Bậu lơ thời như ớt chín cây

Ớt chín cây người ta còn hái

Bậu lơ thời như...

Lần thứ nhì, Quá mĩa cảnh muộn chồng của các chị cô, bằng bài hát ám chỉ ấy.

- Cái cô út nầy, bà Nam Thành nói, cô đừng có kiêu



ngạo người ta, lo thân cô thì hơn.

Người miền Nam ta thường dùng sai tỉnh từ kiêu ngạo. Ý bà Nam Thành muốn nói: chế nhạo hoặc nhạo báng.

Đã bảo gia đình nầy rất cởi mở về việc chồng con. Bà Nam Thành vô ý thức nhưng hay lỗ lờ, còn ông thì hiểu rõ sự cởi mở ấy rất có lợi, ông ví nó như một cái súc-bấp giúp con ông thoát khỏi bệnh đè nén, bệnh dồn ép tình cảm rất nguy hại nên ông ngầm khuyến khích sự bộc lộ tâm tình.

Ba chị lớn là kẻ luống tuổi không bao giờ hờn giận cô em út cả. Họ cũng chẳng thêm đếm xia đến những lời đùa cợt của cô ta.

Nhưng chiều hôm nay, trong cảnh hoang vu của Thái Huyền trang đứng lẻ loi trở trời giữa cánh đồng, họ bỗng bị ý nghĩ mà Quá vừa gợi ra làm họ khó chịu. Bâng khuâng mà họ cố dẹp được lúc ở thành náo nhiệt, ồn ào bây giờ lại dâng tràn lên.

Trên con đường nhựa dài chạy ngang trước nhà, các loại xe hơi nối đuôi nhau mà bò, càng xa càng thấy chúng nó bò chậm như rùa. Để đổi vui không khí, ông Nam Thành chỉ đám xe xuống mà nói:

- Xe nầy ở Vũng Tàu về, xe nầy từ Nha Trang vô, chắc cũng có xe Huế chở!

- Sao ông biết rõ như vậy? bà hỏi.

- Không cần thấy bóí cũng đoán được. Hỏi vậy chở còn xe ở đâu mà xuống đây nữa, nếu không ở các chỗ đó? Ta ở dựa đường Thiên Lý mà!

Rồi ông lại chỉ đám xe lên:

- Bọn nầy là bọn Sài Gòn, chiều đi chơi mát hoặc đi Biên Hòa ăn cháo cá cũng nên.

Bốn cô con gái đều làm thính, cả cô út lắm lời cũng nín lặng.

Những cặp vợ chồng trẻ trên xe, xui họ nghĩ vẩn vơ về nhiều việc. Những tên nơi chốn mà người cha vừa thốt ra gọi trong trí họ những cảnh nước non xa lạ mà tiếng gọi như vắng vắng đâu đây. Tiếng gọi ấy nghe mang mang giống giống một thứ tiếng gọi khác réo rắc hơn trong giọng than vãn của gió chiều, đó là tiếng gọi của tình yêu, không rõ rệt lắm, như bị gió loãng đi vì người gọi chưa biết là ai.

Con đường Thiên Lý nối lại nhiều nơi xa xôi, nối lại những tấm lòng từ chân trời Hải Vân đến góc bể Cà Mau, con đường đưa lên đưa xuống những chàng thanh niên mà lòng còn bơ-vơ chưa cảm sào nơi đâu cả, con đường thờ ơ ấy chỉ là một chuyến dò dọc thôi. Khách qua đò không bao giờ ghé bến hết. Không, không làm sao mà một chàng trai nào bỗng dưng ghé lại xóm nầy, cả đến người yêu bạc nghĩa của Hồng cũng không dè người lý tưởng một lúc của anh ta nay lại lùi về đây để nhời mãi sự tàn rụi không nguôi của một mối tình thơ mộng.

"Tháng năm chưa nằm đã sáng". Lời tục ấy muốn nói ngày của vụ cuối mùa nắng dài lắm. Tuy thế, đêm cũng đã xuống rồi.

Có bàn tay bí mật nào đã thấp cháy từng vì sao trên



trời. Đầu rừng xa, trăng lưỡi liềm leo lét buồn soi.

Đèn pha xe hơi như những sợi dây đôi to, cột dính chiếc xe trước với một dọc xe sau rồi cả đoàn như được độc một chiếc đầu kéo đi.

Ông Nam Thành vừa toan bảo vợ con vào nhà bỗng nghe Quá kêu lên một tiếng kinh dị, rồi tiếp theo đó những tiếng la oái oái của cô nàng và cô nàng nhảy lung tung như đập phải ổ kiến lửa.

Chưa ai hiểu gì thì Hồng lại kêu la y như vậy và cũng nhảy lảng-ba như bị chuột chun ống quần.

Việc khủng khiếp bây giờ lại chụp lấy Hoa. Hoa nhào càn dưới đất như bỗng bị phong xù, thân thể co-quắp rồi quần-quại, rồi lăn-lộn.

Ông bà Nam Thành đứng chết sững không kịp tìm xem cái gì, bởi vì ông bà quýnh quíu vì ba cô con gái khi không bỗng nổi cơn lên một lượt.

Bây giờ đến phiên cô con gái lớn la nhưng cô ta chỉ la có một tiếng "ý" ngắn ngủn rồi cười ngất.

- Gì đó con, bà Nam Thành bớt sợ trước cái bình-tĩnh ấy nên mới hỏi được câu nầy. Và ba cô con gái kia đã thôi kêu la, thôi nhảy múa rồi.

- Con chàng hieu má à!

- Vậy hả? Hú hồn hú vía. Tao với ba mầy thật quýnh quáng không biết đâu mà rờ.

- Trời ơi! Hoa kêu, nó nhảy lên cổ con, thỉnh linh nghe lành lạnh, mềm mềm uơn-ướt ai mà không hoảng.

- Tao mới thất kinh chớ! Tao thấy nó từ cổ con Quá nhảy qua cổ mầy. Nó ồm nhách, trắng dờ, mà hai con

mắt trộm lơ như ma, tao vừa muốn chạy thì nó nhảy qua ôm cổ tao rồi.

- Hèn chi mà họ nói chàng hiu hót cổ, bây giờ em mới hiểu. Chỉ có chị hai là gan, chị ấy thì chàng hiu hay chàng nào chỉ cũng không sợ hết. Chị sợ chàng rể không chị hai?

- Con mắc dịch nói bậy hoài!

- Ai mà khéo đặt tên cho con ấy, đã con mà lại là chàng.

- Người miền Bắc thì kêu nó là con chầu chuộc, nghe ít ghê hơn tên của ta, tiếng chàng hiu gợi hình dáng một con người mà là người ma, ghê quá!

- Mà tiếng miền nào hay hơn?

- Cũng như nhau hết nhưng thường thì danh từ miền Bắc hữu lý hơn. Thí dụ người con đầu thì kêu là con cả. Như tao, tụi bây phải kêu là chị cả mới hợp lý cho, chớ sao lại kêu là chị hai. Chị hai? Vậy còn chị một ở đâu?

Ông Nam Thành xen vô:

- Ta kêu đứa con đầu là thứ hai không phải ta không có lý. Ở miền Nam, trong làng có những ông hương chức gọi là hương cả. Thử tưởng-tượng một nông dân gọi con đầu của y trước mặt vị hương cả rằng: "Thằng cả ơi, mấy đi ví gà coi" thì có phải là mịch lòng ông hương cả không?

- Nhưng thưa ba, ở trường hợp khác miền Bắc lại vô lý. Thí dụ ngày đầu trong tuần, tại sao họ không kêu đó là ngày thứ cả lại kêu là ngày thứ hai?

Ông Nam Thành bí lối nên hỏi:



- Thôi vô nhà!

Cả Thái Huyền trang đều vâng lời vị thủ-lãnh của họ.

*

* *

Kê điều thuốc vô đầu trên của chiếc ống khói đèn, ông Nam Thành bập, bập đoạn lấy thuốc ra rồi ngâm:

Canh khuya thắp đĩa dầu đầy

Đĩa dầu vơi hết, nước mắt nầy không vơi

- Cây đèn sao lại kêu bằng đĩa, ba? Quá hỏi.

Ông Nam Thành không đáp liền câu hỏi ấy mà nói:

- Ở nhà quê mà nhát như thỏ đế vậy không được đâu, các con phải tập tánh lại. Cái gì mà mới bị con chàng hiu đeo cổ một cái là la bài hãi như bị cướp bẻ họng.

Thuở ba với má con mới cưới nhau, còn ở nhà thờ dưới làng. Tối lại thắp một đĩa dầu mù u. Cọng bắc ngâm trong dầu để lòi một đầu ra làm tim. Đèn lù mù mà nhà chỉ có hai vợ chồng trẻ, hiu quạnh quá.

Hôm nào bên cạnh có đám ma là má bấy nạnh ba vô nhà trước để lên nhang đèn. Rồi ba lại nạnh má, ai cũng giả làm biếng chó không chịu thú nhận là mình không dám vào đó, vào cái nhà thấp chũm và tối om ấy, trong khi bên hàng xóm vừa có người chết.

- Thành ra ba cũng nhát...

- Ừ, ba nhát mà ba cố làm gan mới ở được nơi đó cho đến khi nhà thờ sập.

Những lúc rỗi việc, Hoa và Quá thích đi thám hiểm

vùng quanh nhà. Lập vườn mới ngoài việc kéo nước tưới cây, chưa có công việc nhiều. Heo gà cũng chỉ mới lứa thưa vài mươi con thôi nên họ có rất nhiều giờ rảnh rang.

Xóm trên đồng được bốn nhà tranh và hai nhà ngói, trừ bác lò rèn ra còn là nông dân cả. Xóm dưới toàn nhà ngói không thôi, nhà chi nho nhỏ thôi, bên trong chung dọn rất đơn sơ trống trải. Xóm trong rất sầm uất, đầu trên hai mươi nhà, tranh ngói lẫn lộn.

Họ đọc tiểu thuyết thì thấy tả nhà quê rất nên thơ nhưng có lẽ đây là vùng khô khan hay sao không biết mà hai chị em tìm mãi không gặp hồn thơ đâu cả.

Nhà phần đông không thềm rào lại, ranh giới vườn không có nên khó phân biệt đâu là đâu.

Các chủ nhà không thích hoa kiểng nên sân nào cũng trống trơn phơi bày một bãi cát trắng, vào lúc nắng trưa trông mệt mắt như đứng trong sa mạc.

Họ có trồng chút ít cây mà toàn là thứ cây buồn: mít, măng cầu và ổi. Các loại cây ấy không buồn được một cách thơ mộng như liễu rũ bên hồ mà buồn một nỗi buồn cần cỗi, nghèo nàn. Ba loại cây ấy ưa đất khô, nên hình dáng nó cũng khô khan.

Gà, heo không có chuồng. Chúng đào ao khắp nơi, bước tung lên tất cả các đồng rác, những vựa phân bò.

Người ta, trai thì thân thể không nở nang như lực sĩ diễn kinh, gái thì cũng rất khác xa hình ảnh các cô thôn nữ yêu kiều trong tiểu thuyết.

Thật ra, tất cả những cái ấy đều mang thơ nhưng đó



là những bài thơ vận trắc, khổ-độc, những bài thơ tả thực không cần thi vị hoá cái gì hết.

Những bài thơ ấy có vẻ đẹp riêng của nó, cả đến những dơ-bẩn, những cảnh xơ-rơ, héo-xào cũng đẹp được.

Nhưng lạc hướng biết bao, tưởng-tượng một đàn gà mà thực tế lại một ngà!

Bữa nào có Hương đi theo thì cô ta giảng-giải:

- Đồng quê ở đây khác xa đồng quê Tiền Giang và Hậu Giang, hai nơi đó cũng khác nhau khá bộn.

Ở đây đồng bằng nhưng lại là đồng khô cỏ cháy nên không đẹp hùng-mạnh, huyền-bí và man-rợ như núi rừng, cũng chẳng đẹp vẻ đẹp tối-lạc-sinh của đất phì nhiêu dưới kia.

Nhưng nếu biết tìm tòi, có mắt thẩm-mỹ chắc cũng sẽ gặp nét thơ riêng của nó, người ở đây định-cư trước dưới ta hàng trăm năm, phong-tục và lòng người dễ thương đã thuần hơn, giàu truyền thống hơn.

Chị có vào ở vài ngày trong một làng dựa sông Đồng Nai trên Biên-Hoà. Cảnh đẹp hơn dưới mình, người rất văn vật và nhứt là lòng người, chí người rất Việt Nam chỗ không phải là tao loạn tâm hồn Cao Miên, Ấn Độ, Trung Hoa như ở vài làng dưới ta là cái ngã ba văn hoá Hoa-Ấn.

Không hưởng thơ mộng được, mấy chị em đàn hình thường thức đồ những cảnh tuy vậy cũng hay-hay đối với mắt chợ của họ. Thí dụ cảnh mất gà ở nhà thím tư Phạn.

Chiều nào thím tư cũng đứng chặn ở cửa ngõ sau nhà để đón gà về.

Thím ta trong lúc ấy trông giống như một ông tướng điểm binh, còn đàn gà là một đạo binh hùng mạnh điều động đi qua.

Dẫn đầu là một tướng quân trống tơi, mặt còn khờ khạo nhưng ra vẻ ta đây lắm. Trống tơi nịnh đầm số dách, gà mái nào cũng đẩy ú bầu diều rồi mà anh ta vẫn cứ đi vài bước, mổ vài cái rồi kêu mời đám phi-tân cung-nữ theo sau anh ta.

Đám phi-tân gồm toàn gái tơ son trẻ, xem rất ý lại vào ông chúa dẫn đầu kia.

Kế đến là những mẹ gà bận bịu đàn con dại, bước từng bước một e dè nghe ngóng. Thỉnh thoảng các từ mẩu ấy báo động lên bằng một tiếng còi: có ót-ót. Thế là đám trẻ thơ lẹ như chớp chui vào những nơi trú ẩn thiên nhiên gần đó: bụi tre, chòm cỏ, gốc xương rồng.

Sau đàn hàng-không... gà hạm ấy, đến những chú gà tơ mới mặc áo lá, chưa thoả mãn một ngày nô đùa nên chần chờ lọt lại đằng sau, vừa về ổ vừa rượt nhau đánh nhau túi bụi.

Đi hậu tập là một lão tướng trống già oai-phong lắm-liệt, dững-khí đằng-dằng, đuôi dài chấm đất, mồng đỏ như hoa bán-hạ.

Y giáp lão tướng là một cuộc múa rối màu sắc, vì lão ta vỗ cánh thì thú vật trong cả sân nhà đều khiếp vía.

Lão đi chậm chậm, mỗi lần dờ chân lên là y như



Quan-Vân-Trường đá giáp bằng hia, cái cựa dài và bén của lão trông ghê rợn như thanh-long-đao của Quan-Vũ.

Thím tư đếm từng con gà một, thím thuộc lòng hình dáng, chi tiết trong thân thể và đặc tánh của mỗi con.

Chiều hôm ấy, thím lo lắng mà thấy con gà trống tơ màu bắp chuối không về. Thím bền chí đứng đợi một hồi rất lâu, đến chạng-vạng mới chịu đóng cửa sau lại.

Thím tư uống nước xong, ra sân tăng hắng vài tiếng rồi người ta nghe như là ai mở ra-đi-ô, thao thao bất tuyệt:

"Xóm trên, xóm dưới, xóm ngoài, xóm trong mở lỗ tai mà nghe đây nè: gà của tao còn rành rành hồi trưa mà quân nào đã ăn tươi nuốt sống rồi..."

... Mẹ! giường thờ chiếu trải tiên như cha bây, bây có thềm thịch thềm cá thì nuôi lấy mà ăn chớ làm chi như vậy, ông bà ông vải bây ngồi trên giường thờ sao cho yên nè!

... Mẹ! Cao-tăng cố-tổ tiên-nhơn cha bây, cả kiếng họ mẹ bây, rần mà ngoáy lỗ tai để nghe tao chửi...

... Quân tham lam bây ăn thịch gà mắc xương nghệt họng bây, bây ăn rồi bây ngả ra giãy tê tê rồi chết toi, chết dịch...

Vân... vân... và... vân... vân...

Mấy chị em ngạc nhiên hết sức mà nhận ra tự vựng chửi rủa của ta rất giàu và âm nhạc chửi rất phong-phú nhịp điệu.

Quá thế, thím tư chửi bằng giọng khi bồng khi trầm,

khi bỗng thì như diều lên, khi trầm thì như tiếng xe lửa Biên-Hòa mà họ nghe xa xa về đêm. Thím chửi có nhịp có nhàng, có tiếng ngân dài, có tiếng dừng tức.

Sự can thiệp của chú tư mới ngộ nghĩnh hơn nữa:

- Thôi mà, rầy tai quá mà! Biểu nín cho nó mọc lông nó chết cho rồi.

- Nó nào mà mọc lông? Thím tư hỏi.

- Thì quân ăn cắp gà chó ai. Hề mình không chửi thì chúng nó ăn thịt gà xong là mọc lông lá cùng mình. Gặp trường hợp như vậy chúng nó sẽ tìm đến lạy xin mình chửi giùm cho một tiếng, chỉ có một tiếng nhỏ thôi cho lông nó rụng đi.

Cả mấy chị em đều cầm đầu chạy để giấu trợn cười có thể mịch lòng người ta, chó trong xóm sủa theo mấy chị em inh-ôi.

Bốn chị em đều vồn vện chỉ có một người bạn. Đó là người bạn trai ở xóm trong tên là anh Xòn.

Xòn ở mượn cho một nhà trồng thuốc hút, anh ta tướng-tá vạm-vỡ, mình mấy tay chơn đầy những u nần. Đó là những bắp thịt nở theo hướng của lao lực chó không phải theo chiều của sự luyện-tập có nghiên-cứu.

Ban đầu, Hoa để ý đến Xòn trước nhất. Hoa tình nghịch nhất nhà và luôn luôn tìm thấy ngay mọi khía cạnh hài hước của bất kỳ việc gì.

Bốn chị em vào xóm chơi, người lớn xem các cô như thường. Trẻ con thì chạy theo sau gót họ vì màu áo đẹp của họ và cũng vì kẹo mà thỉnh thoảng họ mang theo



phát cho chúng.

Anh Xòn khác thường hơn cả, núp sau gốc me mà dòm.

Hoa làm bộ như không thấy, đi lần lại chỗ núp rồi hú một tiếng, cô chụp lấy đầu gian nhơn mà hô:

- Nó đây rồi! Nó đây rồi!

Thiên hạ nghe la, ngỡ anh Xòn đã ăn cắp gì đàng Thái Huyền trang, bu tới hỏi thăm. Xòn tái xanh mặt, chối leo lẻo:

- Tôi không có, tôi oan mà!

- Anh không có gì? Hoa hỏi.

- Tôi không làm gì hết.

- Không có, sao tôi lại chụp anh?

Lý luận kỳ cục của Hoa thế mà làm cho Xòn đuối lý. Cả người chung quanh cũng nghe là cô hỏi vắn hữu lý lắm.

Thấy mình không thể thoát, anh Xòn oà lên khóc như trẻ con.

- Thôi đi mầy, Hương mắng em, mầy ác làm chi tội nghiệp người ta.

Quá bước lại kéo tay anh thợ tưới thuốc mà rằng:

- Thôi tha anh lần nầy đó.

Xòn đột-ngột cười khan, nước mắt nước mũi còn chàm-ngòam.

Cả xóm không ai hiểu sao cả, đoán rằng Xòn quả có gian thật.

Từ đó ngày nào họ cũng đi thăm anh Xòn, đi thường nhứt là cô Hoa.

Hoa theo Xòn ra mấy đám thuốc xem anh ta kéo cần vọt . Vùng đó, cánh đồng sau xóm ở xa trông dường như một hải cảng chi chít cột buồm. Cần vọt giống cột buồm mà chiếc buồm xếp xong, máng nghiêng trên đầu cột.

Xòn kéo nước giếng nhưng kéo xuống chỗ không kéo lên. Cần vọt là một hệ thống đòn bẩy mà điểm tựa là đầu cột, sức mạnh là sợi dây treo thùng và đối lực là phiến đá treo ở sau đuôi đòn.

Sức mạnh trong cần vọt có được là nhờ sự trì sợi dây xuống cho thùng mức nước. Công việc chỉ có thể, rồi người kéo cứ để cho phiến đá làm công việc còn lại.

Hoa rần mắt đeo vào phiến đá. Cỗ Xòn rần sức một chút là trì dây xuống được ngay và Hoa sẽ bị đỡ hòng lên trời. Chính nàng muốn được như thế để nghe như là đi máy bay.

Nhưng Xòn không bao giờ dám cố sức mà trì cả, Hoa biểu thế nào anh cũng chẳng nghe.

Hoa hỏi:

- Anh Xòn tại sao anh sợ tôi dữ vậy?

Xòn chỉ cười hì hì như bao giờ, anh ta không hề cắt nghĩa được cái gì cả, phương chi cái đó lại là câu hỏi khó của một người con gái mà anh thấy đẹp như tiên.

Hương thường mắng em:

- Mày nhiễm *Trống mái*¹ rồi hả? Con gái dầu sao cũng phải nết na một chút chứ! Thật ra thì không phải vậy. Cô Hiền trong nước Việt Nam có lẽ chỉ có một, hay không bao giờ có cả. Hoa thấy anh Xòn lù khù, theo



phá chơi vậy thôi, chưa bao giờ cô nghĩ đến cái đẹp về thân thể của Xòn.

Cái nghề con gái không chồng thì nó trẻ rất lâu và cũng trẻ con rất lâu.

¹ coi chừng chó dữ.

² Tiểu thuyết của Khải Hưng.

BỐN

QUÁ NHẢY LÊN CỎ MỘT CÁI THẬT LỆ, RỒI DAY mặt ra đường sừng sộ hét:

- Người ta đã nhảy lên lễ rồi mà còn muốn cán người ta à?

Người tài xế như nghe lời phản đối ấy, cúi đầu chào bốn chị em một cái, vừa chào vừa mỉm cười như nói:

- Biết rồi, các cô là gái Sài Gòn mà! Bảnh lắm mà, lỡ một chút cũng làm dữ.

Thình thoảng chiều chiều bốn chị em lại dắt nhau đi trên đường nhựa, khi thì xuôi về hướng Thủ-Đức, lúc lại ngược lên hướng Biên-Hoà.

Trên đường xe qua lại ai cũng lấy làm kỳ, sao ở xó quê lại có gái xem ra người tỉnh thành. Họ mặc bà ba thì tức là người trong xóm chớ nào phải người Thủ-Đức lên.

Họ đi dạo mát nhưng riêng Hoa, cô lại có mục đích thứ nhì nữa là gặp Quờn con của hương cả Quan.

Quờn là một công-tử nhà quê, hạng người mẫu.

Vì ở gần thành phố quá, mặc dầu thành-phố ấy chỉ



là một quận-lỵ, công-tử Quờn lại mang thêm một cố tật dĩ-nhiên là muốn thành người thành thị.

Thành không được, Quờn lai căn một cách dị-hợm với những bộ bi-da-ma màu hường, màu xanh lá cây mà cậu mặc mãi từ sáng đến tối, từ trong buồng ra đến quận lỵ.

Nếu anh Xòn nhìn các cô Thái Huyền trang như một con trùng si-tình một ngôi sao trên trời thì công-tử Quờn có thái-độ của một con gà lôi trống tò-về mấy con công mái trong sân nhà.

Từ ngày xóm tiếp nhận nữ-khách mới thì cậu xúc nước hoa chế-tạo ở chợ lớn và nhét mù-xoa nhỏ có thêu chéo xanh xanh đỏ đỏ trên miệng túi bi-da-ma.

Cậu diện thêm một cây đàn băng-cầm, cứ chiều chiều xách nó ra đường, không khảy vì chưa biết chơi nhưng cất nghĩa lu bù về nhạc cụ ấy với đám trẻ con bu quanh cậu.

Lần đầu chạm mặt, cô Hoa rần mắt của chúng ta nghĩ ngay đến việc biến công-tử thành nạn nhân của tánh nghịch-ngợm của cô.

Anh Xòn là người cô mến nên cô đùa anh ta, cô cũng chỉ đùa hiển hiển chơi vậy thôi. Đến như gã bi-da-ma hường này thì cô quyết không tha.

Trong cái lần đầu ấy, thấy Quờn liếc lên mấy chị em, Hoa tấn công ngay:

- Chào cậu hai, đi dạo mát với mấy chị em tôi chơi, cậu.

Họ thấy nhau lâu rồi, nhưng mới trao lời đây là lần

thứ nhứt.

Được nói chuyện với các cô có lẽ là cái mộng to thứ nhì trong đời cậu Quờn (Cái mộng to thứ nhứt là được yêu một trong bốn cô) nhưng mộng ấy không bao giờ Quờn dám biến nó thành sự thật. Nay cô Hoa nổ súng thành-linh, cậu chưa kịp chuẩn-bị gì cả thì biết có thái-độ và lời-lẽ nào. Và lại cậu xừng-vùng vì lời mời-mọc nầy mà cậu nghe ngược-ngạo quá.

Quờn đứng chết sững và ngậm câm, còn hai cô Hoa và Quá thì rũ ra cười, cô Quá cười no rồi nói:

- Hay là cậu mặc áo hường rồi chề áo đen của chị em tôi mà không muốn đi chăng?

Hương véo em rồi kéo cả bọn đi thẳng, qua khỏi đó một đổi, người chị cả nói:

- Mình tới xứ lạ không nên mịch lòng người địa phương.

- Đáo xứ tùy dân, nếu có ba ở đây ba sẽ đọc câu chữ nho đó.

- Không nên mịch lòng bất kỳ ai, hướng chi người ta là *Quan Quờn* chớ phải dân dã chi đâu. Quá lại tiếp lời răn của người chị cả... nhưng lại chơi chữ ở đoạn sau.

Hồng nói:

- Làng Linh-Chiếu nầy ngày xưa chắc có một vị hương chức hay một ông cai tổng gì đó tên là Quyền.

- Sao chị biết?

- Nếu không, ông cả Quan ởng đâu có kiêng cũ chữ Quyền mà đặt tên cậu ấy trại ra là Quờn.

Bốn chị em đã đi gần tới nhà ông cả Quan.



Mọi khi sau ngày sượng trăn lần đầu, Quờn bỏ chạy khi thoáng thấy mấy chị em đàn ga. Lần nầy cậu ta bận gõ chiếc gai dính vào dép Nhựt-Bổn mới mua nên không thấy bọn Thái Huyền trang đến.

Chừng nghe động, day lại đã trễ quá rồi không cút kịp nữa.

Quờn mặc bi-da-ma bằng vải ú màu xanh lá cây, đầu chải brillantime chợ lớn sục nức mùi chanh, cổ đeo dây chuyền vàng khè, tay nặng trĩu nào lắc vàng, cà rá vàng và đồng hồ cũng bằng vàng.

Anh công tử vườn chào bốn cô theo lối kẻ dốt, nghĩa là hát hàm lên như muốn hỏi:

- Ê, đi đâu đó?

Cô Hoa nói:

- Lạ quá, cậu hai! Cũng thời một nước một non mà chúng tôi thì cúi đầu xuống để chào, còn cậu thì lại hát đầu lên. Không biết lối chào nào trúng cách đó cậu?

Quờn không thấy là bị hỏi vặn, tự nhiên đáp:

- Dân chào quan, nữ chào nam thì cúi đầu là phải, còn ngoài ra...

- Vậy chị em tôi phải cúi đầu đến hai lần vì cậu vừa là nam vừa là quan, hay con quan cũng thế.

- Tía tôi đã từ chức rồi.

- Từ thì từ, cái gốc quan vẫn còn chớ.

Cậu Quờn sung sướng quá khi nghe cô gái còn nhận mình là con... quan, mặc dầu cha cậu chỉ là quan trong xóm thôi.

- Độ rày cậu làm gì, cậu hai? Hoa lại hỏi.

- Cũng hổng cần làm gì. À, tôi có tự tức một bầy gà Huê Kỳ, coi bộ tương lai quá khứ.

Cả bốn chị em đều ngạc nhiên, không hiểu cậu ta nói cái gì mà lại tự tức gà và có tương lai quá khứ?

- Tự tức là gì cậu? Hương hỏi thật tình.

- Tự tức là nuôi chớ là gì.

- Vậy hả, còn tương lai quá khứ?

- Tương lai là tương lai còn quá khứ là quá sá, tiếng mới mà. Tôi nghe họ nói hay quá nên tôi bắt chước dùng theo. Đời bây giờ họ bày ra nhiều tiếng mới hay lắm. Thí dụ phạm tội họ nói phạm vi, thù vật họ nói cá-nhân, nghe hay quá khứ.

Hoa và Quá núp sau lưng hai chị mà cười đến chảy nước mắt. Cô Quá, mặt mày còn đỏ rần bước ra khỏi chỗ núp nói:

- Hôm nay cậu mặc đồ xanh, trông đẹp trai quá khứ nhưng cậu lại phạm vi về đôi dép. Dép phải quai đỏ nó mới ăn với màu xanh nầy. Tôi tình thiệt nói ngay, cậu đừng có cá nhân tôi nhé.

- Tôi người quân tử mà, ai lại cá nhân cô.

Cả bọn Thái-Huyền trang thấy trò đùa đã kéo dài quá rồi nên chào cậu công tử để đi nữa.

- Hôm nào rảnh mời cậu lại nhà chơi, nếu cậu không cá nhân thì cậu sẽ lại.

*

* *

Con gái xóm thuốc làng Linh Chiếu là những chị phụ nữ an phận. Họ không dám muốn được như những



cô Thái-Huyền trang nên không cô nào đua đòi bắt chước ăn mặc từ ngày các cô lên đây.

Họ cũng chẳng lân-la để học ăn học nói, học những điệu bộ thị thành. Đó là những người bằng lòng số mạng và không mơ một cuộc đời khác hơn là cuộc đời họ thấy từ lúc lọt lòng.

Phụ nữ ở những làng khô cháy, nghèo khổ vẫn thế đấy. Họ cần cỗi cả ngoài mặt lẫn trong lòng và sống co lại trong gia đình, ít dám giao-thiệp.

Thành thử bốn cô Thái-Huyền trang không thể có bạn gái được. Các cô tìm đến họ, họ vẫn vui vẻ đón tiếp các cô nhưng rồi thôi, cảm tình của họ đối với các cô không dài hơn cuộc gặp gỡ ngoài nương thuốc, trên bờ tre.

Cảnh đồng khô cỏ cháy nầy lại bị tiết cuối mùa nực cộng với lòng người hàng xóm thờ ơ làm cho nó trở nên buồn một cách tuyệt-vọng.

Trò vui độc nhứt của các cô là xem lũ kên-kên vào lúc chạng vạng.

Thỉnh thoảng trong làng có một con trâu chết và chủ nó len lén vứt xác nó ra đồng. Kên-kên đáp xuống xơi thịt thúi ấy rồi say mồi, không buồn bay lên nữa.

Vài anh dân làng rắn mặt đợi quá chiều, lấy nùi giẻ cột vào chơn của mấy chú ăn thây ma nầy, rồi tẩm dầu hôi mấy nùi giẻ ấy. Xong đâu đấy họ đánh diêm lên mà đốt giẻ.

Kên-kên bị lửa đốt kinh hoàng bay cuống loạn, mang theo mỗi chú một cục lửa đỏ lòm trong bầu trời

đen của đêm vừa xuống.

*

* *

Dân làng Linh Chiếu cứ lặng-lẽ làm nghề thuốc, xe hơi cứ lướt qua trên đường Thiên lý mà không bao giờ ghé lại và bốn cô gái Thái-Huyền trang cứ lặng lẽ đợi chờ một việc gì nó không bao giờ xảy ra cả.

Hôm ấy là chúa nhật thứ ba từ ngày dọn nhà lên đây.

Cũng như hai chúa nhật trước, Hương, Hồng, Hoa, Quá nhìn mãi đám xe đạp, xe gắn máy, xe xi-cut-tơ của những thanh niên thiếu nữ trốn thị thành đi tìm mát, lũ lượt nối đuôi nhau qua trước nhà. Họ như mang theo hương vị Sài Gòn mà các cô vẫn nhớ chưa nguôi. Tuổi trẻ lại gợi nhớ tình yêu mà các cô thấy mình đang thiếu thốn. Nhìn xe, các cô bồn chồn mong ngóng một người, một người có thể đưa đến vài tia nắng ấm trong cảnh lạnh lẽo này, người đó là Bằng.

Sao đã ba tuần rồi mà không thấy Bằng lên chơi? Thì ra, người ta quên kẻ đi vắng mau lẹ quá. Nếu kẻ ấy qua thế giới bên kia, không mong trở lại nữa thì người ta sẽ quên họ chóng đến bậc nào?

Bốn cô tủi thân quá, nghe như mình bị cả thế-gian bỏ quên. Thế-gian cứ vui chơi, thương yêu, không biết rằng nơi một xó quê kia có những người còn trẻ, còn ham vui đang vào tuổi thương yêu bỗng vì gia-thế phải lùi về ở ẩn như một công-chức mãn kỳ phục-vụ và không biết bao giờ ra khỏi chốn nầy.



Bằng đi mô-bi-let nên hể mỗi lần nghe tiếng động cơ nhỏ nào nổ là bốn cô ngóng cổ lên mà dòm ra đường.

Họ mừng hụt đến sáu lần và có một bận họ suýt chạy ra cửa ngõ vì người cưỡi mô-bi-let ấy sao mà giống Bằng quá.

- Hay là anh Bằng tìm nhà không được, rồi chạy luôn lên Biên Hoà hoặc lên Lổ Ổ, Châu Thới. Cô Quá đặt nghi vấn như vậy

- Ừ, Hoa họa theo, có thể lắm.

- Không đâu, cái anh đó thì xó nào ảnh tìm cũng ra hết, Hương cái thế vì cô bình tĩnh được hơn ba em của cô. Chắc ảnh bận việc gì.

- Anh đó mà bận việc gì! Ảnh bận với các cô em của ảnh. Nhưng nếu thế ảnh lại phải đưa họ đi ra đồng ngày chúa nhật, mà đi đâu cho hơn lên đây?

Bồng Hoa kêu rú lên rồi nhảy xuống đất một cái đùi, bỏ chơn không mà chạy ra sân.

Họ mãi bàn cãi mà quên để ý lắng nghe tiếng xe, quên dòm khách ra đồng quê ngày chúa nhật nên Bằng lên tới cửa mà chỉ có một cô thấy thôi.

Ba cô kia cũng chạy theo cô Hoa, kêu la như em nhỏ.

- Anh Bằng lên ê, anh Bằng lên!

- Hoan hô anh Bằng!

- Đa đảo anh Bằng lên trễ!

Bằng đẩy xe vào sân và ứng khẩu hai câu thơ lục bát:

Ngìn trùng Thiên lý bên đường

Thái Huyền trang ấy dễ thương quá trời

- Hay!

- Để em chép.

- Đọc tiếp đi anh.

- Muốn có thơ ra thì phải có rượu vào. Có nước dừa không?

- Nhà không có trồng dừa nhưng chị Hồng có mua trũ sẵn buổi đi chợ hôm qua.

- Vậy có nước dừa vào, thơ mới ra tiếp được.

Quá giựt xe người anh rồi thót lên cho chạy vòng vòng trong sân, len-lỏi qua mấy cây bưởi, mấy cây vú sữa mới đặt xuống đất vài tuần.

Con trích đang đi thơ thần thấy khách lạ, làm thỉnh chạy bay tới mổ vào ống quyển khách. Bằng không để ý dưới chơn, bị mổ đau la oái oái rồi nhảy téo một bên. Ba chị em cười ngất. Bằng phản đối:

- Sao không để bằng "Attention trích méchant" ngoài cửa.

Ba chị em lại cười lấy làm ngộ nghĩnh vì ý nghĩ của họ hôm trước, nay được Bằng lập lại y hệt.

Bằng vào nhà chào di dưỡng rồi thoát ra ngoài ngay để xem cảnh nhà. Cả bốn chị em đều theo chàng như một đoàn hộ tống đặc lực.

Thấy cảnh khô cháy, không có lấy một bóng cây nhỏ cho con mắt nghỉ ngơi, người con trai đi tìm mát nấy hơi thất vọng than rằng:

- Còn lâu lắm ở đây mới được. Hiện giờ chỉ có đá banh hoặc rượt bắt nhau mới hợp. À, còn trái cây đâu các cô?



- Khách chỉ có một người thì trái cây mua ở chợ ăn cũng đủ no nê rồi, cần gì trái vườn.

Hoa biết Bằng hỏi mĩa mấy chị em, ám chỉ lời hứa đãi trái cây của các cô hôm tháng trước nên đáp thế. Lối đáp của cô lại sẽ giúp cô biết được vì sao Bằng chỉ đi chơi có một mình thôi, trái với thói quen của anh ta là hay tùng-tam tụ-ngũ.

Quả thế, Bằng cất nghĩa:

- Cũng may là hai thằng ấy gãy giò hết, không thôi phải trở mặt ra mà ngó bọn đó. Chúng tôi đi ba mạng, qua khỏi cầu Bông Ky xuống dốc, lại đường quanh mà thằng Kỳ với lại thằng Hưng nó cho chạy thả máy. Chúng nó vắng vô một cái trại cửa ở giữa dốc, chắc phải hai tháng nhà thương mới lành xương được. Tôi gọi chúng nó theo xe quen về nhà thương Bà Chiêu rồi lên đây một mình. Bị vậy mà tới hơi trễ.

Hai cô gái nhỏ thất vọng ngay khi thấy Bằng đến một mình. Giờ nghe Bằng kể câu chuyện tai nạn xe, họ càng tủi thân thêm.

Lùi về xó quên nấy, họ chỉ mong có khách đến chơi, bất kỳ ai, để không khí đỡ phẳng lỳ. Nhưng mỗi một lần khách đến, họ lại bị gãy cẳng dọc đường.

- Sài Gòn có gì lạ, anh? Quá hỏi.

- Thì cũng đại-nhạc-hội, đại-siêu-phẩm xanh xanh đỏ đỏ, chớ có gì đâu. Còn ở đây có lạ hơn không?

- Có cậu hai Quờn mặc bi-da-ma hường, ôm đòn băng-cầm suốt ngày và có anh Xòn lần nào thấy em là cố chui trốn bất kỳ ở kẻ rào nào.

- Thành ra không ở đâu có gì giứt gân cả. Thế này thì còn biết chạy đi đâu cho đỡ buồn nè?

- Anh buồn lắm hả? Anh bạn gái nhiều lắm mà.

- Bạn gái chán bỏ mẹ, mà bạn trai lại càng chán hơn.

Đó là luận điệu của kẻ giàu sang đâm chán tiền bạc. Riêng các cô, các cô thấy bạn gái rất dễ thương, mà bạn trai lại càng thích hơn.

Cô Hồng bỗng nhớ sức ra rằng mình chưa kéo nước tưới cây nên hốt hoảng nói: "ý chết!" rồi bỏ chạy mất.

Cô Hương cũng đứng lên nói là đi lo cơm nước.

Bằng và hai cô còn lại thấy hơi buồn nên đi lần ra giếng là nơi họ thấy Hồng xách thùng tới đó.

Bằng hỏi:

- Các cô làm lụng túi bụi như vậy sao còn kêu buồn?

- Ấy, nhờ có công việc suốt ngày nên chỉ buồn vừa thôi. Nếu bị ở không, chắc tụi em trốn mà trở về dưới hết.

- Sao hồi ở dưới, cũng ở không mà không buồn?

- Dưới ấy ồn quá còn buồn sao được. Cảnh vật chung quanh ta thật là ảnh hưởng mạnh đến tâm trí ta anh à. Ở đây dầu mỗi ngày mỗi có án mạng, mỗi đêm mỗi có xi-nê cũng vẫn buồn như thường.

- Lạ quá!

- Lạ gì mà lạ. Chính anh, anh cũng kêu buồn kia mà.

- Tôi thì khác, tôi buồn vì tôi sầu tình.

Quá cười dòn như nhạc ngựa.

- Còn em, em buồn vì không có tình để mà sầu.



Quá nói nửa đùa nửa thật nhưng nếu ai biết tâm sự của mấy chị em của cô thì đó là một thú nhận chua chát.

Bằng cũng cười rồi kết luận:

- Thành ra mối sầu của tôi là niềm vui...

- Không phải vậy. Nhưng thà là sầu như chị Hồng chớ còn trống không như chị Hương thì chết được chớ không phải chơi đùa.

- Nhưng sao tôi thấy cô Hương rất bình thản. Chỉ có hai cô là kêu buồn liên miện.

- Bình thản à? Có lẽ buồn quá hóa chai chằng? Còn em kêu là kêu giùm chị ấy, không biết chị Hoa thì kêu dùm ai.

- Tao kêu dùm mấy đó, con bé nhiều chuyện.

Bằng lên chơi không mang theo gì mới lạ cả. Nhưng chiều lại anh ra về, cả nhà buồn hiu. Cả đến thức ăn trong tủ tiên liệu cho ba bốn người khách ăn bữa cơm trưa, cũng buồn vì chỉ được có mỗi một ông khách rờ đến.

Sáu người tiễn Bằng một đỗi xa trên đường nhựa rồi bốn cô gái nhìn mãi theo chiếc mô-bi-let nó đem người anh họ của các cô về một nơi mà các cô nhớ đến nỗi héo hon gan ruột.

*

* *

Ánh trăng trắng ngà.

Có cây đa to.

Có thằng Cuội già.

Ôm một mối mơ.

Gần hai mươi đứa trẻ vừa trai vừa gái, đứa nào cũng rất hôi mùi mồ hôi muối và khét nắng, rập nhau mà hát giữa sân bài hát do bốn cô Thái-Huyền-trang dạy chúng từ một tuần lễ nay.

Vì bà thấy nhạc cũng không giỏi lắm, nên chúng hát sai bét. Tuy thế mẹ chúng và chị chúng, đang ngồi với các cô tại thềm nhà cũng thấy làm hay vô cùng.

Phụ nữ ở đây nghèo khổ quá, bận tay bận chơn suốt ngày nên không hề vui chơi việc gì cả. Ngồi lê đôi-mách là tật cổ truyền của đồn bà mà họ cũng từ bỏ được thì biết đời họ khô-khan đến bực nào.

Bốn chị em thương-lượng với các người nghèo nhứt xóm để họ cho con em đến học chữ với các cô một tuần năm buổi, trừ thứ bảy và chủ nhật.

Thật ra làm việc đó, các cô chỉ vụ-lợi thôi, để cho công việc chiếm hết thì giờ cho khỏi buồn ấy mà! Chớ các cô không có lý tưởng gì ráo, không có một bản khoán xã-hội nào cả.

Nhưng dạy được mười hai đứa khá thông minh các cô lần lần thấy thú-vị thật tình trong việc phá ngu mười hai bộ óc, chớ không phải vừa dạy, vừa nghĩ vớ vẩn đầu đầu như những hôm đầu nữa.

Thứ nhứt là biến đổi những đứa con gái đầu bù và ăn nói thô-lỗ ra những em bé gái biết chải gỡ vén khéo và thuộc một nhúm lễ phép sơ-đẳng.

Thỉnh thoảng các cô nài nỉ một số đồn bà và con gái lớn đến nhà chơi vào những đêm trăng như đêm nay cũng chỉ cốt đỡ buồn. Cái trò hợp ca là để quyến-rũ họ



đến cho thường và cho đông.

Ánh trăng sáng ngà thật. Trời trong và sâu thăm thăm khiến cảnh ở đây lại càng trông-trái trơ-trọi thêm. Nếu trăng núp sau tàu dừa, hoặc rớt dưới sông rồi tan vỡ ra từng mảnh thì còn ngắm được, còn thưởng-thức được vẻ thơ-mộng của nó. Đằng này đến không có lấy một sợi mây mỏng vắt ngang qua cái mặt tròn vo kia thì trông bầu trời và cảnh đất trơ-trên đến bực nào.

Cuội ơi, ta nói cho cuội nghe.

Ở trên cung trăng mãi làm chi.

.....

Có con đế mèn.

Suốt đêm canh thâu.

Hát xẩm không tiền.

Nên nghèo xác-xơ.

Thím hai Nếp ngắm-nghĩ nói to:

- Ngày xưa hồi còn nhỏ dại, chúng tôi đêm trăng thì chơi nhảy chán châu, chơi u bắt mọi, vui lắm. Không hiểu sao từ hơn hai mươi năm nay, trẻ con không chơi các trò chơi ấy nữa. Thành ra tối tối trong xóm buồn hết sức.

- Trò chơi nào lâu đời quá cũng dễ chán, cho nên...

- ... Cho nên trẻ con nó bỏ? Hoa nói hốt câu nói của người chị cả của cô. Nhưng nàng tiếp: bỏ cái này, phải tìm cái khác thay vào chớ.

- Thì mấy giỏi tìm đi. Trẻ con nó đang buồn đó, không riêng gì trẻ con ở đây, mà cả khắp nước kia.

- Thách há? Được, em sẽ tìm, và sẽ tìm ra.

Cô Hoa quả quyết điều đó rồi bỗng thấy cái rỗng không của những ngày quê của cô hết đáng sợ nữa. Cô thoáng thấy sẽ có một cái gì để đeo đuổi theo.

Ba cô khác thì chưa gặp may mắn đó.

*

* *

Sau ba bốn ngày nóng bức, gió nồm thổi dữ. Trái sao trái dầu có cánh ở đâu bay tới như mưa, quay tròn như con vục trên không trung rồi rơi xuống đầy sân.

Không khí buồn tẻ ở Thái-huyền-trang nhờ thế, đỡ lạt phần nào.

Chiều chiều bốn cô con gái đợi gió. Hễ gió nổi lên là họ vui như các thứ quả có cánh ấy là những bức tâm-thơ của người xứ xa gởi đến.

Trái sao, trái dầu bay đẹp mà rơi cũng đẹp. Nhưng trái trác bay trông lại buồn cười. Cánh của thứ trái ấy không chia ra hai nhánh, hoặc bốn nhánh mà lại bao quanh tròn cả trái. Trái trác, nếu gió to thì bay cuồng loạn lộn nhào, còn nếu gió nhẹ, thì bay như đĩa bay mà các cô thấy trong chiếu bóng.

Thú nhứt là rượt bông lông mức. Bên kia đường, một cây lông mức già trụi lá đứng đó bồi thêm vài vệt buồn vào cảnh khô hạn ở Xóm Thuốc nầy.

Trái lông mức tròn mà dài như trái đậu bắp. Chiều chiều, vỏ cứng như vỏ sò của trái ấy nổ tách ra làm hai rồi thả ra muôn ngàn cái bông trắng, bay như tuyết đổ.

Bông gồm một hột vàng nhỏ như hột lúa, trên đầu hột lòng trắng, mọc tua tủa ra, lông mịn như tơ, mà



cong như lông mi, dùng làm cánh, đưa hột vàng về những nơi xa lạ.

Nhiều bông quá nặng, cánh chớ không nổi, sa xuống trên sàn, nhưng vẫn bay là là ngang đầu người chớ không chịu rơi xuống đất.

Các cô rượt bắt mớ bông ấy, ai bắt được một chiếc thì sung sướng vô cùng. Chỉ vò mớ lông trắng mịn giữa hai ngón tay cũng đủ vui vẻ một buổi chiều trống rỗng.

Cái thú thứ nhì là xem trẻ trong xóm giành nhau mà lượm xoài non, trái nhỏ bằng ngón tay cái: ở nhà quê ít bánh hàng nên thứ gì trẻ nhỏ cũng thích ăn: me non, dái mít, xoài non, và những trận lượm xoài thì hào hứng như cuộc tranh sống thật sự.

Người gia-trưởng Thái-huyền-trang thấy con vui thì mừng, nhưng không vui được với con.

Trong bữa cơm chiều nào ông cũng nói:

- Cánh ở đây khác dưới mình nhiều quá. Mỗi mùa có màu sắc, có mùi vị riêng của nó. Nhưng màu sắc, mùi vị nầy không giống màu sắc mùi vị ở quê ta. Nhớ nhà quá đi thôi.

Ông Nam Thành dùng tiếng mình¹, nhưng ông quên rằng chỉ có ông là nhớ nhà. Con ông lớn lên ở Sài Gòn, nếu có nhớ thì nhớ đô-thành.

Nếu chúng không bận bịu với đô-thành vì ở đó thiếu cảnh đẹp thì chúng vui với cánh ở đây là hợp lý, không thể kéo chúng vào phe nhớ quê Hậu-Giang được.

*

* *

Cả nhà nghe như có một cái nắp đậy lên đầu họ trong những ngày đầu mùa. Nắp ấy ban đầu vô hình, sau rồi hiện ra thành một lớp mây đen.

Những trận mưa đầu mùa ồ ạt như bão tố, đã đánh vỡ được cái nắp kia, khiến họ nghe giải thoát.

Cô Hồng nghe nhẹ người hơn ai cả vì khổ-dịch kéo nước tưới cây khỏi phải làm nữa.

Ông Nam Thành thì bận túi bụi sửa lại chuồng heo, chuồng gà dựng sơ sạ hôm còn nắng.

Hai cô con gái sau thì lo ngại nhiệm-vụ của hai cô từ đây biến thành khổ-dịch; nuôi heo, nuôi gà trong mùa mưa là một công việc cực nhọc: cho heo ăn phải bị ướt át, gà lẫn ra chết toi vào lúc đầu mùa mưa nầy thì nội cái việc đào lỗ chôn xác để tránh sự truyền nhiễm cũng đủ hệt hơi rồi.

Trời mưa liên tiếp mỗi ngày cho đến suốt tuần lễ mà chưa thôi, làm như là nước đọng cả nửa năm nhiều quá, bây giờ đổ xuống được là nó cứ đổ tràn trề.

Thôi, từ giã rượt bông lông, từ giã đi thăm anh Xòn, thăm cậu hai Quờn, và đi dạo mỗi chiều trên đường nhựa.

Bốn chị em ngồi đó mà nhìn mưa xa chạy về như ai kéo màn trắng đến. Mưa trắng xóa, xóa mờ cả chơn trời, cả cánh đồng trống trước nhà, cả những đoàn xe hơi cứ nối đuôi nhau mà chạy.

*

* *

Mùa mưa buồn nhưng lại giúp bốn chị em tìm được



thêm bạn mới.

Chiều hôm ấy cô Hồng mắc mưa ở xóm trên. Không muốn làm rộn ai, cô chạy vào lò rèn của thợ Hồ là nơi gần như là công cộng: người đi lỡ đường ghé lại đó nghỉ chơn, những ông già rồi rã trong xóm, đến đó để đánh cờ tướng, trẻ nhỏ bán quà vật cũng hay lân la nơi đó để tìm khách hàng.

Cô Hồng chạy vào tới lò thì giọt tranh đã to bằng ngón tay út rồi. Để tránh tạt, cô vào đứng giữa lò, gần bếp lửa.

Ông thợ Hồ không thể dừng tay vì sắt đang đỏ, vừa tiếp tục đập vừa nói:

- Coi vậy mà không sao, cô ba cứ đứng yên đó.

Nhưng những đóm lửa bay tua tủa ra khiến Hồng sợ hãi nháy lui ra ngoài, bị tạt ướt cả ống quần.

- Hay là cô lên ghế ống thụt mà ngồi, ông tư Hồ đề nghị.

Sau bếp lửa đứng lên hai ống bể to tướng. Một thằng bé con ngồi trên một con ngựa cao đặt sau đó, thụt mãi không thôi.

Ống bể thở khò khè như một hỗn hển, mỗi lần nó thở ra một cái là than trong bếp lại đỏ tươi lên.

Mùng được nơi ngồi yên chỗ, Hồng chạy ra sau bếp rồi trèo lên ngựa mà ngồi chung với thằng bé. Mặt ngựa khá dài để hai người ngồi mà người nầy không ngăn trở công việc làm của người kia.

Bây giờ thoát khỏi lửa. Hồng sung sướng mà nhìn nó, nhận thấy nó đẹp lắm! Thằng bé mồi tay lờn thụt,

than lu mờ, tư Hồ nạt nó, nó vội thụt lia lịa, than hồng lên, xem trong trẻo lạ. Những thanh sắt đã nướng, đỏ lần lần như lửa đã rửa được cái đen đúa dơ dáy của nó. Đẹp nhứt cố nhiên là mưa lửa bắn ra mỗi lần búa nện xuống đe. Giò ông tư Hồ bộ bằng sắt sao ấy, mà lửa văng vào đó tới tấp, ông vẫn đứng yên mà đập sắt.

Ở đây có cái mùi ngổ ngộ như mùi hơi đất xông lên sau trận mưa đầu mùa. Đó là mùi sắt đỏ trui trong nước lạnh, nghe khen khét một cách thật dễ chịu.

Ấm lạ! Mặc dầu gió vào tứ phía, bụi mưa bay khắp nhà, Hồng cũng nghe thấy ấm, nhứt là ấm trong lòng cô, giữa sự xúm xít nầy, ông chủ lò rèn, hai ông lão đánh cờ, ba nông dân trai tráng, và hai đứa con gái bán bánh ích trần, bánh cam.

Bỗng trời chớp một cái rồi tiếp liền theo một tiếng sét nổ long trời.

Thằng bé thụt ống lửa, giựt mình ngừng tay lại. Ông tư Hồ không mắng nó như mấy lần trước, mà trái lại chính ông cũng thôi đập.

Ông gõ kiếng ra, ngó ra cánh đồng trước nhà rồi nói:

- Có quí núp đầu gân đây...

Hai ông lão đánh cờ cũng vừa xong một ván, ngừng mặt lên và một ông bắt chuyện.

- Nói quí, tôi mới nhớ lại một lần đi ghe. Ghe chúng tôi mắc mưa từ lúc mới chun vào kinh tắt để băng qua sông Sài Gòn. Khi tới Vàm Nông sắp đặt đồ ra sông lớn thì...

Rồi mỗi người có mặt ở đó, người nào cũng sẵn một



câu chuyện yêu, tình, ma, quỷ, một câu chuyện lưỡi tầm sét để mà kể lại.

Ông tư Hồ kể chuyện linh động hơn hết, có cả đối thoại của nhân vật trong truyện mà ông nhái giọng nghe rất là sống.

Ông lại nhớ cả chuyện xưa tích cũ trong làng, chuyện đắp con đường Thiên lý trước nhà và lịch sử phát triển của chợ Thủ Đức.

Trời bớt hột lần lần, khách lần lượt rút đi.

- Thôi, thụt mấy!

Tư Hồ vừa đeo kiếng trở vào, vừa ra lệnh cho thằng bé tiếp việc. Nhưng Hồng đã giành lấy hai cây thụt, ngồi xích vào giữa rồi ra tay thụt.

Lạ quá, thằng bé còn nhỏ thế, mà nó thụt coi nhẹ hều, còn cô, sao cô ráng hết sức mà nhấn không nổi.

Ổng bễ dưới tay cô giống như người nghệt mũi, ống nẩy kêu một cái khè khó khăn mệt nhọc, thì ống kia còn hịt hịt như bị bít hơi.

Cô gái Thái-Huyền-trang cười ngất rồi giao cây thụt lại cho thằng bé nó cũng đang bành miệng ra mà cười. Cô từ già ông Tư, ra về dưới mưa thưa, đình ninh sẽ trở lại đó lúc nào trời chuyển mưa. Ông Tư là cái kho tàng trữ tích hay chuyện lạ, không tới lui với ông, lấy gì giải trí trong mùa nầy?

Từ đó, xế trưa nào, không chị thì em, các cô Thái-Huyền trang đều có mặt ở lò rèn để hưởng một buổi đụt mưa ẩm cúng.

Cuộc đời phẳng lặng của mấy chị em thêm được

những buổi vui ngắn ngủi và phù du như đốm lửa ở mặt đê vắng ra, bùng cháy trông rất xôm, mà chết đi cũng mau lẹ vô cùng.

Như vào mùa đông ở các xứ miền Bắc, ở xứ ta người trong gia đình xúm xít lại gần nhau trong mùa mưa.

Nhút là vào những buổi đầu hôm, dưới ngọn đèn un khói, họ quây quần quanh người gia trưởng để bàn chuyện tương lai, để nhắc kỷ niệm cũ, để nghe kể chuyện đời xưa đời xưa.

Hồn muôn thế hệ qua như phảng phất hiện về đây đó, rồi truyền thống của gia đình, của dân tộc được hồn ma xưa bí mật thổi nó vào tâm hồn người đời nay đang có mặt bên đèn.

Ngoài kia, mưa rơi trên tàu chuối, mưa tạt vào phen tre, mưa rao điệu ai cho ảnh ương hòa tấu bản nhạc buồn...

Bà Nam Thành nhìn từng đứa con của bà rồi thoáng ái ngại nhận thấy rằng ở đây không phải chỗ của chúng nó. Chỗ của chúng phải vui tươi trẻ trung, sinh động hơn cái không khí ủ rũ này.

- Ông à, tôi có chuyện muốn bàn với ông.
- Ừ, thì cứ nói đi.
- Lên gác hãy nói.
- Như vậy gọi tôi bây giờ làm gì.
- Để ông lên gác.
- Bà buồn ngủ mà sợ ma không dám lên một mình thì cứ thú thật để tôi đưa lên, đừng có kiếm chuyện.

Bà Nam Thành cười hơi rung rinh cái này. Bà cố



cười cái cười thú tội, làm bộ như mặc nhận lời đoán của chồng là đúng, hầu lên gác tự nhiên cho khỏi băn khoăn về câu chuyện mà bà muốn giữ kín.

Bà nhả trầu, súc miệng, đoạn pha trò với mỗi đứa con một câu rồi mới theo ông mà lên lầu.

- Chuyện gì mà bí mật dữ vậy, ông Nam Thành hỏi, một khi lên đến nơi.

- Bữa nay yên xong mọi việc tôi mới rảnh trí để nhớ lại chuyện nhà...

Bà nín một lát lâu, dường như không biết bắt đầu nơi đâu câu chuyện của bà. Rồi đột ngột, bà hỏi chồng:

- Ông có bao giờ nghĩ đến việc chồng con của con hay không?

Ông Nam Thành ngạc nhiên quá, ông đã đoán nhiều chuyện mà bà Nam Thành sắp nói, trừ chuyện này. Giây lâu ông mới đáp:

- Không, à ... ơ... nghĩa là có... mà ít khi lắm. Mấy năm trước bận buôn bán, rồi bận lo nghĩ về túng thiếu, bây giờ thì say thú làm vườn. Sao, có gì lạ?

- Không có gì lạ tôi mới lo. Ông thử tưởng tượng thử coi làm sao con mình lấy chồng được.

- Thì sớm muộn gì cũng có người đến hỏi chúng nó chứ.

- Nếu mình còn ở Sài Gòn thì như vậy. Nhưng lại đây là khác rồi.

- Khác làm sao?

- Muốn gả lấy chồng, phải giao thiệp. Các mối giao thiệp ấy lại phải lâu ngày chầy tháng. Mình rời quê,

mất cả quen lớn ở dưới. Lên Saigon, vì là thành phố lớn lại vì mình chưa vững. Vì vậy con Hương phải chịu lỗ thời. Nó rủi là phải rời quê giữa lúc đương thì, rồi sống trong chỗ thờ ơ cho đến ngày nay nên đã hăm tám rồi mà còn cô độc một thân.

- Cũng tội nghiệp cho con Hương thật đó. Nhưng ba đưa sau thì khỏi lo. Rồi giao thiệp ở đây.

- Ông nói niếc sao chớ! Giao thiệp ở đây? Ông định gả con ông cho ai?

- Thì gả cho con nhà nào đồng địa vị với mình.

- Thí dụ ông cụ Hương cả Quan? Xứng hay không?

- Ừ, thí dụ ông ấy. Xứng sui gia lắm.

- Nhưng liệu con mình chịu ưng cậu công tử nhà quê ấy hay không?

- Sao lại không. Nó cũng khá trai, lại có học đến lớp nhứt, và là con một của một nhà giàu có nữa, thì tại sao con mình lại không ưng nó?

- Ông lắm. Tôi thấy giai-cấp nào lấy giai-cấp nào cũng có thể tốt đôi cả. Thí dụ con ông chủ hãng cưới con gái bác thợ trong xưởng của cha anh ta. Mà đến con gái ông đốc tơ ưng thấy phạm-nhe cũng đã xảy ra rồi mà họ đều ăn ở hòa thuận với nhau được. Nói giai-cấp nầy, không thể lấy giai-cấp kia, là xúi dại người ta.

Nhưng có hai giai-cấp không thể lấy nhau được mà không ai ngờ: giai-cấp chợ và giai-cấp quê.

- Chợ và quê là giai-cấp à?

- Không đúng lắm. Nhưng tôi nói như vậy cho dễ phân biệt.



- Hừ, tại sao có chuyện lạ như vậy? Ông huyện Bì không cưới con gái hương sư Sen đó à? Ngày xưa người ta chỉ cưới gái quê thôi, còn gái chợ thì a... lẽ...

- Phải, ngày xưa thì như vậy. Ông Huyện Bì cũng là người ngày xưa. Bây giờ ông ta đã Đốc phủ rồi kia mà. Ngày xưa không có đời sống đô thị, người ở chợ chẳng khác người ở đồng áng bao nhiêu. Nay thì khác. Tôi đã nghe từ lâu chúng nó nói chuyện nhiều lắm rồi về vấn đề chợ và quê đó.

Và lại ông chỉ nêu ra thí dụ một chiều thôi: trai chợ cưới gái quê, mà không chỉ được gái chợ nào lại ứng trai quê. Gái quê khác trai quê nhiều, như xưa khác nay.

Con gái không có đời sống bên ngoài, ở nhà mà lo nội trợ thì quê hay chợ cũng như nhau. Ông nghĩ thử một anh chồng con Hoa hay con Quá mà mặc bi-da-ma hường đi ngoài đường, không biết nghiêng mình thi lễ thì coi được hay không?

Ông Nam Thành nín lặng, trầm ngâm rất lâu. Những điều vợ ông vừa nói ra, thật chưa bao giờ ông nghĩ đến. Lý lẽ mới lạ của bà, ông nghe lại đúng, thế mới chết. Định bụng là vợ ông sắp kết luận để buộc ông cái tội dầy con về quê, ông đùa cho khỏa lấp:

- Thành ra có con gái đến tuổi lấy chồng, không nên lui đi vườn.

- Lui thì lui, nhưng phải để chúng nó ở lại thành phố.

- Để chúng nó một mình vậy hè?

- Có mẹ chúng nó lo.

- Ha... ha... Té ra bà muốn về dưới. Nhớ tay bài rồi hả?

Bà Nam Thành cũng cười, nhưng bà lại lập nghiêm mà rằng:

- Tôi nói là nói thật chứ không phải giỡn đâu. Cũng chẳng nhớ tay bài tay hụi gì hết. Tôi thể theo ông trọn đời, ông đâu tôi đó. Nhưng bài toán gả con nan giải kia, ông nên liệu, kéo tội nghiệp con.

Ông Nam Thành thở dài mà làm thinh.

¹ Tiếng địa phương miền Nam, mình có nghĩa là chúng ta.

ỆCH... ỆCH... ỆCH...

Đó, thằng cha đút đầu vô lu mà la đó! Quá nói đút câu thì cả nhà cười rộ lên.

Gốc me sau nhà có cái lỗ hẻ. Một con ảnh-ương, không biết vì sao lại bỏ ao vũng chui vào đó mà ở. Nó ở đó không biết được mấy năm rồi mà bây giờ cây lớn thêm một chút, lỗ hẻ khép lại hẹp miệng hơn năm xưa, thành-thủ nó ra không được nữa.

Tối tối, sau một trận mưa, nó kêu lè-loi, giọng ồ-ề như một người đút đầu vào cái thùng hay cái lu, quả như lời cô Quá nói.

Ảnh-ương sống lè, kêu nghe buồn thảm như tuyệt-vọng trước bản hợp-ca của đồng loại nó ở ngoài ao xa kia.

Ệch... ệch... ệch... Con vật ở tù, cứ kêu đều đều như vậy.

Cô Hồng lấy hai tiếng kêu của lũ ảnh-ương xa mà làm lời để hát theo điệu hòn vọng phu:

Uềnh-oang uềnh-oang, uềnh... Uềnh-oàng...



- Thôi mấy, buồn quá rồi, mấy còn hát điệu đó làm chi?

Trận mưa đầu hôm ngớt đã lâu, nhưng không dứt hẳn. Đám mưa dầm nầy nghe chừng sẽ dai-dẳng suốt đêm.

Trên đường, xe thưa như trên một thôn lộ. Cả nhà nhìn qua khe tri long-mốt tìm những tia đèn pha hiem-hoi đêm nay, vì hiem-hoi nên họ nghe nhớ-nhớ cái ánh sáng mà những ngày khác họ xem là thường.

Bỗng một ngọn đèn rọi chĩa thẳng vào nhà. Bấy giờ họ mới để ý rằng tiếng xe chạy mau lắm. Rồi thỉnh linh nghe đánh rầm một tiếng như có gãy mười chiếc thùng không đổ ngã một lượt.

Lưỡi kiếm đèn pha đang thọc qua khe vách bỗng quật lên trời, rồi thôi, không còn nghe, không còn thấy gì nữa.

- Ngay ngoài sân mình! Bà Nam Thành kêu lên, giọng run-run.

Ông Nam Thành làm thỉnh, kéo hộc tủ lấy ra cây đèn pin rồi sắp sửa chạy ra ngoài. Bốn cô con gái cũng bỏ guốc định chạy theo ông.

Bà Nam Thành mếu-máo nói:

- Đừng có đi, tôi sợ lắm ông ơi!

Vừa nói bà vừa níu áo ông lại. Ông Nam Thành gạt tay bà nhảy phóc ra cửa. Bốn cô con gái chạy theo cha bèn gót.

Từ thêm nhà ra tới đường, xa độ một trăm thước. Tia đèn pin ngắn quá soi không tới ngoài ấy. Tuy vậy họ



cũng thoáng thấy một đồng đèn nằm trên sân, cách lề đường đầu lối năm sáu thước.

Những hạt mưa thưa rơi trong ánh đèn, bắt đầu trở nhạt như hối thúc họ ra đường cho mau. Cả năm người đều có cảm-giác đó, nên tự-nhiên họ vén ống quần lên để mau bước trên đất sân úng nước.

Bây giờ chiếc xe hơi đã hiện rõ lên, một chiếc xe sơn đen nằm đưa bốn bánh lên trời.

Ông Nam Thành chạy chớ không đi nữa, bốn cô gái cũng làm y theo cha. Còn lối năm sáu thước nữa là đến nơi, ông Nam Thành rọi đèn xuống đất, quanh xe, nhưng ông không thấy người văng ra ngoài. Ông chạy vòng qua hông xe bên kia và cũng rọi dưới đất như vậy: không có ai cả.

Bây giờ họ đã đến sát chiếc xe lật ấy rồi.

- Còn kẹt trong xe, cô Quá la lên khi đèn rọi vào trong đó.

Họ cúi dòm qua cửa kiếng thì thấy nuốt người đàn ông nằm co lại như kẻ ăn xin ngủ ở vỉa hè một đêm lạnh.

Ông Nam Thành mở cửa xe, nhưng không mở được. Ông thử cả bốn cửa, nhưng đều thất bại.

- Nó kẹt thế nào không biết mà mở không ra. Bây giờ làm sao!

Ông hỏi bông-lông và chỉ có sự im lặng đáp lời ông thôi. Họ sốt ruột mà đứng nhìn, bất lực trước mấy cánh cửa cứ khư-khư đóng giữ nạn-nhân.

Bỗng cô Hoa la lên:

- Phái rồi, chạy kêu bác thợ rèn.

- Thợ rèn để làm gì? Ông Nam Thành hỏi.

- Bác ta có búa lớn, phá cửa, đập kiếng được.

- Ừ phải, đứa nào chạy đi kêu. Nhưng không. Nhưng đi một đứa. Phải chạy đi ba đứa cho có bạn, còn một đứa thì ra đường đón xe, bất kỳ xe nào cũng bắt lại cả.

Ba cô Hồng, Hoa, Quá chạy lên lò rèn, còn cô Hương thì chạy ra đường. Ông Nam Thành ở lại một mình, đứng suy nghĩ về việc phải làm: đưa ngay nạn-nhân xuống Thủ-Đức xin cứu-cấp tạm, một mặt cho cảnh sát dưới đó hay, đoạn về nhà thay quần áo khô, trùm lại cho ấm, và uống một viên thuốc ngừa cảm.

Ông đã ướt như chuột té nương và bắt đầu lập-cập dưới gió từng cơn thổi đến.

- Sao mà chúng nó đi lâu quá như vậy nè?

Ông nóng-nảy lắm-bấm và nhìn ra đường thì thấy một chiếc xe chạy qua. Hương đưa tay nhưng xe cứ chạy luôn. Một chiếc xe khác đến, Hương cũng đưa tay, nhưng xe nầy cũng chạy luôn.

Rồi ông bặm nhìn đám đi lò rèn về, nên không để tâm đến việc đón xe nữa. Ông soi đèn cho họ dễ đi và kêu hỏi với:

- Có hay không?

- Dạ có, ba à.

Bọn nầy chạy chớ không đi. Ông Tư Hổ vác búa đập đe đi trước, theo sau ông là ba cô gái và một người đàn ông ở xóm trên.

Ông Nam Thành nói:

- Nó kẹt chốt hay kẹt gì đó tôi không biết. Đâu anh



đập bậy thử vài vố xem sao.

Tư Hổ không nói không rằng, giương hết thần lực mà đập búa vào cửa xe. Từng búa sắt chạm vào thùng xe kêu âm-âm, ông thợ thử đập cả nơi bốn tay vịn ở bốn cửa mà vẫn vô hiệu quả.

Thôi, đập cửa kiếng, đập bể nát bỏ. Ông Nam Thành bảo như vậy.

- Nó văng miếng trúng người ở trong làm sao? Bác thợ rèn cãi.

- Không, đó là thứ kiếng riêng, miếng không bén đâu.

Bác thợ đập một vố là tấm khung cửa trước bể nát ra. Miếng kiếng rơi đầy trên mình nạn-nhơn, khiến bác ta hoảng, nhưng nghe ông Nam Thành quả-quyết là không sao, nên bác ta cũng đỡ sợ đôi phần.

Ông Nam Thành xem kỹ lại thì thất-vọng lắm. Khung cửa kiếng hẹp quá, không thể lôi ra ngoài người đang nằm co trong đó.

Ông thò tay vào trong, thử mở cửa thì may quá, mở được.

Nạn-nhơn không bị thương tích chỗ nào hết. Hắn nằm chèo-queo bên trong chiếc mui lật ngửa, nệm xe rơi xuống đùi hắn.

Vừa lúc đó cô Hương trở lại nói:

- Khổ quá ba à, con đón sáu chiếc xe mà chiếc nào cũng không chịu ngừng hết.

Bác thợ rèn cất nghĩa thái độ của những chiếc xe xấu bụng ấy:

- Đường vắng quá, trời lại mưa, nên họ sợ.

Ông Nam Thành làm thỉnh, khom lưng rồi nắm vai nạn-nhơn mà kéo. Nhưng ông kéo không nổi, nên đứng thẳng lên rồi day lại nhìn ông Tư Hổ.

- Đâu anh kéo thử coi.

Tư Hổ làm thỉnh mà thi-hành lời yêu cầu của ông chủ Thái-huyên trang. Bác thợ rèn, tuy đã già mà còn mạnh lắm. Bác ta kéo trông như người ta kéo cái gối dài ra khỏi áo gối.

Khi đầu và vai của nạn-nhơn ra khỏi cửa xe, ông Nam Thành đỡ lấy, để ông Tư Hổ kéo tiếp phần còn ở trong ra. Bốn cô gái ở Thái-huyên trang và cái anh đến với ông Tư ở xóm trên cũng áp lại mà phụ đỡ khúc giữa, từ từ lôi nó ra ngoài.

Chiếc đèn pin được chặn cái bấm, nằm một mình dưới đất ướt mà soi cái cảnh kỳ-dị nầy: bảy người khiêng một người dưới mưa đã nặng hột.

- Khổ, đón xe không được, bây giờ mới biết làm sao đây? Ông Nam Thành lại hỏi bông-lông như vậy.

- Hay là đem người ta vào đỡ trong nhà mình, ba, cô Quá nói. Bắt người bệnh dầm mưa không tốt đâu.

- Ừ, đem thì đem.

Rồi họ khiêng luôn người lạ mặt vào nhà.

Bà Nam Thành thấy hai chiếc giày của người được khiêng ló vào trước thì khiếp đảm, kêu rú lên.

- Đừng có la! Ông Nam Thành quát. Xe lật cũng sợ, bây giờ thấy người ta, cũng sợ nữa. Sao mà dạn quá như vậy không biết!



Họ khiêng người bệnh đã ướt mềm vào tuốt trong phòng để dành cho khách xa ngủ lại đó, và đặt y nằm trên chiếc đi văng giữa buồng.

Ông Nam Thành hối Hương lấy đèn măng-sông thắp lên cho sáng. Nhờ đèn gián dị khỏi phải bôm nên không mấy chốc mà ánh sáng vàng mét của cây đèn dầu bị ánh sáng xanh của đèn măng-sông đuổi mất.

Nạn-nhơn là một thanh niên độ hăm sáu hăm bảy thôi, mặc sơ-mi trắng banh ngực, xắn tay, quần sì-bíc-kin cũng trắng, cả đôi giày da cũng trắng tuốt, để cở-rôm-mê.

Mặt mũi y khá khô-ngô, mặc dầu đang trắng bạch chàng. Nhưng không biết y có khỏe mạnh, đẹp trai hay không vì y nằm, khó lòng mà biết được.

Thật y không bị vết thương nào trên người của y cả. Nếu không thấy da mặt khác thường của y thì ngỡ y ngủ.

- Còn nóng hổi, ông Nam Thành nói, nên tôi mới dám nghe lời con Quá đem va vào đây. À, anh kia, anh có biết cỡi xe máy hay không? Ông Nam Thành hỏi người đồn ông xóm trên như vậy.

- Tôi thật không thạo thứ đó đa, người ấy đáp.

Ông Nam Thành chắc lưỡi, mặt có vẻ thất-vọng.

- Chi vậy ba, cô Hoa hỏi. Con đi có được không?

- Con gái đi đêm làm chi.

- Đi đâu đó ba? Hương hỏi.

- Đi Thủ-Đức chở đi đâu. Đặng cho cảnh-sát hay, rồi giao của nợ nầy cho họ. Để va chết ở đây đêm nay thì

khổ cho mình. Va mà chết thì chắc chắn má bây sẽ bỏ nhà nầy mà đi.

Bỗng cả nhà nín lặng, nhìn trừng trừng vào nạn-nhơn. Hấn cục cựa cái đầu, rồi giây lâu, rên hừ hừ.

Họ hỏi-hộp đợi xem sự thể ra sao. Hấn sẽ hấp-hối, hay tỉnh lại? Ông Nam Thành lo lắng lắm, chỉ sợ hấn hấp-hối trước khi cảnh-sát đến.

Nhưng kìa, hấn đã mở mắt ra, ngơ ngác nhìn chung quanh hấn. Đôi mắt tuy mệt đừ nhưng đầy vẻ thông minh và lanh lợi. Đôi mắt ấy thăm lặng hỏi thăm về sự có mặt của hấn ở một chỗ lạ hoắc nầy đối với hấn.

Bây giờ, mặt hấn bớt trắng đờ lẩn lẩn, và càng lúc càng ửng lên màu hồng-hào của thời thanh xuân.

- Tôi sao lại ở đây bà con? Hấn hỏi ra tiếng.

- Thấy nên yên mà nghỉ, đừng hỏi lời-thôi, đừng cử-động gì hết, có khát nước hay không?

- Khát lắm!

Ông Nam Thành mừng quýnh lên. Không bị chảy máu mà khát rước là dấu hiệu tốt, ông nghĩ thế.

Thanh niên uống xong nửa tách nước trà nóng, do ông Nam Thành đổ cho rồi toan ngồi dậy.

- Ý đừng! Ý đừng...

Tất cả những người có mặt đều kêu lên như vậy. Nhưng vô ích, hấn có ngồi được đâu. Hấn nằm trở xuống rồi rên siết, mặt nhăn nhó dữ dội.

- Cái cẳng, hấn nói.

- Chắc gãy. Phải mà, xe lật đến mấy tua...

- Vậy hà, thưa ông! Té ra tôi bị tai nạn xe hơi? Phải



rồi, tôi nhớ ra rồi.

- Nhưng thầy nên yên mà nghỉ.

- Té ra ông và bà con đây đã cứu tôi? Nhà của ai đây, thưa ông?

- Không cần gì cái vật ấy. Thầy tạm nằm đây, rồi sáng chúng tôi đưa thầy đi nhà thương. Thầy còn nghe gì khác trong người hay không?

- Thưa không. Bây giờ tôi khỏe nhiều, chỉ trừ đau đớn lằm ở cẳng.

- Cho dầu gãy cả hai chân cũng không hể gì, miễn là đầu ngực, bụng, của thầy êm là tốt. Thầy nghe ba chỗ đó không sao chớ?

- Thưa không.

- Tôi thì không đủ sức dầm mưa thêm. Hai người nầy lại không biết đi xe đạp. Mấy đứa con gái tôi, tôi ngại sai chúng đi lúc tối-tăm và mưa gió như vậy. Và lại thấy thầy cũng không việc gì lắm nên thôi, để sáng hãy hay.

Bây giờ các con thay phiên nhau mà canh chừng thầy đây cho đến hừng đông, nghe chưa.

Ông Nam Thành day qua nói với mấy cô con gái của ông như vậy, đoạn dặn dò người bệnh vài tiếng nữa rồi lui ra.

Bà Nam Thành rút vào ngồi bó gối trong góc buồng tiếp khách. Thấy mặt ông bà hỏi:

- Làm sao đó ông? Chết hay sống?

- Chết đâu mà chết, tôi dại gì khiêng thầy ma vào đây.

- Tôi sợ quá!
- Bây giờ nó đã tỉnh rồi, coi bộ không sao.
- Sao ông không gọi người ta đi?
- Bắt xe không được.

Ông Nam Thành đi thay quần áo khô rồi trở lại phòng bệnh ứng-lập. Con ông cũng đã thay y-phục xong và có mặt đông đủ nơi đó, đang đứng nhìn người khách dị-kỳ của họ, hần hỏi lảng xảng mà không ai đáp cả.

- Thấy nên nghỉ! Ông Nam Thành xảng giọng khi bước vào nghe khách hỏi chuyện.

Người thanh niên sợ hãi nín khe. Trong những lúc nguy biến hay bối rối, thì ông Nam Thành tỏ ra quyết-định lạ-làng và cương-quyết chứ không phải nhu-nhược như ngày thường. Ông ra lệnh:

- Bây giờ đã hơn mười giờ rồi. Mỗi đứa gác non hai tiếng đồng hồ cho đến hừng đông. Con Quá gác trước, rồi cứ theo thứ tự chị em mà đổi phiên gác với nhau. Có gì lạ thì kêu ba.

Đoạn nhìn người bệnh giây lâu, và an lòng vì màu hồng trên da mặt hần đã tươi lăm rồi, ông mỉm cười mà rằng:

- Chúc thầy qua một đêm khó-khăn được bình-yên.

Rồi ông trở bước, ba cô con gái lớn cũng lặng-lẽ theo cha. Hai người ở lại trong phòng, nghe ông Nam Thành hỏi:

- Bình xảng đầy hay không?
- Dạ thưa đầy.



- Tốt, đèn cháy được suốt đêm nay.

Liền sau khi cha và mấy chị ra đi, cô Quá nghe khó chịu ngay. Cô không nhát trai, cũng chẳng sợ ma, sợ xác chết. Nhưng kẻ nẩy đến đây đột-ngột quá, cô chưa quen cũng không lạ, mà muốn làm quen cũng khó khăn, vì cần phải để cho người ta nghỉ kia mà.

Cô Quá bưng chiếc ghế-một, đặt trên đầu đi-văng, cách xa người bệnh độ một thước năm, rồi ngồi xuống để tránh thấy nhau trong cái im lặng quá bỡ-ngỡ kia.

Người bệnh chắc cũng đang cùng tâm-trạng nên cũng nín thinh.

Một lát lâu, hấn gọi nho nhỏ:

- Cô ơi!

- Gì đó ông?

- Cô còn ở đó à?

- Phái, tôi vẫn ở đây, theo lời ba tôi căn dặn, ông có cần gì hay không?

- Thưa không. À, tôi có cần một việc... tôi cần nói với cô vài điều.

- Tốt hơn là ông nên nghỉ yên. Có gì, sau sẽ nói.

- Nhưng nếu tôi chết nội đêm nay thì biết bao giờ mới nói được, thưa cô?

Quá hoảng-hốt trước lời nầy, nên hỏi lảng xảng:

- Làm sao, ông nghe trong mình thế nào mà nói những điều không hay đó?

Thanh niên cười ra tiếng:

- Thưa cô, tôi không nghe làm sao cả. Trái lại, tôi nghe khoẻ-khoắn như vừa ngủ dậy. Nhưng biết đâu đó

chẳng phải là sự bùng dậy của ngọn đèn sắp tàn.

Quá lo lắng hết sức, bước mau lại trước mặt người bệnh mà nhìn chàng ta. Không, nàng không tìm ra sự thay đổi nào trên gương mặt tươi tỉnh ấy cả.

Hai người nhìn nhau rất lâu, không biết họ nghĩ gì trong bụng họ. Rốt cuộc, để đánh tan cái nín lặng khó thoát ấy, Bình nhơn nói:

- Thưa cô, tôi là Long, họa sĩ, gia đình nào đã cứu tôi, tôi rất mong được biết.

- Gia đình Thái-huyền trang, nhưng không quan hệ gì điều đó, ông cứ nghỉ yên.

Có tiếng đồng hồ reo trên gác, rồi tiếng chơn người bước xuống thang lầu. Cô Quá nói:

- Chị tôi xuống thay phiên cho tôi.

- Vậy à? Làm phiền cả nhà không biết bao nhiêu.

Cô Hoa đã vào phòng. Bình nhơn nói:

- Tôi không sao cả, quý cô cứ nghỉ đi. Đã dầm mưa cứu tôi, bây giờ lại...

- Không hề gì, ông cứ nghỉ yên là hơn.

Bình nhơn và cô Quá đều buồn cười vì họ nghe lại những lời đã nói rồi hồi nãy.

- Thôi, chào ông tôi đi nghỉ đây.

Cô Quá nói rồi xây lưng thật lẹ để giấu cái cười mà cô không giữ được bởi ai cũng lập lại mãi mãi một tiếng "nghỉ" ấy.

Đến phiên cô Hoa khó chịu. Thấy chiếc ghế mà em cô đặt trên đầu giường, cô đi lại đó mà ngồi liền, trong bụng cười thầm khi nghĩ rằng chắc em cô cũng đã khó



chịu như cô nên mới tìm chỗ kín mà ngồi.

Giây lâu người bệnh kêu:

- Cô ơi!

- Có tôi đây. Ông cần uống nước hay không?

- Cám ơn cô, tôi không khát. Tôi tưởng cô nên nghỉ là hơn, tôi không sao cả mà!

- Không hề gì, ông cứ an lòng mà nghỉ.

- Cô à!

- Dạ.

- Thái-huyền trang là tên của ông cụ phải không cô?

- Té ra em tôi đã cho ông biết về nhà nầy rồi. Bậy quá, nó nên để ông tĩnh-duỡng. Không, Thái-huyền trang là tên trại nầy, ba tôi đặt ra hồi dọn về đây.

- Vậy à. Tên trại đẹp quá! Tôi đoán là trước kia ông cụ bà cụ và quý cô ở Sài Gòn, có phải không?

- Đúng, ông đoán đúng. Ông bằng theo dấu-vết gì mà đoán như vậy?

- Người Sài Gòn có vẻ gì riêng biệt khác hẳn người mọi nơi, tôi không nói ra được cái biệt sắc ấy mà vẫn cảm thấy là như vậy.

- Thưa, ông nín mà nghỉ, nói nhiều có hại cho sức khỏe của ông.

- Tôi không sao cả thưa cô. Tôi nghe kỹ trong người của tôi, nên mới dám quả-quyết như vậy. Thưa cô còn bà cụ đâu?

- Má tôi suýt ngất đi lúc khiêng ông vào mà lúc ấy thì ông cũng đang bất tỉnh, nên ông không thấy má tôi.

- Vậy hà. Trời, tôi làm khổ cả nhà.

- Không hề gì.

Anh bệnh nhơn lẩm lờ, không còn gì để hỏi, nên đành làm thỉnh giầy lát. Anh ta muốn thấy mặt cô nữ-khán-hộ ứng-dụng nầy lẩm, nên tìm cớ và mừng rỡ mà tìm được.

- Thưa cô, phiền cô cho tôi miếng nước.

Hoa vội-vã đi rót nước và lấy muống cà-phê thọc vào đó, để đem lại cho người bệnh. Nhưng anh ta nói:

- Không cần, thưa cô, tôi bụng lấy mà uống được. Tôi ngóc đầu lên rất dễ-dàng, đây cô coi.

Anh ta ngóc đầu dậy, đưa tay đỡ lấy tách nước, vừa hớp chầm-chậm vừa nhìn cô nữ-khán-hộ.

Bốn mắt gặp nhau, nhưng đôi mắt của người đứng bên giường chạy trốn liền, không hiểu vì lẽ gì.

- Thưa cô, tôi là Long, họa-sĩ.

- Hân-hạnh được biết quý danh.

Long nghe tâm-trí mình lạ quá. Hồi nầy nhìn Quá, chàng thấy cô ta khá đẹp, và bóng sắc của cô ấy tăng thêm cảm-tình của chàng đối với người nghĩa.

Nhưng bây giờ nhìn Hoa, chàng thấy Hoa mới là đẹp, còn Quá thì còn trẻ con lẩm, thân-thể nở-nang chưa đầy đủ.

"Con mắt họa-sĩ của mình nhìn sai đến thế à?" Chàng nghĩ thầm.

Sự nẩy-nở của dung nhan cô Hoa đã định-cư lại một chỗ rồi. Nó đã rõ-rệt hẳn, mà cái bước dừng lại ấy, lại nằm đúng chỗ mức đẹp.

Long không đến nỗi yêu vội-vàng bất cứ người con



gái nào chàng mới gặp. Nhưng dẫu sao, cảm tình của chàng đối với cô Quá, vẫn có. Bây giờ chàng nghe như cảm tình ấy vừa giảm bớt đi nên khó chịu, mắc cỡ như mình vừa phản bội một người yêu.

Bị nhìn kỹ nên Hoa cũng khó chịu lắm. Nàng nói cho có chuyện, và rất mừng mà tìm được ra một câu cần phải nói:

- Còn tôi là Hoa, con gái thứ tư nhà này. Em tôi hỏi này tên là Quá.

Hoa nói tên cô em ra, vì cô biết chắc chắn là nó đã giấu tên nó bằng sự không xưng ra, giấu cái tên mà nó không bằng lòng tí nào cả.

- Hân-hạnh được biết cô và được biết tên em cô. À cô Quá thứ mấy cô?

- Thứ năm, nó là út. Nhưng ông cứ gọi tên chúng tôi.

- Phải, nếu quý cô cho phép.

Lại có tiếng đồng hồ reo, và y như hồi nãy, có tiếng chơn người bước xuống thang gác, và Hoa cũng nói:

- Chị tôi xuống thay phiên cho tôi.

- Vậy hà, trời ơi, tôi làm phiên cả nhà.

Long ngượng miệng mà phải lặp lại lời đã nói rồi nhưng không thể không nói điều đó.

Hồng vào nhẹ như một cái bóng, và đi ngay lại chiếc ghế đầu giường, nên Long không hay. Chàng hơi buồn mà nghe Hoa nói:

- Thôi chào ông, tôi đi nghỉ đây, chúc ông ngủ yên.

Chàng nhìn theo cô nữ-khán-hộ và thường thức tưởng đi khá uyển-chuyển của cô rồi cứ trông về hướng

của mà đợi người thay thế đến. Nhưng sao lâu quá mà người ấy không thấy vào.

Long buồn cười cho mình. Đã bảo người ta nghỉ, đừng có canh gác nhọc thân, rồi bây giờ lại bứt-rứt khi không thấy dáng người ta.

Mỏi quá, chàng nhắm mắt lại để tưởng-tượng mặt mũi của cô chị thứ ba nầy. Chàng hình-dung một cô gái rất xấu-xí để khỏi phải thất-vọng. Nhưng không thể được. Cô ấy cứ hiện ra, xinh đẹp trong trí tưởng của chàng. Nhưng xinh đẹp đến mức nào thì thật là không rõ-rệt.

Bỗng chàng nghe thốn nơi chơn, thốn như có ai siết hai khớp xương của chàng lại bằng kẹp bàn. Long cắn răng rên lên một tiếng nhỏ.

Hồng đang ngồi nhìn sâu bọ đổ xô vào ngọn đèn măng-sông, nghe rên, đứng lên rồi đi lại trước giường người bệnh.

Nghe động, Long mở mắt ra và kinh-ngạc hết sức. Chàng không dè giữa mấy chị em, nhan-sắc lại quá chênh-lệch như thế được.

Hồi nầy nhìn Hoa, chàng thấy cô Quá bớt đẹp. Nhưng bây giờ nhìn cô nầy, hai cô trước bỗng như không còn nữa.

Ngày trước Hồng là một cô gái đẹp. Cô ấy đã thành đồn bà. Sắc đẹp kia, nhờ thế được nâng lên đến quá mức chói. Con gái chỉ đẹp thôi, còn đẹp lộng-lẫy, đẹp mê hồn chính là đồn bà vậy.

Mặc dầu gần gũi phụ nữ rất nhiều, Long bỗng thấy



bối rối trong lòng và ngoài mặt. Chàng chào cô nữ-khán-hộ thứ ba một cách vụng về và ấp úng nói:

- Tôi làm phiền cả nhà... làm phiền cô quá!

- Không hề gì. Ông có sao không?

- Cám ơn cô, tôi nghe khoẻ-khoắn như không. Thưa cô, tôi là Long, họa-sĩ, tôi...

- Hân-hạnh, còn tôi là Hồng, con gái thứ ba nhà này.

- Thưa cô, cô có anh hay em trai nào không?

- Không, ba má tôi chỉ có mấy chị em tôi thôi.

Long rất lấy làm kỳ cho gia đình Thái-huyền trang này. Đề toàn con gái. Con gái đang đến thời gả chồng, lại kéo nhau về cái xóm hẻo-lánh này.

- Thưa cô, đây có phải là gần Thủ-Đức không?

- Phải, còn năm cây số nữa tới chợ.

- Tôi nhớ lại ghê quá! Tôi chạy có mau đâu, chỉ năm mươi cây số một giờ thôi. Nhưng đường trơn như mỡ, tôi tránh một người chạy si-cút-tơ rồi xe trượt bánh đâm luôn vào lề đường.

- Xe nó lật một bận hay mấy bận không biết, chỉ thấy nó nằm ngửa nơi sân chúng tôi. Nhưng ông nên nín mà nghĩ thì tốt hơn.

- Không hề gì. May quá phải không cô, là trên lề đường không có trồng cây. Nếu có, thì xe tôi chắc đã xếp lại như cây đờn ắt-cột-đề-ông, và tôi đã bị ép như mía ở các xe nước mía.

- Ông nói nghe ghê quá.

Hồng mỉm cười, Long thấy hai hàm răng của cô sao mà trắng và đều đặn lạ. Giọng của Hồng nhẹ và êm,

không đả đót như giọng đồn bà mình hạc xương mai, cũng không thô như giọng đàn bà thường.

- Mà đến hai lần may mắn đó, thưa cô. Nếu tôi đâm đầu vào một khu vườn khác, thì có đâu được biết cô..., biết gia đình Thái-huyền trang.

- Thôi, ông nín để nghỉ.

- Có những điều tôi cần nói đêm nay, không thôi không bao giờ có dịp nói nữa. Tôi đã được dịp nghĩ nhiều về sự tình-cờ và tôi tin là sự tình-cờ nào cũng do trời xui ra cả.

Cô Hồng châu mày, bực mình vì ông khách đã bắt đầu khó chịu. Cô bước lại ghế ở đầu giường, vừa đi vừa nói:

- Tốt hơn là ông nín để nghỉ

Thấy vẻ mặt bất bình của cô gái, Long giựt mình và hối hận đã nói nhiều quá.

Thế là hết! Nãy giờ được nói nhiều với người không đẹp, bây giờ gặp giai-nhân, giai-nhân lại giận mình thì có chết hay không?

Long lại nhắm mắt, chiếu lại trên màn ảnh tường tượng cảnh người con gái đẹp ngoe-nguẩy bỏ đi. Trời, người đẹp thì làm gì cũng đẹp, khóc đẹp mà giận lại càng đẹp hơn.

- Cô ơi, Long kêu người nữ-khán-hộ thứ ba, sau khi nín im một lúc rất lâu.

- Có việc gì, ông?

- Nếu tôi chết đêm nay, phiền cô nói lại với má tôi rằng tôi thương má tôi lắm.



Hồng cũng hoảng sợ như em cô hồi nãy, chạy lại hỏi:

- Làm sao, ông nghe trong mình thế nào?

- Tôi không nghe gì lạ cả, nhưng biết đâu.

- Để tôi mời ba tôi xuống.

- Xin cô tha cho. Làm phiền cụ mà chi. Ông cụ cũng không cứu tôi sống lại được, nếu tôi phải chết. Cô à...

Hồng không đáp tiếng gọi, nàng rối trí vì sự hăm dọa của bệnh nhơn.

- Cô à, má tôi, một người đàn bà hiền từ, chỉ có một mình tôi là con thôi. Chắc má tôi khổ lắm...

Long đã toại-nguyện, gạt được người đẹp đến bên giường. Nhưng chàng không tìm ra được gì để nói cho hay.

- Tôi có món này, xin cô làm ơn trao lại dùm cho má tôi.

Long vừa nói vừa nhả mặt thò tay ra túi quần sau để rút bóp. Chàng lấy trong một ngăn ra một chiếc lắc bằng bạch kim, trên mặt có khắc hai chữ H và L treo nhau, đoạn trao của ấy cho Hồng mà rằng:

- Đây là món quà tôi tặng người yêu tôi. Nàng đã phụ tôi một cách công-khai, và gọi tôi lên Biên-Hòa để trao trả vật kỷ-niệm này, chiều hôm nay...

... Cô ôi, tôi đau còn hơn là cái đau chơn bây giờ. Tôi muốn má tôi để chung món này với các di-vật khác của tôi...

Long ghen-ngào thật sự, mặc dầu chàng nói láo. Chàng biết chắc chàng không việc gì, nhưng kêu chết

để thâm-kịch-hóa giây phút nầy hầu có thể đưa ra một câu chuyện cảm-động. Chàng lại hết đau vì món quà bị trả lại. Vụ ấy xảy ra đã hơn một năm rồi.

Quả cô Hồng bị mắc bẫy. Trời ơi, một người bạn đồng cảnh-ngộ với cô đây mà! Long chỉ muốn gây thương hại nơi lòng một cô gái mà chàng đoán là đa cảm. Chàng không dè mưu chàng có hiệu quả đến thế vì chàng đánh trúng ngay tim của một người bị tình phụ như chàng.

Cô Hồng mùi lòng đến khước mắt hơi ửng đỏ. Cô cầm chiếc lược mà mân-mê, nghĩ đến cái oái oăm của cuộc đời: một thiếu-nữ bị tình phụ trong khi ấy thì một thiếu-nữ khác lại phụ tình. Thì ra trong cái trò tình ái, các tay chơi không ăn rơ với nhau, nên mới sanh ra những cuộc lòn-chòn mãi-mãi.

Bỗng chuông đồng hồ báo thức lại reo lên.

- Chị tôi xuống thay cho tôi đó.

Long đã mệt quá vì từ đầu hôm đến giờ, chàng không có ngủ phút nào hết. Chàng không buồn cười được trước cái cảnh cứ tái diễn lại mãi nầy.

Lúc Hồng từ giã ra đi và Hương đến, chàng đã thiếp rồi.

Số phận cô Hương là số phận bị bỏ quên, bất cứ ở đâu và lúc nào. Nầy giờ người ta nói chuyện với nhau không đủ thì giờ mà nói cho hết. Đến lượt cô thì kẻ đối thoại đã thiếp đi.

Nhưng cô thấy đó là tự nhiên, vì ít tình cảm, ít mơ mộng lãng-nhăng, lại cũng vì không dè nầy giờ con



bệnh đã có trò chuyện với mấy em của cô.

*

* *

Tiếng còi xe lửa Biên-Hòa hú lên sau xóm cùng một lượt với gà gáy hiệp sau.

Long choàng thức giấc và nhớ sức lại là có một cô nữ-khán-hộ thứ tư trong phòng nầy.

- Cô ơi, chàng gọi nho nhỏ, không chắc lắm rằng người ấy còn ở đây.

- Chi đó ông? Ông khoẻ hay không?

- Cám ơn cô, đã sáng rồi phải không cô?

- Phải, và ba tôi vừa xuống Thủ-Đức.

- Tôi làm phiền cả nhà, làm phiền ông cụ quá. Không bao giờ tôi quên ơn Thái-huyền trang nầy. Thưa cô, tôi là Long, Hồ-Văn-Long, họa sĩ.

- Hân hạnh, còn tôi là Hương con gái lớn nhà nầy.

Hương vừa nói vừa đi lại bên giường người bệnh rồi nói:

- Đã sáng rồi. Ông ở một mình có được không?

- Thưa được. Cô cứ lo công việc nhà đi.

Long không thất vọng cũng không thấy Hương là xấu xí. Chàng không cần ai nữa cả, từ lúc gặp Hồng.

Cô Hương đi ra, thế là vắng hát. Cô chỉ diễn được có một cảnh gần như câm-lặng, không có gì gay cấn hết. Đến khi cô vào hậu trường, diễn viên còn lại và cả khán giả nữa, không ai tiếc hết.

*

* *

Các nhân viên cảnh sát đứng trước chiếc xe mà vẽ bản đồ. Người trong xóm cũng bu lại mà xem chiếc ô-tô giống như con bọ rầy bị ai đá té nhào nằm ngửa đưa bốn cẳng lên trời.

Ông Từ Hồ rất kiêu hãnh và nhắc lại vai trò ông thủ đêm vừa qua. Đó là việc quan-trọng nhất trong đời ông, nên ông không quên, không kể sót một tiểu tiết nào cả.

Rồi cảnh-sát vào nhà. Điều-tra xong, họ hỏi Long:

- Bây giờ ông muốn nằm nhà thương nào? Chúng tôi chỉ có thể gởi ông xuống nhà thương Thủ-Đức thôi. Ở đó người ta sẽ đưa đi nơi khác, tùy theo kết-quả khám bệnh cho ông. Còn như ông thích nhà thương nào khác, thì ông tự đi lấy. Coi bộ không sao mà, phải không?

- Phải, tôi không việc gì cả. Thôi chuyện đó xin để tôi tính với ông chủ nhà này.

- Tốt lắm. Thôi! Chào ông! Cũng may, xe là xe của ông, lại chỉ có một mình ông là bị thương xoàng, nếu không, cuộc điều-tra sẽ phải rắc-rối, phiền phức hơn.

Cảnh sát ra nhưng cả nhà còn đông đủ, Long nhìn bà Nam Thành mà khi nãy chàng đã chào, rồi hỏi:

- Thưa bà, không biết bà có phải là bà chủ Thái-huyền trang?

- Phái, chính tôi đây.

- Kính chào bà...

Từ lúc tỉnh hẳn và được biết rằng chủ nhà có con tuổi bằng tuổi mình, Long thấy phải kêu ông bà Nam Thành bằng cụ. Nhưng người nam của thế hệ ông Nam



Thành không hiểu tiếng cụ ấy, nên Long đành phải kêu họ bằng ông bà.

Im lặng giây lát, chàng nói:

- Tôi đã làm phiền ông bà với lại quý cô đây nhiều quá. Ông cứu tôi, tôi không hề dám quên. Mà cái ơn săn sóc tôi đêm nay, tôi cũng sẽ nhớ mãi mãi. Bây giờ tôi...

- Hề gì, ông Nam Thành chận nói. Ai ở vào chỗ tôi cũng làm như vậy. "Ai" đó là kể cả thầy nữa.

- Ông dạy như vậy, chớ ông có bốn phận nào mà để tôi nằm lại đây đêm nay.

Ông Nam Thành cười ha hả rồi thật-thà giải-thích cừ-chỉ tử-tế của ông.

- Thật ra là tại xe nó không chịu ngừng khi chúng tôi đón để đưa thầy đi. Lòng tốt của chúng tôi chỉ do đó mà phải có.

Long cũng cười.

- Nhưng ông có thể giao tôi cho hàng xóm, nghĩa là nhà chức-trách trong xóm nầy, rồi phui tay.

- Nói rửa tay thì đúng hơn. Đêm qua mưa dầm lầy-lội quá, rở tới đâu là dính đất ướt tới đó.

Cả nhà đều cười xòa, Long xin tiếp câu bỏ dở hồi nầy:

- Bây giờ tôi xin phiền ông bà và quý cô thêm một việc nữa, là đón giùm tôi một chiếc xe không bao cò, bao nhiêu tiền cũng được, rồi cho người khiêng tôi ra xe để nó đưa tôi về nhà.

- Ý, rồi dọc đường thấy có việc gì, xe nó hoảng nó liệng thấy vô bụi thì sao. Và lại thấy gầy căng, gầy

xương, về nhà rồi ai băng bó cho thầy?

- Thưa ông, tôi nghe trong người của tôi khoẻ khoắn lắm. Còn gãy xương thì chưa chắc!

Cô Hương có theo học một khóa nữ-y-tá cứu-cấp, bước lại gần giường của Long mà nói:

- Hễ gãy xương thì không khi nào giờ chơn lên được hết. Ông đau nơi chơn nào?

- Chơn mặt, thưa cô.

- Vậy ông rán giờ chơn mặt lên coi.

Long làm y theo lời của Hương. Nhưng chàng chưa nhúc nhích được chút nào mà đã nghe đau như bị cắt ruột. Chàng bặm môi lại, rồi cắn lấy môi, mặt nhăn như ruột của một trái ba-lông bị một đứa bé nghịch nắm mà vò lại.

Cảng Long từ từ giờ lên khỏi mặt chiếc đi-văng bằng gỗ, giờ hồng cao lên độ năm phân. Long kêu ư... ư... ư..., chỉ nghe nho nhỏ thôi, nhưng đó là những tiếng kêu la to bị đè nén.

- Rán lên, Hương xẵng giọng mà giục. Rán lên nữa!

Tiếng ư... ư của Long cứ kéo dài ra, người ta có cảm-giác chàng chỉ rặn ra tiếng đó mà không dám thở.

Cả nhà nghe nặng nặng nơi ngực họ, y như là chính họ đang chịu đau đớn.

Cảng chàng lại giờ lên cao thêm được năm phân nữa.

- Để yên như vậy một lát thử xem. Hương nói như ra lệnh.

- Nhưng thầy ấy đau lắm rồi đó con! Bà Nam Thành



sợ hãi nói.

Tiếng ư... ư... vẫn còn kéo dài, nhưng mỏng dần và chơn của Long có mùi muốn hạ xuống. Hương bắt kể lời mẹ, và đau đớn của Long, quát:

- Bảo để yên mà!

Tiếng ư... ư lại vang lên, lần này to hơn trước nhiều. Mọi người đều mở đôi mắt nhỏ.

Thấy rõ là cô Hương lòng dạ sắt đá. Cá tánh của cô như thế, cô học nghề ấy là hợp lắm. Trông cô oai vệ như một ông tướng ngoài mặt trận, khiến cả cha mẹ cô cũng không còn dám mở miệng ra để phản đối nữa.

Long chịu cực hình ấy lâu gần một phút đồng hồ. Bấy giờ mặt Hương dịu hiền lại, và cô cười rồi nhỏ nhẹ nói:

- Ông để xuống được rồi.

Vừa nói, cô vừa thò hai cánh tay vào mà đỡ chơn Long để tránh giùm chàng một sự buông rơi vì quá mừng rỡ và vì không còn sức để hạ chân từ từ nữa. Sự buông rơi này cũng sẽ đau đớn không thua gì sự cất lên hồi này.

Hương mỉm cười với Long một cái để ngấm xin lỗi nạn nhân của cô, rồi day lại nói với cả nhà.

- Xương không thể nào gãy khi mà chơn giở lên được lâu như vậy. Cái này chỉ là trật thôi, trật xương hay trật gân gì đó không rõ.

- Nếu như vậy thì khỏi cần bó bột phải không con? Ông Nam Thành hỏi.

- Dạ thưa khỏi.

- Mần chắc phải hết?

- Nhưng muốn mần cho đúng cách, cũng phải nhờ thầy thuốc, Hương nói.

- Cái đó còn tùy! Ông Nam Thành không tin đốc-tơ lắm, nên cãi như vậy; danh từ thầy thuốc mà con ông vừa dùng, ông hiểu là đốc-tơ, vì cả nhà đã quen dùng thư vậy.

Bây giờ, chỉ còn đợi ông Nam Thành đáp lời yêu cầu của Long thôi, ngoài ra không ai còn gì để nói nữa.

Nhưng ông Nam Thành vẫn đứng đó làm thinh. Lâu lắm ông mới hỏi khách:

- Ai trông đợi thầy ở nhà... hừ... hừ.. nghĩa là tôi muốn hỏi những ai là người lo-lắng về sức khỏe và số mạng của thầy?

- Thừa trên đời, hiện giờ tôi chỉ còn mẹ tôi thôi.

- Bà cụ ở đâu?

- Thừa ở Sài Gòn.

Ông Nam Thành lại lặng thinh. Nhưng im-lặng của ông lần này không kéo dài.

- Hay là thầy ở luôn đây có được không, ở đến khi nào đi được thầy về, tôi sẽ tin cho bà cụ biết tai-nạn đêm rồi, và nơi tĩnh-dưỡng của thầy?

Tất cả những người có mặt đều ngạc-nhiên. Long thì không bao giờ nghĩ đến một sự tốt bụng quá như vậy. Bốn cô gái vốn biết ý cha không thích bị quấy rầy, nên không hiểu được thái-độ của cha hôm nay. Bà Nam Thành ban đầu chẳng những lấy làm lạ mà thôi, lại còn tức trần hồng khi nghe ông Nam Thành đưa vai mà



gánh một gánh giữa đàng.

Nhưng bà nghe như là hiểu thấu thâm ý của chồng, nên dịu giận được. “Để rồi xem sao”, bà tự bảo như vậy.

Long ngạc-nhiên và hốt-hoảng nói:

- Ý chết thừa ông, tôi còn làm sao dám làm phiền ông bà với lại quý cô đây lâu thêm nữa, bấy nhiêu đây đã là lạm dụng lòng tốt của Thái-huyền trang lắm rồi...

- Cái đó tùy ý thầy thích ở hay không thích ở. Còn phiền cho tôi thì thầy đừng lo. Có ai bắt buộc tôi đâu. Nếu tôi khi không mà đeo phiền, là tôi có lợi chứ không phải làm ơn cho thầy đâu.

- Phiền gì mà phiền. Bà Nam Thành nói. Chúng tôi chỉ lo thầy chết thôi. Nỗi lo-lắng của chúng tôi đêm rồi có nặng thật đó. Mà đã qua rồi. Bây giờ thầy không chết nữa... bà nói tới đoạn nầy thì tất cả mọi người có mặt đều cười xòa... không chết nữa thì tiếp thầy, như tiếp một người khách thường, có gì đâu.

- Tất cả cực khổ vì tôi, bốn cô đây phải gánh lấy hết, tôi rất...

Bốn cô gái thấy câu chuyện gần ngã-ngũ hay hay như trong tiểu-thuyết, cũng muốn nó ngã hẳn ra như vậy, nhưng ngại nên không đưa ý kiến ra. Bây giờ nghe khách sắp nói, cả bốn cô đều chặn lời khách:

- Ông đừng ngại. Chị hai tôi cần thực-hành những điều đã học được, còn tôi thì...

- Chúng tôi tới bốn chị em, chia sót nhau công việc sẽ không nhọc lắm đâu.

- Ông không chịu nằm nhà thương, về nhà làm khổ

bà cụ biết bao.

- Ông không chịu cũng không được nữa. Hương nói. Ông bị thiếu số rồi đó.

Long chỉ cười, cái cười giống hệt như sự nín lặng của cô con gái kia khi cha mẹ cô ấy hỏi cô bằng lòng lấy chồng hay không.

- Ông chịu rồi chứ? Không, hẳn là ông chịu rồi. Quá nói lia nói lịa, không để cho khách kịp đáp. Rồi bốn cô vụt chạy biến mất như một đàn chim sẻ.

Long nằm đó, như vừa qua một giấc mộng. Câu chuyện thật là oái-oăm. Đêm hôm qua, chàng đi một vòng Biên-Hòa có chút việc, đã chạy ngang đây mà không thềm ngó vào. Đùng một cái - Ừ thật là đùng một cái - chàng đâm đầu vào sân người ta, báo người ta thức suốt đêm, rồi bây giờ trở thành bạn của cả nhà.

Chuyện hơi giống giống câu chuyện của những tiểu-thuyết tình lãng-mạn, một cô gái cứu một cậu trai thọ nạn, rồi hai đứa yêu nhau, lấy nhau. Nhưng ở đây có tới bốn cô gái, thì...

*

* *

Lẽ cố nhiên là Hương giành phần cực. Thường ngày, mỗi sáng nhà ăn khoai, ăn xôi, hoặc cơm, cháo. Hôm nay có khách quý, Hương phải nhúm lửa sớm để nấu nước chế cà phê đãi khách.

Cô nữ-khán-hộ chánh-hiệu con nai ấy vì vậy không có mặt được trong buổi đại-hội y-học thảo-luận về cách điều-trị con bệnh.



Bà Nam Thành bảo Hồng vô xóm trong mời ông thầy hai Sứu, là ông thầy thuốc Nam biết giải ngải và mần xương.

Ông Nam Thành ngăn:

- Đứng, đừng có báo hại người ta rồi mình mang khổ lây. Tôi thấy lang băm họ mần, nhiều khi lợi xương người ta luôn suốt đời.

- Chớ làm sao bây giờ? Không lẽ để người ta...

- Xuyết, nói nhỏ nhỏ, bà quên rằng ở đây không có vách gạch, ở buồng đầu mà nói chuyện thì ở buồng cuối nhà nghe không sót một tiếng.

Hồng nói:

- Loài người trước khi có bọn lang giết người, chắc họ để tự-nhiên những bệnh tật nho nhỏ. Không nghe sách vở xưa nào nói ai trặc chơn mà mang tật luôn vì đã để tự nhiên, không săn-sóc; con nghĩ, cứ để vậy, vài bữa ông ấy sẽ đi được.

Ông Nam Thành nhìn con mà ngạc-nhiên trước lý-luận sáng tỏ ấy.

- Ủ, ông nói, sau một hồi suy nghĩ, hay là cứ để vậy. Nhưng phải làm cái gì cho ông ta đỡ đau.

- Cái đó dễ ợt, chị hai con là bà lang tây rất dốt. Nhưng ít ra chị cũng biết một vài thứ thuốc thoa bóp cho dịu sự đau đớn.

- Tốt lắm. Thôi thì tụi bây thỏa-thuận với nhau mà phân công để săn-sóc ông ấy. À, ba quên mất...

Nói chưa hết câu, ông vội vàng bước qua phòng bệnh.

Hương bung cà phê lên, cũng vừa bước vào buồng. Thấy vậy, ông Nam Thành kêu vói ra ngoài:

- Quá ời!

- Dạ!

- Đi lấy con vịt, mau nó con.

- Để ở đâu ba?

- Ai mà biết. Hôm dọn nhà mẹ con bây có bỏ quên dưới Sài Gòn hay không?

Nghe bà Nam Thành nói nhỏ nhỏ:

- Thì cất chung với chén bát trong tủ đồ sứ ở buồng ăn, chớ ở đâu mà om sòm lên như vậy. Con gái hừ, không sợ người ta cười cho.

Long nghe thì biết gia đình nầy dọn lên đây không lâu. Cô Hương đặt tách cà phê lên một chiếc bàn con đã được ai kéo lại sát đi-văng.

- Mời ông uống cà-phê sáng. Nhà hết cả sữa, ông tạm dùng đồ cà phê đen vậy.

- Tôi chỉ dùng cà-phê đen thôi, Long nói, để hưởng trọn mùi cà-phê. Nếu tôi nói nữa thì thành ra khách sáo. Và tôi đã nhận ở đây, mà còn ngại thì hóa ra giả dối, nhưng quả thật tôi làm phiền cả nhà.

- Hãy khoan, ông Nam Thành không thềm chú ý đến thắc mắc của khách nữa, mà chỉ lo ngăn khách dùng bữa sáng thôi. Hãy khoan, đợi con vịt đã.

Ông nói vừa dứt lời thì Quá đã bước vào, tay cầm một con vịt bằng sứ trắng.

Long ngạc nhiên lắm, ít có gia-đình Việt-Nam nào biết dùng món đồ ấy. Chỉ có nhà thương to và vài họ



được Âu hóa mới sắm nó thôi.

Đít vịt khoét lỗ rộng để đổ nước vào, mở vịt khoét lỗ nhỏ để nước rịn vào miệng những bệnh nhân không ngồi dậy được.

Quá sang cà-phê qua con vịt sứ rồi trao cho Long.

- Cám ơn cô hai và cô.

Nói xong, chàng đưa vịt lên, mút mỏ nó như trẻ con mút nôm vú không mà chơi.

- Kỷ-niệm của một me tây đó. Ông Nam Thành vừa nói vừa cười. Ông tây ấy ổng bị thương nặng, nằm nhà thương đến năm sáu tháng, rồi về Tây luôn. Nhưng thấy khỏi lo, tôi đã trúng nước sôi rồi mới dùng, không có vi-trùng đâu.

- Cháu không sợ vi-trùng lắm đâu.

Long giựt mình là nghe mình xưng cháu. Tiếng cháu tự nhiên mà vọt ra, chàng không hề định trước, nói xong, nghe dư âm nó, mới biết là mình đã lỡ lời.

Chàng thuộc vào một gia đình giàu có lâu đời, lịch-sự quen rồi, nên nay nói lỡ một tiếng là sợ-hãi lắm.

Nhưng những người có mặt hình như thấy điều ấy là thường nên chàng xét nét mà không bắt gặp phản-động nhỏ nào trên gương mặt của ba người.

- Cà-phê ngon quá! Chàng khen để quên lo sợ của mình, chớ thật đó là cà phê các chú, khá hơn cà phê các tiệm nước một chút xíu vì đây là tách đầu.

Ông Nam Thành nói:

- Tôi cần biết tên với lại địa chỉ của bà cụ để đi báo tin ngay.

- Thưa ông, không cần đi lắm. Tôi viết thơ ông gửi dùm tôi cũng được rồi.

- Nhưng thầy đi không về thì bà cụ lo lắng lắm.

- Thưa, má tôi quen rồi, tôi thì đi vắng luôn, và đi không có hẹn giờ nào, ngày nào về cả.

- Thôi cũng được. Nhưng như vậy thì thầy nên nghĩ cho khoẻ cái đã, rồi viết thơ cũng chẳng muộn.

Trong khi đó thì cô Quá đã trở vào với hai bức tranh lồng kiếng không khuôn mà vì vách trổ khó treo thứ đó nên từ lúc dọn nhà đến nay, họ cất luôn.

Hoa lại mang về một bó hoa mà cô hái ở xóm trên. Chỉ là hoa giấy tím thôi, nhưng căn buồng cũng tươi nét lên hơn trước nhiều.

Ông Nam Thành ra hiệu cho các con lui trước rồi chính ông cũng đi ra, giây lâu ông trở lại với một bộ đồ mát của ông. Đóng cửa cẩn thận rồi ông nói:

- Bây giờ tôi giúp ông đây!

*

* *

Hôm ấy cô Hồng đi chợ. Bà thấy lang khôỉ phải làm bếp một bữa để rảnh tay mà khám bệnh kẻ bị nạn.

Long bị bỏng thịt nơi sau ót, lòng bàn tay trái thấy rướm máu mà không ai thấy, chính chàng cũng không hay. Chơn trái của họa-sĩ cũng thấy rướm máu nơi bắp chuối, chơn mặt thì bỏng tím gần một chục nơi. Có chỗ lại sưng lên và đỏ như da trẻ sơ-sanh.

Cô Hương có mang đến nhiều lọ thuốc, để trên bàn, cô chọn một lọ mà Long nhìn thấy chữ để trên nhãn là



“Baume adoucissant”.

Chàng mỉm cười thầm: “Ngõ gì, thứ ấy để thoa cho em nhỏ thì được, người lớn thì cần quái gì”.

Chàng nói với cô nữ-khán-hộ:

- Cô bảo đúng lắm. Xương tôi không gãy. Tôi nhớ có đọc sách về cấp cứu, trong đó người ta cũng dạy như vậy.

- Nhưng trặc cũng có lắm khi có hại. Mà ba tôi lại muốn để tự nhiên cho ông khỏi. Thoa thuốc nầy cho êm vậy thôi. Ông có muốn mời đốc-tơ hay không?

- Tôi nghĩ không cần. Nếu không khỏi, hãy mời không chết chóc gì mà vội.

Cô Hương thoa bằng cục bông gòn tẩm thuốc, đoạn dùng cục gòn ấy mà đánh lên những nơi cô tưởng là cần.

Long méo miệng vì đau mà không dám nói gì cả. Cô Hương thoa đánh một lát mới dừng tay, và bấy giờ Long nghe như được giải thoát khỏi một khổ hình.

Chàng nhìn kỹ thiếu nữ thì thấy cô ta không xấu xí lắm như chàng đã in trí, lại có thể nói là dễ coi nữa. Người con gái đầu lòng nầy bị các em của cô lấn nước, nên phải chịu lép vế trước mặt họ. Nếu không có sự so sánh gần, thì người ta có thể cho cô là đẹp được.

- Thưa cô, cô có biết bó bột hay không? Không tìm ra đầu đề câu chuyện, Long hỏi về nghề chuyên môn của nữ-khán-hộ tài-tử nầy,

- Bó bột là công việc rất dễ. Khó là biết kéo làm sao cho hai khúc xương gãy nằm lại ngay đường nhau và

ráp làm sao cho hai đầu gãy ăn khớp với nhau. Việc đó tôi chưa thử lần nào, nên không tự tin lắm.

- Cô chắc tôi không bị gãy xương chứ?

- Chắc một trăm phần trăm.

- Cô lành nghề lắm. Việc nào biết chắc là dám quả quyết, còn việc nào còn ngờ là cô thú ngay. Cô học ngành này làm chi vậy cô?

Hương ngẩn người ra. Học nghề ấy làm chi, cô không thể cắt nghĩa với Long được. Đối với hạng người khác cô bảo là để giúp ích khi nào người ta cần đến mình. Nhưng lý lẽ cao thượng ấy không thể đưa ra được trước câu hỏi của chàng thanh niên này mà nàng đoán là thông minh và sẽ tế nhị nhận được giả dối của nàng.

Thật mỉa mai quá, rõ ràng nàng đang giúp ích khi Long cần được săn sóc. Nhưng cái rõ-ràng ấy lại không thật, không phải mục đích chánh nên không thể dùng nó mà đáp lời hỏi.

Giây lâu nàng đáp bừa, còn giả dối hơn nữa, nhưng nghe ổn hơn.

- Tôi học để tìm chỗ làm. Nhưng không ai dùng, người ta chỉ tuyển xung mấy chị đồ đầu học khóa thôi, thành ra...

Con gái ngày nay cũng vẫn đợi chồng như con gái ngày xưa. Nhưng họ không ngồi đó mà đợi. Những người nghèo thì bươn chải tìm phương sống. Những người khá giả thì làm một cái gì để khỏi nghe trống rỗng quanh mình, miễn là hành-động được, đi ra ngoài được, có dịp phiêu lưu nho nhỏ cho đỡ buồn chán.



Long cũng biết rõ tâm trạng con gái thế hệ chàng, nhưng chàng thử hỏi vậy thôi.

Chàng hài lòng với câu đáp của Hương, vì xem ra gia đình nầy không khá giả bao nhiêu, con cái cần phải đi làm.

Bấy giờ, cô Hoa bước vào, mỉm cười với bịnh-nhân và hỏi

- Bà lang băm của nhà tôi có làm cho ông đau lắm không?

- Thưa không, tôi nghe đỡ nhiều.

- Không đau, nhưng chắc ông ấy nhăn mặt vì dễ chịu, Hương cười nói.

- Bà lang băm nầy lại là tay nhỏ răng cừ khôi, Hoa đùa chị với khách, ngày sau ông có nhức răng thì cứ lên đây. Bà sẽ lấy chỉ cột răng ông vào một chiếc ghế, đoạn ý hà một tiếng, nói là có ma, hay có chó điên gì kia, thế là ông hoảng, nháy một cái thì răng rụng ngay.

Cả ba đều cười xòa, đoạn Long nói:

- Cô Hoa ơi, cô làm ơn cho tôi một tờ giấy với lại một cây bút chì cũng được. Tôi muốn viết thơ cho má tôi.

- Kia, trên đầu nằm ông đó.

Long quay đầu ngược lên thì quả thấy trên bàn con có giấy bút và sách báo mà cô nào đã đem vào lúc nào chàng không hay!

- Châu đáo quá! Các cô thật là...

- Thôi, chị em tôi ra, để ông yên mà viết.

KHÔNG QUEN Ở NHÀ TRỐNG TRÁI, LONG THẤY nắng bên ngoài chói lòa quá. Ánh sáng sớm lại chĩa xiên qua vách trí long mốt, đâm vào buồng ăn kế cận như là cuộc xâm nhập của khách không biết điều.

Không quen thì nghe khó chịu, chớ chàng vẫn biết trống trái như vậy là hạp vệ-sinh; chàng lại nhận thấy cả vẻ đẹp của tấm vách trí lọc ánh nắng ấy nữa. Bức tranh nắng lòn khe vách, là một bức tranh đẹp đang được thai nghén trong trí chàng kể từ phút nầy.

Long quan sát căn buồng, thấy nét đậm bạc của nó rồi thương gia đình nầy không biết bao nhiêu. Đó là những người hiền lành, không tham vọng lớn và nhờ vậy không ganh tị với đời, tốt bụng và sẵn sàng.

Hai bức tranh lồng kính không khung là tranh Kiều, phụ bản của một biệt ấn ngoại quốc, có lần bán tràn lan trên vỉa hè Sài Gòn.

Bàn ghế toàn là bàn ghế Ngã Bảy cả. Chiếc lọ dùng cắm hoa là lọ sành Lái Thiêu.

Tuy nhiên, nhà nầy có khiếu thẩm-mỹ. Nếu không



họ đã treo tranh sơn mài xanh xanh đỏ đỏ có gắn chiếc thuyền bằng ngà vào đó, họ đã sắm lọ rẻ tiền của Nhựt Bồn rồi.

Long với tay lấy báo xuống xem qua : vài tờ báo hằng ngày quen biết, một tờ tuần báo chánh trị. Chỉ có một quyển sách thôi: quyển *Trại Bồ Tùng Linh*. Nhà nầy thật là biết điệu. Đọc *Trại Bồ Tùng Linh* ở đây phải chỗ vô cùng.

Long lật vài trang đầu và vài trang cuối sách để xem coi lần tái bản nầy có thêm bớt gì lạ không. Chàng nhớ lại cảm giác rờn rợn mà chàng đã có, khi đọc truyện nầy lần đầu cách đây mười mấy năm. Đó là một nỗi ghê rợn dễ ưa hơn là cái kinh sợ êm đềm nơi trẻ con khi chúng nghe kể chuyện ma.

Bỗng Long rợn người lên thật. Hay là mình lạc vào động hồ ly, chàng tự hỏi thầm. Câu chuyện kỳ quái quá để có thể là một câu chuyện thật. Càng đáng sợ hãi hơn là ở đây có đến sáu con hồ ly...

*

* *

Hoa bưng vào phòng bệnh một chiếc mâm gỗ mít tròn, mượn của hàng xóm. Các gia đình miền Nam ở chợ không dùng mâm nữa từ mấy mươi năm nay rồi, nên Thái huyền trang có cần đến món đồ ấy là phải đi mượn.

Trên mâm, một tô gì lên hơi nghi ngút tỏa mùi thơm bắt đói bụng ra, mùi hành tây chiên, Long đánh hơi nghe biết như vậy.

Hoa đặt mâm xuống bàn và nói:

- Chị Hồng tôi ngại ông còn yếu, ăn cơm không tiêu hóa nổi nên nấu cháo.

- Cô Hồng nghĩ đúng lắm. Mà tôi cũng thích cháo lắm. Nhưng mà ăn rắc rối như vậy, chỉ khổ cho nhà.

- Có gì đâu mà rắc rối, ông.

- Thì phải lo thêm một món ăn, thêm bao nhiêu là công việc. Cứ cho tôi ăn cơm theo nhà, hẳn giản dị hơn.

- Không hề gì, bây giờ tôi đút cho ông ăn nhé?

- Ý chết! Trời, phiền phức quá như vậy, tôi ngại lắm. Như thế này, cô để mâm lên ngực tôi, chêm mền cho nó đỡ lúc lắc, rồi tôi múc mà ăn lấy.

- Tùy ý ông.

Khi chiếc mâm đã được kê vững vàng. Long cầm muỗng nhưng vẫn chưa khởi ăn.

- Cháo gan, cô Hoa nói, nếu ông không ăn ngay thì gan sẽ chín, hết ngon đi.

- Cháo gan chín thì hết ngon thật đó. Nhưng chín thêm một chút xíu trong cháo hết sôi, sẽ không hòng lắm đâu cô. Tôi có đọc sách thuốc về người Tàu, nên ngại ăn nóng lắm.

Tò mò, cô Hoa hỏi:

- Sách thuốc gì mà về người Tàu?

- Đó là một quyển hồi ký của một vị y sĩ Pháp đã ở bên Tàu trên hai mươi năm.

Ông ấy bảo người Triều Châu ưa mắc chứng ung thư nơi cuống họng. Ông ta đã ra công nghiên cứu trên mười năm để tìm ra nguyên do coi tại sao bệnh ung thư



thường phát nơi cuống họng trong xứ Triều Châu thì ông tìm ra được nguyên do như sau đây: người Triều Châu rất thích ăn nóng, lắm khi họ múc cháo đang sôi trên bếp mà ăn ngay và bảo rằng sách thuốc của họ dạy rằng ăn nóng thì tốt. Cuống họng của họ vì thế mỗi ngày bị cháy một chút cho đến vào một tuổi kia thì họ bị ung thư.

Hoa cười dòn rồi nói:

- Nhưng lâu lắm ông mới ăn cháo gan một lần, làm gì đến cháy cuống họng được.

Long cũng cười xòa, khi chợt nhận ra mình đã lo sợ vô lối.

Chàng múc một muống cháo, cẩn thận giữ cho muống nằm ngửa một cách thật thẳng bằng rồi từ từ hạ muống xuống ngang miệng. Muống đầu ấy chàng múc rất may mắn vì trong đó có đủ cả: thịt bằm, gan sống, hành ta, và hành tây chiên.

Tối hôm qua, Long chưa ăn gì. Đau đớn quá, nên quên đói. Tách cà phê khi sáng dường như đánh thức sức đói của chàng nên giờ ăn cháo nghe ngon lạ. Mà cháo cũng nấu khéo thật, nên chàng khen:

- Cô Hồng quả là người nấu bếp tài tình.

- Chị hai tôi kia mới là tài. Tụi tôi đứa nào cũng chỉ xoàng xoàng thôi.

- Không, tôi khen thật tình chứ không phải vì lịch sự. Nếu xoàng mà được khéo như vậy, thì nhà nấy là quán quân nấu cơm trong nước.

Long ép hai hàm răng lại, miếng gan chín sơ lớp

bọc mỏng ở ngoài, bẻ ra, và nước gan ngọt ri trên lưỡi chàng khiến chàng không muốn nuốt mà cứ để yên đó đắng ngậm mà nghe cái vị gan sống tuyệt diệu kia.

Cô Hoa ra ngoài khi Long ăn gần xong. Cô trở vô với cái tách nước trà nóng.

- Ba tôi bày vẽ con vịt, nhưng ông đã tự ăn cháo được thì chắc ông cũng uống nước được và không cần con vịt phải không ông? Dùng vịt xem ra có vẻ...

- Ừ, có vẻ bệnh hoạn quá, tôi thích nghiêng tách mà uống hơn.

Bấy giờ cô Quá vào, tay cầm một chiếc khăn lông nhỏ khổ.

- Để ông lau mồ hôi, cô nói. Ăn cháo nóng, thế nào cũng đổ mồ hôi.

Hai cô con gái chưa ra thì ông Nam Thành đã vô.

- Sao, thầy nghe đỡ hay chưa?

- Thưa ông, đỡ nhiều lắm.

- Thầy có gì thì gọi chúng tôi. Thầy lắc cái chuông nhỏ nầy thì có người tới.

Ông Nam Thành vừa nói vừa đưa ra một chiếc lục lạc chó không phải chuông, và thêm:

- Thôi, thầy nghỉ trưa.

Cả ba người đều lặng-lẽ đi ra. Long thấy mình được săn sóc châu đáo quá, nên hơi khó chịu. Nếu người ở Thái-huyền trang lơ-là hơn, chắc chàng cũng sẽ khó chịu. Nhưng sự vừa chứng không thể có được, người ta tổng cổ chàng đi ngay, hay người ta quán quít quanh chàng để làm cho chàng dễ chịu, không



thể khác hơn được.

*

* *

Thái huyền trang ăn cơm trưa bữa đó ở sau bếp chớ không phải tại buồng ăn như mọi ngày.

Ông Nam Thành tiên liệu rằng vợ con ông thế nào cũng nói đến khách, nên ông muốn họ ngồi xa khách, e câu chuyện thấu tai Long chăng.

Nhưng cả nhà không ai nói đến người bị tai nạn xe hơi cả. Họ đồng lòng tẩy chay ông ta, đồng lòng làm reo im lặng suốt bữa.

Ông Nam Thành thấy sáng kiến của mình làm khổ vợ con, nên không dám nhắc tới nó, sợ bà nổi xung lên bất tử. Bà Nam Thành không tha thiết tới khách nhiều nên chỉ bàn rộng về vụ giựt hụi mà bà thấy đăng trong báo khi sáng.

Bốn cô con gái thì cố nhiên tránh đả động đến một thanh niên vào hạng Long, mặc dầu họ rất cởi mở về việc chồng con. Họ chỉ cởi mở khi bàn tổng quát về ái tình, về hôn nhơn thôi. Nói đến riêng một người, họ vẫn ngại như thường. Gã tình nhơn, người vị hôn phu tưởng tượng là kẻ vô hình, là của chung, không gọi nghi ngờ nào được. Một thanh niên bằng xương bằng thịt có thể gây xuyên tạc, và ngộ nhận.

Lúc bữa ăn sắp tàn, ông Nam Thành hốt hoảng:

- Chết, không biết thấy ấy có đưa thơ cho ba chưa, nếu có, ba để đâu, ba quên mất rồi.

Tất cả những gì bị đè nén, như được dỡ nắp cho

bung lên.

- Quên thì thùng thẳng sẽ kiếm, làm gì mà sợ hãi dữ vậy, bà Nam Thành cần rần.

- Chưa ba à, con thấy ông ấy chưa viết thơ, Quá nói.

- Coi bộ thi sĩ dữ, Hoa bàn. Cẩm bút đặt lên giấy, rồi lại nghĩ chuyện khác, quẹt bậy bạ lên đó.

- Sao mấy biết là bậy bạ, Hương hỏi, người ta là họa-sĩ, chắc người ta gặp hứng nên phải vẽ phác ra liền đó chứ.

- À, ông ấy thế nào?

Cả nhà cười rộ sau câu hỏi của Hồng. Cô bé hôm nay vui đầu vào bếp mãi đến bữa ăn trưa, nên không rõ bình tình của khách ra sao.

- Khen chị dữ lắm đó. Quá vừa nói vừa cười. Nói chị nấu cháo khéo số dách, tặng chị chúc vô địch về ngành hỏa-đầu-quân.

Câu nói đùa của Quá là vị cứu tinh của bốn chị em. Từ đây, họ dám nói đến người đó, một người đã biến thành đối tượng của sự cười đùa của họ, và vì thế, hóa ra vô-công-phạt.

- Tao vái trời cho chúa nhựt nầy anh Bằng lên chơi. Hồng nói, để anh trả thù dùm tao. Mấy đừng có làm phách.

Gì chứ về môn đùa các cô em họ về vụ đó, thì Bằng là tay có nanh vuốt. Cả bốn cô em đến sợ anh ta, nên Hồng mới dọa thế.

- Biệt cửa sợ đó, Quá thách.

- Ủ, để rồi xem.



Họ vừa ăn cơm xong là trời phủ mây đen ngòm. Quá vội vã đi lấy vải bố để che vách nơi buồng bệnh. Bấy giờ Long đã thiếp ngủ, nên nàng làm việc thật nhẹ rồi rút êm ra ngoài.

*

* *

Trời mưa cho đến ba giờ trưa mới dứt hột. Quá cất đồ len dương đan dở chừng vào bị, rồi bước qua phòng bệnh.

- Ông có lạnh lắm không? Nàng hỏi vì thấy Long đã thức.

- Thưa không, còn trái lại nữa. Mưa đầu mùa mà cô.

- Nhà cửa, vách, lòi thối quá, tôi cứ lo gió vào nhiều.

- Tôi còn mong cho nó vào thường hơn nữa cô à.

Cô Quá nói "Gió vào nhiều" và ý cô muốn chỉ về lượng. Nhưng Long lại nói "Nó vào thường". Tiếng Nó và tiếng Thường có thể hiểu về sự năng vào của ai đó. Không rõ Long có cố ý nói hai nghĩa hay không, nhưng Quá thì hiểu cả nghĩa đen lẫn nghĩa ngầm của tiếng "thường" ấy.

Nàng bối rối lên và bỗng đứng đăm ra hồ thẹn. Lần đầu tiên cô gái rần mắc và kỳ khôi ấy mắc cỡ trước một người con trai.

Đã sống nhiều, tuy năm nay chàng mới có hăm bảy tuổi thôi, Long thấy là hiểu ngay. Chàng hối hận lắm khi nhớ ra tiếng Thường của mình quá mờ-ơ, quá phân-hai, nên cô gái thơ kia mới ngộ nhận như vậy.

Chàng không yêu Quá, cũng không xem được nàng

là một cô gái thường; trong gia đình này, người nào, chàng thấy cũng đáng kính nể cả, nên chỉ chàng không thể để cô bé hiểu lầm mình như vậy mãi.

Chàng cố tìm một lời đính chánh khéo, nhưng tìm hoài mà không ra. Khi người ta quýnh lên, người ta vội vàng và rất dễ sai lầm tai hại. Long nóng nảy muốn phá tan ngộ nhận ngay mà vì bí quá nên nghĩ rằng chàng phải nhấn mạnh về chỗ bé bỏng của cô gái, cho cô ta bị tự ti mặc cảm không còn nghĩ mình được yêu nữa.

- Cô Út à, chàng hỏi, năm nay cô được bao nhiêu tuổi.

Không ai vô lễ đi hỏi tuổi một cô gái, Long nghĩ rằng Quá biết như vậy. Chàng lại kêu cô bằng cô Út để cho cô ta nghe mình còn bé lắm nên mới bị gọi và bị hỏi thế.

Nhưng Quá không hiểu và thấy đó là một bước tiến đến sự thân mật của Long, nên đáp:

- Dạ, em hăm hai.

Cô xưng em, chớ không phải xưng tôi như trước và như các chị của cô nữa.

Long hoảng sợ hết sức. Vô tình chàng đã xui cho Quá hiểu lầm thêm, một sự hiểu lầm có thể gieo tai hại không biết đến đâu mà lường.

May sao, giữa lúc chàng đang khó nghĩ thì Hoa vào, tay cầm đèn tọạ đăng thấp dầu hôi. Nàng nói:

- Ba tôi nghĩ thấp đèn măng-xông như đêm rồi chắc ông chói mắt. Vả lại ông cần đèn chong sáng đêm, mà



măng-xong chong sáng đêm lại bất tiện. Vậy xin ông bằng lòng với cây đèn dầu này.

- Dạ được, đèn dầu hôi là quý lắm rồi. Tôi có ở nhà quê một lúc, họ không thắp đèn gì hết mới là khổ chớ.

- Nhưng như vậy ông không đọc sách ban đêm được nữa.

- Tôi không dám đọc sách ban đêm đâu cô.

- Sao vậy?

- *Trại Bồ Tùng Linh* mà quý cô cho mượn, đọc ban ngày cũng đã rờn óc rồi, đọc ban đêm, chắc tôi phải la làng.

Cả ba đều cười xòa, rồi hai cô gái lui ra.

*

* *

Thế là một chiếc đò dọc đã ghé bến, trên giòng Thiên lý.

Các cô Thái-huyền trang đã tuyệt vọng từ mấy tháng nay, lại càng tuyệt vọng hơn từ hôm xa- lộ Sài Gòn - Biên Hòa được khởi công.

Xa-lộ ấy sẽ xuyên-tạc con đường Thiên lý, đưa sự quan trọng qua hết bên kia, và khúc đường trước nhà sẽ cô quạnh như một con đường làng.

Nhưng người trai mong đợi đã đến trước ngày khúc đường của họ bị bỏ rơi, đến trong một trường hợp kỳ dị, gần như họ ước trong mơ.

Hôm đầu các cô bị xúc động mạnh trước tai nạn nên chỉ nhớ đến sự ghê gớm của vụ lật xe thôi. Bây giờ ác mộng đã qua, các cô lắng nghe tình cảm mình xem nó

thế nào khi giấc mơ hảo hăng ngày đã được thực hiện.

Cô Hương vỡ mộng ngay từ lúc cô săn sóc lần đầu cho người khách trẻ tuổi. Không, cô không còn son trẻ nữa để có thể bị được lôi cuốn trong những cuộc phiêu lưu tình ái hay tình cảm nào. Người mong đợi còn trẻ, dường như là trẻ hơn cô, khó lòng mà bảo yêu cô được, cô biết thế.

Cô Hồng tuy mong gặp lại người tình cũ, chứ không phải mong hảo một tao nhơn mặc khách nào, nhưng vậy, cô vẫn nghe lòng xao xuyến khi người nầy đến.

Y đến, rồi y lại thổ lộ niềm riêng, nào là bị tình phụ, v... v... khiến cho Hồng như bị y nắm con dao đang cứa trong tim cô mà lay động. Cô nghe niềm đau cũ đang tạm êm dịu bỗng thức dậy mà hành hạ cô.

Tuy nhiên cô không ân hận đã đón tiếp người khách bất ngờ ấy. Đau khổ dầu sao cũng vẫn dễ chịu hơn là cái trống rỗng của những ngày tháng bằng-phẳng, không thấy tâm dạng hy vọng nào cả.

Cô Hoa thường được người ta khen là gái có bản-lãnh nên cô hay lập dị để tỏ ra ta đây quả thật có bản-lãnh.

Vụ nầy là một đầu đề cho cô đùa. Cô bảo đó là một cuốn tiểu thuyết mà kết cuộc sẽ không hay ho gì đâu. Đứa nào dại, nhảy vô làm nhơn vật cho tiểu thuyết ấy, sẽ khổ cho mà xem.

Cô chế nhạo Long là một thanh niên nhiễm tiểu thuyết, làm bộ lãng mạn để thơ-mộng-hóa mọi việc, nói thì châu mày, làm thỉnh cũng châu mày, luôn luôn



ra về nghỉ ngơi đâu đâu.

Tóm lại cô làm như ta đây không may may bị chuyện ấy làm xúc-động, và ta sẽ mất uy-tín đi, nếu ta để tâm đến một chàng thanh niên mới đến trong đời ta.

Cô Quá, trái lại nghe lòng xao xuyến lạ kỳ. Cô gái này, lúc còn ở thành, chưa biết yêu. Cô chỉ mới bắt đầu băng khuâng từ khi dọn về Thái-huyền trang thôi, băng khuâng trước những đám mây chiều, trước trận bay của trái sao, trái dầu, trước giọt tranh xoi cát bên thềm hay đánh nhạc lên một cái chén bể vút ngoài sân.

Người khách đến giữa lúc tình yêu của cô mới ló dạng, còn đi bơ vơ như một con thuyền không bến. Có phải đây là bến trong hay không, con thuyền tự hỏi, rồi ngập ngừng muốn cạm sào.

Bà lang băm Hương nhờ tổ đãi hay sao không rõ mà qua ngày thứ nhì, con bệnh đã ngồi dậy được một mình.

Sáng hôm ấy Long giật mình thức dậy khi nghe con gà trống tơ ở nhà gáy lên. Chàng buồn cười lắm vì cái giọng bể như giọng con trai mười bảy của nó, muốn cố gắng cho thanh, cho oai, nhưng càng cố càng nghe khàn khàn và vụng về. Vui vẻ trong lòng, Long quên rằng mình đau ốm. Chàng ngồi dậy như không bị trặc chơn bao giờ cả, và lạ quá, ngồi được như thường, không còn nghe đau đón nữa.

Ngồi xong, người họa sĩ trẻ tuổi này sức nhớ lại mọi việc và mừng rỡ vô cùng. Có trặc chơn gãy giò mới biết đi đứng được là sướng. Suốt ngày hôm qua,

Long nghe bức bối vô cùng. Chàng nghe quanh chàng người ta sống, và chàng thêm sống biết bao! Cái ánh nắng mà ngày thường chàng xem như không có, nay sao mà quyến rũ lạ thường. Ngoài kia có lá rụng, có chuồn chuồn bay, có chó chạy, thế mà chàng phải nằm ì ở đây, không cục cựa được mà cũng chẳng nhìn những con vật ấy cục cựa được thì có khổ hay không?

Bây giờ thì sướng rồi đấy nhé! Chàng thò chơn xuống đất để tìm guốc dép, nhưng chạm phải đất lạnh teo.

- À!

Long à một tiếng dài rồi nhớ thêm ra là đêm ấy mình đi giày. Chắc chủ nhà cất giày mình đâu đó, mà không cho mượn guốc dép gì cả, vì không ai tiên đoán được hôm nay mình khỏi bệnh.

Long chấm những ngón chơn của chàng lên nền đất nện láng, cho nó làm quen với cái lạnh.

Giây lâu, liệu chừng cỡ bước xuống hẳn chắc không nghe ghê chơn nữa, chàng hạ hết hai bàn chơn xuống. Chàng vừa chống chơn để cất mình lên khỏi mặt đi vắng thì nghe đau như ai bẻ gãy xương chàng.

Long thả rơi mình trở xuống đi vắng, cắn răng mà chịu, giây lát mới nghe bớt đau. Chàng lăm bắm:

- Chưa được! Chưa được! Nhưng cũng đỡ khổ, có thể ngồi mà ăn uống.

Long cử động thử hai chơn thì không nghe gì nữa cả. Chàng đập hai bàn chơn lại với nhau để phui bụi rồi rút chơn lên đi vắng, ngồi xếp bằng lại.

Phát động cử chỉ ấy, Long buồn cười hết sức nhớ lại



từ ngữ “rửa chơn cặn” của nông dân, và thấy lối nói của họ bóng-bẩy một cách linh động.

Long ngồi nghe gà gáy rán những chập cuối cùng, nghe xe lửa hú đằng xa, và nghe tiếng xe bò lạch cạch, lụp cụp trên đường nhựa.

Một lát sau, những chuyến xe đồ đầu tiên trong ngày chạy ngang qua, nhắc lại lần nữa tai nạn của chàng.

Long bắt đầu băn-khoăn. Ngày hôm qua chàng phải nằm luôn, để cho người ta dăng cơm và nước thì còn coi được. Hôm nay đã ngồi dậy được nhưng vì chưa thể đi đứng nên phải ngồi mà ngó họ phục dịch mình như săn sóc đứa bé ba tháng, nó sẽ khó chịu cho mình biết bao!

Nghĩ tới đó, Long nằm xuống và quyết định giả đồ chưa đỡ bớt để khỏi chịu cái ái ngại vừa thoáng thấy.

Ngày hôm đó những gì xảy ra hôm trước vẫn diễn lại y hệt: cà phê sáng, đánh dấu, thoa bóp, báo sáng, cơm trưa, nói chuyện với vài người nhà, v... v...

Long ngạc nhiên lắm mà không thấy bóng cô Hồng. Chàng nghe nói rằng hôm qua tới phiên cô ấy làm bếp. Nghĩa là hôm nay tới phiên người khác. Cớ sao cô ta không vào đây?

Hôm nay chỉ có hai người săn sóc chàng: bà lang băm, lẽ cố nhiên vì không ai đủ khả năng thay thế cho bà, và cô Quá bưng cơm bưng nước vào.

Cô Hoa có lẽ đã tới phiên làm bếp nên không thấy dạng.

Muốn gặp mặt lại người đã gây tiếng sét trong lòng

chàng, Long định hỏi tin cô ấy mà không dám. Chàng sốt ruột lắm không phải vì ngỡ cô ấy đau ốm hay bị tai nạn gì, mà vì chàng cho rằng cô ta thờ ơ với chàng nên không buồn đến. Chàng sốt ruột muốn gặp mặt cô ta, nói qua nói lại vài lời để đoán ý nghĩ của cô.

Ngoài cái nôn nao, Long lại thấy thất vọng như một đứa bé được nuông chiều, cha mẹ bận một tí, quên cậu một tí là cậu nũng nịu ngay. Hôm qua người ta ra vào tấp nập, chàng ngại lắm. Hôm nay người ta ra vào vừa phải chàng lại nghe tủi thân. Một con bệnh thì hai người săn sóc là đủ lắm rồi, còn đòi hỏi gì thêm? Thế mà...

Mãi cho đến xế chiều, Hương vào thoa thuốc lần thứ nhì, Long mới dám đánh bạo hỏi:

- Thưa cô hôm nay ai làm bếp?

- Em Hoa tôi.

- Hèn chi tôi ăn nghe khác.

- Khác làm sao được, Hương cười mà cái lại như vậy.

Hôm qua ông chỉ ăn cháo. Bữa cơm hôm nay, cho dầu ai nấu, ông cũng không thể nghe khác.

Long giựt mình. Thì ra khi con người ta giả dối thì con người ta lộ đuôi cùng khắp thân thể, không giấu được, mặc dầu khéo léo bao nhiêu. Nhưng chàng cũng cãi bướng.

- Nghe thấy được chớ. Bằng có là tôi đã nghe thấy.

Hương tách thật thà, không nghi kỵ nên bỏ qua rồi hỏi:

- Thế em Hoa tôi nấu có khéo hay không ông?



- Khéo lắm, mỗi người một vẻ, nhưng ai cũng có đặc điểm riêng. Tôi chỉ ăn được món ăn của mẹ tôi nấu thôi, chị bếp ở nhà tôi chỉ được lật rau, rửa chén là cùng. Quí cô là những người thứ nhứt, ngoài mẹ tôi, nấu ăn tôi ăn thấy ngon.

- Ông có khen quá lời hay không?

- Không, thật đó... à cô Hồng hôm nay chắc rảnh?

- Dạ nó rảnh... nghĩa là nó khỏi làm bếp một ngày, nhưng cũng phải làm công việc khác.

- Nhà nhiều công việc lắm sao cô?

- Không nhiều, cũng chẳng ít: cho heo, cho gà ăn, hái rau bán chợ, săn sóc cây trồng, v... v...

- Nhưng cô Út vẫn vào đây được?

Ý Long muốn hỏi : "Bạn thì ai cũng bạn cả, sao người lại vào được, người thì không".

Nhưng chàng không dám nói rõ quá, thành ra Hương không hiểu, nên đáp không vừa ý chàng:

- Ấy nó vào để đem cơm, đem nước cho ông.

- Mai nầy chắc tới phiên cô Út làm bếp.

- Dạ mai tới phiên nó.

Long đoán ngày mai cô Hồng sẽ đảm nhiệm phận sự đem cơm nước vào, nên bỗng vui rộn lên. Chàng nói để che lấp nỗi vui quá trớn có thể lộ ra trên gương mặt chàng!

- Nhà nầy thật là trật tự. Làm việc gì cũng theo thứ tự từ trên xuống, hay từ dưới lên.

- Ấy, như vậy cho dễ nhớ là tới phiên ai, khỏi phải ghi ra giấy. Tránh được cãi chối lời thôi.

- Kỷ luật lắm!

- Ba tôi bày ra những kỷ luật đó đa. Mới xem thì thấy quá nề nếp, quá khô khan nhưng hay lắm.

- Phải, hay lắm.

*

* *

Hôm sau, cô Quá đi chợ chưa về, heo vừa thôi hết vì vừa được cho ăn, thì nhà có khách.

Người khách lạ hoặc thế mà cả Thái huyền trang đều biết là ai ngay từ khi người ấy mới bước qua cửa ngõ.

Ông Nam Thành đã giao thơ cho một anh lơ xe lô ca xông nhờ đem tận nhà, nên bà ấy mới hay tin sớm thế.

Bà khách vào trạc tuổi bà Nam Thành, không mập quá như bà, ăn mặc sang hơn, dáng điệu cũng rất sang.

Bà dòm bảng, thấy ba chữ Thái-huyền trang rồi mới vào sân.

Trong khi bà Nam Thành chạy ra đón khách, thì ông giữ con chó lại, cô Hồng thì bước ra sau ngăn con trích kéo nó làm xằng.

Hai bà nhìn nhau, chào nhau rồi bà Nam Thành tươi cười hỏi:

- Có phải bà là bà phủ...

Không để chủ nhà phải hỏi hết câu, bà Phủ Ngãi đáp:

- Thưa phải. Còn bà là bà chủ Thái-huyền trang?

- Thưa phải. Mời bà vô nhà.

Khách tướng mạo oai vệ nhưng hơi bối rối trong lời



nói, vì bà ta muốn nói hết nhiều thứ một lượt:

- Trời ơi, được tin, tôi điếng hồn ra. Tôi đội ơn ông bà hết sức đã cứu con tôi.

- Hề gì chuyện nhỏ ấy, thưa bà...

- ... rồi lại chịu cực khổ mà săn sóc nó...

- Không nhọc lắm đâu, thưa bà!

- ... nó đã đỡ chưa, thưa bà?

- Đỡ nhiều lắm.

- Thương tích làm sao, bà?

- Không bị thương tích nào hết, chỉ trặc chơn thôi.

- Hú vía, đó là nhờ hồng phúc ông bà để lại cho, xe lật như vậy mà chi trặc chơn thôi thì thế gian hi hữu rồi.

Họ đã tới trong nhà. Ông Nam Thành bước ra thêm chào khách rồi mời khách vào. Cô Hoa rút xuống bếp để lo trà nước.

Bà khách vừa ngồi, đã nói lại những gì vừa nói với bà chủ nhà khi nãy. Ông Nam Thành cũng cãi là không có gì, chuyện nhỏ mọn ấy. Thấy bà khách hơi sốt ruột, chủ nhưn Thái-huyền trang hiểu ý, nên nói:

- Chắc bà nóng biết bệnh tình thầy ấy lắm. Xin mời bà bước sang bên nầy.

Bà phủ mừng quýnh lên nhưng cô Hoa đã bưng trà ra, và bà Nam Thành mời nước. Để được đúng phép lịch sự, bà phủ nén lòng ngồi nán lại mà dùng trà. Bà hỏi:

- Thưa ông bà, cô em đây là con của ông bà?

- Thưa phải, nó là đứa thứ tư. Còn ba đứa nữa.

Bà phủ hớp nước nóng vội vàng khiến ông Nam Thành cũng sốt ruột đứng lên nói với vợ:

- Tôi với bà đưa bà phủ qua bên ấy nào!

Cả ba cùng đứng lên. Ông Nam Thành đi trước dẫn đường.

- Bà cụ đã lên đây, thấy!

Ông chủ nhà mới bước qua cửa là đã nói to lên như vậy.

- Thưa ông, tôi nghe biết rõ rồi, tôi mừng quá.

Bấy giờ cô Hương sẵn sóc người bệnh cũng vừa xong, Bà phủ bước đến và được nghe giới thiệu: con thứ hai của tôi đó, bà Nam Thành nói rồi nhìn con mà rằng: “Bà phủ, thân mẫu của thầy đây”.

Hương chào bà phủ rồi rút lui. Bà nẩy chạy lại con, ôm đầu nó như nó còn bé lắm, rồi hai mẹ con khóc với nhau một hơi. Đoạn bà hỏi:

- Bây giờ con nghe trong mình làm sao?

- Không có sao hết má à?

- Thật hay không, con đừng có dại mà giấu. Ấy thưa ông bà, thuở bé nó đi học, bị đòn lằn ngang, lằn dọc mà nó giấu tôi. Ngày nào tôi cũng phải khám xét cả.

Ông bà Nam Thành bật cười khi thấy bà phủ xem con cứ còn bé như trẻ lên mười. Long cũng cười ngất.

Có tiếng người xôn xao ngoài trước rồi cô Hoa bước vào thưa rằng người nhà bà phủ đã đem đồ từ ngoài xe vào. Bà phủ như sức nhớ nói:

- Xin phép ông bà, cho nó bước vào đây một lát, tôi có đem lên vài thứ cần dùng.



- Được, xin bà cứ bảo người nhà tự tiện.

Bà phủ đứng nơi cửa, ra dấu cho chị người nhà mang vào nào va ly, nào mền gối, nào giỏ đựng những ve hũ gi lu bù thứ và một gói sách thật bụi.

Để cho mẹ con nói chuyện với nhau tự do, ông bà Nam Thành kín đáo bước trở ra buồng khách. Nhưng bà phủ cũng lót tốt theo họ.

Trên bàn giữa nhà đã đặt nhiều gói đồ khiến ông bà Nam Thành chưng hửng. Bà phủ lại bàn, nhìn vợ chồng chủ nhưn Thái-huyền trang rồi trịnh trọng nói:

- Thưa ông bà, cái ơn của ông bà, chúng tôi chỉ biết ghi vào lòng chứ không dám tính đến chuyện đền đáp bằng thứ gì được hết.

Nhưng hôm nay tôi đến thăm ông bà lần đầu, xin có chút quà mọn ra mắt, gọi là làm quen, mong ông bà không từ chối để ông bà với tôi kết nghĩa quen thuộc lâu dài.

Bà phủ nói văn hoa, và dài dòng, nhưng bà nói trôi chảy như đã quen nói như thế thường rồi.

Bà Nam Thành lau qua mép trầu rồi đáp:

- Theo phép lịch sự thì vợ chồng tôi phải nhận quà quý báu của bà, không thể từ được. Nhưng phải chi bà mang lên ít thôi, gọi là tượng trưng thôi, thì vợ chồng tôi đỡ ngại biết bao.

- Thì ít đó chứ, thưa bà: chỉ có vài hộp bánh thôi với lại vài chai rượu.

Ông Nam Thành xin mở các gói ra liền. Gói đầu là sáu hộp bánh Pháp hiệu L.U, gói thứ nhì là bốn chai

sâm banh hiệu MUM, gói thứ ba là khô gộc, toàn là xa xỉ phẩm mắc tiền không mà thôi.

- Nhiều quá! Ông Nam Thành nói và cười hiền lành.

- Chỉ có chút đỉnh thôi, để ông bà dùng lấy thảo đó mà.

Bà Phủ tặng quà xong, xin phép vào trong.

Vì không dè khách lên sớm như vậy nên bà Nam Thành không có chuẩn bị cơm khách. Cô Quá đi chợ về, bà soát giỏ lại thì chẳng có gì để dọn lên coi được. Bà hối các cô lập thế ví gà, bắt vịt để làm một bữa cơm thịnh soạn đãi khách.

Nãy giờ Long mừng quá, đã ngồi dậy, không giả đò nữa. Chàng bước xuống đất đi thử, vẫn còn nghe đau, nhưng rán chịu được.

Chàng lần vách mà ra ngoài, nhưng mới chập chững ra tới cửa thì bà phủ cũng vừa bước vô.

Bà mẹ nẩy la hoảng lên khiến cả nhà sợ hãi, chạy tới đó cả. Cả Thái-huyền trang đều mừng rỡ, mạnh ai nấy nói.

Các cô con gái trở nên e dè từ khi có mặt bà phủ, cũng quên khép nép, nói tía lía, cô Quá tay đẩy vẩy cá, chạy đi rút cây chữ T còn mới, cất ở góc phòng, rồi trao cho Long mà rằng:

- Ông trở đầu chữ T lên, để dưới nách mà đi thì khỏi vịn vách nữa.

- Như ăn mày xách bị ấy à? Long cười và cả nhà cùng cười hoạ theo.

Long cảm động nâng dụng cụ kỳ lạ ấy lên mà xem.



Có lẽ đây là một cái càn dùng để đẩy chiếc bao bố lau nhà, mà gia đình vừa mua xong thì phải dọn lên đây.

Ở đây nền nhà không có lát gạch, thành ra món ấy chưa được dùng lần nào, lại hoá vô dụng.

Chàng kẹp đầu chữ T vào vách và lần lần bước ra ngoài, cả nhà hồi hộp bước theo như để theo dõi những bước đầu của một đứa con trong gia đình.

Hồi hộp hơn hết là bà phù. Bà lo sợ nhìn con chập chững bước, cảm động hồi tưởng lại ngày xa xưa kia mà bà đã sung sướng kèm sát một bên cậu bé mới tập đi.

Họ đã ra tới ngoài. Ôi, đời đẹp làm sao! Long nghe như mình vừa sống lại, đứng nhìn hết căn phòng đến sân vườn, rồi con lộ trước nhà, rồi cánh đồng bên kia lộ.

Cả nhà như kính nể nỗi vui thầm lặng của con bệnh vừa hơi khỏi, nên cũng đứng sau đó mà làm thinh.

Long thấy chiếc xe của mình nằm ngửa thì buồn cười lắm, day qua nói với ông Nam Thành:

- Xe lật như vậy, mà tôi không chết thì chẳng hiểu tại sao.

- Đừng có nói đại không nên, bà phù rầy con.

Ngoài đường, ngay cửa ngõ, đang đậu một chiếc xe trắc-xông giống hệt chiếc đang nằm ụ trong sân.

- Nhà sắm tới hai chiếc xe lận sao bà? Bà Nam Thành hỏi.

- Dạ không, xe tôi dùng lên đây bữa nay là xe của chú nó. Tôi không đi đâu cả, nên không sắm xe làm gì.

Chiếc xe lật là xe riêng của nó.

Họ vừa nói tới đó thì xe hãng bảo kê lên tới. Long đã viết hai bức thư, một cho mẹ và một cho hãng bảo hiểm.

Nhân viên hãng vào nhà chào mọi người rồi hỏi thăm Long mọi trường hợp xảy ra tai nạn. Xong đâu đấy, họ ra để lật xe lại mà kéo về.

Các cô con gái đã tập hợp hết ở nhà dưới để làm cơm. Long xin phép ngồi trên chiếc ghế ở góc phòng.

Bà Nam Thành nói với bà phù:

- Không mấy thuở bà lên, vợ chồng tôi mời quyết bà ở lại dùng với vợ chồng tôi một bữa cơm trưa lấy thảo với lại để mừng cho thấy đây qua khỏi được cơn nguy.

- Phải, hôm nay là ngày vui mừng, xin bà đừng bỏ qua, ông Nam Thành nài nỉ thêm.

Bà phù cười nói:

- Đã chịu ơn nặng của ông bà, mà bây giờ còn làm rộn ông bà thêm thì là không biết điều lắm. Nhưng bà thật tình quá, tôi từ chối càng lỗi thêm. Vậy xin làm phiền ông bà bữa cơm khách nầy nữa.

- Không phiền rộn gì đâu, bà đừng ngại. Bà dùng cơm ở đây là làm vinh dự cho vợ chồng tôi đó.

Họ làm thỉnh giây lát vì chủ nhà không biết nói gì thêm để nuôi nấng câu chuyện. Bà phù nhìn con rồi day qua vợ chồng ông Nam Thành mà rằng:

- Tôi xin ông bà một điều là đừng kêu thằng nhỏ bằng thầy nữa. Cháu nó chỉ đáng con cháu ông bà thôi. Huống chi nay nó đã mang ơn cứu sống của ông bà thì



ông bà càng có quyền xem nó như con cháu.

Tôi thì nghĩ như vậy, mà không biết sự xưng hô thân mật có làm ông bà khó chịu hay không. Cái đó xin tùy ở ông bà. Nhưng nếu ông bà dễ dãi cho thì cũng nên cho phép nó xưng hô khác đi cho ra vẻ thân hơn.

Theo người miền Bắc, đâu ra đó, thì nó phải kêu ông, bà bằng cụ mới đúng cho. Ta không quen dùng tiếng cụ, kêu ông bà thì kém lễ độ. Thôi thì kêu như người thân nghĩ có hơn không?

Ông Nam Thành cười ra tiếng:

- Hôm này tôi cũng nghĩ như vậy. Nhưng chưa có dịp nói ra, và lại không biết tánh ý của... của...

- Ông cứ kêu nó bằng cháu đi.

- ... của cháu đây ra làm sao. Nay bà dạy như vậy, vợ chồng tôi thấy rất hợp lý.

Long đứng lên thưa:

- Thưa hai bác, nếu hai bác cho phép cháu xưng hô thân mật, cháu đội ơn hai bác lắm.

- Ủ thân mật thì tốt hơn.

*

* *

Hai mâm cơm dọn ra trên chiếc bàn dài, mỗi mâm bốn người ăn.

Anh tài xế và chị người nhà nài nỉ xin phần đem ra xe ăn, nói là để giữ xe. Thật ra họ tính khôn, biết nhà không khá giả, ăn trong nầy báo người nhà phải dọn một chiếu dưới nứa thì khổ cho người ta.

Vợ chồng ông chủ Thái-huyền trang, bà Phủ và Long

ngồi mâm đầu ngoài. Bốn cô con gái ngồi mâm đầu trong.

Bà phủ có dịp quan sát từng cô gái một. Bà có cảm tình ngay đối với các cô vì bà thấy đó là những cô gái hiền lương con nhà có giáo dục. Chỉ có thể thôi, bà không nghe gì khác hơn nữa.

Bà hỏi bà Nam Thành:

- Thưa bà, các cô đây, đã cô nào có đôi bạn chưa bà?

- Xin bà cứ kêu chúng bằng cháu. Có qua có lại mà! Thưa chưa, đứa nào cũng còn ở với tôi hết.

Không hỏi, ra lẽ vô tình mà hỏi lỡ rồi, biết được sự thật, bà phủ ngại quá. Bà lo chủ nhà khó chịu vì sự muộn chổng của họ.

Nhưng ông bà Nam Thành vẫn tự nhiên như thường. Các cô gái Thái huyền trang cũng vẫn bình thản ngồi ăn. Họ không hề bị tự ti mặc cảm vì tình trạng của họ.

- Món gà xào măng mạnh tông nấy khéo quá, bà phủ khen.

Rồi bà thêm:

- Hễ khéo thì làm gì cũng khéo. Mà không cần làm gì rắc rối, nội cái món nước mắm tương ớt đủ tỏ tài các cháu rồi đó.

- Thưa má, Long nói, từ thuở giờ con chỉ ăn được các món ăn do má làm. Nay con lại ăn thấy ngon món ăn của bốn cô đây.

- Tài chúng nó xoàng thôi. (Bà Nam Thành đỡ cho con gái khỏi bối rối trước mấy lời khen tặng trên đây mà bà nhận ra rằng thật ra không phải là quá đáng).



Chẳng qua là bà và cháu đây lạ miệng nên ăn nghe ngon đó thôi. Tôi cũng thế, ở nhà sao mà ăn khó khăn quá, mà hể tới đâu là ăn quên thôi. Còn cậu Long đây thì ăn lại sức đó mà!

Trong khi người lớn nói chuyện khách sáo với nhau Long duyệt lại bốn người bạn gái mới, so sánh dung nhan của họ và nhận ra rằng những cảm giác buổi đầu của chàng không sai. Hồng đẹp nhứt, kể đến Hoa, Hương thì già rồi còn Quá thì lại trẻ con quá.

- Nếu hôm nay tôi không ngồi dậy được thì cô nào cho tôi ăn cơm? Chàng cười hỏi một cách cố thờ ơ nhưng rất nóng đọi câu trả lời, vì chàng muốn thử xem sự đoán của chàng có đúng hay không.

- Tôi đó, ông à, cô Hồng đáp.

Quả chàng đoán không sai. Bà Nam Thành nghe lối xưng hô của con, nói với vào bàn trong:

- Các con kêu anh bằng anh, và xưng làm em. Ba má đã thoả thuận với... với... bác đây rồi.

Long tiếc lắm. Chàng mong đợi phiên Hồng. Nhưng đến cái phiên ấy, chàng đã phải ngồi dậy. Từ đây đến ngày về, sẽ phải ăn cơm ở đây hoài, không còn nói chuyện tay đôi với Hồng được nữa.

Không tìm được gì thêm về vấn đề cho ăn cơm, Long bước đột ngột sang chuyện khác.

- Chắc các cô thích xi nê lắm? Trên bàn tôi có đến hai tuần báo về chiếu bóng và ba tập san về chuyện phim.

Tôi có máy chiếu phim 16 ly, để rồi tôi cho mang lên

đây, cả phim nữa, để chiếu cho các cô xem đỡ buồn, ở đây chắc là đi xi nê bất tiện lắm.

- Nhưng lấy điện ở đâu ra, anh? Quá, cô gái nghiện xi nê, lo lắng hỏi điều đó.

- Tôi làm ra điện được.

- Được thật à, anh?

- Nghĩa là phải có máy móc, nhưng chỉ giản tiện thôi.

Cô Hương nghĩ ngay đến đám học trò của các cô nên nói:

- Trẻ xóm nầy sẽ mừng biết bao nhiêu. Phần đông chưa biết chiếu bóng là gì hết.

- Sẽ có phim tuồng tích cho các cô, phim điệu và phim tài liệu cho trẻ nhỏ.

Khi bữa ăn đã xong, bà phủ vừa uống trà vừa nói với con:

- Nay con đã rón dậy được, má tự hỏi con có nên tiếp tục lạm dụng lòng tốt của ông bà Thái huyền trang và các cháu đây không? Con nghĩ sao?

Long chưa kịp đáp thì ông Nam Thành đã phản đối:

- Xin bà chớ vội vàng quá. Anh Long coi vậy mà còn yếu, tuy biết về cũng chẳng sao, nhưng chuyện đi đứng mệt nhọc quá sớm nầy sẽ làm chậm trễ sự bình phục của anh ấy đi.

Ông Nam Thành dùng tiếng “anh” lịch sự của miền Bắc để gọi Long, vì chính ông cũng chưa quen gọi anh hoạ sĩ mắc nạn nầy bằng cháu.

Bà Nam Thành cũng thêm:



- Ai cũng nói xương không gãy. Không gãy mà nó lọi. Nay nó vừa đỡ bớt, bắt nó làm việc sớm quá, biết nó lọi nữa hay không, thưa bà?

Long nãy giờ có dáng suy nghĩ nhiều, thưa:

- Con nghĩ đã trót làm phiền hai bác và các cô đây, thì dầu cho bây giờ có đi ngay thì cũng đã quấy rầy Thái-huyền trang nhiều lắm rồi.

Thôi thì đã mang ơn, cứ mang ơn, nếu hai bác đây còn tiếp tục chịu phiền bức nữa được. Mà con tin hai bác và các cô sẵn lòng giúp con thêm. Thưa má, chơn con đã đỡ nhiều, nhưng con cần nghỉ ngơi. Về dưới, nghỉ không bằng ở đây, mà đi nơi khác trong lúc còn yếu thì bất tiện lắm.

Bà phủ nói với chủ nhà:

- Riêng tôi, tôi thật ngại lắm. Tiếp một người khách thường trong một vài hôm, đã nhọc lắm rồi, còn tiếp một con bệnh trong một thời gian không nhứt định thì sẽ khổ cho ông bà biết bao.

- Vợ chồng tôi đã thật tình mà nói là không hề gì. Xin bà cứ tin như thế đi.

- Tôi xin tin như vậy. Thôi tôi cũng chiều con mà để nó làm phiền ông bà thêm một lần nữa. Tôi không biết điều lắm đó. Nhưng...

- Bà dè dặt quá. Vợ chồng tôi không có bốn phận phải giữ anh ấy lại đây lâu thêm, mà chúng tôi vẫn giữ là vì thật tình muốn giữ đó, thưa bà.

Bà Phủ về Sài Gòn hôm thứ sáu. Sáng chúa nhật thì Bằng lên chơi thật sớm với ba người bạn của anh, một

gái hai trai.

Mia mai thật! Trước kia, người ta đợi khách mãi mà chẳng có ma nào đến. Bây giờ người ta đang có khách quý, đang bận rộn vì ông khách quý đó thì họ kéo nhau cả bầy, cả lũ lên đây.

Cả ba người bạn của Bằng hôm nay đều lạ hoắc đối với các cô. Bằng giới thiệu:

- Chị Thu Ba, anh Tế, anh Sang.

Ba cái tên ấy họ cũng chưa nghe bao giờ.

- Bạn anh là bạn tôi, bốn chị em Thái-huyền trang đồng nói và cũng tiếp đón niềm nở họ, đúng điệu bạn trẻ với nhau.

- Có gì lạ anh Bằng? Quá hỏi.

- Chỉ có mỗi việc lạ thôi là chị Xuyến được chọn đóng phim.

- Ổ thích quá!

- Nhưng chị ấy lại không được đóng phim.

- Sao lạ vậy?

- Vì vị hôn phu của chị là anh Thịnh gởi tối hậu thư cho chị nói hể chỉ mà đóng phim thì anh từ hôn ngay.

- Vậy rồi chị chịu thua sao? Chúa ngục!

- Nếu cô ở vào địa vị của chị Xuyến?

- Thì em chọn một cái một: đóng phim.

Bằng cười chế nhạo Quá. Hai người bạn trai của anh cũng cười bằng giọng ấy. Nhưng cô Thu Ba lại về phe với các cô gái Thái-huyền trang và hỏi:

- Tại sao các anh lại cười?

- Tại chúng tôi vui.



- Tại sao các anh lại vui?

- Vì thấy phụ nữ cương quyết lắm, say mê nghệ thuật lắm. Các cô bỏ hai món lên mâm cân, rồi thì cái món “anh chồng” thấy nhẹ hều như tim bác.

- Đó là tại anh chồng ấy tồi.

- Nếu không cho vợ đóng phim là tồi thì trong xã hội Việt Nam có rất nhiều đấng nam nhi tồi lắm.

- Trong đó có cả anh, Hoa nói.

- Thôi chấm dứt chuyện Sài Gòn. Ở đây có gì lạ, Bằng hỏi.

Cả bốn chị em Thái-huyền trang đều nhìn nhau mà cười, khiến Bằng đoán được có chuyện gì đây. Chàng hỏi:

- Tôi đọc thơ cô Hoa, nghe tên hai người: anh Xòn và cậu công tử bi-da-ma thường được nhắc đến luôn. Cậu công tử ấy đi coi mắt cô Quá chắc?

Hoa vỗ tay khen:

- Hay! Anh là thầy bói ở núi nào về vậy, mà đoán việc như thần?

Tế nói:

- Chúng tôi muốn xem cho biết cái cần vọt thế nào, anh Bằng đưa chúng tôi đi ngay kéo nắn.

- Nhỏ em dữ! Muốn xem thì đi lấy. Lại phải dắt đi nữa? Đó, rừng cần vọt mọc lên phía sau xóm trong đó.

Quá đề nghị sốt sắng:

- Chị và hai anh để tôi đưa đi cho.

Bằng phản đối:

- Ba đứa này thì cô khỏi phải đưa. Chúng nó tự xưng

là thổ công ở mọi nơi đó mà.

Ba người bạn Sài Gòn cười hi-hì rồi dắt nhau đi vào xóm trong.

Khi họ đã đi xa, Hoa nói với Bằng:

- Có chuyện lạ nầy: một anh chàng lật xe trước sân rồi con Quá nó ra tay nghĩa hiệp đem vào nhà, biến nhà thành nhà thương, rồi chị Hương ra tay lang băm săn sóc mấy hôm nay.

Bằng ngạc nhiên hỏi:

- Thật à?

- Thì anh cứ vào mà xem. Hấn nằm trại số 1, buồng thượng hạng, giường cũng số 1.

- Xí, bộ chỉ có một mình em đem hấn vào nhà à? Cô Quá cãi.

- Nhưng chỉ có một mình mấy là rồi lên, và tận tâm săn sóc hấn thôi.

- Chưa chắc.

Bằng trừng các cô em bằng đôi mắt trách cứ rồi nói:

- Các cô lãng mạn vừa vừa chớ. Bây giờ đến lượm xác bất kỳ anh tài-xế chạy ẩu nào để nuôi trong nhà thì...

- Không, hấn không phải là tài-xế...

- Nhưng hấn lái xe, thì cũng thế...

- Hấn, người đàn ông hoàng lắm...

- Đâm xe vào lề đường không phải là một cái giấy chứng-chỉ tốt đâu các cô em à.

- Đúng-đắn lắm mà. Hấn tên là Long, họ sĩ Long, anh có quen hay không?



- Chưa biết, phải nhìn mặt mới rõ. Tôi quen cả lô người tên là Long.

- Vậy anh vô đó xem.

- Ta đi nào! Ưng ai hấn không phải là họa sĩ giả cho tôi khỏi thất-vọng.

- Xí, nếu muốn làm oai, người ta xưng sĩ-quan, đốc-tờ chứ ai lại xưng là họa sĩ làm gì.

- Biết đâu? Họa sĩ nghe nên thơ hơn. Các cô gái lãng mạn như cô thì phục họa sĩ hơn đốc-tờ.

- Xuyt, đừng nói nữa, hấn nghe đó!

Họ vào tới nhà. Cô Quá đi trước rồi theo sau cô, Bằng và Hoa, Hương và Hồng đã ra sau bếp để lo bữa cơm cho khách.

Long đang đọc báo tuần, nghe động, ngước lên. Hai người đàn ông gặp nhau và cùng một lượt cả hai đều đưa tay ra, như quen biết đã từ lâu.

- Hai anh đã quen nhau rồi đó chứ. Hoa hỏi.

- Quen mặt. Bằng cười và đáp như vậy.

- Tôi cũng quen mặt anh bạn đây nhiều lắm. Ta đã gặp nhau ở đâu?

- Có lẽ khắp mọi nơi nào mà tuổi trẻ ưa tới lui. Tôi là Bằng, anh họ của các cô đây.

- Tôi là Long, và tiểu sử tôi, đoạn sau, chắc các cô đã kể cho anh nghe rồi.

- Đoạn trước chắc hay hơn nhiều? Bằng hỏi đùa.

Cả bốn đều cười xòa rồi Long cãi:

- Thường thường các nhà văn hể bí lắm thì mới cho nhân vật bị đụng xe. Bí tức là đoạn trước không lối

thoát và vì thế, không hay. Đụng xe xong mà không chết, thì câu chuyện sẽ kéo dài bằng nhiều tác động ngộ nghĩnh được mới hay.

Bằng vừa la lên, vừa vỗ trán mà hỏi:

- Có phải anh đã triển lãm tranh ở hẻm Eden năm kia đó không?

- Chính tôi đó.

- Thế thì đoạn trước hay lắm và cũng khá lành mạnh. Anh Song đã đưa tôi đi xem triển lãm và đã nói nhiều về anh. Thôi, anh nghỉ, ta sẽ nói chuyện nhiều hơn.

Bằng là người yên lòng nhứt. Anh cứ lo các cô em họ của anh nuôi phải một tên phiêu lưu.

*

* *

Thế nào anh Bằng, cô Quá sốt ruột hỏi, khi ra tới ngoài.

- Người đàn ông hoàng, có thể làm bạn được.

- May quá.

- Sao lại may?

- Vì nếu là người tầm bậy, anh sẽ cười cho mà chết.

Ba người khách xem cần vọt vừa về tới nhà thì Long cũng đã vừa ra ngoài.

Song nói:

- Ngõ gì! Cái cần vọt mình đã thấy rồi trong tủ điển Larousse.

- Nông cụ xứ nào vậy? Trong đó có nói rõ hay không? Long hỏi.

- Có, đó là nông cụ của xứ cổ Ai Cập.



- Mình vẫn còn dùng thì xứ mình là cổ Việt Nam đó.
Quá mời họ vào phòng bệnh rồi giới thiệu:

- Anh Long, họa sĩ, chị Thu Ba, anh Tế, anh Song,
bạn ở Sài Gòn lên chơi.

- Hân hạnh!

- Hân hạnh!

- Hân hạnh!

- Hân hạnh!

Long nói đùa:

- Cô Quá giới thiệu chưa hết lời, phải nói rõ là: “Long
họa sĩ cà nhắc” mới đúng.

- Trong báo thấy có Nghệ sĩ mù, Nghệ sĩ cà lăm. Bây
giờ lại có họa sĩ cà nhắc nữa.

Quá có dịp so sánh ba người khách bạn trai. Long
không đẹp hơn hai người kia, có phần nào xấu hơn họ
ở chỗ thân thể không được nở nang lắm. Nhưng toàn
thể người họa sĩ này, thả ra một vẻ gì khác lạ nàng
không nói được mà vẫn cảm thấy. Vẻ ấy cho chàng trai
nghệ sĩ một biệt sắc dễ mến mà những người bạn khác
không có.

Đến chiều Bằng và ba người bạn Sài Gòn về, bốn cô
gái Thái-huyền trang đưa họ một đôi đường. Nhưng
bốn cô không nghe buồn buồn như họ bị mang đi mất
cái không khí vui vẻ của những ngày chúa nhật trước.
Bởi vì không khí ấy còn nguyên ở đây với người khách
ăn dặm nằm để từ hôm rày.

TỐI HÔM ẤY CẢ MẤY CHỊ EM ĐỀU BỊ BẮT LÀM KHỔ dịch gói bánh tét bánh ích để cúng giỗ ngày mai, trừ cô Hồng ra vì khi sáng cô làm cá bị đứt tay.

Chưa giao thiệp rộng với người trong vùng, và đám giỗ chỉ sẽ sơ-sịa thôi, nhưng bà Nam Thành nhớ lệ cũ, cứ làm bánh làm trái lu bù. “Để cho con nó học”. Bà nói với ông như vậy.

Mưa đầu mùa vài mươi đám liên tiếp, rồi ngưng lại rất lâu. Trời nóng bức như chưa mưa bao giờ cả.

Như có ai rắc những hạt vàng trên nền trời đen thẳm, những hạt vàng long lanh, tuy nhỏ li ti mà cũng soi sáng được cảnh bao la dưới nầy, cõ ngời gần nhau, hai người thấy mặt nhau được khá rõ như nhà thấp đèn dầu.

Long cà nhắc lôi từ nhà ra sân chiếc ghế bố dài kiểu tàu thủy, rồi mở ra để nằm mà ngắm đầu hôm.

Trời đêm nay khác hẳn trời của cái đêm mà chàng võ lòng yêu. Đêm ấy sáng trắng trên sông Đồng Nai, ngoại giới và nội tâm chàng thuở ấy đều vang lên điệu



thơ tình ái.

Khác hẳn nhưng chàng lại nghĩ đến đêm đó là vì lòng chàng, sau nhiều thất vọng chua cay, mấy hôm nay lại bắt đầu băng khuâng như lòng gã trai tơ.

Đêm sao không thơ mộng bằng đêm trăng, nên chi băng khuâng của Long cũng xa huyền ảo hơn. Đây là một mối băng khuâng không mơ màng lắm, chàng không chỉ mơ yêu, mà yêu hẳn, không chỉ yêu hẳn thôi mà lại quyết định kết nghĩa vợ chồng với người chàng yêu.

Không, đã qua rồi, tuổi phiêu lưu tình ái. Chàng không được phép yêu sông nữa, mặc dầu chàng là nghệ sĩ.

Gia đình này hiền lành quá, một là nên xa hẳn họ, hai là nên chánh thức hóa, hợp pháp hóa tình cảm của mình. Không, không nên để cho người ta phải khổ.

Long còn đang nghĩ vẩn vơ thì tiếng bước đạp lên sỏi, lên lá khô khiến chàng day đầu ra sau mà ngó.

Bóng một thiếu nữ lướt nhẹ đến bên chàng. Chưa nhận được ai, mà sao chàng có cảm-giác đó là Hồng, người chàng mong đợi đêm nay, mong đợi băng quơ và không mấy may hy vọng gặp mặt được người mà mấy ngày rày chàng chưa hề có dịp trao lời, trừ cái đêm đầu vừa tỉnh cơn ngất lịm.

Long ngồi dậy ngay gần thì thiếu nữ đã tới bên chàng và quả người đó là Hồng.

- Chào cô Hồng.

- Chào anh.

Hồng tay xách một chiếc ghế một, đặt ghế xuống sàn và sắp ngồi. Long đứng lên nói:

- Cô ngồi ghế bố, dễ chịu hơn.

- Không, để anh nằm nghỉ. Em nói câu chuyện rồi đi ngay.

Lạ, Long bắn khoăn tự hỏi. Nàng có câu chuyện gì mà xem ra trịnh trọng như thế? Chàng hồi hộp ngồi trở xuống, nín đợi nghe câu chuyện có lẽ là dữ, nó bắt chàng lo lắng vô cùng.

- Mấy bữa rày anh khỏe thật chứ? Hồng hỏi.

- Thưa cô, khỏe nhiều lắm. Cái chơn cũng đỡ. Chắc vài bữa nữa là tôi đi ngay ngắn được.

- Bữa nay anh có chắc là anh không chết hay không?

Long buồn cười quá. Thì ra cô gái muốn chế anh đã kêu chết om trời hôm nọ. Anh sắp cười ra tiếng nhưng chợt nhìn kỹ thì thấy Hồng nghiêm trang hơn bao giờ cả, nên anh hoảng và nín im.

- Thưa cô, đêm đó tôi sợ hãi thái quá nên nói xàm vậy thôi!

- Nếu như vậy thì tôi trả lại anh món ấy được?

- Món gì thưa cô?

- Là! Đêm ấy anh đã thiết tha, căn dặn về tấm lắc dữ lắm, mà sao...

À, Long đã nhớ ra rồi. Tấm lắc bằng bạch kim! Chàng đã nói láo về tấm lắc ấy, nên quên nó mất.

- Dạ, tôi ngỡ cô nói gì khác. Vâng, xin cô cho lại cũng tốt.

- Lẽ cố nhiên là em phải trả lại anh. Tấm lắc và câu



chuyện ấy, em định là không muốn cho ai biết, nên hôm nay, em không có kể cho ai nghe cả và đợi dịp để giao lại cho anh. Dịp ấy là bây giờ đây.

Nói rồi Hồng lấy trong túi ra một gói giấy nhỏ trao cho Long.

- Cảm ơn cô!

Sợ cô gái hết chuyện nói, đứng lên mà đi ngay, Long hấp tấp ca ngợi cảnh vật, không có câu bắc cầu giữa chuyện giao trả nữ trang và chuyện trời, chuyện đất.

- Đêm đẹp quá, phải không cô Hồng?

- Dạ, đẹp quá.

Long quỳnh lên vì chàng không biết nói gì thêm để giữ cô gái lại mà Hồng thì có thể đi bây giờ đây.

Lạ quá, chàng không nhát gái, mà hể nói chuyện với phụ nữ thì thường chàng hoạt bát ra, giỏi hơn cả nói chuyện với đàn ông. Đường như là đồn bà con gái đẹp, gọi hứng cho chàng nói giỏi. Nhưng sao giờ đây, hứng kéo về cả bấy, cả lũ mà chàng tìm không ra một câu nói tầm thường. Rốt cuộc chàng định khách sáo trở lại về công khó của Thái-huyền trang.

- Nếu đêm hôm đó mà được khô ráo, trong trời như thế này, chắc hai bác và quý cô đã đỡ khổ hơn nhiều.

- Nhưng nếu khô ráo thì anh đã không trượt bánh, không bị tai nạn.

- À, đúng như vậy, và tôi không bao giờ được quen biết Thái-huyền trang cả. Thành ra rui, mà may. Không nhớ xứ nào có câu tục ngữ "Cái họa cũng hữu ích cho việc gì". Nhưng tôi nói may là may cho tôi. Thật ra đó

là một tai nạn cho hai bác và quý cô.

- Không, vòng quen biết được nói rộng ra chừng nào thì hay chừng nấy, thưa anh.

- Nhưng nói rộng trong sự dễ dàng thì hay, chớ nói rộng bằng cách túi bụi săn sóc một con bệnh thì...

- Nói ra thì thiếu cận quá. Nhưng chắc anh cũng dư biết rằng kẻ sung sướng là kẻ thi ơn chớ không phải kẻ chịu ơn, nếu có ơn gì.

- Điểm tâm lý đó Âu-Châu quá hay chăng?

- Em nghiệm ra thì thấy nó vẫn đúng với người Việt Nam. Đó là điểm tâm lý của con người chớ không phải của riêng dân tộc nào.

- Riêng phần tôi, tôi thấy đó là một may mắn lớn cho tôi. Nhờ vậy mà tôi được biết cô, và mới có buổi nói chuyện đêm nay, nó sẽ là kỷ niệm đẹp nhất của đời tôi.

Hồng lo người khách lại bạo lời như đêm đó nữa, nên lảng sang chuyện khác.

- Thường thường anh vẽ gì và ký tên là gì mà em chưa hề thấy tranh của anh?

- Dạ, tôi chỉ vẽ tranh lớn, chớ không có minh họa bài báo, hay vẽ tranh khổ nhỏ để bán, nên cô không thấy cũng phải. Tôi ký tên thật là Long.

- Tranh lớn sao khó hiểu quá vậy anh! Chắc phải có học qua nghệ thuật hội họa mới...

- Không cần phải học mới hiểu được. Có giáo dục về nghệ thuật là đủ rồi. Bằng không, chỉ cần thông minh cũng hiểu được. Như cô, tôi tin chắc cô hiểu ngay.

- Không, em có xem triển lãm mấy lần, mà cả mấy



lần đều không hiểu.

- Cô nói ra không được đó thôi, chớ cô biết tranh nào đẹp hơn tranh nào. Nhứt là khi so sánh hai bức tranh cùng một đầu đề do hai người vẽ, người thông minh và có óc thẩm mỹ đôi chút sẽ chỉ ngay được bức họa nào đẹp hơn.

Hồng thì muốn đưa câu chuyện sang những nẻo không nguy hiểm như thế, nhưng Long lại muốn hướng nó qua nẻo chàng định. Hai người giống hai nhơn viên gác nhíp đường rầy xe lửa, nhưng anh chàng nhơn viên đực rựa là một tay âm mưu phá hoại, định cho xe chạy vào một nơi có thể đụng chướng ngại một cái rầm rồi đầu xe sẽ vỡ tan ra từng mảnh. Chàng liền chuyển hướng:

- Với lại vẽ đẹp còn tùy thuộc tâm trạng con người vào lúc nào đó. Thường thường người ta bảo đêm trăng đẹp. Nhưng tôi, tôi lại thấy đêm sao đẹp hơn. Phải không cô.

- Dạ đẹp lắm!

- Đêm sao thì sâu thẳm và huyền bí quá, như mắt của một người có tâm sự gì u-uẩn, như mắt của... cô chẳng hạn.

Hồng giựt nảy mình. Chiếc xe đã bị đưa qua nẻo khác trong một lúc nàng lơ-đễnh để kẻ âm mưu giựt được cần nhíp. Lần này xe đã vào xa trên nẻo mới nên nàng không thể đột ngột kéo nó qua đường khác một cách êm dịu được. Đành là phải bằng lòng đi trên con đường ấy, rồi sẽ hay.

- Anh thi sĩ quá. Nhưng mắt em có gì là huyền bí đâu?

- Thi sĩ à? Tôi chỉ mong có cái tài của thi sĩ để nói ngay ra được những gì nó đang sôi nổi trong lòng tôi. Vẽ vời thì chậm quá! Tôi ganh tị với những kẻ biết trang sức tình cảm của họ bằng những lời diễm ảo, chớ rung động rồi phải đợi lâu lắm mới ghi lại được như tôi thì cũng hoài.

Long thấy được là Hồng bị xúc động. Chàng sợ xúc động ấy chỉ là phù du thôi, rồi cô gái sẽ giận chàng quá bạo lời nên vội xin lỗi:

- Xin cô thứ lỗi cho. Tất cả những cảm nghĩ mà tôi vừa nói ra, đã đến thình lình, đến một cách kỳ dị mà tôi không còn tự chủ được.

Hồng vẫn làm thinh. Tim nàng bị lay động một cách dễ chịu, nàng như đang say cái say thần tiên mà năm nào nàng đã say qua rồi.

Bỗng như chợt tỉnh cơn mê, Hồng hoảng hốt đứng lên, tay xách ghế, miệng nói:

- Ý chết, em quên ngâm điệu xanh. Thôi anh nằm nghỉ mát nhé.

Rồi cô ta quay quả đi vô, hấp tấp như sợ bị ai rượt bắt.

Long ngả người trên ghế, nhìn cái đêm và tưởng đến cái người, cả hai đều sâu thẳm và huyền bí bao la.

Chàng yêu Hồng vì Hồng đẹp, cố nhiên, và vì Hồng thuộc vào một gia đình mà chàng mến. Nhưng lẽ chánh là vì Hồng yên lặng quá, kín đáo quá khiến chàng ham



khám phá một tâm hồn mà chàng đoán là đang ủ kín tâm sự gì, hoặc những ý tình gì hay lạ.

Cúng giỗ rồi qua ngày sau nữa, bà phủ lại lên, mang lên đủ thứ đồ cần thiết con bà đòi hỏi, với lại quà cho ông và bà Nam Thành và bốn cô gái.

Không lên, sợ người ta nói là bỏ phú con, mà lên mãi lại ngại làm phiền chủ nhà. Nên chi bà xin phép về ngay.

Suốt ngày hôm đó Long bận lắp cái máy điện nhỏ, hi hục mãi cho đến tối mới xong.

Cả nhà còn đang ăn cơm mà trẻ con lối xóm đã tề tựu đông đảo ngoài sân rồi, vì cô Quá khi sáng đã đi quảng cáo từ xóm lò rèn đến xóm công-tử áo hương, khiến Long phải ăn hối hả để xong bữa cho sớm đặt đi căng màn.

Hoạ sĩ cà nhắc bỗng biến thành anh chàng chiếu bóng dạo, tuy không cần rờ-xét mà rất lo lắng cho buổi chiếu bóng được suôn sẻ, nhứt là lo phim không vừa ý khách.

Phim đầu là một phim tài liệu về nghề trồng thuốc ở Havane, chàng chọn nó vì đề tài của cuốn phim dính líu đến đời sống trong xóm nầy.

Phim kế là một việc thời sự liên hệ đến phim đầu: cuộc thi hút xì gà giữ nguyên tàn, cũng ở Havane.Ồ, những điều thuốc xì- gà dài lắm sao! Mà mấy mươi người dự thi mới tài chớ! Họ hút mãi, tàn thuốc cứ mỗi lúc một dài thêm ra mà không hề bể, không hề rơi xuống.

Phim câm, nhưng vẫn nói. Người nói đó là Long. Chàng nói có duyên hơn bao giờ cả, phê bình trào phúng những nhơn vật dự thi, đùa cái mũi của ông nầy, cái trán của lão nọ, khiến cả sân đều cười nôn ruột.

Phim thứ ba cũng là phim tài liệu: cảnh săn cá voi ở các biển Bắc. Lần đầu tiên trẻ con trong xóm thấy hình ảnh biển cả, có một ý niệm về đại-dương và hàng-hải, nên chúng mê thích lắm.

Phim cuối cùng cho trẻ con là một cuốn phim hoạt hoạ khôi hài chọc cho trẻ cười lăn chiêng.

Long bật đèn sáng lên rồi tuyên bố hết, khiến đám nhi đồng nầy tiếc hùi hụi vì cuộc vui chóng tàn. Trong khi Long đi xem lại cái máy đèn, thì ông bà Nam Thành cũng ngỡ hết thật nên lo dọn ghế vô nhà một lượt với trẻ nhỏ đang giải tán.

Long ra hiệu bảo Quá lại gần chàng, rồi chàng bảo nhỏ với cô nên mời kín đáo ông bà ở lại. Khi trẻ nhỏ vào hết trong xóm, Long bắt đầu chiếu phim riêng cho Thái-huyền trang xem.

Đây cũng là phim đen câm, cũ quá nhưng còn xem được. Phim tiểu thuyết hoá đời tình ái đau thương của thi sĩ Đức Henri Heine.

Henri Heine mồ côi, ở với chú, lại yêu trường nữ của chú là một cô gái trưởng giả không hiểu nổi tâm hồn cao đẹp của chàng mà chỉ thích lấy một người chồng sang cả thôi.

Cô gái ấy toại nguyện về sau, nhưng chàng thanh



niên mỗ côi lại phải đau khổ vì mối tình điên của chàng: yêu một người không hiểu mình, không được yêu lại mà vẫn hy vọng cho đến ngày người ấy lấy chồng.

Trong khi đó thì bóng một người thứ ba lờn vờn sau khung cảnh, cô thứ nữ của ông chú, một cô gái bé, hiểu thấu tâm hồn của Henry Heine, nhưng lại còn quá bé con, không được Heine để ý đến.

Cô bé nầy cũng là nạn nhân của mối tình cút-bắt kia, cả hai đau khổ âm-thầm, nhưng chàng trở thành vĩ đại nhờ niềm đau khổ ấy, còn nàng thì chỉ ôm hận trong cảnh tối tăm, không gây được tiếng vang nào lại với đời sau cả.

Không biết vô-tình hay cố ý mà Long bảo mượn phim ấy. Nhưng cả hai chị em Hồng và Quá đều quá quyết tâm là Long cố ý.

Nhưng tuy cùng một nghi-ngờ, mà hai người lại nghĩ khác nhau về nghi-ngờ đó.

Hồng thì nghĩ rằng Long ngỡ nàng không hiểu anh ta nên mới trách xéo bằng cuốn phim kia.

Còn Quá lại thấy đó là lời xác nhận ngầm của Long, xác nhận rằng anh ta hiểu cô gái bé là cô ta lắm và đã chú ý đến cô. Ừ, Heine không ý thức nên quên cô em bé họ. Nhưng Long đã biết câu chuyện ấy rồi, không thể không ý thức như vậy được, không thể quên như vậy được.

Và cả hai đều đinh ninh rằng Long nghĩ đến họ

*

* *

- Cô Quá ơi, cô thích có một bức chân dung cô hay không?

- Cái đó tùy. Nếu hoạ dở thì không. À, mà anh nè! họ nói anh người lớn tuổi thì hoạ mới giống, còn ảnh người còn trẻ, khó lòng mà giống được, phải không anh?

- Đúng phần nào. Người lớn, nhứt là người già, nét mặt rõ rệt lắm, lại nhờ những cái chỗ hóp, những đường nhăn làm rõ ra thêm. Nơi người còn trẻ như cô chẳng hạn, trên mặt chỗ nào cũng đầy... Nhưng tôi không hoạ phóng đại ảnh của cô đâu. Tôi vẽ truyền thần mà.

- Vẽ truyền thần thì có khác gì hoạ phóng-đại ảnh?

- Khác lắm, tôi thí dụ: mặt cô có nét riêng biệt khác thường, thì phóng ảnh không thể làm lộ ra được, và người hoạ phóng đại theo ảnh cũng không thể thành công hơn. Nhưng người vẽ truyền thần, khi quan sát nét ấy, sẽ vẽ nó hơi quá lộ hơn một chút. Vì nét ấy là điểm chính của biệt sắc trên gương mặt của mỗi người, nên chỉ vẽ nét ấy được là giống được người đó, tất cả những nét khác đều phụ thuộc thôi.

- Ý ẹ, như vậy nếu cái mũi em hơi lớn một tí, thì anh sẽ vẽ cho nó chù vù ra à?

- Chớ sao! Tôi sẽ vẽ cái mũi cô to như trái cam. Long nhát cô Quá rồi cười ngặt.

Quá thấy người nhà Long mang lên cho chàng đến sáu tấm bố cần nên biết là Long định vẽ truyền-thần cho cả nhà. Nhưng sao lại bắt nàng mà vẽ trước? Nàng băn khoăn về chỗ đó lắm. Phải chăng đó là vì tình cảm



riêng.

Thật ra, đó chỉ là sự tình cờ. Nhưng Long rủi ro cứ vô tình hành động cho Quá ngộ-nhận mãi.

Sau buổi đầu ngồi cho Long vẽ. Quá xem lại các nét phác thì là không bằng lòng. Tuy chưa có gì, mà nàng đoán là về sau cũng sẽ không có gì lỗi lạc lắm.

Quả nhiên không có gì thật, Quá mong đợi bức chân dung trình bày nàng tươi cười như một đoá hoa chớm nở. Nhưng Long chỉ vẽ được một cô gái hết sức ngây thơ, ngây thơ hơn người thật, nhiều lắm.

Long giải thích:

- Ngây thơ là điểm chính trên gương mặt của cô. Tôi trình bày lộ cái điểm ấy ra, thế mới làm lộ biệt sắc của cô được.

Nhưng Quá không chịu hiểu như vậy và hờn mát hoạ sĩ không biết ý người mẫu.

Long buồn cười lắm cho cái tính trẻ con của Quá. Nhưng chàng làm lành, theo năn nỉ cô như dỗ em bé:

- Hay là để tôi vẽ bức khác bắt đền cho cô?

Quá tức mình, ứa nước mắt, rồi khóc oà lên. Long lo lắng bước đến gần cô rồi cố dịu giọng mà rằng:

- Em Quá, đừng trẻ con nữa, anh vẽ bức khác cho mà.

Rồi chàng đưa tay vò đầu cô gái út Thái-huyền trang. Quá bỗng nghe như một luồng điện chạy khắp thân nàng. Nàng cúi mặt lặng thinh, lắng nghe cái tái tê kỳ lạ lần đầu tiên lay động người nàng và cả lòng nàng.

Thật ra đó chỉ là một cử chỉ vô tội của Long thôi. Từ ngày chàng yêu trộm Hồng, và định cưới cô ấy thì chàng xem Quá như là một đứa em vợ còn bé con. Đứa em gái ấy hôm nay nũng nịu thì chàng vỗ về nó, chỉ có thể thôi.

Bao nhiêu là rủi ro đều qui tụ lại để làm cô Quá ngộ nhận. Long vô tình nói và làm gì với Quá cũng hờ hênh cả.

Quá lau nước mắt rồi mỉm cười nhìn lên, nàng nhìn Long một cách say dại như đứa con nhìn mẹ đánh phấn, thấy mẹ đẹp vô cùng, nhớ lại cái gõ đầu khi nãy mà mẹ ban cho và định ninh mẹ tở bụng yêu mình bằng cái gõ đầu ấy.

Long bắt chợt cái nhìn đó, bỗng hiểu. Rồi sợ hãi hết sức.

*

* *

Về chân dung cho Quá xong là Long đi được gần ngay ngắn. Chàng rất lo bệnh sẽ khỏi và chàng không biết lấy lẽ gì để nấn ná lại đây lâu thêm nữa.

Chàng tiếc sao hôm đó chàng không bị gãy xương. Nếu gãy xương, chàng sẽ nằm tại nhà nấy hai tháng là ít.

Ý mà, chàng chợt tỉnh và bảo thầm, nếu gãy xương, người ta đã đưa mình đi nhà thương còn đâu!

Long mong hao một chứng bệnh gì thỉnh linh xảy ra đến cho chàng, bệnh không nguy hiểm lắm, nhưng phải được săn sóc lâu, như bệnh sốt rét rừng chẳng hạn.



Chàng bỗng thấy vẽ chân dung cho cô Quá trước là hay. Bây giờ chàng sẽ vẽ Hương, rồi Hoa rồi đến Hồng và ông cụ bà cụ.

Chàng sẽ khỏi hần bịnh lúc đang vẽ cho ông Nam Thành. Vẽ cho ông xong lại vẽ cho bà. Chàng sẽ có cơ ở lại để làm xong sứ-mạng. Ba bức tranh chót, chân dung ông, bà, cô Hồng, sẽ giúp chàng nấn ná thêm hai mươi ngày là ít.

Thật là cố lì, nhưng yêu thì không thể lịch sự được. Kẻ yêu luôn luôn điên, gàn và nhút là không biết điều. Tránh được những cái tệ đó là yêu ít, yêu có chừng mực rồi vậy.

Hôm nay Long vẽ chân dung cho Hương thì Bằng lên chơi

- Thế nào? Anh ta hỏi ba cô em kia. Đoạn sau của cuốn tiểu thuyết có gì hấp dẫn hay chẳng?

Hoa đáp:

- Gay cấn lắm, hoạ sĩ vẽ truyền thần cho con Quá bị nó trề môi dài hai thước năm mà chê.

- Nó nhõng nhẽo é mà!

- Coi chừng đa cô bé. Thú tiểu thuyết đó hay lắm, mà do óc lãng mạn của cô viết thêm ra nó càng hay hơn. Chà, trí cô làm việc dữ để bịa ra cốt truyện. Loại truyện nầy họ đã viết hàng trăm lần rồi mà lần nào cũng được hoan-nghinh cả. Nhưng coi chừng lúc tỉnh mộng, đau lắm.

Bằng ưa cà rơn và mấy chị em không lấy đó làm phiền. Nhưng lần nầy Quá giận anh thật sự. Cà rơn sao

mà đúng vào tâm trạng của cô, mà câu hăm dọa dễ sợ kia thật đáng ghét làm sao!

Hình như là Bằng có chuyện gì quan trọng để nói với ông bà Nam Thành. Họ rù rì nhỏ to lâu lắm rồi Bằng ra về ngay chớ không đợi chiều như mọi lần.

Ông bà Nam Thành, sau khi Bằng đi rồi, lo dọn dẹp nhà cửa ngay nội ngày hôm đó. Ông phân công các con, đứa nhỏ cõ ngoài sân, đứa dọn quét dưới bếp, đứa chùi lại ly, tách, đứa lo những món ăn hàng năm như dưa kiệu, tương ớt, vân vân...

Hai ngày sau, nhà có khách lạ. Khách lên hồi tám giờ sáng, mười phút sau khi Hương đi chợ về.

Một ông cụ đầu râu bạc trắng, một cụ nữa cao niên hơn ông Nam Thành lối năm bảy tuổi, và một bà cụ trạc tuổi bà Nam Thành.

Long thớ-thần quanh các gốc me, gốc mít ngoài sau, còn các cô gái thì rút vào nhà bếp.

Bà Nam Thành kêu rót nước, nhưng không kêu "các con" như mọi bận trước có khách khác, mà lại kêu quyết:

- Năm ơi, đem nước uống con.

Cô Quá bưng mâm trà lên và có cảm giác khách xét-nét cô, tuy không hỏi gì về cô cả.

Chỉ có ông cụ đầu bạc là nói chuyện nhiều còn hai ông bà kia chỉ nghe thôi. Ông cụ râu bạc nói gì mà nghe như là chữ nho, khó hiểu quá.

Cô Quá trở gót ra sau được nửa chừng đường thì bà Nam Thành gọi lại:



- Con, lấy thêm vôi con.

Lạ quá! Vôi đang đầy bình, sao mẹ nàng lại bảo lấy thêm! Quá lấy thêm vôi lên tới thì mẹ lại hỏi:

- Con à, gà nhà mình nuôi cỡ độ mấy con, má quên mất, con có nhớ hay không?

Quá cũng chẳng nhớ gì hơn mẹ. Gà đã đẻ nhiều lắm rồi, đến tám chín mái, gà lại nhiều lứa, lứa già, lứa trẻ, lứa mặc áo lá, lứa mới đủ lòng, còn làm sao nhớ được

Tuy vậy nàng cũng đáp liêu:

- Thưa má, lối hai trăm con.

Khách ở lại ăn cơm. Bà Nam Thành ra sau, dặn quyết chỉ có một mình Quá bưng các thức ăn lên thôi. Đó là bữa ăn đầu tiên trong gia đình mà không có mặt bốn người con, mà cũng không có mặt người khách quý trong nhà.

Khách ăn lâu quá, nhưng chừng xong bữa, dọn xuống thì mâm cơm vẫn còn nguyên, còn đĩa chỉ được động đũa sơ đến thôi.

Cô Hương từ sáng tới giờ, cứ cười mãi mà nhìn cô em út. Cơm dọn ra mâm thứ nhì ngay trong nhà bếp, mà chỉ có bốn người ăn thôi: ba chị em và Long, còn Quá thì bận bưng mâm, chưa dùng bữa được.

Ông bà Nam Thanh đã xin lỗi Long và yêu cầu chàng ăn riêng nơi mâm thứ nhì ấy, vì một lẽ riêng mà ông bà đã cho chàng biết.

Long đã hỏi các cô gái:

- Cô Quá năm nay bao nhiêu tuổi, các cô?

- Hăm hai. Hoa đáp. Nhưng theo tánh tình và gương

mặt thì người ta đoán lối mười tám thôi.

- Cô Hương chắc biết chuyện nên tôi thấy cô cứ cười mãi.

- Dạ hôm nay các chú lái đi coi heo ấy mà?

Cả bốn đều cười xoà! Hoa reo:

- Hay! Hèn chi mà trông trinh trọng và bí-mật dữ. Để anh Bằng lên đây...

Nhà có gì buồn cười, bốn cô đều nhớ đến cái người anh họ hay bông đùa ấy.

Họ vốn cởi mở về việc chồng con. Nay nhân Long đã thành thân trong nhà và biết câu chuyện quan trọng đó nên họ cởi mở cả trước mặt anh ta nữa.

- Chị biết mà không dám nói ra, Hương cắt nghĩa, là vì sợ con Quá nó quỳnh rồi bùng mâm vấp té mà khổ.

- Em thì có ai đi coi mặt em, em biết ngay, và sẽ hát xiếc cho họ xem. Em sẽ cho chén, đĩa bay lên cho họ thấy kinh không dám tới nữa.

Cô Hoa vô tình dùng tiếng "sẽ", thành ra Long biết rằng cô chưa được ai xem mặt lần nào cả

Chàng bỗng thương biết bao bốn cô gái nhà này với tình trạng khó lấy chồng của bốn cô.

Giàu, người ta không trông xuống; nghèo, người ta không dám với lên; lại chung quanh toàn là những anh trai kém cỏi hơn bốn chị em nhiều.

Long đoán biết phản ứng ngầm của các cô, bằng theo lời lẽ bông lơn của các cô về vụ này, và bằng theo trình độ hiểu biết, trí thông minh của các cô mà chàng quan sát được hóm náy.



Phản ứng ấy là sự công-phẫn của họ đối với trò xem mặt “các chú lái đi coi heo”. Lời của Hương đúng, bóng bẩy và chua cay biết bao!

Thân người con gái sao mà như món hàng để bán. Mỗi lần có khách muốn mua, món hàng được bày ra dưới đủ khía cạnh. Người ta xem phía trước, người ta ngấm phía sau, người ta xét tướng đi, người ta thử nghe giọng nói.

Chắc hẳn người ta chê khen trong bụng, có người lại nghĩ thầm: “Hàng chi xoàng thôi, nhưng nếu được giá hời thì cũng mua”.

Chắc chắn là các cô công-phẫn như vậy, nhưng chỉ công-phẫn ngấm chớ không dám phản đối ra mặt, không phải vì sợ cha mẹ mắng, mà vì chính món hàng cũng thích được mua. Chua cay là ở chỗ đó. Đó là một sự hy sinh lớn, hy sinh lòng tự ái, hy sinh nhân phẩm mà các cô phải chịu đựng để đi lấy chồng.

Xã hội Việt Nam đang ở vào giai đoạn giao thời, sự tiến-bộ tinh-thần còn nhiều chênh-lệch giữa nhiều hạng người. Một mớ thì quan niệm rằng “đi coi heo” như vậy phạm đến nhân phẩm con gái, mớ khác xem đó là sự thường, là phải lẽ, vì từ ngàn xưa người ta vẫn thế.

Vậy các cô, vốn biết điều, biết lẽ phải thì phải rán ôm bụng chịu chớ phản đối ai mà nghe cho.

Chắc chắn là Quá đoán hiểu khách muốn gì sau khi cô bị kêu lên xuống một cách vô lý, và cũng chắc chắn là cô giả đồ không biết. Biết mà vẫn im-lặng chịu khổ-

hình thì khó chịu với mình biết bao và nhứt là mắc-cỡ với các chị của mình biết bao! Họ sẽ chế nhạo cho mà khóc.

Khách ra về thì đồng hồ điểm mười hai giờ trưa. Ổn chưa cho sự kéo dài của cuộc viếng thăm đầu! Hèn chi lời tục bảo “cà kê, dê ngỗng, như nói chuyện làm sui”.

Hoa hỏi em lúc Quá ăn bữa cơm trễ:

- Có vừa mắt hay không?

Quá làm bộ chưng hửng:

- Gì mà vừa mắt?

- Tao hỏi mấy, mấy xem mắt chú lái heo có vừa bụng hay không. Có xứng đáng cho mấy gọi làm “bố” chồng hay không?

- Vậy hà! Té ra...

- Thôi để cho nó ăn. Coi bộ nó đói gần luỗi rồi kia.

- Đừng buồn mà em, Hoa lại đùa. Nữa rồi mình sẽ trả thù cái bữa đói nầy. Mình bắt ổng bả ăn cơm khô, và bữa nào cũng ăn trễ độ nửa tiếng đồng hồ cho bở ghét.

Quá chỉ làm bộ suông vậy thôi cho các chị của cô bớt chế nhạo. Cô không hề cố ngoan ngoãn để được chồng. Cô chưa lỡ thời như các chị của cô, nên không cần hoảng hốt. Và cô đã bắt đầu yêu một người, thì cô chỉ biết có người đó thôi.

Các cô chị thì thấy tình cảnh mĩa-mai đến không biết phải nên cười hay nên khóc.

Chàng trai mong đợi, bắt các cô chờ mãi không biết từ bao năm rồi. Nay hấn vừa đến, xem chừng đã yêu



một người trong mấy chị em, chưa biết rõ người nào, thì chàng trai khác lại đến nữa. Khi bắt cập, lúc thái-quá như vậy, không rồi lòng ta sao được.

Mà cái chàng trai thứ nhì nẩy đến lại để xem quyết mắt cô em út là cô gái chưa cần lấy chồng lắm. Kề cóc cần lại được, người tha thiết lại không.

Nhưng dầu sao, ba chị em lớn cũng thâm cảm ơn cha mẹ hết sức. Trong gia đình có lu bù con gái chưa chồng như vậy, các bậc cha mẹ thường hay nói câu này “Đó, ba bốn đứa đó, muốn chọn đứa nào tùy ý thích” mặc dầu bên đảng trai chỉ coi một cô thôi.

Sự dễ dãi của các bậc cha mẹ ấy đã hạ phẩm giá của con họ ngang hàng con vịt trong chuồng.

Ông bà Nam Thành chỉ trình món hàng người ta đòi xem thôi, nhờ thế nhơn-phẩm các cô được cứu vãn phần nào.

Phần ông bà Nam Thành thì xem như ông bà vui-vẻ lắm.

Ông bà cứ nhìn con gái út mà cười chúm chim mãi. Chắc bụng ông bà thâm khen con bé có duyên đất chồng sớm chớ không hăm hiu như các chị của nó.

Cái duyên ấy nếu có, thì chỉ là của trời ban thôi. Nhưng nó bớt cho ông bà một gánh nặng nên ông bà mừng rồi muốn xem là Quá đã giỏi-giẩn tạo ra được cái duyên kia.

Ông bà thương yêu đứa con gái út hơn lên, và nuông-chiêu binh-vực nó hơn, không phải là vì nó út mà vì xứng đáng hơn.

- Em đã biết lối vẽ của anh rồi. Con Quá là cả sự ngây thơ được cụ thể hoá bằng sơn màu. Còn em?

- Cô ấy à? Cô sẽ là hiện thân của cả một trời huyền bí.

Hồng cười dòn:

- Như vậy anh chỉ bệt vào vài một vết sơn đen là xong chỗ gì. Anh có biết câu chuyện hai bức tranh danh-hoạ bí-hiểm hay không?

- Không

- Trời, hoạ-sĩ mà lại không biết chuyện đó. Này, ở Balê, người ta tổ chức một phòng triển lãm cho các hoạ-sĩ mầm non. Một uỷ ban đặt ra để tìm tòi nhân tài mới. Uỷ ban gồm nhiều hoạ sĩ trứ danh và nhiều nhà phê bình tranh danh thếp. Thế mà cả bọn các tay cừ khôi ấy, đều ngẩn ngơ trước hai bức tranh kỳ lạ: một, vẽ một khuôn vuông đen thui, và một, vẽ mặt nước biển phẳng lặng, không thấy bờ bến chim chóc gì cả.

Rốt cuộc uỷ ban phải cho mời hai tác giả ấy đến để nhờ họ giải-thích ý nghĩa tranh của họ. Người thứ nhứt cất nghĩa: "Tranh nầy tả một cuộc đánh nhau giữa hai người da đen, trong một đường hầm xe lửa, vào một đêm không trăng sao". Người thứ nhì giải thích: "Tranh của tôi tả một chiếc tàu chìm ngheim dưới đáy biển".

Long cười ngất một hơi rồi nói:

- Tranh của phái lập thể cũng bí hiểm đến như thế thôi.

Trái với dự định. Long vẽ bức chơn dung cho Hồng trước chị của cô và ông bà Nam Thành. Lăn-lựa ở lại



để vẽ cho người khác, chàng sẽ dễ ăn nói hơn là để vẽ cho người chàng yêu.

Chàng yêu ai nào ai biết. Và chẳng biết cũng chẳng nên tội lỗi gì. Nhưng chàng chắc chắn là sẽ ngượng miệng khi đòi ở lại để vẽ chân dung cho Hồng.

Long dừng tay lại. Nổi vui do câu chuyện tranh bí hiểm gây ra, vẫn còn đọng lại nơi mặt Hồng. Hồng bỗng khác đi, không còn là Hồng u buồn mà chàng yêu.

Hồng vui-vẻ thì vẫn đẹp như thường, có phần đẹp hơn lúc nào cả. Nhưng mỗi người đều mang một vẻ riêng, vẻ ấy hợp với người đó mà không hợp với người khác, mà người đó mang vẻ đẹp của người khác cũng không xong.

Không phải vì Long ích kỷ muốn cho Hồng buồn mãi để hợp nhãn của chàng, cũng không phải vì Hồng buồn thì gương mặt mới đẹp được, nhưng chàng thấy nét buồn hợp với vẻ mặt của Hồng lắm, không thể khác được.

- Cô buồn xuống đi chớ! Long bảo.

Nghe lời khuyên kỳ cục, Hồng lại càng vui tươi lên hơn.

- Thợ nhiếp ảnh thì bảo nên vui lên, anh lại bảo khác, sao mà rắc rối dữ vậy, ai biết phải làm sao.

- Không cần biết phải làm sao. Cô cứ tự nhiên đi cho là tốt.

- Thì em tự nhiên đây chớ có làm bộ làm tịch gì đâu.

Hồng nói đúng. Nàng tự nhiên mà vui, vui từ hôm nay. Giá không có câu chuyện pha trò, nàng cũng vui

tươi. Nỗi vui ấy đột ngột đến trong lòng nàng, sau buổi đầu hôm giao trả nữ trang lại cho Long.

Nó đến rồi mọc gốc mọc rễ nơi đó, càng ngày càng đậm chồi nảy lộc sum suê.

Tình-cảm tuy vô hình nhưng lại gây ra những biến đổi nơi thể-chất con người.

Nó dường như bấm vào nút điện bí mật nào để cho bộ máy hóa học trong con người phát chạy. Những phản ứng, những trao đổi phức tạp của hoá chất trong thân thể con người nhờ thế, diễn ra rồi ảnh hưởng đến bên ngoài mà gương mặt là cái đồng hồ kiểm soát phản ứng kia. Không một cây kim, đồng hồ ấy vẫn chỉ được rõ ràng những biến chuyển bí mật bên trong. Bên ngoài việc gì xảy ra chỉ thay đổi mặt đồng hồ một chút xíu thôi, tất cả đều do bên trong điều khiển, chi phối.

Bản chất của con người là quên, mặc dầu người ta đã thể với ta là sẽ nhớ mãi mãi. Biết vậy nên ông Câu Tiễn mới phải nằm gai nếm mật để nhắc mối thù cho mình.

Cô Hồng không có hành hạ thân thể cô lần nào, nên cô hầu gần quên được. Niềm đau cũ vừa dịu thì chàng trai nảy đến trong một trường hợp rất là tiểu thuyết.

Hắn đẹp người và nghe câu chuyện của hắn, xem nghề nghiệp của hắn, Hồng thấy là hắn đẹp cả ở tâm hồn nữa. Hắn lại đồng tâm với nàng là đã bị tình nhân phụ rẫy.

Hơn thế, hắn đã tỏ tình, tuy chưa bao giờ dám nói ra điều gì nhưng Hồng đã hiểu giữa lời được rằng hắn yêu cô.



Hồng còn trẻ. Vết thương cũ đã kéo da non và đi lần đến chỗ mất dấu vết. Nên chỉ mỗi tình thứ nhì này vẫn êm đẹp y như mỗi tình đầu.

Lòng nàng như sợi tơ căng thẳng rung vang lên trước mỗi lần gió thật nhẹ của tình yêu. Long đã dám nói gì đâu, thế mà dây đàn rất nhạy ấy đã thánh-thót những tiếng nhạc du dương rồi:

Tuy chưa nên khúc tình đà thoáng hay

Hoạ-sĩ và người mẫu đang ở dưới bóng cây me sau nhà. Một ngọn gió thổi qua, lá me rơi lác đác. Long chờ đợi những giây phút đó thử xem cảnh lá rụng có làm cho Hồng buồn lại được hay không.

Quả nhiên mặt cô gái bỗng trở nên âu-sầu. Hồng nhiều tình cảm quá, mưa rơi cũng buồn, mà lá rụng cũng buồn được.

Vài chiếc lá tươi và khô rơi trên tóc nàng. Hồng toan đưa tay lên lượm nhưng Long vội ngăn:

- Đừng, cô cứ để y như vậy, đẹp lắm, rồi cô sẽ thấy.

Nhìn những lọn tóc lộn với lá me, giây lâu chàng hoạ sĩ trẻ tuổi nói:

- Cô Hồng ơi, tôi đang sáng tác giai-phẩm của đời hoạ-sĩ của tôi đây cô.

- Tài anh đã lên tới mức tốt cùng rồi à? Sớm dữ vậy ?

- Không, tại tôi gặp đề. Hứng nhiều lắm.

Chàng nín lặng, rồi giây lâu lại nói:

- Cô Hồng ơi, mắt cô sâu.

Hồng hốt hoảng:

- Sâu thật à? Em vẫn ăn ngủ như thường kia mà?

- Không, mắt sâu chớ không phải là quảng mắt sâu. Xem như là cô trông xa lạ lắm, như là trong đó ẩn kín nỗi niềm gì không diễn được... Mắt cô sâu lắm, làm tôi nhớ lại vòm trời đêm nọ, nhớ lại những vì sao... Cô Hồng ơi, đêm đó tôi đã nhìn thấy sao Hôm, sao tôi lại quên yêu cầu cô cũng nhìn sao đó.

- Có, đêm đó em cũng nhìn sao Hôm.

- À, nếu vậy thì đó là một sự tình-cờ kỳ-lạ, mà như tôi đã nói đêm đầu, lúc tôi vừa tỉnh và cô đang canh gác tôi, thì sự tình-cờ nào cũng do trời xui nên cả. Cô Hồng à. Người Âu Châu có cái tục, khi mến nhau thì cả hai người bạn cùng chọn một vì sao. Vì sao ấy sẽ là nơi hẹn hò của họ những lúc họ xa nhau. Như vậy dầu cách bức nhau muôn trùng, họ vẫn có cách để thông cảm với nhau được. Cô Hồng ơi, cô có muốn dự vào trò chơi ngây dại ấy của người Âu Châu không?

Hồng hết sức bối rối, nàng nghe như ngộp thở. Nàng chưa kịp lấy lại hơi, Long đã thổi tới thêm một trận gió mạnh nó lay cả người nàng, cả tâm hồn nàng:

- Nếu cô muốn, tôi xin kính cẩn tặng cô vì sao ấy. Món quà để vương đó cô à, vì nó là một hạt kim cương muôn thuở không lạc mất, không xuống nước được. Nó vừa to-tát lắm như mối tình của tôi đối với cô, lại vừa nhỏ xíu thôi, như hạnh-phúc mà tôi mong mỏi, nhỏ vừa cho tôi cầm chắc nơi tay, kéo mà rơi mất.

Hồng nghe choáng-váng, rụng tời cả tay chơn. Không, nàng cố nhớ lại, chưa hề có ai nói với nàng những lời kỳ-lạ như vậy bao giờ cả.



Hồng ứa nước mắt, vụt đứng lên rồi chạy bay ra giếng.

Chiếc ma-ni-quên đã được ai gài lại. Chiếc thùng mới kéo nước vừa xong, còn treo ở đầu dây, đánh rơi xuống nước những giọt lệ to, kêu thánh-thót lên như dư-âm của khúc nhạc cô vừa nghe.

Hồng vịn cây trụ trông ở bờ giếng, cúi nhìn xuống đáy nước. Giếng sâu thăm-thẳm rợn rùng, khiến nàng sợ hãi thêm.

Mối tình, mối tình nầy đây! Tương lai sao mà nghe cũng thăm-thẳm như đáy giếng nầy. Rồi sau sẽ ra sao? Mộng đẹp lắm nhưng tình mộng sẽ đau lắm hay không như Bằng đã dọa?

Gió sớm thổi mát làm dịu lại những tình cảm đang sôi trong tim Hồng. Nàng bình tĩnh lại rồi thơ-thẩn đi quanh đó.

Giây lát sau, Hồng tới nhà bếp, rút ống tre treo trên vách xuống và một chiếc dùi nhỏ. Nàng gõ vào mõ tre một hồi thì gà, vịt, và cả con trích nữa đều tụ đến đông đủ.

Vua trong sân Thái-huyền trang không phải là con gà trống oai-hùng mà là chú trích du-côn. Chưa chi nó đã mổ đông, mổ tây để chiếm trọn một khoảng trống lớn giữa bầy. Hạt có rơi, sẽ rơi vào giữa chỗ ấy và nó sẽ được địa-vị đế-vương.

Hồng buồn cười quá, cười lên một chuỗi dài. Nàng đưa tay quạt cho ráo lệ, và mắt nàng tự nhiên trở lại như thường.

*

* *

- Cô thích tặng quà gì cô Quá? Long hỏi cô gái út Thái-huyền trang khi thấy cô nàng đang thêu khăn tay một mình nơi buổi ăn.

Quá ngược lên mỉm cười đáp:

- Tuỳ dịp. Nếu như là lễ sinh nhật của em thì em thích được tặng một bức chân dung của em, mà vẽ phải cho khéo kia.

- À, cô nhắc khéo quá. Được, tôi sẽ vẽ lại cho vừa ý cô mà, chắc như vậy mà! Nhưng tôi muốn hỏi thăm về quà cưới kia mà.

- Anh đừng đùa. Em không lấy chồng đâu.

- Sao lạ vậy cô. Cô nói không yêu người ta thì còn nghe được, chớ không lấy chồng thì vô lý quá.

- Chớ anh chưa cưới vợ, lại có lý hơn ai.

- Tôi thì khác. Tôi chưa cưới vợ, nhưng chưa hẳn là không cưới vợ.

- Em cũng vậy.

- Tiếc quá! Tôi vừa nghĩ ra một món quà bất ngờ, ý nghĩa nhiều, hay lắm.

- Té ra anh tặng quà chỉ để thoả mãn cái tài chọn quà của anh?

- Em nhỏ bắt chẹt dữ quá. Hèn chi tên em là Quá cũng phải. Nói làm sao cũng bị em bẻ hết. Thôi thì anh chịu thua. Sao em nhỏ lại chưa chịu lấy chồng?

Quá giận dữ:

- Vì em nhỏ quá mà! Đã hăm hai rồi đó mà người ta



cứ coi em là em nhỏ mãi.

- Coi em là em nhỏ là một hân hạnh đó chứ em.

- Hân hạnh đối với người gái già kia! Gái già thích làm gái tơ, con nít thích làm người lớn. Còn em, em không trẻ con... cũng không già nên em chỉ muốn người ta xem em vừa với cái tuổi của em thôi.

- Thì như thế, chứ có ai xem em trẻ hơn tuổi của em đâu.

- Anh không xem như vậy sao?

- Không.

- Em cứ ngỡ...

- Ngỡ gì?

- Ngỡ anh như Henri Heine.

- Hần là thi sĩ, còn anh là họa sĩ, con mắt hai người khác nhau.

- Vậy à! Khác, nhưng sao anh lại thích em lấy chồng?

- Sao anh lại không thích em được hạnh phúc?

- Thật vậy à? Đâu anh ngó ngay em thử coi mắt anh có nói dối hay không.

- Tôi sợ lắm.

- Anh sợ gì?

Long muốn nói là sợ Quá biết chàng nói thật. Nhưng chàng chợt thấy lời ấy sẽ làm khổ Quá không biết đến đâu, cho nên chàng không dám nói ra.

Sự im lặng của chàng lại khiến Quá nghĩ anh chàng sợ lời sự giả-dối ra.

Ngộ nhận ấy đã giúp Quá yên lòng, và cứ đi sâu mãi trên nẻo đường hiểu lầm của cô.

Long không có can-đảm làm mích lòng con gái, mặc dầu cái mắt lòng ấy chỉ nhỏ thôi. Như vậy ngày kia chàng sẽ phạm phải mích lòng to.

Chàng biết thế mà vẫn không dám chấm dứt tình trạng không phân minh ấy, mà mỗi lần có chuyện úp mở là chàng hối-hận đến hai ba hôm sau.

*

* *

Thái huyền trang lại rộn rịp dọn dẹp nhà cửa. Lần này thì ai cũng biết cuộc sắp đặt ấy có mục đích gì.

Cô Quá bức dọc trông thấy. Cô đánh võ lý chén thường lăm. Ông bà Nam Thành ngỡ thấy đó là phần khởi của con gái sắp được chồng cưới, sự cảm xúc bên trong lộ ra ngoài bằng những cử chỉ bán-loạn.

Cô Quá không buồn. Cô chỉ có vẻ lo nghĩ nhiều thôi. Trong khối óc ngây thơ vô tội và hơi kỳ khôi ấy, đang xây dựng mưu-mẹo gì, chiến lược gì đây?

Trừ ông Nam Thành ra, còn thì cả nhà, kể cả Long, ai cũng đình ninh anh chàng đi coi vợ là một cậu trai bé con như Quá vậy. Cậu ta hăn khờ khạo lắm, không có tư cách riêng nên mới chịu để cha mẹ đi xem mặt cô gái dùm cho, và hôm nay, chính cậu ta đi, lại đi với cha mẹ.

Họ hình-dung một công chức hay một tư chức nhỏ, mới nhận chức, rụt rè như con gái, sẽ ăn nói khuôn phép, ngồi đâu đó ngay-ngắn và chỉ dám liếc cô dâu tương lại một cái thôi, lúc cô nẩy bụng nước lên.

Hoa thấy trước là em cô sẽ vương chân nên cô buồn



cười lăm, căn dặn:

- Mấy nhớ mặc quần ống cao nghen không? Vấp té thì xấu hổ lăm đa nghen?

- Xí, bộ ai nhứt-nhát như chị ba vậy sao mà lo.

- Ủa rồi xem.

- Nếu chị dám, chị nên núp, nên rình mà nghe.

*

* *

Khách lên. Đó là một Ủy-ban chấm giải bò trong một cuộc đấu xảo nông mục. Con bò cái tơ cứ được trại chủ kêu lên kêu xuống để khoe hết phía này đến phía khác.

Bò lại bị bắt rống thừ một lần cho ủy-ban nghe. Tùi lăm!

Hôm ấy Quá chịu trang điểm theo ý muốn của ông bà Nam Thành. Con gái nào lại không thích làm đóm làm dáng, cho dầu trước những người rất thương, hay cho dầu trước những người mà họ không ưa.

Đứng một mình, nàng vẫn xinh gái. Mặc chiếc áo vừa ý nhứt, cô Quá nghe dễ chịu lăm, đẹp hơn lên và dạn dĩ hơn lên. Nhưng mặc dầu cóc cần vừa con mắt ai, Quá vẫn bị cảm kích khi bưng mâm trà bước vào buồng khách.

Cũng cái buồng quen thuộc và thân-mật mỗi ngày nhưng hôm nay sao nó bỗng mang một bộ mặt long-trọng khác thường.

- À, cô Út!

Bà khách đáp cái chào của cô bằng câu trên đây, rồi gọi cô lại gần bà.

- Cháu có hay về Sài Gòn hay không?

- Thưa bà, không

Bà khách nắm tay cô rồi hỏi tới:

- Cháu không nhớ Sài Gòn hay sao?

- Thưa nhớ. Nhưng cháu bận việc luôn.

- Giỏi. Hồi đó cháu học tới đâu?

Trong khi lơ đãng đáp những câu hỏi vớ vẩn của bà khách, Quá kín đáo liếc nhìn anh chàng đi coi vợ.

Nàng ngạc nhiên hết sức mà thấy người ấy không giống như người mà mấy chị em tưởng tượng chút nào. Đó là một thanh niên có gương mặt sáng sủa và lạnh lợi, có thân hình thể thao lăm, và ăn mặc rất hợp thời trang.

Quá ngậy người ra rồi tự hỏi thầm:

- Lạ, sao hắn không tìm lên đây bao giờ cả. Chắc hẳn là anh Bằng chỉ mối cho. Như vậy đi theo anh ấy lên đây nào có khó khăn gì? Người như thế mà chịu nín áo mẹ đi coi vợ thật vô lý.

Bỗng ông Nam Thành nói:

- Thưa ông bà và ông cụ đây. Giờ còn mát trời, nếu ông bà và ông cụ đây muốn xem vườn tôi mới gây-dựng thì mời ông bà và ông cụ ra xem, kéo nắng tới.

Qua bỗng giật nẩy mình. Câu ấy nàng đã nghe rồi một lần, mà lần trước ông Nam Thành mời xem va-ly da chó không phải vườn cây.

Đó là lần họ đi xem mặt chị Hương cô cách đây lâu lắm rồi. Thuở ấy nàng mới mười bốn tuổi, ra vào được thông thả khi có khách nên mới nghe được câu đó.



Trong các gia-đình lưng-chùng, không dám Tây quá mà không chịu cổ quá như gia-đình ông Nam Thành và của những người đồng địa vị với ông, người ta thường toa rập với nhau mà làm thế.

Không dám cho “hai trẻ” tự-do thoả hiệp với nhau, người ta không nỡ để chúng hoàn-toàn không biết nhau. Vì vậy mới có cái trò xem va-ly, xem vườn cây nầy.

Cả mấy người cao niên đồng đứng lên một lượt như ăn ý với nhau lắm. Bà Nam Thanh nói với anh chàng đi coi vợ bằng một giọng bông đùa:

- Thanh niên chắc không thích trồng cây. Thôi thì cháu ngồi đó. Năm, con à, con đàm-đạo với thầy đây thế giùm cho ba má già yếu.

Họ đã đi ra sân hết cả rồi. Người thanh niên vẫn ngồi làm thinh, không nói gì, cả mặt, cả mắt, cả môi đều lạnh-lẽ cười lên một cách thị đời, đáng ghét.

Quá tức giận lắm, muốn nhảy đến mà tát một cái thật mạnh vào bộ mặt khinh-khinh ấy, nhưng nàng dằn được ngay.

Có lẽ anh chàng cũng đang bối-rối và cố cười cho đỡ ngượng. Và trong cái vụ đi coi vợ nầy, thật ra anh chàng không có lỗi gì cả.

Ừ, ai lại biết được rằng cô chưa muốn lấy chồng!

Đây là cái dịp không bao giờ ngờ có. Hôm nay, Quá toan tính tìm cách nói thẳng cho cậu con trai nghe, nhưng không biết nói vào lúc nào. Viết thơ cho người ta thì cô không biết địa chỉ.

Vì vậy cô quả-quyết tấn-công liền, kéo bọn người lớn trở vỏ thì lỗ cả cơ hội.

Quá ngồi xuống ghế rồi mời:

- Mời anh uống nước.

- Cám ơn cô.

Chàng đưa tay rước lấy tách nước mà cô Quá trao cho, rồi hớp từng hớp mà vẫn làm thình.

Tức mình, Quá hỏi đột ngột:

- Anh chỉ nói có được mỗi một câu ngắn ấy à?

Anh con trai ngạc nhiên lắm, nhưng không sợ hãi chút nào. Anh cười rồi nói:

- Tôi định nói nhiều, nhưng lại cụt hứng thình lình.

- Thôi được, để tôi nói. Ta nên thẳng thắn mà nhận ra rằng đây là một âm mưu của người lớn. Họ bỏ mình ở đây để cho mình có thì giờ nói với nhau. Nhưng thật buồn cười. Nói với nhau một lần mà biết được nhau à?

- Phải, buồn cười lắm.

- Họ muốn anh hoàn thành xong cuộc điều tra mà bà cụ của anh đã kín-đáo mở ra hôm nay và đã công khai hỏi nãy về tôi; điều tra và thẩm vấn nữa. Rồi tối nay bà cụ của anh sẽ hỏi: "Thế nào, con đó được chớ?", và bà cụ của tôi cũng hỏi: "Thế nào, thằng đó được chớ?" Nếu hai câu trả lời của anh và của tôi ăn khớp thì các bà sẽ thích lắm, và chương trình tôi sẽ được lập ra. Vậy thế nào? Anh cứ dò hỏi tôi đi, rồi sẽ biết.

Anh con trai, phút đầu bị choáng váng vì những lời lẽ quá thẳng thắn đến gần như là mặt dày mày dạn ấy, nhưng rồi anh ta trấn-tĩnh ngay, rất lấy làm thú mà



nghe Quá nói, và nhìn nàng một cách thán phục

Quá nói xong cũng hết hồn, không hiểu sao mình dạn miệng đến thế.

- Tôi thích như vậy hơn, người con trai nói.

- Anh thích cái gì hơn?

- Tôi thích sự thành thực của cô hơn là cái trò giả dối kia.

- Vậy ra anh cũng chỉ là nạn-nhân của âm-mưu này chứ không phải là một tác-giả.

- Phải, nạn-nhân. Ba má tôi xưa lắm, chỉ cho phép tôi được tự do coi vợ đến như thế này thôi. Cũng cảm-động thật đó, tuy xưa mà cũng còn cho một chút xíu tự do.

- Chắc anh thấy tôi là một con bé đáng ghét?

- Không, dễ thương chớ, đáng phục lắm.

- Như vậy chắc tối nay anh sẽ chứng với bà cụ rằng tôi được lắm. Tôi cho anh biết trước là anh cho tôi giấy chứng chỉ tốt là một chuyện, còn tôi có nhận chúc hay không là một chuyện khác.

- Tôi hiểu. Nhưng cho giấy tốt là một chuyện, còn nhận người tốt là một chuyện khác nữa.

Cả hai cười xoà, rồi Quá hỏi:

- Thế là anh không nhận? Hoan hô!

- Không phải là tôi không nhận. Nhưng tôi biết cô không thích chúc ấy nên tôi đã tính đến việc đăng lời rao nơi khác rồi.

- Sao anh lại đoán được ý tôi?

- Dễ đoán quá. Không có cô gái liễu-linh nào mà dạn

lời bằng cô hôm nay. Thế nghĩa là cô đã quyết tâm phá hoại mưu toan của người lớn nên mới can đảm thế.

- Anh phiền hà gì tôi hay không?

- Kể ra thì cũng hơi phiền cho tôi. Mất công đi xuống đi lên.

Quá đọc, giọng gần như hát:

Tiệc công đi xuống đi lên

Mòn đường, nát cỏ, chẳng nên....

Nàng bỏ dở câu hát ru em ấy rồi nói:

- Thật ra anh mới mất công chỉ có một lần, mà đã kêu rồi.

- Không, tôi có kêu đâu. Cô hỏi tôi phải nói thật chứ. Nhưng tôi không hối hận. Tôi có rất nhiều bạn gái và rất nhiều cô bạn dạn-dĩ. Nhưng tôi phải nhìn nhận rằng không ai dạn-dĩ bằng cô. Tôi thích thể thao lắm và rất mến tinh thần thể thao, tôi thấy thái độ của cô hôm nay đầy tinh-thần thể thao ấy: cả-quyết, thẳng-thần và lương thiện.

Biết được một người như vậy là một cái may. Nếu cô thấy không bất tiện, xin cô cho tôi cứ được quen biết với cô trong tình bạn hữu như vậy thì quý biết bao.

- Tôi cũng rất vui lòng. Thấy mặt anh, tôi biết ngay anh cũng có tinh thần thể-thao nên mới dạn miệng thế. Tôi kêu anh ngay bằng anh cũng vì vậy.

Cả hai đều nghe không khí dễ thở ra. Họ uống trà đàm đạo tiếp. Người con trai bảo:

- Từ nãy đến giờ mọi sáng kiến đều về cô. Vậy cô dẫn đầu luôn đi. Tôi phải nói thế nào với cha mẹ tôi?



- Thì anh cứ chê tôi cho đủ thì xong.

- Không, tôi không thích nói láo.

- Hay anh cứ nói để rồi xem.

- Cũng không được. Ông cụ và cụ sẽ bắt tôi lên xuống nữa, sẽ hỏi vặn tôi mãi, khổ lắm. Cô bảo tôi nói láo, chắc phần cô, cô cũng thế, cô sẽ chê tôi đủ lắm?

- Tôi mà có chê láo cũng vô ích. Hình như là con gái không có quyền chê con trai, các ông bà cụ quan-niệm như vậy. Nếu chê được, tôi đã khỏi nói liều hôm nay.

- Thế thì có tính sao?

- Tôi sẽ nói thật không phải là duyên-nợ.

- Hoan hô!

Đôi bạn cười dòn. Kẻ khác sẽ thâm kịch hoá cuộc hội kiến kỳ dị của họ hôm đó. Nhưng riêng họ thì họ thấy ngộ nghĩnh lắm.

Những tay âm mưu đã xem xong vườn. Chắc phải dang nắng một lúc, họ khổ sở lắm, nên họ mới vội vàng trở vào nhà sớm thế. Nếu đôi bạn trẻ có gì để nói với nhau nhiều, chắc là nói không kịp.

Họ vào nhà lúc câu chuyện vừa dứt, cả hai gương mặt còn tươi cười. Bà Nam Thanh bằng lòng hết sức. Đó là triệu chứng hay - theo ý bà - tỏ rằng "hai trẻ" đã tâm đầu ý hiệp rồi vậy.

Khách ăn cơm vui-vẻ hơn bạn trước nhiều. Chú rể hụt thấy câu chuyện ngã ngù một cách hay hay ngộ nghĩnh nên ngồi càng lâu càng thắm, chum chim cười mãi một mình khiến cả bàn ăn đều lạc quan.

QUẢ NHIÊN ĐÊM ẤY CÁI CẢNH MÀ QUÁ TIỀN ĐOÁN đã diễn ra tại Thái Huyền trang. Chắc chắn là một cảnh y hệt như vậy cũng đang diễn ra tại nhà chú rể huyệt.

Long không tham dự buổi nói chuyện đầu hôm trong gia đình và thoát ra sân để hóng mát.

Ấy thế, cứ vài bữa là chàng đào ngũ một lần cuộc họp mặt đầu hôm trong gia đình.

Gia đình nào cũng chỉ đông đủ có ba lần trong một ngày: hai bữa ăn chánh và đầu hôm. Cần nói gì với nhau, có gì để dạy con, để mách cha mẹ, họ nói vào ba dịp đó. Long thấy mình đã chiếm mất cảnh thân mật trong các bữa ăn của người ta rồi, nên tha cho họ sự hành tội lúc đầu hôm đó.

Bà Nam Thành xia qua cục thuốc rồi hỏi con gái út:

- Làm sao con, con thấy thằng đó như thế nào?
- Dạ, thưa người cũng khá lịch sự.
- Hừ, con gái hừ! Ai lại khen như vậy.

Người miền Nam lớp già thường hiểu lầm và dùng lầm tính từ lịch sự. Tiếng ấy đối với họ có nghĩa là đẹp



người. Bà Nam Thành không bằng lòng con gái khen con trai đẹp vì bà thấy sự ngợi khen ấy trái đạo nên bà mới mắng yêu Quá như thế.

Mấy chị em hiểu được mẹ nên cười rộ lên.

- Gì mà bây cười? Bây chê tao xưa hả? Nay cũng vậy chớ, con gái chỉ nên để ý đến tài đức của con trai thôi.

- Làm sao mà con biết được tài đức của người ta sau khi mới trao đổi với người ta vài câu chuyện không đâu.

- Sao lại không? Người có đức nói một lời thì biết ngay là có đức.

- Hồi xưa thì như vậy nhưng bây giờ họ không có đức mà vẫn biết cách tỏ ra ta đây có đức thì làm sao, thưa má?

- Như vậy là họ giả dối, họ giả dối là mình thấy ngay.

- Thôi được, con thấy người ta có tài, có đức lắm.

- Chớ lại không à? Mới hăm bốn tuổi mà tự sắm xe hơi được rồi. Ông Phán bà Phán ấy về hưu có giàu có gì đâu, thế mà họ sống thông-thả lắm, nhờ "thằng ấy" đó.

Bà nín lặng vài giây. Trong lúc đó thì Hoa thúc cùi chỏ vào người chị cả rồi cười hóm hình bằng mắt như nói:

- Bà cụ đã chấm đậu rồi đó.

Bà Nam Thành ngọt giọng hết sức rồi hỏi thêm con:

- Má hỏi thật con, con có bằng lòng ưng người ta hay không?

Quá từ thuở giờ được cưng hơn hết. Nàng không sợ

mẹ giận, mẹ phiền về mọi việc khác. Nhưng việc này!

Nàng biết là cha mẹ rất lo-âu về việc chồng con của bốn chị em nàng. Chỉ có mỗi một mình nàng là còn dễ gả thôi, ba chị kia đã lỡ lứa rồi. Hy vọng cuối cùng của cha mẹ, nàng đã đánh tan đi mà không thấy là bậy. Bây giờ trước mặt người thân-yêu nhứt đời nàng, nàng bỗng nhớ sực lại trách nhiệm của mình rồi hối-hận vô cùng . Nàng không hối hận đã bỏ lỡ dịp, mà đã làm một việc mà cha mẹ nàng khi hay được sẽ tuyệt vọng biết bao!

Bà Nam Thành ngỡ sự im lặng của Quá là lời thú nhận theo thường tình con gái nên bà đắc-chí mỉm cười.

Biết sớm muộn gì cũng lòi ra, không nói thật bây giờ thì phải lo ngày nầy qua ngày khác, lo con bão-tố bỗng nổ bùng ra nên nàng thưa, thưa thật nhỏ như sợ mẹ nghe:

- Con đã nói thẳng với người ta là con chưa định lấy chồng.

Ông bà Nam Thành rụng rời như cá ngói nhà đang sụp đổ xuống vai ông bà. Ba người chị của Quá đều kinh ngạc.

Ông Nam Thành bỗng đứng lên như có lò-so bật, nhưng ông lại ngồi trở xuống ngay, nói đúng ra là ông thả rơi mình trở xuống ghế.

Bà Nam Thành ngừng nhai trầu, nhìn con như không tin lời con vừa nói.

- Thật à? Giây lâu bà hỏi như vậy.



- Dạ thưa thật.

- Trời, mấy giết tao!

Rồi bà ôm một đầu gối ngó lên trần, nuốt lệ như từ đầu nơi cổ họng bà nó cứ muốn trào ra, nghe nghèn nghẹn khó thở vô cùng.

Ông Nam Thành chỉ chất lười một tiếng thôi rồi thì cầm vào bàn tay chống, mắt nhìn vào khoảng không.

Cơn bão tố không bùng nổ lên như Quá đã dự liệu. Nhưng khỏi sợ hãi, nàng lại phải chịu đau xót vô ngần. Nàng đau nỗi đau thâm-lặng của hai người thân-yêu nhứt đời nàng.

“Rồi con cũng sẽ lấy chồng được kia mà!” Nàng kêu thầm lên những lời đó, muốn nói lớn lẽ ấy ra để an-ủi cha mẹ, nhưng bỗng nàng giựt mình sợ hãi.

Ừ, lỡ không lấy chồng được? Người mà nàng yêu, biết có chắc là yêu nàng hay không? Và yêu và cưới là hai việc khác nhau, không bắt buộc phải liên-hệ đến nhau, theo quan niệm của nhiều anh con trai đời bây giờ!

“Trời ơi! Nếu như thế thì cha mẹ mình đành ôm hận mà không gả được đứa con nào hết!”

Quá nghĩ tới đó rồi bỗng đứng khóc ào. Hương thương hại đứa em út, kéo xăn nàng đi ra ngoài, một tay nắm cánh tay Quá một tay vuốt lên tóc em.

Đêm ấy cả nhà im tiếng sớm. Ai cũng lặng-thinh và nằm êm trên giường mình nhưng thật ra không ai nhắm mắt cả.

Ông bà Nam Thành không tiêu hóa nổi thái độ kỳ

khôi một cách vô lý của con, nằm gác tay lên trán mà hậm hực với ai không biết.

Cô Hương thật thà, không hề ngờ em đã yêu nên cứ ầm-ách cho con bé sanh chứng một cách dại dột.

“Tại sao nó lại có thái độ lạ lùng như vậy? Cô Hồng tự hỏi. Người ấy, đoán thì gàn dở lắm, nhưng chừng thấy mặt, xem ra cũng người đàng hoàng, lại rất xứng đôi vừa lứa với nó lắm mà! Trời! nhà nầy có mã ế chồng sao mà? Mỗi một lần được một chỗ xứng đáng đến xem mặt thì lại sanh chuyện chẳng lành?”

Chỉ có cô Hoa là hiểu được thái độ của Quá thôi. Không phải cô tinh ý hơn ai nhưng vì cô để ý nên đã bắt chợt được vài tiếng không kín, vài cử chỉ quá hùng biện nơi cô em út.

Tại sao cô lại để ý? Ấy, có tịch mà. Tuy làm bộ ta đây là gái có bản-lãnh, Hoa thật ra đã bối rối trước người thanh niên mà nàng thấy là đẹp trai, lại có tài có duyên.

Đối với chính nàng, nàng luôn luôn chối là đã cảm mến người thanh niên ấy. Nhưng tất cả hành động của nàng đều tố cáo tình yêu không dám thú của nàng.

Nên chi, Hoa hay rình xem có ai yêu chàng trai ấy hay không. Nàng đã tìm ra được thủ phạm, đến hai thủ phạm kia, nhờ tài trình thám của kẻ đa-nghi, đa nghi vì đã bắt đầu ghen.

Tuy-nhiên Hoa vẫn phục em về cái ngông của em nàng hồi sáng. Hoa với Quá là hai cô gái cứng đầu trong gia đình. Hai chị em triu mến nhau vì đồng tật.



Kẻ có tội lớn trong nhà là cô gái út. Lễ cố nhiên là cô ta đêm ấy lật qua lật lại mãi trong trí cái tội kia, thử xem coi nó hưởng được trường-hợp giảm-khinh hay không, cho nhẹ lương tâm cô một chút.

Luận điệu cũ cứ trôi lên mãi: “Rồi con cũng sẽ lấy chồng được kia mà! Con còn trẻ chớ đã lỡ thời đâu”.

Và lo sợ cũ cứ lù-lù tiến đến để dọa nạt cô “Biết người ấy có thật dạ yêu mình hay không? Và nếu có, sẽ cưới mình hay không?”

Cứ như thế mà mãi cho đến khuya, Thái-Huyền trang mới chợp mắt được.

Không khí gia đình Thái Huyền trang bỗng trở lại bình thường sau cái đêm bứt-rứt đó.

Ông bà Nam Thành định dụ ngọt với con, thương yêu nó hơn lên để dỗ-dành nó. Câu chuyện đáng tiếc hôm qua, không phải là không còn cứu vãn được. Và may ra Quá sẽ đổi ý.

Con gái đang dậy thì, bị cơ thể biến chuyển đau đớn như trở thời tiết, hành hạ họ. Sự khó chịu ấy được cụ thể ra ngoài dưới hình thức những chứng bệnh thường xuyên, không rõ rệt là chứng gì. Đến mấy vị đốc-tờ già đầy kinh nghiệm cũng phải chịu là bí và dưới hình thức những lúc sanh chứng kỳ khôi, khó hiểu, những cầu nhàu, những câu-mâu đáng giận.

Ông Nam Thành biết rõ điều ấy nên khuyên bà hãy có thái-độ như thường, nếu càng dụ hơn thường được, càng hay.

Hồng và Hoa thì công phần lỗi xem mắt vợ của

người mình, đặt con gái ngang hàng với món đồ, với con vật nên nghe thỏa-mãn hẳn-học của họ khi người con trai bị ra rìa. Họ nghe như Quá đã trả thù tập quán đáng giận kia giùm họ. Vì vậy họ thán phục cô em út và sự thương mến giúp họ vui vẻ với em hơn mọi ngày.

Duy chỉ có Hương là rầu buồn. Phận nàng, đã xong một đời như vậy. Nàng cam-phận ở với cha mẹ đến khi cha mẹ qua đời. Nhưng thương em, nàng mong đứa nào cũng có đôi bạn để ra riêng mà hưởng hạnh phúc với người ta. Người sốt ruột hơn cả cho cảnh hẩm hiu của mấy chị em là nàng. Sự sốt ruột ấy không vì nàng mà vì các em của nàng vậy.

Mỗi lần có bạn trai đến chơi là nàng hy vọng giùm cho các cô em, hy vọng từ năm nầy đến năm khác và rất lo các cô em phải chịu chung số phận với mình.

Nay có một đám xem chừng xứng đáng, lại bước tới một cách quả quyết như thế thì công chuyện lại đổ vỡ vì cái ngông của em.

Cô tức lắm cho nên khi sáng Quá đang cho gà ăn, cô đi lại níu áo em mà nói:

- Quá, mấy ngược đãi những người đi coi mất mấy như vậy thì biết bao giờ mấy mới lấy chồng được?

- Bộ trên đời nầy chỉ có một người đi coi vợ sao chị?

- Hẳn là có nhiều người. Nhưng họ lại phân chia ra rải-rác mà đi coi vợ nhiều nơi, chớ có phải họ chú trọng đến độc một mình mấy sao?

- Đành là thế nhưng cũng không phải sẽ chỉ có độc một người đi coi mất em.



- Mà đám nầy tao xem được lắm...

- Không phải duyên nợ, chi tiếc làm gì.

- Mấy nói chuyện duyên nợ là mấy chi nghĩ đến một mình mấy. Nếu mấy mà thương ba má thì mấy chi được kén vừa vừa thôi.

- Em có kén chọn gì đâu. Em đã chẳng khen người ấy là lịch-sự, là có tài có đức đó sao?

Hương rơm rớm nước mắt mà rằng:

- Em còn thơ dại, không hiểu được nỗi khổ của ba má. Nhà có con gái đông vậy mà không gả được đứa nào hết, thiên-hạ cười chê ba má dữ lắm đó. Họ nói: "Đè làm chi cả bấy con gái cho chúng ế chồng lên, ế chồng xuống như vậy?"

Mình không thấy đó là xấu hổ nên mình bất-kể được. Nhưng ba má lại nghĩ khác mình, nghĩ như họ nên ba má buồn phiền lắm.

Quá cảm động đến đỏ cả mắt và mũi:

- Khổ quá, em có muốn làm cha mẹ buồn đâu. Tại lòng em như vậy đó chớ.

- Dẹp cái lòng mấy lại một nơi đi. Mấy tưởng tình yêu không đến được sau hôn-nhơn à? Mấy tưởng má hỏi đó si tình ba dữ lắm lúc ba đi coi mắt mà à? Nhưng rồi má có không yêu ba đâu? Đồ điên!

*

* *

Vừa thoát khỏi tay chị, Quá lọt ngay vào ổ phục-kích của Long.

Anh chàng họa-sĩ đã được cô Hoa bép xép cho biết

mọi việc, nên quyết gặp mặt Quá để phân vài lời cho cô biết lẽ phải ra.

Long hối hận lắm, chàng đã không can-đảm mịch lòng cô bé, để cô ta hiểu lầm nên nay mới xảy ra việc đáng tiếc này.

Mà khổ! Sao từ thuở giờ không ai đi coi mắt họ? Biển tình cảm trong gia đình vừa mới bị ngọn sóng ngầm dao-động sơ sơ vài bữa là có một đám thật khá muốn giao-tình.

Xui-xẻo cho gia đình này biết bao! Long càng nghĩ càng thương những người sống trong tối tăm này, không bao giờ dám có mộng to, chỉ mong hưởng được một cuộc đời bình thường của mọi người mà cũng không toại nguyện.

Vừa bị chị gọi cho mình khổ tâm, Quá thấy Long thì bỗng nổi giận lên. Nàng quy tội cho anh họa-sĩ đã bước vào đời nàng một khi không phải lúc, cho nàng phải xót dạ như vậy.

“Ừ, tại nhà người đó mà ta mới ngông như vậy, mà nhà người thì xem chừng như chưa dứt khoát lắm đó. Liệu hồn nhà người, bỏ rơi ta thì biết”.

Mặt Quá hầm-hầm khiến Long sợ-hãi lắm nhưng cố làm bộ thản nhiên, chàng hỏi:

- Thế nào cô út? Chưa muốn lấy chồng thật à? Bữa nay thì tôi tin cô rồi đó nhưng vẫn không hiểu tại sao...

- Đồ ngốc!

Quá như điên lên mắng càn một tiếng. Tiếng mắng vừa vọt ra khỏi miệng nàng là nàng hả giận được ngay



và tình hồn lại rồi hoảng sợ vô cùng. Hoảng sợ lại làm cho nàng tức nghẹn lên nên Quá òa lên khóc.

Người kinh khủng là Long. Tình-cảm dữ-dội của Quá vừa rồi cho chàng cảm thấy mãnh lực cuồng-loạn của mối tình nàng. Mãnh lực ghê hồn ấy được tuổi thơ đại buông cương ra và nó sẽ tác-hại không biết đến bờ bến nào mà lường trước được.

“Trời ơi, thế này thì chết mất! Chàng than thầm. Ta vào đây, mang ơn gia đình này rất nặng, đã chẳng làm gì được để đáp nghĩa họ, lại vô tình gây rối rắm trong nhà người ta!”

“Đành rằng họ yêu mình là tại họ, có ai bắt buộc họ đâu, có ai dụ dỗ họ đâu? Nhưng phải thú nhận với lương tâm rằng cũng chính vì mình không ngay ngắn lắm nên người ta mới hiểu lầm, rồi chính vì mình hèn nhát lắm không dám đính chánh nên người ta tiếp-tục hiểu lầm mãi”.

Hoảng sợ quá nên tính xằng, Long tự hỏi: “Hay mình cưới quách con bé ấy cho xong? Ừ, cưới nó thì êm chuyện, khỏi sợ ai làm dữ nữa. Đành rằng mình đã tỏ tình với chị nó nhưng chưa nói gì rõ ràng đích-xác lắm, mà chị nó cũng chẳng hứa hẹn gì, thì dứt bên kia cũng không khó. Cô Hồng ấy lại hiền từ...”

Ý nghĩ ấy vừa thoáng qua trí chàng thì Long lại hoảng hơn bao giờ cả. Thì ra càng sợ, càng rối lên rồi càng giải-quyết bậy-bạ tất cả mọi việc. Cũng may là chưa có gì ghê gớm lắm mà chàng đã hốt-hoảng tính xằng như vậy rồi, nói gì khi uất-khí của cô gái bé cứng

đầu kia nổ bùng ra thì chàng sẽ hành động sai lạc đến đâu?

Thấy rõ là cần phải nguội trong đầu, bình-tĩnh lại mới khỏi làm xằng, Long quyết đánh cù cửa cho dịu cơn tức của Quá để đợi sự lắng tĩnh của nàng và lắng trí của mình.

Chàng dọn ra một bộ mặt rộng lượng và đậm màu thương mến, tiến đến gần Quá mà rằng:

- Anh không gốc đâu, em nhỏ à! Anh hiểu em lắm nhưng anh thấy là anh không gây hạnh phúc cho em được bằng người khác, bằng người thanh niên hôm qua.

Quá mừng rỡ hết sức vì cái liễu lĩnh đến thô lỗ của nàng chẳng nhưng không làm mịch lòng Long mà lại buộc Long nói rõ ra vài điều mà từ hôm nay chưa ai dám nói. Thế là đã rõ, như là nàng có tỏ tình với anh ta và anh ta đã có ý-kiến về mối tình ấy.

Tuy đó là một ý-kiến thối-thác nhưng vẫn còn hy-vọng nhiều và dễ chịu cho thắc-mắc của nàng hơn là trước kia không thể biết được người ta hiểu thấu mình hay không.

Một lần nữa Long lại hèn nhát rồi dần thân thêm vào con đường gai gổc. Chàng không yêu Quá, mà nói như thế hóa ra yêu, yêu nhiều lắm, yêu đến vị-tha, sợ không làm nàng sung sướng được nên hy-sinh mối tình của mình nhường nó lại cho người khác. Khổ ơi là tuổi trẻ! Thờ thần tình cảm quá rồi cứ dối người dối mình, dối cả đến vị thần mà họ thờ phượng. Đến khi đức tin



nơi vị thần ấy phai lợt được thì bao nhiêu là tang tóc, bao nhiêu là sụp đổ đã chồng chất lên đời họ rồi!

*

* *

Ở thôn quê miền Đông, nhưt là ven các con lộ, không hiểu sao trong vòng mười lăm năm nay cỏ bù-xít mọc nhiều quá.

Các bạn biết thứ cỏ ấy chẳng? Đó là thứ cỏ người ta hái ngọn để nuôi thỏ. Cỏ có thân cây và nhánh lá đủ cả như một cây to thu nhỏ lại. Nhưng thứ cỏ bù-xít mọc tràn đầy đồng nội nẩy lại cao quá đầu người chớ không phải chỉ thấp độ hai tấc như cỏ bù-xít thường.

Có người biết chuyện quá quyết rằng chính quân đội Nhật muốn kháng chiến chống quân đồng minh nên đã mang hột cỏ ấy từ xứ họ qua đây mà rải để khi cỏ mọc lên, họ có chỗ núp mà đánh du kích ở khắp nơi.

Chỉ có cỏ ấy là đủ điều kiện thôi. Mọc mau, rậm rì để ẩn núp mà lại mềm, không gai góc, người núp trong đó day trở dễ dàng mà không sao cả.

Sáng hôm ấy Long vẽ chơn dung cho Hoa, Hoa nài nỉ đòi ngồi giữa đám cỏ bù-xít bên vuông đất trống cạnh vườn nhà, vì nàng bảo hay e-lê, ngồi ở ngoài vườn thiên hạ trông thấy, nàng sẽ hết tự nhiên đi.

Mới ngồi xong, Hoa lo lắng hỏi:

- Anh vẽ em ngây thơ, hay quạu-quọ hay gì đó?

- Chơn dung của cô là chơn dung của "sắc đẹp".

- Nịnh đầm! Hoa mỉm cười và mắng khéo hoạ-sĩ một tiếng.

Long mặc sơ mi vẽ hình đủ thứ cá, quần phờ-la-nen, ống chẹt nhưng trông phong nhã chứ không cao bồi.

Chàng đã vẽ xong chơn dung cho mọi người nhà trừ Hoa và ông Nam Thành. Đã đi được ngay ngắn từ lâu, Long muốn về lắm nhưng loạt truyền thần không lẽ bỏ dở chừng, nên rón vẽ cho xong để ra đi sớm chừng nào hay chừng nấy!

Long ngừng tay lại, đứng ngắm kỹ mặt người mẫu như để cố thu tất cả những đặc điểm của gương mặt ấy vào trí chàng.

Trong giây phút, mắt chàng gặp phải mắt Hoa, chàng bỗng sực nhớ lại rằng đêm đầu, mắt ấy đã trốn mất chàng.

Lần nầy nó không lẩn tránh nữa mà lại như muốn đương đầu với cái nhìn của chàng.

Long hơi bối-rối rồi chàng quyết định chịu thua. Nếu không chịu ơn nhà nầy, nếu không có chuyện rắc rối xảy ra hôm nay thì chàng đã cho hai cái nhìn quỵện lấy nhau rồi.

Long là một thanh niên đa tình, cô Hoa lại là một cô gái đẹp. Nghệ-sĩ thường thường tham-lam đến quên đạo đức, mặc dầu yêu cô chị, chàng cũng dám trắm trở nhan sắc của cô em.

Nhưng cái nguy đã lộ dạng nên chàng để lý trí lên trên được.

Hoa hỏi:

- Tại sao lại "*của sắc đẹp*" như anh vừa nói?
- Là vì cái điểm trội hơn hết nơi cô là sắc đẹp. Cô



Hồng thì đã có cái mơ buồn làm mình tỉnh cho dung nhan của cô ấy, mặc dầu cô ấy cũng rất đẹp. Cô Quá có cái ngây thơ là khả họa nhút. Nơi cô, sắc đẹp là chủ điểm.

- Ủ, chị Hồng em buồn lắm. Nhưng vẻ buồn của chị rất nên thơ và khá ái.

- Đúng như vậy. Tại sao cô Hồng lại buồn như thế cô?

Đây là một câu hỏi mà Hoa cố ý khêu gợi ra khi nói đến cái buồn của Hồng, khêu gợi và mong mỏi nó đến.

Nhưng nàng vẫn làm bộ ngại lời, nên chỉ mỉm cười một cách bí mật thôi.

Long yêu Hồng vì nhiều lẽ, mà một là vì vẻ buồn như tàng ẩn nỗi niềm gì đau thương lắm. Riêng vẻ buồn ấy, riêng cái đau thương bí mật ấy, tự nó cũng đã quyến rũ lắm rồi, chàng không cần biết thêm gì nữa cả. Nhưng tò mò là bản chất của con người nên chàng nài nỉ một cách như không tha thiết lắm:

- Cô Hồng nhờ buồn mà đẹp hơn lên nhưng vẻ đẹp ấy sẽ còn mãi hay không là do duyên có buồn của cô. Nếu tự nhiên mà buồn thì cô sẽ đẹp mãi mãi nhờ nét buồn ám-trợ. Bằng như buồn vì một cơ có thể người được thì vĩnh-biệt vẻ đẹp vậy.

Hoa ngửa ngáy quá chịu không thấu nữa, xác định:

- Chị em chỉ mới buồn về sau nầy thôi. Tội nghiệp cho chị lắm, chị đã đau khổ không biết bao nhiêu...

- Vậy à? Tình duyên chắc? Xin lỗi cô, tôi quá tò mò...

- Chuyện riêng tư không lẽ nói với ai, nhưng đã xem

anh như là người nhà, như một người anh rồi thì...

Hồng làm quen với Thân nơi nhà một người bạn gái chung.

Thân là một sinh viên y-khoa đại-học, nhà nghèo mồ côi cả cha lẫn mẹ. Có lẽ tình trạng đáng thương ấy khiến Hồng cảm tình với Thân ngay trong cuộc gặp gỡ đầu.

Họ ít gặp nhau lắm vì Thân ngoài các buổi nghe giảng ở phân-khoa, còn phải đi thực-hành ở các viện như viện cơ-thể-học, viện hoá-học hữu-cơ, viện sinh-lý-học v.v... và nhứt là dạy ở các trường tư để mưu sinh và mua thêm sách vở.

Ít gặp mà hễ gặp là đàm đạo mê vì xem ra họ rất hợp tâm hợp ý với nhau lắm.

Sau một năm quen biết, họ yêu nhau. Hồng con nhà nề nếp, Thân đứng đắn nên họ yêu nhau suông vậy thôi, được một năm nữa.

Thân dạy trường tư rất ít giờ, vì chàng sợ bỏ học thực-hành rồi hỏng thi như không biết bao nhiêu sinh viên khác ở các phân-khoa khác.

Vì vậy vấn đề cưới hỏi nhau chưa ai dám đặt ra cả.

Ông bà Nam Thành không khá-giả bao nhiêu thì không thể bao cho một tiểu gia đình nữa được. Thân chỉ kiếm vừa đủ tiền ăn cơm tháng, tiền quần áo, sách vở và xi-nê thôi. Đến những bữa mời nhau đi ăn mà Hồng còn phải trả tiền tắc-xi, tiền hiệu ăn nữa là.

Hồng đã lãnh đan áo, lãnh xếp đèn giấy cho người ta, thức đêm thức hôm để kiếm thêm chút ít mà giúp



bạn.

Mối tình vô tội của đôi bạn, vì phải đợi lâu ngày quá nên chuyển ra tội lỗi. Thân chỉ mới học đến năm thứ nhì, nếu kể cả năm dự bị là ba, còn đến bốn năm nữa mới cưới vợ được. Mà đời nay con trai con gái không đủ bền chí đợi nhau đến ba bốn năm như các cụ ngày xưa.

Hồng lo sợ Thân thối chí nên đã dễ dãi với người sanh viên ấy.

Năm đó Thân thi đỗ ngoại trú. Người ngoại trú mỗi ngày phải vào làm việc ở các nhà thương một buổi.

Công việc bắt buộc chàng chung đụng rất thường với bạn gái đồng nghề.

Thân vẫn yêu Hồng như thường nhưng gần gũi cô Nghĩa, cô nữ đồng nghiệp ấy lâu ngày chảy thàng quá nên lửa phải bắt rơm.

Là một người vị hôn phu trung thành với người bạn đời chưa cưới, trung thành đến dại dột, Thân thú thật với Hồng sự phản bội của hắn.

Hồng đau đớn lắm nhưng sau những giải thích khoa học của Thân và những lời cam kết của anh, Hồng nguôi được.

Nhưng rủi ro cho cả ba người trong cuộc là cô Nghĩa mang thai với Thân.

Thân trước kia có giới thiệu hai người bạn gái với nhau, và Nghĩa với Hồng cũng mến nhau lắm.

Bây giờ cơ sự như thế này, Thân hoảng sợ quá không giải quyết làm sao được cả.

Cô Nghĩa thì chỉ khóc, chớ cũng chẳng làm gì Thân.

Hồng đành chịu thiệt thòi, không phải để cứu một người bạn không thân bao nhiêu mà chính là để cứu một người đồn bà mà số kiếp thường chịu long đong do tạo hóa gây dựng thể chất của họ một cách bất lợi trong đường tình.

Hồng cố vui vẻ cho Thân cưới Nghĩa, nếu không anh chàng nầy dám làm mặt lì bỏ rơi Nghĩa lắm, vì Nghĩa kém sắc hơn Hồng nhiều, lại vì chính Nghĩa đã thọ thai, tức là đã bớt quyến rũ về xác thịt.

Đau đớn là ở chỗ đó.

Khi nổi đau khổ bị đè nén xuống, nó chạy dôn vào bên trong rồi con người cứ phải nhồi mãi thứ tình cảm không tiêu ấy, nó nằm trong đó mà gặm lẩn gặm mòn cả tâm hồn người ta.

Nghe câu chuyện, Long có cảm giác rằng Hoa cố ý tiêu diệt Hồng trong lòng chàng, Hoa đã đoán thấy mối tình chớm nở giữa hai người và cũng yêu chàng nên mới nhẫn tâm tiết lộ bí mật của đời chị như thế.

Trời! “Núc ních trật chín, trật mười”, lời tục nói không sai! Cái cô Hoa nầy hôm nay xem ra như là rất thờ ơ với mình, nhưng giờ mới thấy là cô ta quá xá.

Quá tuy thế mà thẳng thắn hơn, lương thiện hơn nhiều. Cô yêu là cứ yêu, không sợ ai cười chê gì cả. Và yêu thì yêu không cần gạt ai ra hết. Chim trời cá nước, ai bắt được nấy ăn chứ!

Cô Hoa đã lắm. Long yêu là yêu, không thêm biết đến dĩ vãng của người yêu, hay có biết cũng chẳng để nó ảnh hưởng đến tình yêu của chàng được.



Trái lại, chàng nghe ghê tởm quá cái con người này mà lòng vẫn-đục những ác ý. Bỗng nhiên chàng thấy Hoa bót đẹp ra và hình như là bắt chợt được vẻ hiểm-ác kín-đáo ẩn hiện trên gương mặt của nàng.

Hoa im lặng nhìn phản ứng trên mặt của Long, còn Long thì ngẩn người ra mà kinh ngạc cho nhơn-dục đã làm loạn tâm con người đến thế.

Hai người không nghe được tiếng chơn đạp lá, không thấy những cây cỏ bù-xít bị lay động gần đó.

*

* *

Ăn cơm trưa xong, Long xin phép ông bà Nam Thành vô xóm trong để hầu chuyện vị sư già nơi am “Xên Hà” là cái am riêng, thờ Quan Âm, do một bà cụ lập ra từ mấy năm nay.

Hôm ấy tới phiên Hoa rửa chén. Cả nhà mặc dầu không ngủ trưa, vẫn nằm nghỉ trên nhà trên.

Hồng nằm chưa nóng lưng đã ngồi dậy để xuống bếp! Không ai chú ý nên không thấy được mặt nàng hăm hăm vì nổi căm tức chưa tiêu hóa được sau khi bắt chợt trong đám cỏ bù-xít những tiết lộ ác hiểm của em khi sáng.

Hoa đang sắp chén đĩa đã rửa xong vào sòng thì Hồng chụp lấy vai cô rồi cười gằn mà hỏi:

- Sao em ác với chị dữ vậy?

Hoa hết hồn, vì bị chụp thình-linh lại vì câu hỏi đến trong lúc cô đang có tịch, nên cô đứng ngậm câm vài giây rồi mới hỏi lại được:

- Em có ác gì đâu chị?

Hồng cười dài rất mỉa mai mà rằng:

- Em ác, mà lại hèn, không có gan thú tội. Trời ơi! Trong gia đình mình lại có một đứa con, một đứa em như vậy à?

Bây giờ Hoa đã hiểu, và sợ hãi lắm, nhưng nàng vẫn còn hy vọng rằng không phải chuyện tiết lộ kia đã chọc giận chị nàng, nên nàng mới hỏi gặng cho chắc ý.

- Nhưng việc gì chị cũng phải nói ra chớ.

- Việc gì thì em biết, cần gì phải nói ra. Chị chỉ hỏi em vì sao nỡ ác như vậy. Xấu xa quá, đến chị, chị còn mắc cỡ cho em, cho cả nhà ta, huống gì đối với người nghe chuyện em kể trong đám cô hội.

Thế là đã rõ, Hồng đã rình mò (hay tình cờ không biết) nghe được câu chuyện bép xép vì ác ý của nàng.

Không thể chối cãi được nữa, cũng chẳng có lý lẽ nào để đưa ra cho giảm tội được, Hoa làm mặt lì cụt lại:

- Mắc cỡ cho em? Chị làm xấu mà em lại mắc cỡ? Có phải tập tằm vòng của trẻ nhỏ đâu.

Rồi nàng mỉa mai hát:

Tập tằm vòng.

Chị lấy chồng?

Em ở góa.

Chị ăn cá.

Em múc xương.

Chị nằm giường.

Em nằm đất.

Chị húp mật.



Em liếm ve....

Tức lảm Hồng sùng sộ hỏi:

- Chị làm gì mà em cho là làm xấu.

- Tốt lảm à, con gái có mèo mà tốt lảm à?

Cơn giận từ trong lòng nàng đã sôi bọt và trào lên. Hồng nhảy đến nắm đầu em, tát vào má nó một cái tóa hỏa, vừa tát vừa nói:

- Có phải là mèo chuột hay không, mấy đã dư biết đừng vu khống thêm vô ích. Mà em thì không quyền xét đoán chị như vậy nghe chưa?

Hoa không nhịn, một tay nắm lấy tay đánh của chị, còn tay khác thì đánh lại Hồng.

- À, con nầy dữ, Hồng nói rồi và tiếp vào mặt Hoa.

Bị vả hai lần đau điếng, Hoa như điên lên, hai tay chụp đầu chị, quay những lọn tóc của Hồng trong những ngón tay của cô rồi vặn mạnh.

Hồng nghe như ai rút da đầu của nàng ra, nàng vạ lia vào mặt em để thoát, nhưng Hoa cứ chịu và như vậy, và tiếp tục vặn tóc của Hồng.

Cùng thế, Hồng táp cánh tay của em rồi cắn vào thịt của Hoa một cái thật mạnh.

Hoa la "oái" lên một tiếng rồi buông tóc Hồng ra. Nhưng tóc cứ vướng vào những ngón tay của cô mãi. Hồng tuy nghe hết đau đầu, mà thấy tay em không rời tóc mình, ngỗ nó toan vặn tóc lọn nữa, nên ôm Hoa mà vật xuống như con trai đánh lọn.

Không đề phòng, nên Hoa bị vật ngã xuống đất kêu cái ạch. Cô níu chị theo trong khi té, vì thế Hồng cũng

ngã nhưng nằm đè lên mình em.

Hoa vùng vạy để hất cho chị té xuống đất. Nhưng Hồng thấy em mình dữ quá, lo nó mà ngồi dậy được thì khổ, nên cố nín thở để cho nặng thêm để đè xuống.

Vùng vẫy không hiệu quả, Hoa đánh lên túi bụi. Hồng đã ngồi dậy trên mình em và đánh trả lại một cách đắc thệ hơn trước, vì ngồi thì không vững bằng nằm. Vì thế Hoa lật té chị xuống được.

Hai chị em bây giờ ôm nhau mà vật lộn, không ai thắng ai cả, nên họ xằng quây với nhau và hai chị em lắm lúc quay tròn như con trống.

Cặp hai người khi xây qua tới cái chỗ cao cao, dùng để sóng chén, chạm mạnh vào chông ấy, làm cho sóng chén rơi xuống, chén đĩa bể kêu lổn rổn.

Hoa bỗng nảy ra một sáng kiến ác hiểm. Nàng cố quay cho đầu day lại đồng miếng chén rồi vói tay lượm một cái miếng lớn, đập nó vào mặt chị. Hồng bị vỡ trán máu phun có vòi. Nhưng nàng không la. Cả hai đều lắm lì quyết tâm miếng để sống chết với nhau.

Nàng cũng vói tay lượm miếng đập vào mặt em như vậy, nhưng Hoa biết trước, đưa cả hai bàn tay ra mà đỡ. Tuy bàn tay trái của cô rách và máu chảy đầm đề nhưng mặt cô còn nguyên vẹn được.

Nghe chén đĩa rơi cả sóng, ở nhà trên ai cũng hoảng không biết tai nạn gì đang xảy ra cho người rửa chén.

Hương và Quá nhảy xuống đất chạy trước, ông bà Nam Thành chạy sau.

Khi họ xuống tới thì thấy Hồng và Hoa đánh vùi với



nhau, máu me đầy cả mình mẩy và áo quần của họ.

Cả nhà kinh khủng hết sức, Hương và Quá vội vã mỗi người kéo một chiến sĩ đang hỗn chiến ấy ra. Ông bà Nam Thành thì cứ chạy vòng quanh đó mà hỏi:

- Cái gì? Cái gì vậy?

Bà Nam Thành ngồi bệt xuống đất rồi rống lên mà khóc.

Khi hai con gà mái tơ đã bị rút rời ra xong, Hương giao cho Quá ngăn hai người tái chiến, còn cô thì chạy lấy gòn, băng và tanh-tuya-dót để trở lại nghề lang băm một lần nữa.

Hai nữ tướng thấy cha mẹ thì sợ hãi, cúi mặt xuống nhưng cả-quyết lặng-im, ông Nam Thành hỏi gì họ cũng chẳng rì hơi.

Ông Nam Thành tức lắm, giậm chơn xuống đất mà kêu trời:

- Trời ơi chị em bây hòa thuận với nhau thuở giờ như bát nước đầy, cả nhà đầm ấm mấy mươi năm nay. Rồi bây giờ lại sanh chứng ra thế này thì có khổ hay không!

Bà Nam Thành khóc đã rồi kể lể:

- Tại ông không nghe tôi, nên mới ra có sự như vậy! Ông giết con ông đó đã! Rồi ông sẽ thấy còn khổ hơn trăm ngàn lần bây giờ nữa.

- Tại tôi làm sao? Ông Nam Thành đổ quạu, hỏi bằng giọng sân si.

- Tôi biểu đừng có lui về quê, chưa phải lúc đâu.

Ông Nam Thành bỗng chợt hiểu. Trong khi Hương

và Quá vẫn cứ ngơ-ngác ra.

Ông bà không tinh hơn hai cô con không biết rộng hơn, nhứt là về khoa-học, nhưng ông bà vốn đã có bàn qua vấn đề ấy rồi nên nay nhắc sơ lại là hiểu ngay.

Hương hồi hai em đi rửa mặt mày và thay đổi y-phục, còn Quá thì lo dẹp miếng chén và quét những giọt máu trên mặt đất.

Độ nửa tiếng đồng hồ sau, Long trở về nhà. Chàng có cảm giác như là một cuộc bể dâu vừa đi qua đó.

Cô Hồng bị băng đầu, còn cô Hoa thì băng tay trái, cả nhà lại im-lìm chớ không nói cười như mọi ngày. Mặt ai cũng có dáng lo nghĩ buồn phiền.

Long lăm-la lăm-lét như kẻ có tội vì chàng quan niệm rằng bất chợt những thảm cảnh, những chi tiết trong đời sống thân mật của gia đình người ta là có tội.

Vì vậy chàng thơ-thẩn đi ngoài vườn, dưới nắng xé. Đi quanh được vài vòng Long nghe khó chịu quá, nên chun vào đám cỏ bù-xít cạnh vườn để núp nắng và nhứt là núp mắt người nhà.

Đến khoảng trống mà chàng dọn khi sáng để làm phòng vẽ, Long ngồi xuống rồi rút khăn ra lau mồ hôi hột đã thấm ướt cả áo sơ-mi của chàng.

Long có cảm giác là chàng không phải là không liên-hệ đến cơn bão tố đã nổi lên ở nhà lúc chàng vắng mặt. Nếu họ bị tai nạn hay là đánh nhau đi nữa, mà vì lẽ khác thì thế nào cũng bỏ-lô, ba-la lúc chàng về để cất nghĩa lằng xằng cho khóa lấp việc ấy. Đằng nầy họ nhìn chàng từ xa mà như là mắc-cỡ.



Sự im lặng của họ là sự im lặng hổ người chớ không phải im lặng giận hờn. Nhưng sao lại hổ người? Có phải chăng vì chàng...

Áy náy khó chịu, chàng đứng lên mà đi, không biết đích tới, đi cốt để quên sự cần rút vì mối hận đã gây sóng gió một cách vô tình trong một gia đình mà chàng chịu ơn và thương mến.

Long ra khỏi phòng vẽ lộ-thiên ấy được đâu bảy tám bước thì ngạc nhiên thấy cỏ ngã thành một đường dài. Con đường nầy khác với con đường chàng và Hoa đã phá để vào khi sáng.

Chàng ngạc nhiên không phải vì sự hiện hữu của con đường. Ai cũng có thể và có lý do vào đó cả, nhưng con đường lại tuyệt đạo. Người vô danh nào, đã đi đâu, sao không đi tới nữa, như chàng đã đi tới một nơi trống cỏ để vẽ vờ, lại quay gót lúc nửa chừng như vậy?

Hơn thế, nơi đầu đường tuyệt đạo ấy, là cỏ chung quanh bị hái sạch trơn, bị vò nát, vút đầy trên mặt đất.

Bỗng chàng hiểu tất cả: Hồng đã theo dõi họ, có lẽ vì muốn xem vẽ thôi, chớ không có ý xấu rình mò. Nhưng vừa tới đó, nàng bất chợt câu chuyện do em kể. Đúng nghe một hồi, vừa sợ, vừa giận, vừa bối rối nàng vò nát cỏ mà không hay.

Long thở dài lẩm bẩm: "Thì ra vậy! Rồi Hồng tìm Hoa để mắng em, rồi họ cãi vã với nhau, rồi đánh nhau đấy! Thì ra cảm giác của mình đúng chớ không phải là đoán mò".

Bây giờ Long lại hối hận và sợ hãi hơn hồi mới về

nhiều. Tội chàng đã rõ rệt trong vụ này, không phải là tội bắt chẹt chi tiết thân mật trong đời sống gia đình của người ta, mà tội gián tiếp làm xáo trộn cảnh êm ấm của mấy chị em đáng mến này.

Vì lẽ ấy, chàng lại càng không dám vô nhà. Nhưng còn chưa biết phải tính sao thì Long bỗng mừng rỡ mà thấy Bằng ngoài ngõ.

Chàng ngạc nhiên nhưng vẫn mừng. Sao Bằng lại lên ngày thường chứ không phải chúa nhật, thứ bảy gì, lại lên vào buổi xế chiều, như là có chuyện gì quan trọng lắm? Mà mặc, miễn vào nhà được mà khỏi ngượng rồi hây hay. Chàng sẽ tháp tùng theo Bằng, rồi thì xí xóa cả. Ăn thua cái phút đầu, mà cái phút đầu qua lọt được thì êm luôn.

Nghĩ vậy, Long đi riết ra cửa ngõ, rồi reo lên:

- Ê! Bằng! Sài Gòn có gì lạ?

Bằng lạnh lùng bắt tay Long, mỉm cười một cách gượng-gạo rồi đáp:

- Chuyện lạ là ở đây.

Long cut hứng và sợ hãi không dám nói gì nữa. Hai người con trai lặng lẽ đi song song với nhau vào nhà.

Mấy cô con gái đang dọn cơm chiều, vì ở nhà quê ăn cơm tối thật sớm, vào lúc mặt trời chưa lặn hẳn.

- À! Bằng! Ông bà Nam Thành mừng cháu bằng câu cut ngùn ậy.

Trừ Hương ra thì mấy cô con gái kia chỉ cúi đầu chào anh, như chào khách lạ.

Hương hỏi:



- Có việc gì mà anh lên một lúc bất thường vậy?

- Thôi để ăn rồi hãy hay, bà Nam Thành ngăn Bằng đáp lời con. Hay là ta nói chuyện trong bữa ăn cũng được, bà lại đề nghị như vậy.

Cơm đã dọn xong, cả nhà ngồi lại. Trong mấy phút đầu, bữa ăn lặng trang như bữa giỗ đầu của người thân yêu nào, kẻ sống ăn mà ngậm ngùi nhớ người chết hẳn như còn quanh quất đâu đây.

Ông bà Nam Thành e có chuyện gì kín chằng nên không muốn hỏi trước mặt khách. Hương bị anh không đáp một lần nên đâm chán, làm thỉnh mà ăn, Hồng và Hoa, hai nữ tướng bị thương, từ trưa đến giờ vẫn chưa bỏ quyết định làm reo ngậm miệng. Quá thì vì đã ngược đãi bỏ của Bằng, nên lấm lét, sợ Bằng cự.

Lâu lắm, Bằng mới hỏi:

- Hai cô làm sao mà bề mặt rách tay như vậy?

- Hai đứa nó té, Hương nói dối hốt dùm hai em.

Nhưng Hồng đã chịu mở miệng và nói ngay sự thật ra, nói bằng một giọng pha trò, mong Long hiểu là cô nói cà-rồn:

- Không, hai đứa em đánh nhau đó a anh Bằng.

- Tôi cứ ngỡ là hai cô bị tai nạn xe hơi. Tôi bị ám ảnh vì tai nạn ô-tô nên nghĩ ngay ra thế.

Long khó chịu, không biết Bằng có muốn ám chỉ xiên xẹo gì mình hay không. Nhưng chàng vẫn không dám mở lời.

Bằng lại nín cả nhà lại ăn. Tiếng nhai dưa chuột, tiếng húp canh đều nghe mồn một, bữa ăn lặng lẽ quá,

khiến người ta có cảm giác đang nghe tiếng ăn rào rào của một nong tầm.

Khi gần xong bữa, Bằng nhìn dì dưỡng và nói:

- Cháu định chúa nhứt sẽ lên, nhưng bút rút quá chờ không được nữa nên mới đi hôm nay, vào giờ nầy. Cháu lên để cự cô Quá một mách cho hả giận. Thành Côn nó về nó kể lại buổi đi xem mắt vợ của nó, cháu nghe, cháu tức muốn ghen.

Bà Nam Thành nghe cháu nói bỗng ghen ngang thật sự. Sợ cháu nó hối hận, bà vẫn tiếp tục nhai nhai mãi mà không nuốt, giây lâu mới qua được cơn tức. Bà nói:

- Đâu cháu hỏi nó trước mặt dì thử xem, coi nó trả lời làm sao vụ đó.

- Sao vậy cô Quá? Bằng hỏi em theo lời dì yêu cầu.

- Tại không phải duyên nợ, chớ có sao đâu anh.

- Cô điên lắm, về sau cô sẽ phải ăn năn... Nó là thằng bạn trẻ của tôi. Tôi mến nó lắm và thấy nó đủ điều kiện, nên mới dám điếm chỉ như vậy.

Không ưng là quyền của cô, đến dì dưỡng đây mà còn không ép được cô. Nhưng tôi thấy thái độ của cô không có lý do, hay nói cho đúng ra, không có lý do hợp lý nên tôi tức, lên đây mà nói cho hả hơi.

Ăn cơm xong là Bằng xin về ngay, ông bà Nam Thành cầm thế nào cũng không được.

Long vừa định đưa Bằng ra cửa ngõ, thì người con trai nầy đã ngoắt chàng trước. Họ làm thỉnh mà đi, chừng cách xa nhà rồi, Bằng mới đột ngột hỏi và nhìn



ngay vào mắt Long:

- Anh có lỗi gì hay không? Cứ nói thật đi. Mình là bạn trai với nhau, hiểu nhau nhiều, không còn gì giấu nhau nữa.

Long thần thần đáp:

- Có, nhưng lỗi gián-tiếp thôi. Mặc dầu vậy tôi cũng hối-hận hết sức.

Đáp xong chàng thở dài, mặt bí-xị.

Ra tới đường, Bằng nói:

- Anh nên đi là tốt hơn.

- Phải, tôi đã quyết định từ hồi trưa. Tối nay tôi sẽ xin phép để mai lên đường. Tôi đã phác họa xong bức truyền thần cho ông cụ và ghi sâu vào trí đặc điểm của gương mặt ông. Đó là bức họa cuối cùng mà tôi sẽ hoàn thành ở Sài Gòn.

- Như vậy là biết điều.

- Anh không trách tôi lắm chứ?

- Không! Tôi chỉ tiếc thôi. Tôi thương mấy em tôi lắm.

Long đưa tay nắm tay Bằng siết chặt lại và nói:

- Tôi cũng vậy, tôi thể quyết chuộc tội bằng...

- Tốt hơn là đừng nói gì trước, kéo lại phải hối hận nữa.

Một chiếc xe lô chạy ngang qua. Bằng đưa tay bắt lại. Đôi bạn xiết tay nhau thật mạnh. Xe chạy đã xa rồi mà Long vẫn còn đứng trông theo cái người độc nhất đã hiểu câu chuyện, hiểu anh và khoan hồng không trách móc anh.

Xe đã khuất nẻo. Trời tím xẩm xuống. Xóm trên đã khởi sự đỏ đèn.

Long định đêm nay không dự buổi họp mặt đầu hôm của gia đình. Chàng xin phép về, tỏ lòng biết ơn và từ giã nội nhà thì cũng tốn trót một tiếng đồng hồ rồi. Nếu ở lại họp mặt như mọi ngày thì buổi họp mặt của người ta sẽ phải kéo dài thêm. Và lại không khí ở đây không còn đầm ấm vui vẻ nữa. Thái-huyền trang đã có thể sửa lại là Thái Phiền trang rồi.

“Trời ơi, Long than thầm, mới ngày nào mình còn hình dung ra một đêm giã từ vừa vui vẻ, vừa bận bịu những luyến-tiết, mà bây giờ thật-trang lại như thế này!”

Mới có mấy hôm, chỉ có mấy hôm thôi, mà bao nhiêu biến-cố đã xảy ra trong nhà này. Những tình-cảm bị dồn ép, những nhân dục bị đẩy lùi, tìm gặp chỗ yếu nơi thành của chiếc thùng nhốt chúng nó, phá chỗ yếu ấy mà xì ra.

Chàng thương biết bao những con người hiền lành kia. Ông bà Nam Thành chỉ dám mong mỗi gả được con, rồi sống những ngày xế chiều trong một xó tối, mấy cô con gái chỉ ước mơ lấy được một tấm chồng, ước mơ nào có xấu xa gì cho cam.

Họ đã yêu! Cũng không có tội lỗi gì cả. Họ điên dại mà ngược-đãi người coi mắt họ, càng đáng thương thêm. Họ đâm khùng phá hoại hạnh phúc của chị họ, mong cướp hạnh-phúc ấy cho riêng mình, điều đó tuy vậy, nhưng những kẻ may mắn hơn, không có dịp làm



thế, liệu có lương thiện được hay không, nếu đứng vào địa vị họ.

Long băn khoăn không biết làm thế nào để gặp mặt Hồng được đêm nay hầu giã từ riêng nàng, nói cho nàng khỏi lo, rằng chàng vẫn yêu nàng và câu chuyện xưa hoàn toàn không lung lay được mối tình của chàng.

Nhà vốn vẹn có ba buồng ở dưới, vách buồng trống trơn, vườn cũng trống lổn, đêm nay nhà lại có việc buồn thì rất khó mà trao lời với Hồng.

Long định đón Hồng nơi một xó nào đó trong nhà, nói mau cho nàng biết ý định của mình muốn gặp nàng, khuya lại, chắc nàng xuống.

Nhưng chàng không dám. Sóng gió vừa qua hai cơn, nếu rủi ro, cơn thứ ba nổi lên thì phải ôm mặt mà chạy ra khỏi nhà nầy ngay, không còn dám ngó ai nữa hết.

Bỗng chàng hồi hộp, mà thấy đáng ai đứng gần giềng. Đêm đã xuống hẳn. Trời chỉ có lúa thưa vài con sao, nên dưới nầy gần như tối mịt. Người ấy nhờ mặc áo trắng nên chàng mới trông thấy được.

Nếu như đó là Hồng thì thật may mắn bất ngờ. Nhưng lỡ không phải Hồng, thì nó sẽ rắc rối thêm biết bao nhiêu!

Người ấy chắc chắn không phải là Hương, vì chỉ có ba cô kia mới đang buồn, đang khổ và mới thơ thẩn ngoài trời như vậy.

Hoa thì chàng đã ghê tởm rồi, còn Quá thì chàng thương lắm, không muốn cô có dịp hy vọng hão nữa. Mà cả hai đều yêu chàng và nhân đức họ mạnh và mù

vô cùng, gặp họ thì nguy.

Nhưng nếu không đến gần thì còn làm sao biết đó là ai được. Long nhớ lại mình đang mặc bi-da-ma xám, đi trong đêm chắc không bị ai trông thấy.

Chàng định đến cách khoảng vừa đủ trông thấy là ai thôi, rồi sẽ tiến nữa hay lùi tùy người đứng đó là ai.

Nhưng chàng đến càng lúc càng gần mà cũng trông không rõ được. Người ấy đứng nghiêng mình, có thể đoán là đang âu sầu nhìn xuống giếng.

Người ấy khóc hay chẳng? Ừ, hình như là chàng vắng nghe tiếng hít mũi.

Bỗng một ý nghĩ ghê-gớm chạy xẹt qua trong trí chàng. Long hoảng sợ rồi đâm liều, chạy càng tới giếng.

Chưa thấy gì lạ cả nhưng không hiểu sao chàng cứ sợ là không kịp. Chàng vừa đến nơi thì trời ơi, cái mình áo trắng đã ngã xuống. Chàng chỉ nhắm chừng thôi, vì quần đen của người ấy không thấy được, nhắm chừng rồi chụp lấy hai cái chơn của người ấy lại.

May quá, chàng chụp trúng và nắm chặt lấy hai chơn ấy.

Thân trên kẻ quỳên sinh đã ngã vào miệng giếng, nhưng hai bắp vế của y còn nằm trên bờ giếng bằng xi măng xây khá cao. Vì chân được giữ lại, nên thân dưới không bị lôi theo.

Long bối rối lắm. Nếu buông ra, toàn thân kẻ quỳên-sinh sẽ lọt xuống dưới đáy giếng! Mà không buông thì tay đầu đỡ mình y lên.

Riêng y, một là y không chịu lên, hai là y không đủ



sức góc lên nữa.

Long đành phải ôm hai cái chơn ấy bằng một tay rồi kéo lui mình người ấy vừa vói tay kia để níu lấy cái mình.

Người bị kéo như vậy, da thịt cọ vào bờ giếng, chắc đau đớn lắm, nhưng mặc! Chàng hi - hục rất lâu mới kéo thân hình trên của người ấy ra khỏi miệng giếng được.

Lạ là y làm thình, không kêu la gì cả, như một cái xác chết. Được biết tình cảm mãnh liệt của mấy chị em Thái-Huyền - trang. Long không ngạc nhiên trước cam đảm của người nầy chút nào.

Chàng hỏi nhỏ nhỏ:

- Ai đây?

- Anh Long!

Nhận ra được tiếng của Hồng, Long mừng hết sức và càng sợ nhiều hơn lên, nỗi sợ trẻ-tràng vì Hồng có thể rơi xuống đáy giếng trước khi chàng cứu kịp.

Hồng kêu lên hai tiếng "Anh Long" rồi òa lên khóc nức nở. Long không nói gì cả, để cho bạn tự-do khóc cho hả hơi và lợi dụng thời gian ấy để đỡ Hồng dậy. Xong đâu đó chàng nói:

- Bậy lắm, sao cô lại làm vậy? Tôi đang tìm cô để nói rõ cho cô biết là tôi vẫn yêu cô và không đếm xỉa đến những lời nói xấu nào hết.

Hồng nức nở lên mà khóc nữa. Lần đầu tiên Long đường đột chạm đến Hồng. Chàng nắm lấy tay Hồng, siết chặt lại rồi ngồi chờ cho trận khóc thứ nhì ấy dứt.

Khi tiếng thốn thức thưa dần. Long gọi:

- Em!

- Dạ.

- Em có nghe anh nói hay không?

- Dạ nghe.

- Thì nín đi. Em cứ an lòng. Anh sẽ trở lại mà cưới em, nếu em còn yêu anh.

- Làm sao mà không còn hờ anh.

- Con sao Hôm, hôm nay không ra mặt, con sao Hôm của chúng ta, sẽ nhắc nhở mối tình của chúng ta, sẽ nhắc nhở em chờ anh và sẽ nhắc nhở anh kịp trở lên đây cưới em.

Long đặt má chàng lên tóc bạn, Hồng còn tám-tức, tám-tuổi nên đầu nàng chốc chốc lại đẩy lên, đè áp lực vào má của Long.

- Thôi anh từ già em nhé! Ở đây lâu không tiện, em vào nhà mau đi.

Hồng đứng lên rồi tám-tức tám-tuổi nói:

- Người ta hay nói : “Vật đổi sao dời”. Anh có thể đổi ý, nhưng em cầu xin cho sao đừng dời để mỗi đêm em nhìn sao mà nhớ đến anh.

- Vật đổi sao dời, nhưng người không đổi, em đừng lo.

Hình như một bóng đen đang đi vào nhà. Đôi bạn sợ hãi buông nhau ra. Hồng bước mau, rời khỏi giếng, trong khi Long đi vòng để ra phía ngoài mà vào, như đi đâu ngoài đường mới về.

*

* *



- Thôi mai nó về là xong! Ông Nam Thành nói nhỏ nhỏ trong bóng đêm.

- Xong làm sao được! Con mình đã yêu nó rồi. Nếu việc không thành thì tai hại không thể lường được. Lai cả hai ba đứa yêu nó! Chị em nó thương yêu nhau biết bao nhiêu, mà bây giờ lại đến cả đánh lộn với nhau. Cũng tại ông.

- Bà cứ đổ lỗi cho tôi hoài!

- Tôi đã nói có con gái lớn, lù về quê không được.

- Không, tại mình rủi ro đó chớ. Tai nạn xe hơi trước nhà, chỉ có trời mà đoán trước được.

Nhưng rủi ro ấy có phải là nguyên nhân chánh của biến động trong gia đình mình đâu.

- Sao không phải? Bà đã chẳng cho rằng vì về quê, sống xa xã-hội riêng biệt của mình, nên bất kỳ người con trai nào hiện đến là con mình yêu ngay đó sao.

- Đúng. Nhưng nếu không có tai nạn xe hơi, không có khách, thì con mình vẫn khổ như thường.

Ông Nam Thành thở dài.

Trong khi hai ông bà băn-khoăn cho số phận con cái thì cô Quá nước mắt ràn-rụa ướt cả gối mền. Những lời cô rình nghe lóm được bên giếng không còn để nghi-ngờ nào lại cả. Đã rõ-ràng như hai với hai là bốn rằng chị cô và Long đã yêu nhau, và Long định cưới chị cô.

Quá không may-may ganh với chị. Cô chỉ tủi cho cái không may mắn của cô thôi. Thất vọng chỗ này, cô lại ân-hận đã bỏ lỡ cơ-hội kia, khiến cha mẹ buồn phiền, và cơ-hội ấy có thể không bao giờ đến nữa, y như đối

với mấy chị của cô. Như vậy, cha mẹ cô sẽ mất luôn hy-vọng cuối cùng được gả đưa con gái út.

Thật ra Quá chưa đến quýnh lấy chồng thì cô nghĩ cho dẫu cơ-hội không bao giờ đến cũng chẳng sao. Ý nghĩ ấy rồi vài năm nữa đây, một khi đã luống tuổi, cô có thay đổi hay không thì chưa rõ, nhưng hiện giờ cô tin chắc như vậy.

Nhưng con gái thơ thì yêu chi để đáp lại tiếng gọi của tình-cảm đang thời tốt giọng của nó chớ không phải tha-thiết lấy chồng, lắm khi cũng chẳng thèm nghĩ đến việc xác thịt.

Và con gái thơ, mà trai tơ cũng thế, yêu dại lắm, họ xem tình yêu là tất cả cuộc đời, mất đi là vũ-trụ cũng đổ theo, đời không còn nghĩa nữa. Và mối tình đầu nào, cho dẫu không có gì cao, đẹp lắm, cũng là mối tình có thể giết người.

Nằm chung buồn với em, cô Hương không hay biết gì cả, vì Quá chỉ lặng-lẽ khóc, nằm yên không day trở. Đó là một kẻ cố chạy cho mút con đường, nhưng chừng đến nơi, y thấy trước mặt một cái hố sâu, khó mong tiến thêm được nữa, y chán-nản quá không còn biết mệt mà chỉ nghe oải tay oải chơn như quá đuối sức.

Cô Hương, một kẻ lương-tâm bình-yên, nằm một lát rồi ngủ khò. Quá rón-rén ngồi dậy, thắp cây đèn trứng vịt lên, rồi che kín ngọn đèn, sợ lọt ánh-sáng qua vách ngăn rồi ông bà Nam Thành sanh nghĩ.

Cô viết bốn bức thơ dài, thơ cho cha mẹ, cho Hồng cho Long và cho hai chị là Hương và Hoa.



Bây giờ có lẽ đã quá nửa đêm. Dưới kia người thanh niên ngủ ngáy đều đều, nhắc nhở Quá cái đêm đầu mà người ấy vừa tỉnh lại. Từ cái đêm ấy, mối tình của cô này lộc đâm chồi, rồi bây giờ lại tàn rụng. Chỉ mới có non hai mươi ngày thôi, nhưng sao mà cô nghe như đã lâu lắm rồi.

Cô yêu nhiều quá, sống mãnh liệt quá với mối tình cảm lạnh ấy, nên thấy nó xưa lắm, như là yêu đã hai ba năm.

Tàn rụng! Ý nghĩa tàn rụng lại đẩy tràn nước mắt cô ra. Quá ngổn đố mà khóc, không biết bao lâu nữa đến chừng cạn lệ, cô đứng lên đem bốn bức thơ lại nhét dưới gối mình.

Đêm nào bốn chị em cũng có đem lên gác một chai nước chín phòng khi khát nước mà không dám xuống buồng ăn.

Quá rót một ly nước rồi thò tay vào túi lấy ra ống thuốc ngủ mà lúc đầu hôm cô đã tìm thấy trong tủ thuốc gia đình do Hương sắm.

Mặc dầu không thiết sống nữa, Quá vẫn nghe ghê rợn khi cầm xem vật giết người ấy! Những viên thuốc nhỏ xíu nầy, bỏ vào miệng cô dễ-dàng như là những viên thuốc cảm sốt.

THẬT LÀ LẠ KỲ, NÓ DỮ TỌN THỂ MÀ SAO NGẬM vào miệng không nghe gì lạ cả, cũng chẳng đắng cay gì. Thế rồi thần kinh cô được dỗ ngủ, thế rồi nó tê-liệt hẳn, ngăn tim cô đập tiếp, thế là hết. Từ cái sống nóng hổi, say sưa nẩy bước qua cái chết yên-lặng kia sao mà phẳng lì, cái phẳng lì không xứng đáng chút nào đối với sự sống vĩ đại và cái chết thê thảm cả. Không, phải đau đớn quằn-quại mới được, để nâng cao giá-trị của sự sống đẹp và quý, giá-trị của cái hi-sinh thê thảm sự sống ấy.

Nhưng Quá không có gan chết oanh liệt như vậy. Nàng nhớ có nghe ai kể chuyện một cô kia tự-tử bằng pháo chà. Ghê qua! Họ nói chất lân nó cháy trong bụng cô ấy, nổ nghe lụp bụp (không biết nói thật hay nói quá) và cô ta lộn nhào kêu khóc rất thảm thương.

Cô không có gan chết oanh liệt mà cả đến chết êm rơ bằng thuốc ngủ, cô cũng do dự nãy giờ. Ai bảo quyên-sinh là hèn nhất? Riêng cô, cô thấy phải cam đảm lắm mới tự-tử được.



Mỗi lần Quá mở nắp hộp ra là cô rùng mình rồi vội vàng đậy lại. Nhưng rồi cứ muốn mở ra. Mà thuốc ngủ xúi giục chẳng? Người ta nói vòng thắt cổ có ma. Đó là ma thần vòng. Người nào bị ma ấy bắt, cứ muốn thắt cổ mãi, chiến đấu với nó khổ sở hết sức mà cứ nghe thêm thắt cổ.

Mình bị ma thuốc ngủ bắt hay chẳng? Mình không muốn chiến đấu với nó, chỉ sợ nó thôi, nhưng nó vẫn quấy-rũ, kêu gọi mình.

Quá lẩn thần nghĩ đến tác động sinh lý hóa của chất thuốc ngủ để kéo lùi lại giây phút vĩnh biệt cuộc đời.

Thuốc ngủ sẽ bị tiêu hóa rồi thấm vào cơ thể, làm tê liệt thần kinh. Thần kinh không lay-động trái tim nữa, thế là chết, chết trong lúc cơ thể còn nguyên vẹn, mọi cơ quan, một tạng phủ đều lành mạnh. Bộ máy còn tốt và chiếc dây thiêu lại ngưng đẩy nó đi, chỉ có thể thôi.

Nhưng nếu nó vì một may mắn nào, dây thiêu làm việc trở lại? Trời ơi. Ghê quá!

Quá nhớ lại vụ một thiếu nữ khác tự tử bằng á phiện. Sau năm năm chôn cất, người là lấy cốt cô. Khi bữa hòm ra, họ thấy bộ xương ngồi dậy. Người ta kết luận rằng động tác tê liệt thần kinh của chất ma túy, sau khi hết hiệu quả, người chết sống lại được trong một vài trường hợp.

Nhớ tới đó, Quá lại rùng mình, ghê-rợn cho sự tỉnh dậy trong hòm, ngộp thở mà không phương gì thoát được.

Sợ nghĩ vẫn vợ mãi rồi không dám uống độc được

nữa. Quá lòi kéo ý nghĩ của cô trở về mối sầu tuyệt vọng.

Cô nhắm mắt như thuở cô bé sốt rét bị uống kí-ninh rồi nhắm mắt lại, thấy một viên thuốc vào miệng, hớp một ngụm nước rồi nuốt đánh ực một cái.

Ống thuốc còn chẵn mười viên, Quá uống đến mười lần như thế mới hết.

Thế là xong cái khổ-dịch uống thuốc và xong một đời. Bây giờ cô đã rơi xuống vực sâu, kêu cứu cũng khó lòng mà ai cứu được. Nhưng cô không sợ hãi lắm đến phải kêu cứu.

Không có gì khó chịu, không đau đớn chút nào. Chết sao mà dễ quá như thế này? Trời ơi sự sống con người quý báu thế kia, tốn công, tốn của thế kia mới gìn giữ được, vậy mà huỷ diệt nó có khó khăn gì đâu! Trời ơi! Quý báu, sự sống quý báu! Trời ơi, đời đẹp biết bao nhiêu!

Trời ơi! Ngày mai, trời lại sáng, ánh thái dương lại soi tươi vạn vật, vạn vật lại reo vui lên! Ngày mai, có kẻ lên đường với hy vọng trở lại đây mà cưới một người, rồi cả hai cùng hưởng hạnh phúc.

Nước mắt Quá bỗng chảy đầm đìa, cô tủi phận không biết đâu mà nói.

Bỗng cô nghe mi mắt cô nặng nặng và tâm thần đã đuối. Thôi rồi, con ma ngủ đã đến. Quá nằm sải tay sải chơn, không buồn chống trả lại sự buồn ngủ nó tới mau lẹ quá chừng.

*

* *



Long dậy một lượt với gia đình. Chàng định đi trước bữa ăn sáng cho khỏi làm rộn người nhà, nhưng khi mấy chiếc va li đã giải lại vừa xong thì cà phê nóng vừa bùng lên.

Cả nhà cùng dùng bữa ăn lót dạ một lượt. Hương bảo rằng Quá còn ngủ. Người biết chuyện đình ninh rằng cô Quá muốn tránh mặt Long, những người khác cũng không có gì phải ngạc nhiên, cô gái út ấy lười biếng như vậy đã nhiều khi lắm rồi.

Họ ăn bánh mì nguội hôm qua, hấp lại và muối mỡ hành. Bữa ăn cũng khá vui, nhứt là ông bà Nam Thành, ông bà nghe nhẹ nhõm như đang trút gánh nặng.

Hoa lì lợm, tuy không có lý lẽ gì để vui cảm nhưng vẫn can đảm được như thường.

Ăn xong, Long xách va li từng chiếc một ra đường. Vì về bất thành linh nên chàng đón xe đò mà đi chớ không có mẹ lên rước.

Cả nhà đưa chàng ra tận cửa, và xe chạy khuất dạng rồi họ mới chịu vô.

Thái-huyền trang thở ra vì nghe nhẹ gánh mà cũng vì nghe nặng một ngậm ngùi gì khó tả.

Non một tháng trời người con trai ấy đã làm huyền-náo không khí trầm lặng ở đây. Hắn đi, sự náo nhiệt đi theo hắn, và Thái huyền trang trở lại quạnh quẽ điều hiu.

Mãi đến tám giờ, bà Nam Thành mới nhớ lại cô Quá.

- Tư a, con lên coi em nó ngủ gì mà ngủ dữ quá như vậy. Coi nó có đau ốm gì chẳng? Bà bảo Hoa như thế.

Hoa vừa cho gà ăn xong, phui tay rồi vào nhà để lên gác. Cô không thấy gì lạ cả, nhưng lay em rất mạnh một hơi mà không nghe ừ hử gì, cô mới đâm nghi.

Hoa nhìn quanh quần trong buồng và mắt cô dừng lại trước cái ống nhôm cạnh ly nước, cô bước tới cầm ống thuốc lên xem rồi hoảng hốt, cô nháy xuống thang từng hai ba nấc một, gõ bực thang kêu lên rầm rầm khiến cả nhà thất kinh.

Ra tới sân cô mếu máu nói:

- Ba má ơi! Hai chị ơi! Con Quá nó tự vận rồi, nó chết rồi!

- Trời ơi! Bốn người đang đứng nơi sân, kêu lên một lượt như vậy rồi đâm sầm chạy vào nhà, trừ bà Nam Thành té xiú trên cỏ.

Hoa đỡ mẹ lên, dìu mẹ vào nhà và hai mẹ con rống lên khóc. Ba người kia chạy lên tới buồng trên thì mặt mày không còn một chút máu.

Ông Nam Thành lặng lẽ cắn răng mà nhỏ lệ. Trong khi Hương chạy lại rờ em trong một cử chỉ, máy móc của nhà nghề.

- Chưa chết ba à, nó còn nóng hổi, chắc mới uống đây thôi, Hồng ra đón xe! Chị với ba khiêng em xuống.

Hồng tuột thang còn lệ hơn Hoa hồi nãy nữa, trong khi ông Nam Thành chạy lảng xảng. Rốt cuộc ông nói:

- Thang đứng mà hẹp quá, khiêng không được đâu. Thôi để một mình ba công em con.

Ông Nam Thành đỡ xốc con lên. Hương giúp cha, xô áp em vào lưng ông. Cô lấy khăn tay cột em lại trước



cổ ông Nam Thành nếu không, Quá không ôm cổ được, sẽ ngã ngửa ra.

Ông Nam Thành run rẩy bước xuống thang, miệng lẩm bẩm:

- Vái trời cho kịp.

- Không sao đâu ba, Hương an ủi ông. Con nhớ lại thì đó là thứ viên nhỏ cho trẻ con. Viên nhỏ và trong hộp chỉ còn phân nửa thôi, thì chẳng đến đổi gì.

Bà Nam Thành chạy lại ôm con khi ông xuống tới đất, rồi bà đi theo sau ông, vừa đi vừa khóc kể như đưa đám ma.

*

* *

Ông Nam Thành và Hương đưa Quá xuống nhà thương Bà Chiêu. Bơm rửa, chọc cho nôn ọe, đổ cà phê, tiêm chất kích thích, độ một tiếng đồng hồ thì Quá tỉnh dậy được.

Bác sĩ nhà thương xác nhận lời của Hương: uống thuốc độc không lâu, và liều thuốc khá nhẹ.

Ông Nam Thành kéo ghế lại sát giường con, rồi hai cha con nhìn nhau lặng lẽ khóc. Ông Nam Thành hiểu được tâm trạng của con, thương cho tình thế của con và hối hận đã quên nghĩ đến con lúc lui về vườn. Lui về vườn là việc tốt đối với ông. Nhưng con gái sắp lấy chồng mà cho đi an trí như vậy, ông mới nhận thấy là tội nghiệp.

Ngồi trong buồng nhà thương, ông mới nghĩ đến những việc về lòng người, trước kia không bao giờ

thoáng qua óc ông: những cô gái quê thì ở thôn quê vẫn lấy chồng dễ dàng như thường nhưng gái chợ đổi chỗ ở thành linh trong thời cưới gả thì không phải lúc. Giang sơn nào, xã hội nấy.

Mãi đến trưa, ông Nam Thành mới ra về, sau khi hôn lên trán con như Quá còn nhỏ em lắm vậy. Ông đứng ở cửa phòng bệnh mà căn dặn mãi cô con gái lớn:

- Đừng quên cho em uống cà phê.

Từ sáng đến giờ, nhà thương bắt người bệnh uống hết cà phê nầy đến ly cà phê khác, cốt lấy chất kích thích ấy chống lại với chất an thần quá mạnh là thuốc ngủ kia.

*

* *

Thấy nhà có việc lộn xộn và nghe bà Thái-huyền (người ta gọi tắt hai ông bà như vậy) khóc lóc kể lể, và cô Quá được chở đi cấp tốc, những người ở lối xóm chạy đến hỏi thăm lắng xằng.

Mặc dầu bút rút về số mạng con, bà Nam Thành vẫn phải rán trấn tĩnh bịa chuyện để cắt nghĩa cho trôi vụn đó.

- Nó ăn nhầm nấm độc. Nội nhà không ai ưa nấm hết nên ai cũng chỉ ăn vài tai thôi. Một mình nó ăn hết cả đĩa nên mới nặng như vậy. Nó bắt đầu đau bụng hồi mười một giờ khuya, mà phải đợi đến sáng mới chở đi nhà thương được.

Khách về hết, bỏ bà Nam Thành ở lại với nỗi lo lắng của bà. Bà ngồi ở phòng tiếp khách mà ngó mãi ra



đường, mỗi lần thấy xe lên bà hồi hộp ngóng cổ dòm ra, xe qua mà không ngừng, bà thất vọng và lo rình chiếc khác.

Lúc đồng hồ gõ mười một tiếng, bà chịu không được nữa, định sai Hồng đi xem thử thì một chiếc xe đồ ngừng lại trước trại.

Nội nhà ngó ra rồi mừng rỡ thấy ông Nam Thành bước xuống xe, thông thả đi vào nhà. Dáng điệu của ông là tin lành giúp họ an lòng được ngay.

Gần tới nhà, ông đã nói lớn từ ngoài sân:

- Không sao, sợ nhiều nhưng hại ít. Mai mốt là nó về được.

Bà Nam Thành thở ra nhẹ nhõm.

Bữa cơm trưa hôm đó, tuy thiếu hai người, nhà tuy vắng vẻ sau khi người khách đã đi, tuy vừa qua một thảm kịch, cũng vui vẻ được. Đó là cái mừng chết hụt nó đánh bẹp tất cả lo âu khác và khó khăn, khổ sở nào cũng bị đẩy lùi ra hàng sau cả.

- Chỉ hai ba ngày là nó khỏi, ông Nam Thành lặp lại, giọng bằng lòng lắm.

- Nhưng không biết bao giờ nó mới khỏi được việc khác, bà Nam Thành thấy cần tốp bớt lạc quan của ông nên nói thế.

Ông Nam Thành như không thềm để ý tới lời đó, nói với Hồng:

- Ngày mai con xuống thay thế cho chị con để nuôi em, rồi mốt tới phiên con Hoa.

Mấy chị em lại một lần nữa, biến thành nữ-khán-

hộ, nhưng là nầy con bình là người nhà chó không phải chàng thanh niên đẹp trai và sanh chuyện nữa.

Ba cô nuôi em vừa đủ mỗi người một phiên thì bác sĩ cho về.

- Thôi con đừng buồn nữa. Vài bữa về Sài Gòn rồi ở luôn dưới ấy với má.

Ba Nam Thành dỗ ngọt Quá mà bà để trên gác cho cô yên nghỉ.

*

* *

Cô Quá chết hụt, hết nghe muốn chết nữa. Sầu tình của cô cũng biến đổi khác lại. Đây là một sự chán nản, một sự rỗng không. Cô chưa được yêu lần nào. Mối tình của cô là một ảo ảnh. Ảo ảnh tan là không còn gì cả trong lòng cô. Kỷ niệm không có thì ngậm ngùi cũng không.

Không khí Thái huyền trang chẳng những trở lại với sự cô quạnh trước mà còn đượm hơi hám bẽ bàng. Niềm riêng của người nầy người kia không rõ thấu được, tuy vẫn biết nó thuộc vào loại nào. Nhưng những cô gái thẳng thắn ấy không xấu hổ vì họ đã yêu. Họ chỉ mắc cỡ với nhau vì vô tình họ đã yêu trùng một người. Vô tình thì không tội lỗi gì cả, nhưng lại là cái tội chọn liều, vì người yêu quá hiếm hoi.

Tuy vậy qua vài ngày thì sự thương mến len lén trở lại, ban đầu hơi bỡ ngỡ một chút, rồi dần dần ra, rồi cuộc mấy chị em làm lành lại với nhau được và thương mến nhau như cũ.



Gia-đình Thái huyền trang là một gia đình nề nếp, là một gia đình hòa thuận thì cơn sóng gió nào cũng chỉ là cơn sóng gió qua đường thôi. Lễ phải ở đây luôn luôn vượt lên trên, và sự tranh giành chỉ là những phút điên phù du.

Vì vậy tuần sau, lên chơi đây, bà phù không ngờ bao tố dữ dội đã qua đó.

Bà phù lịch sự, không hề nói lên đó để tạ ơn tạ nghĩa gì. Bà chỉ viếng thăm thường thôi, mặc dầu có mang quà xứng đáng lên.

Bà không quên cho hay tin tức về Long, tên mà ai cũng nóng lòng nghe, nhưng bà cho hay một cách kín đáo, cố tránh dài dòng và tìm nói về gia đình này hơn là nói đến con mình.

Người được bà phù hỏi đến nhiều hơn hết là cô Hồng. Thấy rõ là Long có nói ý định của chàng cho mẹ nghe.

Nhưng bà phù khéo quá, chia đều cảm tình của bà ra, thành thử không cô nào phải tủi thân hết, mặc dầu ai cũng thấy được là chuyến đi của bà hôm ấy là chuyến đi coi dâu, và cô nào được chọn thì cô đó là dâu hờ của bà.

*

* *

Long ngồi trước tờ giấy trắng một hơi, rồi buông viết đứng lên đi ra ngoài.

Từ hôm về Sài Gòn đến nay, không ngày nào chàng không sửa soạn để viết thơ cho Hồng. Nhưng muốn

viết thơ cho Hồng mà khỏi ai nghi kỵ thì phải viết cho những người khác trong nhà. Đó là khổ dịch mà chàng chưa tìm được can đảm để làm.

Đi qua đi lại một hơi, chàng buồn cười cho thái độ đã điều của mình, nên quá quyết trở vô ngồi lại bàn giấy.

Bức thơ đầu chàng viết cho ông bà Nam Thành, nói chuyện nhớ ơn, nhớ Thái-huyền trang, hỏi thăm sức khỏe ông bà, hẹn sẽ lên thăm viếng ông bà và xin phép ông bà để gởi thơ riêng cho bốn cô con gái.

Thật là chán phèo, công việc viết một bức thơ xã giao như vậy. Long hi hục mãi mới viết xong, y như một học trò lớp ba làm bài tác văn đầu tiên.

Chàng chọn giấy thật dày, để viết thơ nầy và ba thơ khác. Bức thơ thứ năm sẽ viết trên giấy thật mỏng, để người ta ngỡ chàng viết lấy lệ cho người đó, không có gì để nói cho nhiều.

Thơ cho cô Hương cũng là một bức thơ xã giao, hơi dễ viết hơn thơ cho ông bà Nam Thành, vì đùa cái tài lang băm của ân nhân cũng đã đầy nửa trang giấy rồi.

Hai bức thơ khó nhất là thơ cho hai cô Hoa và Quá. Làm thế nào cho hai cô trở về với lẽ phải mà khỏi nói rõ ràng gì cả.

Hai bức thơ ấy, Long phải khổ sở tới tới mới viết xong. Đây là sự hi sinh cần thiết, không qua hai ải khó đó thì không đến Tràng An được.

Tràng An là một bức thơ tràng thiên nói gì không ra gì mà chàng lại ham viết.



Em Hồng,

“Anh đã liều mạng kêu em bằng em. Em không phản đối nên nay anh cũng xin kêu như thế trong thơ. Thơ này sẽ qua hai bác kiểm duyệt hay không, anh chưa biết. Nhưng dẫu nó có lọt vào tay hai bác, chắc cũng chẳng hề gì. Em không có thái độ nào trái đạo cả và anh sắp xin cưới em.

Có cần chi nói rằng ngày đêm gì anh cũng nghĩ đến em luôn hay không?

Ở đây nhiều đèn quá, chơn trời của anh là hẹp, ra sân ngó lên trời chỉ thấy một mảnh đen nhỏ xiu, như đang ở dưới miệng giếng. Thành thử anh không tìm được con sao hôm của chúng ta.

Nhưng không tìm được nó trên không, anh phải cố tìm nó mãi trong trí tưởng của anh và vì thế anh cứ nghĩ đến em...”

Đại để như vậy từ đầu đến cuối thơ. Bọn trẻ yêu nhau, sao mà nói nhiều được những cái không có gì hết. Long viết mãi mà không dừng được vì đó không phải là những câu chuyện có đầu.

Thơ đi rồi thì bà phủ về. Long nhìn mẹ cười ngòn ngòn như trai mười tám ngày xưa mắc cỡ vì chuyện vợ con. Bà phủ cũng cười mà nói:

- Con chọn lựa cũng khéo đó. Nó dễ thương lắm mà cũng xinh đẹp, gia đình xem ra có đức, mấy chị em của nó cũng có nết. Nhứt là nấu ăn thì má vừa lòng lắm...

Trong bữa cơm tối, bà phủ trở lại chuyện đó.

- Nhứt gái hơn hai, nhì trai hơn một, con hăm bảy

nó hăm sáu là hợp lắm. Con muốn chừng nào má cậ mai lên trên ấy? Theo chỗ má biết, qua câu chuyện với ông bà Nam Thành thì mình với nhà đó có người quen chung. Vậy thì tiện việc lắm, người quen chung đó là mai dong đắc lực đa.

- Ai đó vậy má?

Ông bà thông Tài, ngày trước có làm việc với ba con và cũng có làm cùng tỉnh với ông Nam Thành.

- Nhưng má có vui lòng hay không? Nhà đó nghèo lắm.

- Má dư biết. Mà mình có cần gì thông gia với nhà giàu đâu.

- Má thật ít có người bằng. Thôi, con an lòng rồi mà để thùng-thỉnh rồi con tính.

- Mấy còn tính cái gì nữa, mấy già rồi đó, không lo, ế vợ chết.

Long cười hì hì:

- Nếu không lo, con đâu xó xin má lên trên ấy. Đời bây giờ khác xưa má à, con trai ba mươi chưa già đâu.

- Tao cứ muốn lo cho xong. Tao chết ngày nào ai biết được...

- Má khỏi lo, để con tính xong chuyện khác, rồi sẽ tính đến chuyện đó liền.

Chuyện khác ấy là chuyện cô Hoa, một người bạn hiền lành của chàng, làm công chức, mà lý tưởng là cưới một cô vợ ở nhà quê mà có học.

Chàng sẽ làm người mai trước khi làm rể. Cô Hoa sẽ được hạnh phúc và không khí Thái huyền trang sẽ



an vui.

Còn cô Quá? Nhưng thế nào Bằng cũng lo cho cô em út này.

Cô Hương thì thù phận lắm, không gây rắc rối cho ai cả.

*

* *

Tối hôm ấy, Long đi tìm Bằng mà chàng muốn làm quen lâu dài cho dẫu không có vụ mai mối kia. Chàng hỏi thăm Song, người đã đưa Bằng đi xem triển lãm năm nọ, và biết được Bằng ở trọ tại nhà một người Tàu, trên gác.

Khi Long đến nơi thì Bằng sắp sửa ra đi.

- À, anh Long, Bằng reo lên! Về hồi nào đó?

- Về hôm rày, cũng định cho anh hay tin nhưng mãi đến nay mới có dịp.

- Thế là anh đã giữ lời hứa. Đáng khen. Anh có việc gì kín cần nói ở đây không?

- Có việc cần nói nhưng nói ở đâu cũng được.

- Tốt lắm. Ta đi uống nước vậy. Ở đây nóng bỏ xừ.

Đôi bạn dẫn nhau xuống một tiệm nước các chú ở đầu phố. Tại đây khách chung quanh toàn là người Trung Hoa, họ khỏi lo ai lắng tai nghe câu chuyện của họ cả.

- Từ hôm anh về đây tới nay, có viết thơ lên trên ấy không?

Long không khó chịu vì sự quá tò mò đó. Hai người bạn trai biết điệu này đã ngầm hiểu nhau nhiều rồi,

không có gì giấu nhau nữa hết, chàng đáp:

- Có. Nhưng...

- Tôi không cần biết anh có đứng đắn trong thơ hay không vì chắc chắn là anh đứng đắn. Tôi muốn rõ anh viết cho ai?

- Cho cả nhà, người nào tôi cũng có thơ riêng thăm cả.

- Vậy thì tốt lắm. Nếu anh vụng tính, chỉ viết cho một người thôi thì khổ. Anh đi rồi, sóng gió vẫn còn. Anh nên dè dặt vậy.

- Tôi hiểu.

- Anh có gì muốn nói?

- Thăm anh để được quen biết với anh chơi...

- Hân hạnh.

- Với lại để hỏi ý kiến anh về một cuộc hôn nhân.

- Nếu trang nghiêm thì tôi hoan nghênh.

- Không phải, hay nói cho đúng, chưa phải hôn nhân của tôi với...

- Chờ của ai? Bằng ngạc nhiên và lo lắng hỏi.

- Của một người bạn của tôi với cô Hoa.

- Anh định nhờ tôi làm mai. Sẵn lòng, nhưng tôi phải biết người bạn của anh.

- Thì cố nhiên là anh phải biết. Nhưng miễn là anh sẵn lòng thì việc biết kia, việc phụ thuộc, chỉ là việc dễ thôi. Này nhé! Anh Đăng ấy là một công chức, nghĩa là một người dễ hiểu. Anh sẽ đi với tôi tới nhà anh chơi vài lần là biết anh như biết một người bạn lâu năm.

- Tốt lắm. Nhưng ít ra anh ấy cũng phải cậy tôi...



- Thì cố nhiên. Tôi sẽ bắt ảnh cậu anh.

Bằng vui vẻ trong lòng lắm, anh uống cạn ly nước cam rồi nói:

- Nèn lạc quan. Tôi cũng đang lo cho một đám đây. Anh cậu thêm thì tôi được ăn hai cái đầu heo.

- Đám nào? Có...

- Có, có ăn thua đến gia đình dì dưỡng tôi, cô Quá ấy mà.

Long nghe chuyện ấy cũng mừng rỡ hết sức.

- Trời ơi, sao mà tôi đoán giỏi quá như vậy. Tôi tin thế nào anh cũng lo cho cô Quá. Nếu hai cô mà có chồng xong, tôi có thể yên lòng xin vào làm rể ngay.

- Tôi hiểu thâm ý của anh. Riêng tôi thì tôi lo là vì lẽ nầy: dưỡng tôi định bỏ vườn mà trở về Sài Gòn. Tôi không muốn cho những người lui về vườn phải thất bại, rồi nêu thành tích không hay cho kẻ khác, nên quyết lo cho mấy em tôi có đôi bạn hết tôi mới an lòng.

Bằng trả tiền đứng lên hỏi Long:

- Có đi chơi không?

- Cần lắm để được quen với anh nhiều hơn.

*

* *

Ra khỏi hộp đêm, Long nói:

- Đói quá, đi ăn cái gì ngen anh.

- Đồng ý. Nhưng khuya lắm rồi, nên mãi dưới Chợ cũ mới có đồ ăn, anh liệu đi bộ nổi hay không? Tôi thì vào giờ nầy tôi chỉ thích đi bộ thôi.

- Nghệ sĩ chắc cũng thích đi bộ ít lắm là bằng anh.

Và đi nổi như thường.

Đôi bạn có cảm giác là đang sống vào lúc tận thế. Một thành phố không đèn là một thành phố ngủ. Một thành phố sáng trưng mà không người, giống một thành phố mà dân cư bỗng chết hết cả.

- Nếu tận thế mà anh còn sống sót một mình, anh có thích không? Long hỏi.

- Thuở bé, tôi cứ mong được như thế, để một mình vào các cửa hiệu bánh tây mà ăn cho đã thèm. Bây giờ thì không mong nữa, nhưng vẫn thích được, nếu...

- ... nếu còn một người bạn gái.

- Ta là hai linh hồn to gặp nhau. Nhưng người bạn ấy phải như thế nào kia?

- Phải đẹp, chắc?

- Hẳn là phải đẹp, mà danh từ đẹp phải hiểu theo từng người. Có người đối với anh là đẹp, nhưng đối với tôi lại không. Thí dụ cô vũ nữ mặc đen khi nãy có đẹp hay không, theo anh?

- Theo tôi thì không, cô ta đáng điệu hơi quê. Có những người phụ nữ lạ lắm. Nếu cứ lấy riêng từng món mà coi thì đẹp: tay cô ấy đẹp, mặt cô ấy đẹp, v... v... Nhưng những món đó ráp lại không khéo, thành ra toàn thể xem quê kệch.

Bằng nhìn Long giây lâu rồi hỏi, giọng lo lắng:

- Anh yêu một người như vậy được hay không?

- Được. Nhưng nhất định không đi chung với người đó.

Bằng thở dài, Long hỏi:



- Ý kiến của tôi sao lại làm anh suy nghĩ?

Bằng cứ nhìn đường nhựa mà đi, mặt cúi gằm xuống.

Long vịn vào vai bạn rồi hỏi:

- Phản ứng gì lạ vậy?

Bằng cũng ôm vai bạn rồi thở dài, đáp:

- Tôi sợ lắm!

- Sợ gì?

- Chưa thể nói được.

*

* *

Ba hôm sau Long đưa Bằng đến nhà Đăng. Đăng khá đẹp trai, nhưng thật khác họ xa, từ cử chỉ đến lời nói. Trò chuyện một lát thì Bằng lại thấy thêm rằng cả tư tưởng lẫn tâm hồn của anh nầy cũng khác họ.

Đăng sẽ là một anh chồng tốt: có sức khoẻ, có tiền, hiền lành, biết chiều bạn, lo hạnh phúc cho gia đình. Hoa còn đòi hỏi gì hơn? Nhưng con gái nó dại, nó hay đòi hỏi hơn.

Nếu không thấy cái hơn, nó không so sánh được và sẽ an phận dễ dàng. Đăng nầy nó yêu hệt người nghệ sĩ rồi, nó vẫn còn luyện tiếc hoài nghệ sĩ thì khó mà bắt nó bằng lòng một anh chồng tốt.

Công việc của chàng sẽ khó khăn biết bao! Nó đã xem vân Thượng hải, bây giờ bắt nó bận lựa Hà đông, tuy có bền hơn, nhưng ít hào-nháng, nó sẽ dấy-nảy cho mà xem.

Người khách ngồi nhìn ông chủ nhà nói chuyện, có cảm tình với con người đứng-đắn, đàng-hoàng ấy lắm,

nhưng bụng cứ nghe tội nghiệp anh ta hoài.

Dường như chàng hỏi thăm:

- Tại sao anh lại không là nghệ-sĩ như người ta? Không nghệ-sĩ thật thụ được thì cũng có tâm-hồn nghệ-sĩ cho nó oai. Con gái nó đại lắm, chỉ yêu nghệ-sĩ thôi, mặc dầu chính hạng người như anh mới làm cho nó hạnh-phúc.

Khi đã cạn đề, hai khách xin phép ra về, Bằng siết tay chủ nhà, bụng nghĩ:

- Tôi quyết tìm chỗ làm cho anh đó. Nhưng giấy chứng chỉ của anh tốt, mà tôi lại khó vận động. Anh biết cái khổ của tôi không?

Tuy nói thế, Bằng không sợ bao nhiêu, Hoa nó có đại, thì anh nói mãi nó sẽ phải nghe.

Điều đáng sợ là làm sao cho Côn chịu lui tới Thái huyền trang trở lại. Tự ái của anh nẩy bị va chạm mạnh dữ. Anh ta tức và giận lấy, mà cũng đâm nhát như con thú bị cắn một lần dữ dội nên anh ta sẽ trốn trong hang của anh ta, biết làm sao xúi anh ta ra khỏi đó được.

Từ hôm bị Côn mắng vốn đến nay, Bằng không có trở lại thăm người bạn trẻ tuổi đó. Chàng đã lên cù cô em họ, nhưng không tìm ra được lý lẽ gì để nói cho trôi thái độ bất lịch sự của em mình, chàng trốn luôn.

Hôm nay ra tới đường, Bằng bắt tay Long rồi xem lại đồng hồ thì đã mười giờ sáng rồi. Giờ nầy không rõ Côn có ở nhà hay không. Nó thích đi xi nê buổi chín giờ rưỡi sáng chúa-nhục lắm.



Sợ bạn đi vắng, Bằng lại đến đó với hy-vọng Côn không có ở nhà. Lạ quá, chàng đâm ra sợ sự gặp mặt nầy. Ăn làm sao, nói làm sao với người ta? Tìm mãi sẽ ra lý-lẽ để cắt nghĩa thái-độ tầm phào của Quá. Nhưng đó là lý-lẽ giả dối, mà Bằng lại rất không thích nói dối.

Bằng đến nơi thì thấy Côn đang tiễn khách ra ngõ. May quá!

Khách là một người bạn gái mà có lần Côn định cưới làm vợ. Không hiểu sao rồi chàng bỏ ý định ấy nhưng cô bạn vẫn còn yêu Côn và không hết hy-vọng.

Bằng lo lắng. Cô gái vận-động cho sợi dây đã đứt được nối lại hay chẳng? Không chắc, và nếu có, chưa hẳn cuộc vận động ấy sẽ có kết quả. Tuy vậy nó cũng cản trở phần nào công việc của anh.

Côn thuộc hạng em út của Bằng. Anh ta vẫn cung kính tiếp người bạn vong niên chớ không có tỏ vẻ gì giận lấy cả.

- Sao lâu quá anh không thấy tới chơi. Tôi thì tôi tìm anh mãi mà không gặp.

- Tìm làm gì? Bằng hy vọng hỏi.

- Tìm để thăm anh chớ có gì đâu.

- À, ra vậy. Bằng hy-vọng hao trong giây phút nên phải thất-vọng sau câu trả lời rất hợp lý của Côn.

Ngồi đó làm thinh giây lâu Bằng lại hỏi:

- Anh còn giận tôi hay không?

- Sao tôi lại giận anh?

- Vì tôi làm ông mai, mách cho anh một chỗ kỳ-cục
Côn cười lớn:

- Anh nói quá! Không có gì là kỳ-cục hết. Vậy tôi không có giận anh đâu.

Bằng thở dài mà rằng:

- Tôi nói ra chắc anh cho tôi là một ông cụ già, chớ quả thật là như thế: con gái ở buổi giao thời nó ba lằng nhằng lăm, khôn không ra khôn, mà điên cũng chẳng ra điên...

Không giấu gì anh, con em tôi nó cũng là một cô gái điên nhưng tôi ngỡ nó khỏi rồi, nào dè chứng nào nó vẫn còn tật ấy. Nó trẻ lòng, non dạ ấy mà, rồi nhiễm những tư tưởng quá bạo, nên trông nó gàn gàn...

- Không, tôi thấy cô ấy thông minh lắm, và thành thật lắm.

- Để tôi nói hết anh nghe. Lúc di dưỡng tôi định lui về vườn, có hỏi ý kiến của con cái. Vì nội nhà không ai đồng ý nhau cả, nên bày ra bỏ thăm. Con em út tôi nó bị thiếu số. Không biết làm sao để ngăn trở sự qui điên, nó mới hăm dọa không lấy chồng hoặc cắt tóc đi tu, nếu bắt ép nó về vườn. Nhưng rồi nó không bao giờ có gan cắt tóc cả. Thế nghĩa là nó quyết chọn sự không lấy chồng. Khi anh đến, nó nói như vậy, vì tự-ái hão, muốn tỏ ra cho các chị nó thấy là nó hể dám nói thì dám làm.

Anh thấy có phải là điên lắm hay không?

Côn làm thỉnh mà nghe, chừng Bằng nói xong, anh mới đưa ý kiến riêng ra.

- Cô ấy có điên như vậy, tôi cũng chẳng trách gì cô. Mỗi người một cá tánh, tại mình...



- Tại tôi, phải. Tôi nhận lỗi cả. Tại tôi không kiểm soát xem con bé nông thuở bé ấy, đã hết nông chưa và lời hăm dọa của nó, cà rồn hay thật.

Tôi hối hận đã làm phiền anh, nhưng không biết lấy gì để chuộc lỗi. Con em tôi thì vì điên nên nó giải quyết hối-hận của nó cũng rất giản tiện.

- Cô ấy cũng hối-hận nữa à?

- Phải. Nhưng tôi cần thú thật với anh là nó hối-hận không phải vì đã làm phiền anh. Nó không tin là anh lấy thể làm nhục, và nó cũng ích-kỷ lắm, nghĩ đến nó nhiều hơn. Nó hối hận vì đã từ chối anh là một người nó thú nhận là xứng đáng làm chồng của nó. Đó là sự hối hận đã bỏ trôi qua hạnh phúc.

Còn chú ý nghe rồi hỏi:

- Thế cô giải quyết hối hận của cô bằng cách nào?

- Bằng cách giản tiện hơn hết, giản tiện cho nó, là uống thuốc ngủ tự tử.

Còn nháy dựng lên:

- Tự tử? Hối nào?

- Sau ngày anh lên trên ấy.

Còn ngậm-ngùi kêu than:

- Trời ơi! Tội nghiệp! Sao không thấy báo đăng tin, cũng chẳng nghe anh nói gì hết.

- Nhà đã giữ kín, không ai biết được cả.

Còn ngã người trên lưng dựa của chiếc ghế mà anh ngồi, rồi thở dài mà nói một mình:

- Vậy là xong một đời! Cô ấy làm xằng quá.

- Không, nó không chết đâu.

- Vậy hả?

Côn bị kích thích ngồi chồm tới mà hỏi như vậy, Bằng cố giấu sự vui mừng cứ chực trỗi lên mặt chàng. Chàng đã dùng đúng chiến lược và đẩy người bạn trẻ tuổi từ chỗ giận lẫy, thờ ơ, đến chỗ chú tâm tới người con gái đã ngược đãi anh ta một cách tàn nhẫn.

Chàng cười ha hả rồi nói:

- Đã bảo là nó điên, nó ngu, nó tự-vận cũng điên và ngu lắm. Ai đời muốn chết mà nó khóc đến bốn giờ sáng mới uống thuốc ngủ. Cho nên sáng ra là người nhà hay kịp bắt nó phải sống dậy. Nếu nó khôn, đừng thèm khóc, đừng thèm viết thơ để lại, uống ngay hồi đầu hôm thì có trời mà cứu.

Côn cũng cười rồi hỏi:

- Vậy bây giờ cô ấy ra làm sao?

- Nó lại càng điên hơn, sau vụ chết hụt đó. Tôi lo ngày kia phải thật sự đưa nó đi Biên Hòa. Thây kệ, cho đáng kiếp.

Nói tới đó, Bằng đứng lên giã bạn.

Côn không nói gì nữa, không hỏi gì thêm đến cô Quá, nhưng anh hẹn:

- Tôi sẽ tìm thăm anh. Nhưng anh không có mặt ở đâu cả, làm sao mà tôi tìm được. Vậy xin vô phép mời anh trở lại chơi thường thường.

Bằng cố ý không đáp.

*

* *

- Á, anh Bằng lên chơi!



Lạ quá, lần này chỉ có một mình cô Hương reo mừng người anh họ thôi. Hồng ít lời thì đã đành rồi, nhưng Hoa và Quá là kẻ mong đợi anh này hơn ai hết, lại chỉ mừng bà con một cách âm thầm và có chừng mực thôi.

Cả hai không còn mong mỗi nhiều nơi tài giúp đỡ của Bằng như trước nữa, và Hoa đã yêu hột một người, lòng còn bận bịu người đó, Quá thì chán nản lắm rồi không thiết đến gì nữa cả.

Nhưng cả bốn chị em đều ngạc nhiên mà thấy Bằng vui vẻ như trước chớ không quạu quọ, cầu nhàu như mấy chuyến lên chơi vừa rồi.

Bằng mới tới sân đã hét:

- Có dừa xiêm hôn, chặt mau mau lên. Nạo được thì nạo, bỏ thêm muối vô!

Sự thờ ơ, bẽ bàng, sự chán nản bỗng như hoảng sợ bay mất trước tiếng nổ dữ dội ấy.

Cô Quá già đi đến bốn năm tuổi, sau ngày chết hột, nghe mình trẻ con lại như cũ được. Hôm nay mới thật là ngày Thái-huyền trang trở lại nguyên-trạng trước biến cố.

Bằng pha trò trước mặt dì dượng:

- Chúa nhứt hôm nay tôi cần đi Mỹ Tho có việc mà phải dẹp chuyến đi ấy lại để lên đây vì tôi cần tìm danh sư cho một người bệnh.

Cả nhà nghĩ ngay đến bà lang băm, và đều nhìn Hương mà cười. Bằng thêm:

- Con bệnh đang ốm nặng, đau tương-tư ấy mà!

Vấn chưa ai hiểu gì. Có người lo lo, băn khoăn không

biết Bằng đem tin dữ gì tới đây. Người thanh niên vui tánh này liền chỉ vào Quá mà nói:

- Đây là danh sư. Chỉ có bà mới chữa khỏi bệnh người ấy thôi, bởi vì chính bà đã gây ra bệnh. Thằng Côn bây giờ nó dở sống dở chết dưới ấy.

Ông bà Nam Thành bỗng nghe hy vọng nở lại chặt lòng ông bà. Nhưng cố làm ra bình tĩnh, ông Nam Thành hỏi:

- Ủ, thế người ta còn giận hay không? Cháu xin lỗi giùm dì dưỡng, em cháu nó còn khờ dại lắm.

- Người ta nào dám giận, thừa dưỡng. Người ta chỉ đau khổ thôi.

- Tội nghiệp!

Cô Quá lảng đi nơi khác, trong khi ba chị em bu quanh Bằng mà hỏi thăm về anh chàng đi coi mắt vợ gặp rủi ro.

Thật là cảm động, mấy chị em thương yêu nhau lắm, và cô nào cũng rất thương yêu đứa em út này. Hạnh phúc của nó là mối lo nghĩ lớn của các cô, cho nên các cô cũng hy vọng không kém cha mẹ.

Hương hỏi:

- Anh nói giỡn hay nói thật anh Bằng? Cậu ấy nghĩ gì về gia quyến mình?

- Nếu không có, ai dám nói. Tôi chỉ cà rồn đối với việc cà rồn thôi. Việc nghiêm trang thì tôi nghiêm trang hơn ai cả.

- Đâu, anh tả chứng đau tương-tư nghe coi, Hoa yêu cầu.



- Nè, đau tương-tư là như thế này: tim kẻ tương-tư thì nó hoặc là khô lại hoặc tan thành nước. Nếu nó khô thì hể kẻ đau-tương tư mà đi đứng thì ta nghe tim hần kêu lốc cốc, lốc cốc trong lồng ngực hần, nếu tim tan thành nước thì hần đi, ta nghe kêu lốc ọc lốc ọc như trái dừa khô mà nước đã cạn nửa chừng.

Hoa cười ngả nghiêng mà Bằng lại nói thêm cho cô cười đến sặc:

- Những tiếng lốc cốc ấy đánh nhịp cho sáu câu vọng cổ mà hần ca suốt ngày.

- Sao hần lại không ca trường-tương-tư?

- Vì đời nay người ta chỉ đau tương-tư có vài tháng ngắn ngủi thôi rồi người ta tìm vợ khác, còn trường làm sao được mà trường.

Rồi anh kết luận:

- Bởi vậy đừng có bắt người ta tương-tư lâu. Họ sẽ chán rồi đi mất. Các cô nên cắt nghĩa cho cô Quá hiểu lẽ đó.

Hương thấy cần phải nghiêm trang nên sụt em một cái rồi hỏi:

- Nhưng nó đã có thái độ đại dột như vậy, bây giờ tính sao?

- Thì có tính sao. Bắt nó phải thể đừng nói điên nói khùng nữa, tôi mới dám cho người ta trở lên đây. Nếu để họ lên đây một lần nữa mà nó còn làm như vậy thì chết tôi.

- Thôi. Anh đi nói chuyện với má em đi, rồi ta tính chung.

- Phải, tôi phải để các cô lo món chả giò đang đãi khách chờ.

- Gì đó nữa? Lành hay dữ?

- Lành. Hi tin mà.

- Thì anh nói đại đi, em sốt ruột muốn chết đây.

- Cô Hoa có sốt ruột hay không?

- Nữa, sao lại không, Hoa đáp, cả hai đứa, bụng đang nóng như lò lửa đây.

- Để dành hai cái bụng đó lát nữa chiên chả giò. Này cô Hoa. Tôi báo trước cho cô biết. Tôi sẽ dẫn bạn tôi lên đây xem mắt cô. Nếu cô đam hùng như cô Quá thì trọn đời tôi chẳng dám để chân tới đây nữa đâu.

- Ai mượn anh?

Hoa hỏi bằng giọng căm giận thật tình chớ chẳng phải làm bộ.

Không thể thú nhận được, cô quả đã tức cho tình thế oái oăm này. Hằng bao lâu, mong mọi nơi người anh họ, mà không thấy tia hy vọng nhỏ xíu nào cả. Nay vừa yêu một người, thì anh ấy lại đưa ra một tin khiến cô rất khó nghĩ.

Nhưng Bằng không giận thái độ của em mà chỉ cười hể hể rồi đáp:

- Tình thương mến bà con biểu tôi như vậy. Tôi có bốn phận gây hạnh phúc cho các cô, mặc dầu các cô nổi điên mà phản đối. Các cô điên cả, điên hết nhà. Nhưng tôi còn tỉnh thì phải lo cho các cô.

*

* *



Cô Hương, người ngồi lại bàn ăn sau hết hồi nãy, đang ăn tráng miệng, thì ông bà Nam Thành nói:

- Các con, đừng đứa nào đi hết cả. Ba má có việc quan trọng nói với các con.

Đoạn day lại bà, ông bảo:

- Tôi nhường lời lại cho bà đó.

Bà Nam Thành chưa chi đã rút khăn ra để hi mũi, rồi mếu máo kể lễ:

- Ba, má thương các con không biết bao nhiêu, muốn lo gây dựng cho các con sớm chừng nào hay chừng nấy, mà các con xem bộ không coi lo nghĩ của ba má vào đâu cả.

Nay anh Bằng các con lên đây để cố gắng lần chót giúp ba má lo cho con Hoa và con Quá trước. Ba má nói thật với hai đứa, nếu hai đứa mà lộn nài tháo ống nữa thì ba má chỉ còn nước chết cho rồi.

Rồi bà khóc sùi sùi như là hai cô đã làm khổ bà rồi vậy.

Ông Nam Thành tiếp lời vợ:

- Các con có thể không thương người ta, điều đó cha mẹ không thể ép. Nhưng thương hay không, để người ta đến vài lần rồi sẽ hay. Chớ con cố ý đẩy người ta ra khi người ta mới bước vào nhà thì thật là không biết thương cha mẹ vậy.

- Thế là rõ. Bằng nhìn bốn cô em gái, nhất là Hoa và Quá, mà nói như vậy. Di dượng có ép các cô phải ưng quyết người nào đâu. Nhưng mà các cô phải lấy chồng cho di dượng an lòng. Đó là một sự hi-sinh nhỏ mà

người con nào biết thương cha mẹ cũng phải làm.

Bằng giỏi lắm. Anh đã sắp đặt chiến lược một cách khéo léo, trình bày câu chuyện thì y như là các cô không thích lấy chồng mà phải hy sinh vì lời kêu gọi của anh.

Hoa và Quá nhờ thế thay đổi thái độ được mà khỏi phải mắc cỡ với ai cả.

Lần nầy hai cô không khoe bản lãnh nữa mà chỉ làm tinh theo điệu Việt Nam cổ. Bằng nói:

- Có chứng nội nhũ. Tôi xem sự im lặng của hai cô là sự nhẫn nại chịu số phận. Vậy tôi sẽ đưa người ta lên, không biết ngày nào...

Theo dị đoan của ta thì một nhà không nên gả hai đứa con trong vòng một năm. Ông Nam Thành thì bất kể tư-tưởng ấy. Còn bà, tuy sợ hãi lắm cũng phải liều mạng vượt tục vì để trễ ngày nào bà lo ngày nấy.

Hai đám hỏi làm vào cuối tháng tám, định đầu tháng mười là cưới.

Long nhớ Hồng lắm mà thơ qua lại không đủ làm cho chàng khuây. Hay tin đám hỏi đã làm xong, chàng định lên thăm bạn vì không còn ai ganh với ai nữa mà phải lo.

Nhưng chàng vẫn chưa dám, các ông cụ bà cụ nhờ thấy nhiều chuyện nên đã hay kể những vụ sanh chứng bất thành linh của những cô gái sắp lấy chồng. Những vụ sanh chứng ấy chỉ đột ngột phát lên vào tháng cuối cùng trước ngày đám cưới thôi.

Sự có mặt của chàng trong gia đình ấy có thể khơi



ngồi nhàn dục rồi sanh ra lắm chuyện không hay.

Lạ quá, chàng không phải tay mơ về gái. Chàng đã gần nhiều đàn bà, hơn thế, đã yêu. Nhưng đây là lần đầu chàng sốt ruột vì một giai nhân.

Trước chàng muốn yêu ai thì cứ đeo đuổi theo người ấy. Rồi được yêu, chàng khỏi phải nhớ nhung gì cả. Bây giờ thì người chàng yêu là một trái cấm, khiến chàng nghĩ đến người ấy không bao giờ thôi.

Long đi thơ thẩn trên vỉa hè, như một cậu học sinh mười tám mới bắt đầu băng khuâng.

Bỗng chàng bị ai vỗ mạnh lên vai. Giật mình, họa sĩ day lại thì ra đó là Bằng:

- Hú hồn hú vía tôi!
- Sao lại sợ, có kẻ thù à?
- Không, nhưng đang lo ra, nên hết hồn.
- Băn khoăn về nghệ thuật hả?

Long không đáp lời bạn mà nắm tay anh này rồi hỏi:

- Tôi có thể lên thăm Hồng được hay không?
- Á, tôi ngạc nhiên mà thấy sao anh không lên đó.

Chẳng những ngạc nhiên mà thôi, tôi lại còn hơi lo nữa.

- Nhưng tôi sợ có hại.
- Không, anh khỏi phải lo. Côn và Đăng cả hai đều bảnh trai, đều khá về tâm tánh nên được hai em tôi nó yêu thật sự rồi, chỉ còn chờ ngày cưới nữa mà thôi.

- Vậy hả? Thế mà tôi cứ ngại nên tôi không dám lên.

- Còn tôi, tôi lại cứ lo. Tôi có hỏi thăm em tôi về anh. Nó bảo là anh vẫn gửi thơ luôn. Nhưng như thế không

phải là một bằng cứ chắc chắn của tình yêu mà tôi không an lòng được. Tôi lại lo vì lẽ khác nữa.

- Lẽ gì?

- Thôi, khoan nói vội.

LONG ĐI SẮM QUÀ TỐN CÓ MỘT TIẾNG ĐỒNG HỒ, nhưng phải suy tính đến một tuần lễ. Chàng đoán ý của mỗi người trong nhà, thế nào cho món quà nào cũng hợp ý người nhận cả.

Ông Nam Thành sẽ được một cái ống điều bằng gốc cây bruyère còn nguyên vỏ xù-xì trông đậm nét đồng áng.

Bà Nam Thành chắc rất thích một chiếc máy hát, một bộ đĩa vọng cổ về Phật Thích Ca.

Cô Hương hằng ao ước một va ly nhỏ bằng da đựng dụng cụ và thuốc men cấp cứu: cô sẽ toại nguyện.

Cô Hoa thì sẽ được một bộ sách dạy nấu ăn, rất nhiều tranh ảnh trong đó có dạy nhiều món kem lạ lắm.

Cô Quá sẽ được bốn bộ tạp chí chiếu bóng, đóng lại bằng bìa da.

Người cuối cùng làm chàng khổ sở đến mấy buổi suy tính. Món quà phải đượm tình yêu một cách kín đáo thế nào cho người trong cuộc hiểu ngay mà người ngoài lại không thấy.



Rốt cuộc chàng mua một chiếc nhà tranh bằng đất nung từ Hương Cảng gửi sang để bán cho những tay chơi non bộ. Trong chiếc lều cỏ ấy, chàng đặt một quả tim vàng nhỏ xíu thôi. Tùy thích cô Hồng cho người ta xem nhà có chứa tim vàng hay nhà trồng vườn không, nếu cô sợ lậu mối tình.

Long hồi hộp ngay từ lúc mới bước lên xe, nửa mừng nửa lo. Chàng không lo bị người ta tống cổ ra ngoài, nhưng lo không khí tiếp đón không nồng hậu lắm, nó sẽ bắt chàng so sánh với cảm tình cũ rồi tui thân.

Khi xe chạy tới Thái-huyền trang, chàng cho phóng luôn vì chàng hơi sợ một phần, mà nhút là vì muốn sống lại giây phút tai nạn ngày nào.

Lên tới trên kia xa, Long mới quẹo vào một con đường xe bò để quanh xe lại.

Chàng cố nhớ lại những ý nghĩ của chàng hôm chiều tai nạn. Không, hôm đó chàng không có ý nghĩ gì cả. Lòng đang nhẹ lâng lâng, bỗng không, hốt hoảng lên vì xe trượt bánh, rồi lại khủng khiếp khi chiếc xe leo lể, rồi thì u u minh minh không còn biết gì nữa cả.

Thái-huyền trang đã lở dạng, Long xúc động lắm! Nơi chứng kiến một mối tình của ta bao giờ cũng gây bồi hồi, cho dầu mối tình ấy toại nguyện hay đau thương, là vì mối tình nào cũng đẹp cả, mà cái đẹp đã qua lại hay gợi ngậm ngùi.

Long cho xe chạy thật chậm rồi ngừng êm ái trước nhà. Chắc trong ấy người ta đã thấy xe, đã nhận được chiếc xe lật ngày nào cũng nên, và người ta đang ngạc



nhiên sao xe lại từ Biên Hòa xuống.

Long khệ nệ bưng các món quà ra, bộ đĩa hát nặng quá, phải để lại.

Trong nhà quả đã thấy chàng và chàng ngạc nhiên lắm mà thấy họ chạy ra đón mừng chàng.

Bốn cô con gái chạy đua, nhưng cô Quá còn trẻ nên ăn hạng nhứt, rồi đến cô Hoa, cô Hương. Cô Hồng chỉ đứng nói thầm với cha mẹ thôi.

Lạ, chàng nghĩ, họ đã yên vui thật à?

- Quà gì đó, anh Long? Quá chưa tới nơi đã hỏi lớn.

- Đừng cho con Quá gì hết anh Long, chồng nó đã cho lu bù rồi, Hoa nói.

Cô Hương chỉ cười rồi lướt đến rước bột đồ giùm cho người khách. Hai cô kia bắt chước, thành ra Long được rảnh tay nên trở lại xe lấy bộ đĩa.

- Hôm nay có anh Bằng lên hay không các cô? Long hỏi.

- Lên ngày một, chỉ có anh là trốn luôn.

- Trốn cũng không thoát. À, bức họa của bác trai, bác trai có ưng ý không các cô?

- À, ổng cứ đi qua đi lại mà nhìn mãi, nhưng không nhận được đó là chân dung của ai.

Cả bốn đều cười xòa...

Long vừa đi vừa nhìn vào nhà mà hỏi:

- Cô Hồng chắc không ưa tôi nên chẳng thèm ra đây.

- Xí, Quá vừa nói vừa nguyệt Long một cái, thôi đi anh, bộ người ta không biết hay sao mà làm bộ, chị ấy cũng giả dối lắm, có gì xấu hổ đâu mà sợ dữ vậy?

- Cô biết cái gì?

- Biết anh sắp đi hỏi vợ chứ gì. Bác gái đã lên đây mấy lần rồi, tuy chưa nói gì mà em thấy rõ quá.

- Vậy à?

Long ngạc nhiên thật tình trước tin này. Mẹ chàng đã lên đây mà không cho chàng hay. Cũng may là bà cụ chưa nói gì hết, theo lời cô Quá.

Long cảm động và nghe thương mẹ vô cùng. Bà cụ ham dâu quá sức và thêm ẵm cháu nội lắm. Tình thương mẹ lại khiến chàng yêu Hồng hơn bao giờ cả. Đây là một thứ tình giống như tình chồng vợ, vì Long chợt thấy rằng, Hồng một cô gái được mẹ chàng thương mến, đã như là vợ của chàng rồi.

- Kính chào hai bác. Long chạy mau tới để ông bà Nam Thành khỏi phải nói gì trước chàng.

- À, cháu lên chơi.

Trong khi vợ chồng ông chủ Thái-huyền trang đáp lời thì Long nhìn Hồng mỉm cười, nói vắn tắt như một kẻ cả nói với em nhỏ:

- Cô Hồng.

Hồng mắc cỡ nên cũng có thái độ em nhỏ. Nàng chỉ kêu khẽ một tiếng "Anh!" rồi lui ra núp sau lưng mẹ.

Bà Nam Thành hỏi:

- Bà phủ vẫn mạnh chứ cháu?

Bà hỏi cho có chuyện chứ thật ra bà phủ lên đây lần chót cách đó mới sáu hôm. Long cũng khách sáo lại:

- Dạ, nhờ trời...

Để được rảnh về sau, Long bày ngay quà biếu ra



trên bàn. Nói lời tặng với ông bà Nam Thành là một việc khó. Long đã sắp đặt trước lời lẽ nhưng nói vẫn chẳng trôi.

- Quý hóa lắm! Ông bà Nam Thành đỡ lời khách cho y khỏi ngượng và trách lấy lệ thêm:

- Cháu mua quà nhiều tiền, không tốt. Chiếc ống điếu nầy dễ thường cũng đến ba trăm, nhưng mà cũng được, đến như máy hát thì bạc ngàn, tốn kém cho cháu quá, bác ngại lắm.

- Thưa bác, cháu có quen các nhà đại lý nên mua được theo giá vốn thì cũng chẳng tốn bao nhiêu.

Sợ ông bà Nam Thành nói nữa, Long đưa một cái gói vuông trước mặt Hương rồi nói:

- Nếu như không có ê-te của cô thì tôi đã nguy lúc nọ. Nhưng ê-te mà không có đồ đựng thì nó ngã rồi đổ hết. Vậy đây là món quà, tuy biếu cô mà chỉ các nạn nhân chung quanh đây mới được hưởng.

Hương vội mở dây ra rồi đứng đó mà trầm trở mãi cái hộp da, trong đó chia ra làm nhiều ngăn nắp rất tiện.

- Cảm ơn anh lắm đó. Mà anh chọn quà sao tài dữ vậy? Nó trùng y ao ước của tôi.

- Cũng cầu may thôi cô Hương à. Nhưng cầu may mãi có khi gặp rủi. Tôi đỡ hai cô, cô Hoa và cô Quá, hai gói gì đây?

- Ai làm thầy bói bao giờ mà anh hỏi như vậy. Đứng ngay gần mà thưa cho đàng hoàng đi đặng người ta mở ra xem, sốt ruột lắm rồi.

Bà Nam Thành mắng Quá:

- Con cứ hỗn như vậy, lỗi với anh lắm đó.

Long cười nói:

- Quà hai cô thì dễ đoán lắm. Nhưng chẳng biết trúng ý hai cô hay không? Cô Hoa thích kem nên...

- Té ra đây là kem?

- Không, cô mở ra xem thử.

Hoa vội vàng mở gói rồi chưng hửng:

- Sao lại sách?

Long làm thỉnh mở quyển sách to nhứt ra, to hơn cả quyển tự điển rồi lật nơi trang mà anh đã làm dấu.

- Ô!

Cả bốn cô con gái đều kêu lên.

Giấy sách dày và trắng mịn. Một cốc kem to bằng hai cốc thật ở ngoài, đang tràn trề khỏi miệng một thứ tuyết màu ngà, tất cả nổi lên trên một chiếc khăn trải bàn nhiều màu trông bắt thèm đến muốn bùng cốc lên ăn ngay.

- Trong đó có chỉ cách làm nhiều thứ kem, nghe chừng ngon lắm, Long nói.

- Còn quà cho em, mở ra nha! Quá sốt ruột giục.

- Đã đem lên là thuộc của cô rồi, cô cứ mở ra.

Quá mở gói rồi cũng chưng hửng mà hỏi:

- Sao cũng sách?

- Cô xem trên gáy.

Quá lật gáy sách lên rồi đọc:

- Presse nouvelle – Les plus beaux films, Revue hebdomadaire. Trên một gáy khác thì: Cinéhebdo.



- Ô! Thích lắm! thích lắm! Quá đọc xong rồi reo lên, kê mũi vào mấy bộ báo để ngửi mùi giấy mới mà cô thích.

Long rất bằng lòng. Chàng lại thò tay vào túi trên mà lấy ra một cái gói nhỏ. Hồng náy giờ đợi phiên mình, bây giờ thì hồi hộp lắm, nhìn lom lom cái gói nhỏ xíu ấy, không sao đoán được món gì trong đó.

Long nói:

- Tôi đã bảo rằng cầu may lắm, có khi phải gặp rủi. Như trường hợp chọn quà cho cô Hồng đây. Tôi không dám nói là món gì, sợ cô Hồng xấu hổ với các cô. Vậy thôi tôi để tùy ý cô Hồng muốn khoe hay giấu. Đây cô Hồng.

Chàng bước tới trao món quà tận tay bạn. Hồng run run bóp thử cái gói thì nghe cứng như đá. Khi mép giấy đã tung ra, Hồng ngạc nhiên hết sức. Một chiếc nhà tranh bằng đất nung! Sao lạ thế?

Nàng bối rối sắc vì sung sướng lắm. Quà tim vàng thoáng thấy nằm trong bụng giữa, giúp nàng hiểu ngay ý nghĩa của món quà.

Quá nhảy tới hỏi lia lịa:

- Gì đó chị? Gì đó?

Hồng làm bộ vờ vàng rồi bỏ đi, vừa đi vừa nói:

- Sao quà của em kỳ vậy?

Ông bà Nam Thành lo sợ ác cảm sanh ra giữa Long và Hồng nên cũng nóng muốn biết là thứ gì mà làm cho Hồng không vui, để tìm cách mà an ủi con.

Hồng vừa đi vừa trút quả tim vàng ra, nên khi Quá

giặt được món quà trên tay chị, thì chị có chiếc nhà tranh không mà thôi.

Quá cảm chiếc nhà non bộ giữa hai ngón tay rồi hô lên:

- Búp bê lô-canh, không bằng nhựa mà bằng đất hăm.

Cả nhà đều chưng hửng trước món quà kỳ dị ấy.

*

* *

Thái-huyền trang đã biết mối tình giữa Long và Hồng và đã mặc nhận mối tình đó. Cuộc thăm viếng siêng năng của bà phủ là một bảo đảm tinh thần nên ông bà Nam Thành không cần bắt con phải giữ gìn cho lắm.

Long định lên đây ở vài ngày, nhưng từ lúc mới bước tới thêm chàng đã tự hỏi nên ở lại hay không?

Sự niềm nở mà chàng mong mỏi đã xảy ra. Chàng còn muốn gì hơn?

Nhưng trời ơi, một nỗi tuyệt vọng mệnh mong đã xô đổ vỡ mộng to mà chàng xây đắp từ khi về Sài Gòn. Long nghe khó chịu vô cùng vì thứ tình cảm mâu thuẫn mà chàng đang có. Tình yêu Hồng vẫn còn nguyên vẹn nơi lòng chàng thế mà chàng lại nghe không thể cưới Hồng được nữa.

Trời ơi, Hồng đã mất, mà mối tình lại còn! Long ngậm ngùi như khi trở lại chốn xưa, cảnh cũ còn y như trước mà người yêu của chàng đã hóa người thiên cổ rồi.



Từ xóm trên, vẳng đưa xuống tiếng hát ru con của ai:
*Ghe lui khỏi bến còn đầm,
Người thương đi mất, chỗ nằm còn đây.*

Không lẽ lại ra về liền, Long phải ở nán lại đến chiều. Nhưng suốt thời gian ngắn ngủi mà chàng ở lại, họa sĩ cố tránh người yêu. Không tránh được, chàng trò chuyện với nàng mà không dám nhìn người nàng, chỉ ngó mặt mà nói thôi.

Suốt hai tiếng đồng hồ sau khi tới nơi, Long chỉ làm có mỗi một việc là ngắm Hồng từ đằng xa để kiểm điểm lại cảm giác đầu tiên của chàng khi mới lên tới đây.

Sau khi nhận thấy cảm giác ấy là đúng với sự thật, chàng không dám trông dáng người của Hồng nữa.

Trái với dự định của mọi người mà cả của chàng nữa, Long chỉ trò chuyện nhiều với ba chị em kia. Nhưng không ai ngạc nhiên về chỗ lạ đó cả.

Họ đoán rằng Long sợ người ta thấy rõ quá mỗi tình của chàng đối với Hồng, nên cố làm bộ thờ ơ như vậy thôi. Cả Hồng cũng ngờ như vậy, và chính nàng cũng muốn thế nên nàng vui vẻ được như thường.

Đến chiều, Long ra xe về. Thái-huyền trang đưa chàng ra tận cửa ngõ thì Hồng mới chợt nhận thấy vẻ khác lạ nơi Long.

Long vừa buồn thiu, vừa sượng sùng như mắc cở với ai. Chàng đóng cửa xe và cho rồ máy chạy liền, không day lại lưu luyến nhìn đám người đưa đón.

Tuy nhiên Hồng không lo lắm. Bao nhiêu lời nói chưa đựng trong món quà khi sáng không đủ bảo đảm

cho mối tình của Long à?

Nhưng sau ngày ấy, nàng đợi thơ Long đến mười hôm mà không thấy người phu trạm làng ghé qua lần nào cả.

Thái-Huyền trang bận rộn chuẩn bị hai cái đám cưới trong tháng tới, nên không ai thềm để tâm tới bản khoản của nàng, bản khoản biến thành lo sợ sau ngày thứ mười hai mà nàng được thơ của Long.

Thơ lạ lắm, chỉ hỏi thăm sức khỏe và nói đến tình bạn giữa hai làng. Mọi khi Long cũng chẳng dám bộc lộ tình yêu trong thơ, nhưng tình cảm của chàng không giấu được, đã phơi ra trên những chữ không đầu, ai sành lối đọc giữa dòng là hiểu ngay.

Hồng đọc đi đọc lại mãi bức thơ, làm như hể đọc kỹ là tìm được tình ý nồng nàn trong đó. Tìm tòi vô hiệu quả, nàng chán nản vô cùng.

Đây là cuộc phiêu lưu tình ái thứ nhì trong đời nàng. Lần thứ nhất nàng tuyệt vọng rồi đau khổ. Nhưng lần này, lòng nàng như rắn lại vì nỗi ê chề.

Trong khi đó ông bà Nam Thành luôn luôn hân hoan trong sự bận rộn, thích chí gả được hai đứa con trong năm nay, còn một đứa nữa thì thế nào năm tới cũng gả trôi được.

*

* *

Long về Sài Gòn chỉ ngắm đàn bà là đàn bà. Khi trước chàng ngắm họ để nghiên cứu cho khoa hội họa, ngắm để thỏa mãn sở thích ngắm vẻ đẹp bên nữ giới



của một người con trai.

Nhưng bây giờ chàng ngắm để so sánh.

Có ai biết rằng Long khổ hay không? Chàng vẫn yêu Hồng như trước. Ý nghĩ không cưới Hồng sẽ làm cho chàng đau đớn mênh-mông, ý nghĩ ấy vầy vò Long mãi không thôi.

Cưới Hồng là khỏi ân hận gì cả về vụ đó. Nhưng lại sẽ phải ân hận về vụ khác.

Ân hận? Ừ, Long định viết bức thơ nữa, càng ngày càng lạt, càng thưa, rồi trốn luôn. Nhưng trốn người chớ nào có trốn được cái đau của người, nó sẽ đeo đuổi theo chàng, vầy vò lương tâm chàng đến bạc đầu.

Còn anh chàng Bằng nữa? Ăn làm sao nói làm sao với anh ta đây?

Lụi đụi đã đến ngày cưới của Hoa và Quá. Ông bà Nam Thành thương lượng cho hai ngày cưới ấy cách xa nhau có năm hôm thôi. Mọi sắp đặt cho đám cưới trước sẽ dùng được cho đám cưới sau, đỡ tốn kém lại đỡ thì giờ.

Long và mẹ đều có tiếp được hồng thiệp. Bức thơ riêng kèm theo đó nói rõ là chàng sẽ ngồi họ ở bàn đờn ông, còn bà phủ thì được yêu cầu tăng danh dự cho lễ cưới bằng cách ngồi họ bên đàn bà.

Hôm về Sài Gòn, họa sĩ cần nhằn mẹ:

- Sao má lên trên ấy mấy lần mà không cho con hay?
- Mấy hỏi lạ, tao là mẹ của mày mà đi phải xin phép mầy nữa sao?

- Không phải xin phép. Nhưng việc má đi có dính líu

đến việc của con, con cần thảo luận trước với má.

- Còn thảo luận, thảo liếc gì nữa, chừng nào con quyết định thì má cậy mai. Nhưng phải giữ liên lạc thân mật luôn từ giờ đến đó.

- Rủi con không bao giờ nhứt-định cả thì có phải là hại hay không?

- Hại chỗ nào?

- Má lên làm thân, báo người ta hy vọng. Nếu về sau, việc không thành, họ sẽ thất vọng biết bao nhiêu.

- Sao lại không thành được?

- Được lắm, vì con chưa thích cưới vợ.

- Mấy nói giỡn sao chớ. Họ hy vọng không phải vì tao làm thân đâu, mà vì mấy đã có tơ tình với con của người ta, như mấy đã thú nhận. Bây giờ mấy lại muốn thối thác thì người ta còn coi mình ra gì nữa.

Long đuối lý, nín luôn mãi đến hôm nhận được thiệp mời mới nói với bà phù:

- Má đi, còn con xin kiếu. Con gửi quà cho má trao lại giùm hai cô ấy.

Bà phù điếng người đi. Thì ra Long nó nói thật. Ngày vui của gia đình người ta, mà nó không buồn dự vào là nó đã quyết tâm không nghĩ đến hôn nhân rồi vậy. Giây lâu bà hỏi con:

- Nó có lỗi gì không?

- Thừa không?

- Nó không vừa mắt con à?

Long làm thỉnh, bà phù đoán hiểu phần nào, nên nổi tam bành lên:



- Mấy có phải là con trai mười chín đầu mà đi coi mắt vợ sơ hở được. Mấy đã hối thúc tao lên để xem có đồng ý với mấy hay không, thế nghĩa là mấy đã thích nó rồi, sao lại còn tráo trở gì nữa?

Lần thứ nhì Long lại đuối lý. Chàng rầu chín cả ruột gan vì nỗi lòng của chàng, càng bàn cãi, càng xét kỹ, càng rõ rệt ra.

Nhưng ích kỷ ngăn cấm chàng chuộc lỗi bằng cách cưới Hồng. Cưới Hồng, chàng sẽ ân hận suốt đời. Vì vậy chàng cố lì làm thỉnh luôn. Bà phù thờ dài lo mua sắm tặng phẩm lễ vật để đi một mình.

*

* *

Nhưng ngày đám cưới rộn ràng khiến ai cũng quên Long trừ hai người: Hồng và Bằng.

Bằng kêu Hồng lại mà hỏi riêng:

- Hänn có gởi thơ cho cô nữa hay không?

Hồng nghẹn ngào, mắt ứa lệ, đáp không được.

Thấy vắng mặt Long, Bằng đã hỏi thăm ông dưỡng, và tin theo lời ông là Long bị cảm sốt. Nay thấy lời kể tâm sự cảm lạng của em, Bằng bỗng hiểu cả và sợ hãi vô cùng. Anh hỏi gặng lại:

- Có hay không? Không à?

Hồng mếu máo nói:

- Có, độ nửa tháng rồi hai mươi ngày, mới được một bức thơ... mà lạt lẽo chỗ không phải như trước.

Bằng giậm chân kêu trời, rồi quay đi, bỏ cô em lại với mớ nước mắt vừa tuôn trào lên.

*

* *

Bằng lòng kiếm khắp nơi đến trót tháng mà không gặp Long đâu cả. Anh không muốn tìm Long nơi nhà Long, vì ở đó không đủ thân mật. Long chắc có tâm sự gì, mà tâm sự ấy chỉ trong không khí thuận tiện nào anh mới lôi kéo nó ra được thôi.

Bằng lục khắp các chốn ăn chơi, khắp mọi nơi vắng vẻ như bến tàu, vườn thú là những chỗ Long có thể đến để nhờ sự ồn ào che lấp nỗi sầu của chàng, hay sự yên tĩnh xoa dịu niềm đau của chàng. Nhưng cuộc truy nã ấy hoàn toàn vô hiệu quả.

Đêm ấy vào khoảng chín giờ, Bằng đi ngang qua một hiệu cà phê Ấn Độ. Dãy nhà phố là một dãy nhà phố để ở. Cảnh vắng teo vì nhà nhà đóng kín cửa, trừ hiệu cà phê này.

Người Ấn Độ sống về đêm: không rõ ở xứ khác thì sao, ở đây thì như thế, vì phần đông phải thức để canh gác nhà cho người ta. Những giờ nghỉ gác, họ không ngủ mà tụ họp nơi đây. Họ uống cà phê rất nhiều, để thức được, và trong lúc thức, buồn quá, họ càng uống cà phê nhiều hơn.

Bằng qua đó dòm thử vào trong, để xem họ họp mặt thân mật ra sao. Anh ngạc nhiên thấy một người Việt ngồi đưa lưng ra ngoài. À, mà lạ này! Sao người ấy hơi giống Long.

Bằng dừng chân lại, đứng dòm một lát rồi bước vào tiệm, đi ngay lại bàn người khách Việt rồi đưa tay ra:



- Buồn lắm à? Anh hỏi.

Long bắt tay người bạn mà anh trốn, không tỏ vẻ gì sợ sệt cả. Xa Bằng chàng sợ anh ta, nhưng gặp bạn xong chàng nghe nhẹ nhõm như sắp chết đuối mà vớ được tấm ván.

Bằng xem ra chừng chặc và tinh trí lắm, trước mọi tình thế. Việc gì anh cũng giải quyết được cả, giải quyết rất hay, với tinh thần hiểu biết người trong cuộc.

Bằng dòm xuống bàn thì thấy trước mặt Long một ly cà phê đậm đen và một ly sữa.

- Sao lại uống riêng ra? Anh hỏi:

- Uống chung, sữa nó làm mất mùi cà phê đi.

- Thì đừng uống sữa.

- Ấy, người Ấn Độ họ bảo cà phê nóng lắm phải uống thêm sữa để vào cho nó mát bớt.

- Uống đồ nóng, rồi uống đồ mát cho đỡ nóng. Như vậy đừng uống gì hết thì cũng thế thôi.

- Uống cà phê có lợi. Nó làm cho mình hưng chí lên, hết uể oải, chán nản nữa.

- Anh chán nản lắm? Thất vọng vì tình?

- Không, tình thất vọng vì tôi.

- Sao anh bắt nó thất vọng như vậy?

- Không muốn bắt. Nhưng tôi bị bắt buộc phải làm như vậy.

- Cái gì, hay ai đã bắt buộc anh?

- Anh uống gì? Long không đáp mà chỉ hỏi Bằng như vậy thôi.

- Uống sữa để cho mát, vì tôi nóng nghe tâm sự của

anh lắm.

Đôi bạn nhìn mê anh bồi rót sữa cho nguội, một cách tài tình. Anh ta cầm ly sữa bằng thau, đưa lên cao rồi rót xuống một chiếc ly không ở dưới cũng bằng thau, ly dưới lại không hứng ngay ly trên, mà hứng trich qua một bên. Thành ra giọt sữa cong như vòng cầu. Hai chiếc ly cách xa nhau gần một thước tây, thế mà giọt sữa bắn ngay vào chiếc ly hứng, không mất đi một hột bụi sữa nào hết.

Bằng ngạc nhiên hỏi:

- Họ nấu sữa chín thế này thì uống còn bỏ quái gì nữa.

- Chín chi làm chết sinh tố thôi, mấy chất kia vẫn còn.

Anh bồi đặt cốc sữa gần nguội xuống trước mặt Bằng rồi rót sữa qua một cái ly bằng pha lê.

Bằng bưng ly lên uống một hớp rồi nói:

- Trời đã bắt đầu lạnh vào tháng này. Anh vào đây là phải lắm. Uống sữa nóng nghe ấm quá.

- Nhứt là khi có tâm sự như anh đã nói.

Bằng bỏ giọng cà rồn này giờ, lập nghiêm lại mà hỏi bạn:

- Mối tình của anh với Hồng đã đi tới đâu rồi?

- Đi tới chỗ bí.

- Tôi cũng thấy thế, nên tìm anh hôm nay để hỏi cho biết rõ nguyên-nhân.

Long uống cạn ly cà phê rồi nhìn Bằng trong mắt mà hỏi:



- Dẫu sao anh vẫn không khinh tôi chớ?

- Cái đó tùy.

Long hơi sợ, nín lặng giây lâu mới đánh bạo mà tỏ niềm riêng:

- Đã ba lần anh sửa lưng tôi mà tôi không hiểu. Anh nhiều kinh nghiệm hơn tôi thật. Lần đầu tôi vừa mới nói sơ ý định về hôn nhơn của tôi anh lại bảo chớ vội. Hai lần sau, anh định nói gì, hình như là nói cho tôi biết là quan niệm của tôi về sắc đẹp rất hại cho mối tình của tôi. Nhưng anh lại thôi. Bây giờ nhớ lại tôi mới hiểu anh.

Anh nè, hôm nọ tôi có đi thăm một bác sĩ quen hỏi về tâm trạng của một kẻ bị tai nạn xe hơi. Vị lương y ấy bảo rằng đó là một vấn đề rất phức tạp. Nếu chỉ bị thương tích thôi, cho dẫu nặng, tâm thần cũng chẳng thay đổi gì. Nhưng nếu bị va chạm mạnh như tôi, mà không thương tích, thần kinh có thể bị lung lạc, và tâm thần có thể biến đổi vĩnh viễn hay tạm thời.

Thú thật với anh là lúc tôi bừng tỉnh dậy nơi Thái-huyền trang, sao tôi nghe tôi như là một cậu trai còn trẻ lắm. Bao nhiêu kinh nghiệm về cuộc đời của tôi như là tiêu đâu mất cả, vì thế tôi thấy Hồng đẹp lắm.

Tôi tiếp tục thấy như vậy cho đến khi tôi về Sài Gòn. Có lẽ về đây, tôi hết bệnh lần lần, nên khi trở lên thăm bạn thì tôi chợt thấy Hồng không đẹp.

- Không đẹp ở chỗ nào?

- Nói không được. Nhưng cỡ tôi dẫn Hồng đi chơi thì ai cũng thấy không xứng. Hồng không, không...

- Không élégante?

- Anh nói đúng lắm. Chữ đó thì phải dùng tiếng Pháp nói mới được.

- Thì anh cứ cưới Hồng rồi để ở nhà, tôi thấy vài gia đình như vậy.

Long trở mắt nhìn Bằng, thấy rằng anh chàng này kỳ dị lắm, giây lâu chàng hỏi:

- Anh sống đời sống như vậy được à?

Bằng phá lên cười, cười rất lâu, mới dứt cơn được. Bấy giờ anh vỗ vai Long mà rằng:

- Hú hồn hú vía! Tôi ngỡ là gì. Không, tôi đùa anh chơi chớ tôi cưới vợ rồi nhốt vợ trong buồng cũng không được.

Vụ của anh là như thế này. Anh không có bị thần kinh lung lạc gì cả. Nhưng cảm tình đã khiến anh mờ mắt, thấy cả bốn chị em đều đẹp quá xá, nhất là Hồng. Nhưng anh chỉ mờ sơ sơ thôi vì Hồng quá đẹp thật.

Tại làm sao, mà về sau anh lại thấy cô ấy không đẹp? Anh cũng nói sai chỗ đó. Cô ấy vẫn đẹp nhưng không élégante đó thôi. Anh chỉ mới thấy sau vì về Sài Gòn anh có dịp thấy và so sánh, mà cảm tình của anh cũng không còn thủ vai gì nữa cả.

Trong một đêm đi chơi với tôi, anh có nhớ không, anh có nói đến hạng phụ nữ, nếu lấy riêng ra cái mặt, cái tay thì đẹp, mà những thứ ấy ráp lại thì không khéo.

Nơi Hồng, những thứ ấy ráp lại vẫn khéo. Nhưng anh nên biết rằng cuộc sống lam lũ ở thôn quê đã biến Hồng ra như vậy. Hồng đã trở thành vụng-về trong cử-



chỉ, quê-kịch trong dáng đi điệu đứng từ mấy tháng nay.

Tôi đã lo sợ anh thấy điều đó mà không khỏi. Anh là nghệ sĩ mà! Với người thường kia mà còn chưa thể che dấu được thay.

Ông dưỡng tôi ổng không hề biết việc đó, mà cỡ tôi có nói ra ổng cũng không thấy gì đáng lo. Các cụ thì quan niệm cưới vợ có hạnh có nết và dễ coi là đủ.

Dung nhan một cô gái biến thành quê kịch rất có hại cho việc lấy chồng của cô ấy. Ông dưỡng tôi không thèm biết thế, cứ đem con về vườn lúc chúng nó sắp lấy chồng.

Tôi nói nãy giờ, anh có tin tôi hay không?

- Tin. Anh thấy khoa học lắm!

- Nếu tin, thì anh cũng nên tin rằng dung nhan ấy sẽ tước bỏ sự quê kịch của nó khi về sống trở lại ở thành.

Long như chợt tỉnh, ngón ngoèn cười với bạn:

- Té ra tôi tạo cái khổ cho tôi và cho người khác một cách vô ích quá, vì không có gì đổ vỡ cả.

- Cái gì cũng giải quyết được hết. Tôi lo lắng cho các em tôi như vậy, vì như đã nói, tôi không muốn có được sự thất bại của dì dưỡng tôi làm cho người khác sợ hãi rồi không dám trở về quê nữa.

- Thành ra có con gái lớn, không nên lui về vườn.

- Tùy. Nếu không có tham vọng gả con cho dân thành thì cứ việc lui. Mà nếu có, thì nên để con ở lại đây.

- Sao má tôi nói ngày xưa, “mấy thầy” thích tìm vợ ở thôn quê lắm?

- Ngày nay đã khác hẳn rồi. Hồi xưa người ta nói con gái thành hư hết, nên sợ chúng nó lắm. Bây giờ họ biết lại là chúng không hư như ai cũng tưởng đâu. Còn trái lại nữa là khác, tôi dám chắc gái thành sành nuôi con hơn gái quê chẳng hạn.

*

* *

Chú rể Long rước cô dâu Hồng đi xong, chiều lại ông bà Nam Thành ngồi nhời cái hiu quạnh của mình.

Để cho vui nhà, ông Nam Thành nhìn bà, và cười tự đắc mà nói:

- Bà thấy hay không? Rồi cũng gả trôi hết ba đứa, có ế ảm gì đâu mà bà cứ theo cằn nhằn tôi đến nhức xương.

- Xí, ông không biết khi khô gì hết, hỏi thằng Bằng nó nói cho mà nghe.

Gả trôi ba đứa là công lao vận động của thằng Bằng và của cả thằng Long nữa. Nếu ngồi đó mà đợi thì con mình sẽ thành đá vọng phu hết tội!

Ông nên biết rằng trường hợp của mình là trường hợp đặc biệt. Tai nạn xe hơi không bao giờ diễn lại lần thứ nhì ở gia đình khác mà cùng cảnh với mình. Ông nghe chưa?

- Nhưng việc chánh là gả được con, mà mình đã gả được.

Rồi ông cười ha hả để đánh trống lấp.

HẾT

